Sara Imas

Vô Cùng TÀN NHẪN 3 Vô Cùng YÊU THƯƠNG

Phương pháp dạy con của một người cha Do Thái

Đặng Hồng Quân *dịch*

ets Education Technology Science
alphabooks
NHÀ XUẤT BẢN ĐÂN TRÍ

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

VÔ CÙNG TÀN NHẪN VÔ CÙNG YÊU THƯƠNG 3

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q.Đống Đa - TP. Hà Nội VPGD: Số 347 Đội Cấn - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860752

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung

LÊ QUANG KHÔI

Biên tập: Nguyễn Thị Thủy

Sửa bản in: Dương Thu Hương

Vẽ bìa: Mạnh Cường

Trình bày: Mỹ Mây

In 5.000 cuốn, khổ 13 x 20.5 cm tại Công ty Cổ phần In và Truyền thông Hợp Phát

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Quốc Oai, TT. Quốc Oai, H. Quốc Oai, Tp. Hà Nội.

Số xác nhận đăng kí xuất bản: 849-2020/CXBIPH/52-28/DT cấp ngày 12/03/2020.

Quyết định xuất bản số: 273/QĐXB/NXBDT cấp ngày 17/03/2020.

Số ISBN: 978-604-88-9428-3

In xong, nộp lưu chiểu năm 2020.

Lời giới thiệu

Vạn vật đều có vết nứt, đó là nơi ánh sáng chiếu vào

- Trần Đồng, Chủ tịch Quỹ phát triển văn hóa Thượng Hải

Nhiều năm trước, lần đầu tiên tôi nhìn thấy Sara là ở trên sân khấu. Tối hôm đó, cô là khách mời trong bữa tiệc mừng ngày Quốc tế Lao động mùng 1 tháng 5 của chúng tôi. Lắng nghe cô say mê đọc bài thơ tự sáng tác trên sân khấu, mọi người trong khán phòng đều rất xúc động. Vốn là người thích đào sâu tìm hiểu mọi thứ, tôi luôn cho rằng phía sau một màn trình diễn gây ấn tượng với tất cả mọi người, ắt hẳn phải có một câu chuyện đời hết sức chân thực.

Sara là một người sáng tạo, khéo ăn nói và đặc biệt thích biểu đạt. Sau lần đó, chúng tôi dần trở nên thân thiết hơn. Tôi thấy ở cô một người phụ nữ có tư duy tiên phong, luôn sẵn sàng làm quen với những típ người khác nhau, nhiệt tình đến mức dường như thấy không cần cảnh giác với bất kỳ ai. Dù chỉ vừa gặp, cô cũng có thể kể cho bạn nghe rất nhiều câu chuyện của riêng mình. Sara ham học hỏi, thích đọc sách và thuộc nằm lòng các tác phẩm văn học châu Âu, Mỹ và Liên Xô, vốn rất đỗi quen thuộc đối với thế hệ chúng tôi như *Tess of the D'Urberville*[1], *Sông Đông êm đềm, Cuốn theo chiều gió, Chiến tranh và Hòa bình*... Chúng tôi có thói quen đọc sách giống nhau, đều đã từng háo hức tìm đọc rất nhiều tác phẩm văn học sau thời kỳ cải cách và mở cửa, nên chúng tôi rất hợp chuyện.

---

[1]. *Tạm dịch: Cô gái dòng họ d'Urberville. (ND)*

Sara có diện mạo của một người nước ngoài, thoạt nhìn, ta biết ngay cô là con lai. Vì lý do đó mà nhiều người hay nhìn cô bằng ánh mắt khác biệt, và dường như cô đã quen với điều đó. Trên

thực tế, Sara tự hào về xuất thân, nền tảng của mình và luôn nói với người khác rằng: "Tôi là người Do Thái, tôi có một nửa dòng máu Do Thái. Nhưng tôi cũng là người Trung Quốc, gia đình tôi ở Trung Quốc." Về khía cạnh chính trị, cô yêu Trung Quốc, trung thành với Đảng Cộng sản; về khía cạnh đời thường, cô là một người rất quảng giao. Bất kể người đang đứng trước mặt đến từ phòng thương mại, công đoàn hay liên đoàn phụ nữ, là người già hay trẻ em, là doanh nhân hay tài xế taxi, cô đều có thể bắt chuyện ngay lập tức. Sara sở hữu kho kinh nghiệm hết sức phong phú và đặc sắc, luôn biết cách nói chuyện sao cho phù hợp trong những bối cảnh khác nhau.

Đối với những dịp không chính thức, Sara sẽ thể hiện những khía cạnh khác của mình – một mẫu người "bùng nổ". Trong một kỷ niệm đáng nhớ, khi chúng tôi tới dùng bữa tại một nhà hàng Trung Quốc ở Haifa, Israel, những người tổ chức sự kiện kỷ niệm tình hữu nghị Trung Quốc-Israel đều mới gặp cô lần đầu. Sara đã thể hiện năng khiếu ngôn ngữ đáng nể, đếm từ 1 đến 10 bằng phương ngữ Tô Bắc, Ninh Ba, Thượng Hải, rồi đến tiếng phổ thông… Cô có thể nói luân phiên thành thạo tiếng Anh, tiếng Do Thái và tiếng Trung Quốc. Tất cả những ai có mặt ở đó đều phải hết lời thán phục và cho rằng màn thể hiện của cô đặc sắc không kém gì một phần thi diễn thuyết hay hùng biện. Sara cũng là một nhân vật cực kỳ "đa màu đa vẻ", vì vậy bạn sẽ thấy ở cô nhiều "khuôn mặt", tùy vào những thời điểm khác nhau và những dịp khác nhau. Đây chính là nét độc đáo của Sara.

Đặc điểm nổi bật nhất của Sara chính là khả năng ứng xử đa văn hóa. Cô sở hữu "văn hóa kép" khá hiếm gặp. Sara có thể linh hoạt tư duy và ngôn ngữ, giống như sử dụng điều khiển từ xa để dễ dàng chuyển kênh trên ti-vi vậy. Ví dụ, khi nói đến Israel, cô sẽ rất nghiêm túc, trịnh trọng; nhưng khi nhắc đến Trung Quốc, gương mặt cô sẽ toát lên vẻ say sưa và đam mê. Điều này bắt nguồn từ những trải nghiệm và huyết thống đặc biệt của cô. Với tuổi tác và kinh nghiệm của Sara, tôi rất mong cô sẽ chia sẻ kinh nghiệm và những điều tâm đắc với những người khác, bởi điều đó sẽ giúp ích được cho rất nhiều người.

Cuộc sống của Sara có những mặt thành công và thuận lợi, thế nên chắc chắn cũng sẽ có những gập ghềnh, trắc trở, như nhà thơ Leonard Cohen từng nói: "Vạn vật đều có rạn nứt, đó là nơi ánh sáng chiếu vào." Sara luôn có cách giải thích lạc quan nhất, tích cực nhất đối với những "vết nứt" của mình. Cô cho rằng đó là lối đi mà Thượng đế ban tặng để cô nhận được ánh sáng và những điều tốt đẹp. Chỉ khi để ánh dương soi chiếu vào thì sự sống mới

có cơ hội sinh sôi, nảy nở. Xin chúc mừng cuốn sách mới ra mắt của Sara, tôi tin rằng với cá tính độc đáo, những trải nghiệm và câu chuyện thú vị của cô sẽ mang tới rất nhiều điều bổ ích cho độc giả.

Một người phụ nữ kỳ lạ với tình yêu, thù hận, máu thịt

- Trần Ái Ni, nhà văn, họa sĩ

Tôi gặp và quen biết Sara khi cùng làm diễn giả tại sự kiện "Trung Quốc và các mô hình học tập" ở Bắc Kinh. Diễn giả khi đó có cả Cận Vũ Tây, Trương Đức Phương và nhiều người khác, nhưng tôi và Sara dường như quý mến nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên. Trở về Thượng Hải, chúng tôi nhanh chóng trở thành bạn bè thân thiết, chẳng khác gì chị em ruột.

Khi nhìn vào Sara từ những khoảng cách và góc độ khác nhau, tôi tin rằng mọi người sẽ thấy những khía cạnh hoàn toàn khác nhau của bà. Người đứng từ xa sẽ thấy bà là một nhân vật nổi tiếng gốc Do Thái với giọng nói sang sảng, lập trường hết sức rõ ràng; khi đến gần hơn, bạn sẽ thấy đó là một phụ nữ nhiệt tình với cộng đồng, thông thạo ngôn ngữ và thậm chí hơi ồn ào; chỉ khi thường xuyên tiếp xúc với bà như tôi, bạn mới biết rằng thực ra Sara là một bà mẹ Trung Quốc hết sức giản dị, biết giữ bổn phận và chỉ quan tâm tới cuộc sống nhỏ bé quanh mình. Tôi thường xuyên trò chuyện với Sara và cũng từng ở cùng bà. Chứng kiến sinh hoạt đời thường của Sara, tôi thấy hình ảnh của một bà nội trợ thích loanh quanh trong bếp, hầm rất nhiều thịt măng khô (vì bà sẽ đem cho bạn bè và con dâu), luôn sẵn sàng chỉ dẫn từng bước nấu ăn cho các cô, các dì hàng xóm, thích dành nhiều thời gian trên ban công để phơi phóng quần áo và chăm bón cây cối. Đó là một người phụ nữ sẵn sàng "thấy việc bất bình chẳng tha" khi ở ngoài xã hội, nhưng trong đời sống riêng, lại rất đỗi hiền thục và đậm nét truyền thống.

Đối với kẻ xấu xa, bà sẵn sàng tỏ thái độ căm ghét như kẻ thù; đối với người yếu đuối hoặc thân cô thế cô, bà lại hóa thành một người mẹ, người chị dịu dàng và ấm áp. Sara thường khó kiềm chế sự nóng nảy của mình; vì chính nghĩa và công lý, bà có thể ngay lập tức nổi trận lôi đình. Khi nhìn nhận Sara với tư cách một "thể hỗn hợp" giữa Do Thái và Trung Quốc, tôi có thể thấy mặt phóng

khoáng và cũng hiểu được những nhược điểm cố hữu của bà. Để giải mã một người có tính cách độc đáo như vậy, bạn phải thấu hiểu được những chuyện bà đã từng trải qua trong cuộc đời. Những trải nghiệm phi thường, những ngã rẽ trọng đại đương nhiên sẽ tạo nên một con người hoàn toàn khác biệt với số đông chúng ta. Chỉ khi hiểu rõ được điều này, chúng ta mới biết cách nhìn nhận bà. Trong câu chuyện kỳ lạ của Sara, tôi ngưỡng mộ nhất việc bà từng vác chiếc rìu đốn củi đi tìm lại dàn loa bị mất cắp. Hãy nghĩ thử xem, có bao nhiêu người làm được điều đó?

Từ khi biết Sara, xét từ "cái tôi lớn", câu chuyện cuộc đời bà đã nâng cao nhận thức của tôi đối với đất nước và sự công nhận văn hóa, hòa nhập vào định vị. Xét từ "cái tôi trung bình", bà đã giúp tôi nhận thức rõ hơn về sự phát triển vũ bão của đất nước trong những năm gần đây. Xét từ "cái tôi nhỏ", bà là người thầy đã dạy cho tôi bài học sinh tồn theo một cách hoàn toàn khác, cũng là một người bạn tri kỷ hiếm có trong đời. Từng có người nói xấu về tôi trước mặt Sara, và bà ngay lập tức đối đầu với cả năm người đó để bênh vực tôi. Lẽ thường khá trái khoáy là người cùng ngành thường hay đố kỵ và khinh miệt lẫn nhau. Cuốn sách bán chạy nhất của bà, *Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương*, nói về phương pháp nuôi dạy con kết hợp giữa cách thức của Trung Quốc và cách thức của Israel, còn chủ đề bài diễn giảng của tôi là "Dự án Hạnh phúc gia đình". Vậy mà bà lại đi khắp nơi quảng cáo cho khóa giảng của tôi, tích cực giới thiệu tôi với các đơn vị trước đó đã từng ngỏ lời mời bà, muốn tôi tham gia cùng. Sara không hề tỏ ra chút đố kỵ, thậm chí ngày nào cũng nghĩ đến việc hợp tác với tôi để mở một trường học, cùng nhau đi du lịch, cùng nhau dưỡng lão… Những cách cư xử khác lạ của bà luôn khiến tôi ngạc nhiên và cảm động vô cùng.

Sara vốn là người như vậy: yêu ghét hết sức phân minh! Khi được bầu bạn với bà, tôi luôn có cảm giác được lao qua muôn vàn sóng to gió lớn. Hễ bước chân ra khỏi cửa, chưa cần biết sẽ gặp phải chuyện gì, bà luôn xông xáo. Tôi chỉ có thể nói rằng tư duy và hành động của bà quá nhanh! Khi ở cạnh Sara, quá trình tương tác giữa chúng tôi luôn chứa đựng những phấn khích xen lẫn căng thẳng. Có thể nói, làm bạn với bà là điều rất "kích thích". Nhưng tôi cũng nghĩ rằng, thay vì làm bạn với hàng trăm người tầm thường, chẳng thà học hỏi thêm vô vàn điều mới mẻ từ một người phụ nữ đặc biệt như vậy. Tôi nguyện tiếp tục bị Sara "kích thích", bởi nhờ vậy tôi sẽ không ngừng tiến bộ. Tôi biết ơn bà, và rất vui khi có bà làm bạn trong cuộc đời.

Tới đây, tôi chúc cuốn sách mới của Sara sẽ chạm đến tâm khảm

và lan truyền cảm hứng cho nhiều người hơn nữa. Chúc bà "người tốt sẽ trọn đời bình an", hãy để hạnh phúc luôn tìm đến mình!

Chương 1

Điểm tựa quan trọng nhất trong đời - Cha tôi

Tôi đưa ra phương pháp giáo dục "vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương". Thực tế, một phần lớn lý do đến từ ảnh hưởng bởi người cha Do Thái của tôi, nhưng cha thực sự chỉ đi cùng tôi trong 12 năm cuộc đời…

Thân thế bí ẩn của hai cha con

Tôi là một người da trắng sinh ra ở Trung Quốc, có người cha mang dòng máu Do Thái.

Năm 1950, tức hai năm sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949) được thành lập, tôi chào đời tại căn nhà trên đường Đại Danh, quận Hồng Khẩu, thành phố Thượng Hải. Khi đó cha tôi đã 60 tuổi. Thuở nhỏ, ký ức đầy màu sắc đầu tiên chính là căn biệt thự hai tầng với khu vườn xinh đẹp của gia đình tôi – nằm ở giao điểm giữa đường Đại Danh và đường Nam Tầm, ngay gần cây cầu Ngoại Bạch Độ. Trong khu vườn ấy, bãi cỏ xanh phủ đầy hoa lá. Thời thơ ấu, tôi rất thích hái hoa bắt bướm trong vườn, thích đeo vòng hoa trên đầu, thấy mình xinh đẹp và mỹ miều chẳng khác gì một cô bé Hy Lạp thời xưa.

Khi đó, tôi hãy còn là một cô nhóc thơ ngây, không mảy may biết đến nỗi muộn phiền, xô bồ của thế gian, không biết đến những khác biệt về quốc tịch, chủng tộc và văn hóa. Tôi chỉ biết đến một cuộc đời trong sáng, hạnh phúc, được cha hết lòng yêu thương và dạy dỗ cẩn thận. Khi đó, tôi thường mặc quần áo lụa, tay áo thuôn dài. Tôi vẫn nhớ món đồ yêu thích nhất của mình là chiếc váy màu tím sẫm. Những chiếc áo khoác mùa đông cũng được cha

nhờ người mua về từ Liên Xô. Khi tôi còn nhỏ, cha không cho tôi tham gia vào công việc kinh doanh, nhưng thường dẫn tôi đến một số buổi tiệc tối của các quan chức hoặc cơ quan đối ngoại. Nhờ tham gia những bữa tối sang trọng này, tôi dần có ý thức về cách ăn vận, đi đứng và cư xử sao cho phải phép. Tôi sẽ không bao giờ đi trước mặt cha; ngay cả khi được ông kéo tay đi, tôi vẫn sẽ bước chậm hơn nửa bước, đi ngay phía sau ông.

Suốt thời thơ ấu, tôi đã được lĩnh hội chủ nghĩa cộng sản cùng đám trẻ nhỏ hàng xóm, xem bộ phim *Thời thơ ấu*, đọc các tác phẩm cách mạng nổi tiếng, lắng nghe những câu chuyện anh hùng của Quân Giải phóng, học về tinh thần "Ngu Công dời núi"... Tất thảy đã gieo vào tâm trí nhỏ bé của tôi những hạt giống đỏ mang tên "thiếu niên tốt" của nước Trung Quốc mới. Tháng ngày ấu thơ trôi qua thật êm đềm, đầy ắp sức sống của một xã hội mới. Cha đã cho tôi một cuộc sống đơn giản, hạnh phúc trong một không gian sống thực sự yên ổn.

Mặc dù được sinh ra trong một khu Longtang[1] của Thượng Hải, nhưng vì ngoại hình và hoàn cảnh gia đình nên ngay từ nhỏ tôi đã biết mình khác biệt với chúng bạn. Thân thế của tôi, đối với tôi mà nói, luôn là một bí ẩn! Bởi lẽ xuất thân của cha tôi, ông Livi Imas, vốn dĩ là một câu hỏi không lời giải đáp!

---

1. Loại hình kiến trúc nhà ở đặc trưng của Thượng Hải. (ND)

Cha không bao giờ kể cho tôi thẳng thắn, trọn vẹn và chi tiết về quá khứ của mình, nhưng tôi vẫn lờ mờ biết được rằng vào những năm 1930, cha đã bị Đức quốc xã bức hại. Sau sự kiện "Đêm thủy tinh[2]", ông đã vượt qua biên giới Đức và Ba Lan, trốn thoát theo nẻo Siberia, rồi trôi dạt đến Thượng Hải, Trung Quốc. Sau khi tiếp nhận hàng chục ngàn người Do Thái, Thượng Hải thêm lần nữa tiếp nhận một số lượng lớn người tị nạn Do Thái không nhà cửa. Trong đám đông người tị nạn đang cư trú và bám víu vào con thuyền Noah mang tên Thượng Hải đó, có cả cha tôi. Từ năm 40 tuổi đến năm 72 tuổi, cha đã dành trọn 32 năm ở Trung Quốc.

---

2. Cuộc bạo động chống lại người Do Thái trên toàn Đức Quốc xã và Áo, diễn ra ngày 9 và 10 tháng 11 năm 1938. (ND)

May mắn thay, ông đã vận dụng sự kiên cường và trí tuệ Do Thái để gây dựng sự nghiệp và chẳng mấy chốc trở nên dư dả. Khi đó

gia đình tôi rất giàu có. Mặc dù không được hưởng tình thương từ mẹ, nhưng nhờ cha, tôi đã có được cả một vùng trời riêng, một tuổi thơ vui vẻ, vô lo vô nghĩ.

Bức ảnh quý giá của hai cha con

Sở trường của cha là kinh doanh buôn bán. Tôi nhớ rằng cha đã mở một quán bar và một tiệm bánh tên là "Sullivan", bán những loại bánh mì được làm thủ công rất thơm ngon. Cha cũng từng làm trong ngành hải quan. Ông có nhiều bạn bè người Trung Quốc làm việc trong ngành hải quan, nên ngay từ nhỏ, tôi đã quen với các chú các bác phi công và thường lấy kính viễn vọng của họ để nghịch ngợm chơi đùa. Khi cha mở cửa hàng tại bến tàu Hồng Khẩu nổi tiếng nhất Thượng Hải thời bấy giờ, có rất nhiều thuyền viên nước ngoài ghé đến. Họ gửi tặng cha đủ loại hàng hóa cao cấp từ khắp nơi trên thế giới. Tôi thấy có trà, rượu, đồng hồ Thụy Sĩ, thảm trải và thảm chuyên dụng cho quân đội, xì gà, v.v...

Cha là một doanh nhân hết sức nhạy bén và tài ba. Nhờ ngày ngày mắt thấy tai nghe, tôi đã quen với việc kinh doanh ngay từ khi còn nhỏ. Tôi từng được nhìn thấy loại máy ảnh tiên tiến nhất, những tấm thảm Ba Tư đẹp nhất... tôi vẫn còn nhớ sắc màu sặc sỡ và cảm giác tuyệt vời khi chạm vào chúng. Ngoài ra, phải kể đến những biệt ngữ trong ngành mua bán thảm như loại 360, loại 780, loại 12.000, để chỉ mật độ sợi của thảm – ngay từ bé tôi đã hiểu được điều này. Không chỉ được tận mắt thấy những tấm thảm thượng

hạng, tôi còn được ngắm nhìn các bức tranh sơn dầu nổi tiếng, xì gà cao cấp, rượu vang hảo hạng và loại whisky ngon nhất. Tuy nhiên, thứ tôi ấn tượng nhất là cuốn sách màu xanh khổ lớn, bìa bọc da cừu, dùng để tuyên thệ mà cha thường gối đầu giường hoặc mang theo mỗi khi ra ngoài.

Sự dạy dỗ của cha đã cho tôi hiểu biết sâu sắc về ý nghĩa của cuộc sống. Có rất nhiều điểm tựa trong cuộc sống của chúng ta: hôn nhân, gia đình, công việc, sự nghiệp... Cá nhân tôi cho rằng, không có bất kỳ điểm tựa nào quan trọng hơn sinh mệnh. Thái độ kính sợ đối với sinh mệnh chính là điều mà bất cứ ai cũng phải hiểu, và sự kính sợ đối với cha mẹ chính là trụ cột cho những điểm tựa trong đời.

Cha tôi là một người Do Thái có học thức, giàu đạo đức và hết sức thông thái. Ngay từ khi tôi còn rất nhỏ, ông đã dạy tôi rất nhiều điều giá trị về cuộc sống, khiến tôi suốt đời không quên và hưởng lợi vô tận từ đó. Cha chính là điểm tựa quan trọng nhất trong cuộc đời tôi.

Con thuyền Noah của người Do Thái trong chiến tranh

Trung Quốc từng tiếp nhận hàng chục ngàn người Do Thái, trong đó có cả cha tôi. Cha và tôi, một già một trẻ, hai người với huyết thống Do Thái được an cư lập nghiệp ở Trung Quốc – chúng tôi thực lòng biết ơn Thượng Hải vì đã mở rộng vòng tay đón nhận. Năm 1933, phong trào "bài Do Thái" của Hitler ngày càng khốc liệt. Đức quốc xã chính thức phát động làn sóng đàn áp và tàn sát người Do Thái. Sau khi Đạo luật Nuremberg được công bố năm 1935, người Do Thái bị tước đoạt dân quyền và nhân quyền; tiếp sau đó, hơn 20.000 người bị nhốt trong các trại tập trung. Năm 1938, sau khi phát xít Đức xâm lược Áo, một làn sóng "bài Do Thái" mới lại xuất hiện. Sau Hội nghị Evian vào tháng 7 năm 1938, nhiều quốc gia đã thắt chặt chính sách nhập cư và người Do Thái gần như chẳng còn nơi nào để đi.

Khi tất cả các quốc gia đều đóng cửa, thành phố lớn duy nhất trên thế giới mở cửa cho người tị nạn Do Thái chính là Thượng Hải. Ngày 9 tháng 11 năm 1938, các cửa hàng, giáo đường và nghĩa trang Do Thái trên khắp nước Đức đều bị phá hủy. Đêm hôm đó, hàng vạn cánh cửa đã bị đập vỡ, khiến ngày này được gọi là "Đêm thủy tinh". Các nhà khoa học như Einstein, những học giả như Freud và vô số người khác đã buộc phải rời khỏi quê hương trong

giai đoạn đó. Sau khi Hiệp ước Bogue được ký, Thượng Hải là một thành phố rất cởi mở với các "tô giới"[1] đặc thù. Tô giới công cộng và tô giới Pháp ở Thượng Hải đã trở thành một "hòn đảo biệt lập". Đến đây, người ta không cần thị thực, cũng không cần đảm bảo tài chính. Tiếng lành đồn xa, nhiều người Do Thái ở Đức, Trung Âu và Đông Âu đang bị giam giữ trong các trại tập trung với không một xu dính túi đã có được một nơi để đến. Giữa thời điểm hoang mang cực độ đó, tổng lãnh sự Trung Quốc tại Vienna đã ban hành thị thực giúp giải cứu hàng ngàn người Do Thái – mà sau này được gọi là "thị thực cứu sinh".

---

[1]. Theo luật quốc tế, tô giới là phần đất nằm trong một quốc gia có chủ quyền nhưng do một thực thể khác ngoài quốc gia đó quản lý. (ND)

Việc Trung Quốc kịp thời giang tay giải cứu chẳng khác gì một tia sáng nhân văn lóe lên trong bóng tối vô biên. Kết quả của loạt sự kiện này là sáu triệu người Do Thái đã bị tàn sát ở châu Âu, còn những người Do Thái trốn thoát thành công đã di cư đến Thượng Hải theo nhiều đợt. Thượng Hải trở thành con thuyền Noah, nơi hàng chục ngàn người Do Thái cư trú suốt giai đoạn Thế chiến II và chọn làm mảnh đất lưu vong.

Quân đội Nhật Bản lăm le xâm chiếm Thượng Hải, hai cha con bị giam giữ tập trung ở nhà tù Đề Lam, Hồng Khẩu

Tuy nhiên, sau khi Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ vào ngày 8 tháng 12 năm 1941, Nhật Bản đã chiếm toàn bộ vùng tô giới Thượng Hải. Một lần nữa, người tị nạn Do Thái rơi vào tình cảnh khốn quẫn. Ba tháng sau khi Nhật Bản ban hành lệnh hạn chế cư trú vào tháng 2 năm 1942, một số lượng lớn người Do Thái đã buộc phải tập trung vào "Khu vực cách ly người tị nạn Do Thái" ở sát cầu Đề Lam, Hồng Khẩu. Ban đầu, họ vốn dự định sử dụng "giải pháp cuối cùng" để xử lý người tị nạn Do Thái tại đây, nhưng cuối cùng, họ đã chọn cách thành lập một khu dân cư tập trung toàn bộ người tị nạn từ các quốc gia ở khu vực cầu Đề Lam. Một số người bị nhốt chung trong khu lưu giữ kiều dân Anh Quốc, cùng với công dân Hoa Kỳ, Anh và Hà Lan. Bấy giờ, có khá nhiều người chết đói hoặc ăn xin trên đường phố, nhưng hễ nghĩ đến việc bị nhốt trong trại tập trung, thì thà vạ vật ngoài lòng đường, góc hẻm của Thượng Hải vẫn còn may mắn. Nhóm người này bị nhốt ở đây suốt hai năm rưỡi, đến khi Nhật Bản đầu hàng mới được tự do. Số phận bi thảm đã nhiều lần thử thách khả năng sinh tồn của người Do Thái.

Do Thái là một dân tộc yêu chuộng cuộc sống. Sau khi Thế chiến II kết thúc, tại sao hàng chục ngàn người Do Thái chọn ở lại một quốc gia hoàn toàn xa lạ như Trung Quốc? Tôi đoán là vì ở Trung Quốc họ sẽ có bạn bè. Hai dân tộc thuộc hàng thông minh nhất thế giới này sở hữu những đặc tính hết sức gần gũi và tương đồng. Khi ấy, các chú các bác tôi cũng đã đến Thượng Hải. Họ không nhập cư theo diện chính quy. Họ trốn chạy. Trên con thuyền Noah mà Trung Quốc trao tặng, họ chẳng khác gì những sinh mệnh phiêu dạt giữa phong ba, bão tố.

Tôi may mắn được sinh ra ở Trung Quốc, vì vậy được tiếp nhận nền giáo dục đa dạng và mang tính pha trộn. Ở bên ngoài, tôi tiếp nhận nền giáo dục xã hội chủ nghĩa với bạn bè đồng trang lứa, nói được tiếng phổ thông và tiếng Thượng Hải chính cống, thậm chí cả phương ngữ vùng Tô-Bắc. Nhưng khi ở nhà, tôi lại được tiếp xúc với không gian đậm đặc văn hóa Do Thái. Ở lại Trung Quốc, tôi được chứng kiến lịch sử quan hệ giữa Trung Quốc-Israel, và đối với tôi – một hậu duệ Do Thái, thuộc thế hệ thứ hai của những người lưu vong đến Trung Quốc – thì một trong những tài sản và là di sản vô giá nhất cha dành cho tôi chính là trí tuệ cùng đức tin của người Do Thái. Năm 1948, khi đất nước Israel được thành lập, nhiều người đã hồi hương Đất Mẹ, bởi lẽ người Do Thái có tinh thần hướng về cội nguồn cực kỳ mạnh mẽ.

Cha dạy tôi rất nhiều tục lệ và nghi thức của người Do Thái. Ông còn dạy tôi tiếng "Yidixi" trong ngôn ngữ Hebrew cổ xưa. Do đó, ngôn ngữ giao tiếp được sử dụng thường xuyên nhất của chúng tôi là tiếng Yidixi, tiếp theo là tiếng Anh và tiếng Trung Quốc. Khi cha chuyện trò với tôi bằng tiếng mẹ đẻ của người Do Thái, không biết tại sao tôi vẫn hiểu được. Vì vậy tôi có thể giao tiếp với những người Do Thái trong Hội người Do Thái bằng tiếng Yidixi hoặc tiếng Anh. Cha luôn gọi tôi là "Saraji", trong đó "ji" có nghĩa là em bé. Tôi cũng không gọi ông là "cha", mà là "aba" – một cách gọi hết sức thân mật.

Người Do Thái đã mang yếu tố đa văn hóa đến Thượng Hải

Lịch sử luôn lưu lại những dấu tích. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Trung Quốc từng tiến hành nghiên cứu giai đoạn lịch sử đó và khẳng định những đóng góp của người Do Thái đối với Trung Quốc. Ví dụ, đa số các tiệm chụp ảnh cao cấp, nhà hàng phương Tây và quán cà phê đầu tiên của Thượng Hải đều do người Do Thái mở; về kiến trúc và âm nhạc, người Do Thái cũng mang tới rất nhiều nguồn tài liệu để trao đổi văn hóa. Sự phồn thịnh của một thành phố đòi hỏi những yếu tố đa văn hóa nhất định. Hàng vạn

người Do Thái đến Trung Quốc lúc đầu hầu hết đều thuộc tầng lớp ưu tú, bao gồm các doanh nhân, nhà khoa học, nhà văn, nghệ sĩ, kỹ sư, v.v... Trong thời gian sinh sống ở Trung Quốc, họ cũng để lại nghề nghiệp và đức tính của mình ở Thượng Hải. Tôi tin rằng vùng đất lưu giữ văn hóa Israel tốt nhất ở phương Đông chính là Trung Quốc. Đa số người tị nạn không phải là dân thường hay người nghèo. Rất nhiều người đến Trung Quốc (như cha tôi) đã mang theo cả tiền bạc, tài năng và trí tuệ.

Thượng Hải ngày nay hấp dẫn như vậy là bởi văn hóa của nơi đây rất cởi mở, bao dung. Theo nhiều nguồn ghi chép, có không ít bác sĩ Do Thái làm việc trong Tân Tứ Quân[1]. Sau đó, những người Do Thái này đã phiêu dạt đi khắp nơi trên thế giới hoặc trở về Israel, có lẽ hiện tại họ đều đã qua đời. Cuối cùng chỉ còn 4-5 người lưu lại Trung Quốc. Đó đều là những chuyện mà mãi sau này tôi mới được biết. Còn câu chuyện của cha, tôi cũng chỉ nhớ được những tình tiết vụn vặn. Xét từ một mức độ nào đó, việc rốt cuộc cha là người ở đâu, đã từng đạt được những thành tựu nào... ông chưa từng kể cho tôi nghe hoàn chỉnh.

---

[1]. Tên đầy đủ là Quốc dân Cách mạng Quân Lục quân Tân biên Đệ tứ quân. (ND)

Dân tộc trầm mặc và quá khứ đen tối không muốn nhìn lại

Khi còn nhỏ, có lần tôi trông thấy một hình xăm năm chữ số trên cổ tay của cha. Tôi tò mò hỏi ông. Ông chỉ trả lời qua quýt: "Đó là mã số người Do Thái sử dụng để uống nước ở Đức..." Tôi hỏi có phải cha từng bị bắt giam vào trại tập trung không, nhưng ông không trả lời. Tôi nghĩ ông không muốn nói ra. Lần khác, tôi nhìn thấy một vết sẹo sâu trên lưng cha và hỏi đó là gì. Cha kể với tôi rằng khi trốn đến biên giới, ông gặp phải hàng rào thép gai, và giữa trời đông buốt giá, ông buộc phải đào một cái hố bằng tay không, chờ đến khi đêm tối thì chui qua. Vất vả lắm mới đào xong, ông cẩn thận cuộn chặt bộ đồ và áo sơ mi của mình rồi đẩy qua hàng rào. Sau đó, ông mình trần chui qua cái hố giữa cái rét căm căm. Ông kể: "Nếu bộ âu phục bị hỏng thì sẽ không mặc được nữa. Cha cần ăn mặc sao cho mọi người không biết cha là một người tị nạn vừa trốn thoát, vì vậy quần áo phải tinh tươm. Cha biết những mũi thép sắc nhọn đó sẽ cào xước da thịt, nhưng vết thương nào rồi cũng sẽ lành thôi."

Từ những mẩu chuyện chắp vá này, tôi đoán rằng sau khi rời khỏi Đức và Ba Lan, cha đã không lên thuyền để đi đường biển, mà chọn cách đi đường bộ. Chẳng trách ông luôn treo bộ âu phục cũ kỹ kia trong tủ quần áo chứ không bao giờ đem tặng người khác. Ông từng cho tôi xem bộ âu phục đó, túi giấu bên trong có thể chứa rất nhiều tiền. Ông còn chỉ cho tôi cách cất tiền sao cho kỹ.

Cha cũng kể một câu chuyện khiến tôi có cảm tình đặc biệt với "củ cải" trong suốt cuộc đời mình. Ông kể mình từng trải qua mùa đông khắc nghiệt ở Liên Xô, tuyết rơi rất dày và không thể tìm thấy thức ăn. Cha cố gắng bới tuyết để tìm thức ăn và tìm thấy một củ cải dưới lớp đất bùn sâu. Ông bảo, nếu không có củ cải đó thì chắc chắn ông đã chết đói. Cha đã thành công khi chạy trốn bằng đường bộ. Sau này tôi mới biết, những người Do Thái giàu có khi ấy sẽ dùng tiền bạc, châu báu để đổi lấy loại "thị thực lánh nạn", nghe nói phải dùng cả bọc kim cương mới xin được thị thực là chuyện bình thường. Tuy nhiên, ngay cả khi nhận được thị thực cũng không đảm bảo rằng họ có thể sống sót, vì sau khi lên tàu, một số người vẫn phải trôi dạt hàng chục ngày trên biển và chẳng thể cập bờ. May mắn thay, Thượng Hải không cần thị thực. Thành phố với văn hóa duyên hải này đã nhân từ mở rộng vòng tay, tiếp nhận rất nhiều người Do Thái.

Có lẽ cha tôi đã băng qua Siberia và đến vùng đông bắc Trung Quốc trước. Hình như có một thời gian ông từng làm công nhân đường sắt ở Cáp Nhĩ Tân, nhưng có lẽ cảm thấy không hợp nên lại tiếp tục xuôi xuống phía nam. Khi đến Thượng Hải, như thể cảm nhận được bầu không khí cởi mở và mối duyên với nơi này, cảm giác đây là một chốn an toàn, nên ông đã chọn ở lại. Cha tôi có bản tính tự tu rất tốt. Ông đã một tay gây dựng cơ nghiệp ở Trung Quốc bằng số tiền ít ỏi mang theo. Tôi không thích mọi người nói dân tị nạn Do Thái đều là những kẻ nghèo hèn, bởi dân tị nạn chưa chắc đã là người nghèo, "tị nạn" đơn thuần chỉ mang hàm ý chính trị mà thôi. Thời thơ ấu, quả thực tôi luôn coi cha mình như một vị thần, cảm thấy ông thật tháo vát, tài giỏi và đầy trí tuệ, vì ông có thể nói tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Ba Lan, tiếng Anh… Ông biết tới hơn 10 ngôn ngữ và có thể giao tiếp với mọi người thuộc mọi tầng lớp của nhiều nước khác nhau. Dù nghe không hiểu, nhưng lúc nào tôi cũng nhìn cha trò chuyện với họ bằng ánh mắt ngưỡng mộ.

Cha cũng từng kể cho tôi nghe một lần ông đến công xưởng để mua bột, trên đường về đi qua một cây cầu, đầu cầu bên kia có mấy người Nhật. Vì không thích người Nhật nên ông không ngả mũ chào hỏi, thế là một gã Nhật lao đến giáng cho ông một cái tát.

Nhưng ông vẫn nhất quyết không chào. Hôm đó, ông đội một chiếc mũ khá đắt tiền. Mặc dù bị gã Nhật kia tát mạnh đến nỗi văng cả mũ xuống đất, nhưng ông vẫn không cúi xuống nhặt. Ông nói với tôi rằng: "Đây không phải là đất nước của người Nhật. Cha và họ đều là người nước ngoài. Cha chẳng có lý do gì để bỏ mũ ra chào họ. Họ là những kẻ xâm lược và cha không bao giờ khuất phục họ. Chiếc mũ có thể bị rơi, nhưng lòng tự tôn của mình thì không thể đánh mất!" Cha luôn làm gương và dạy tôi về quy củ, phép tắc, sự giáo dưỡng và lòng tự tôn. Tôi tin rằng khi còn ở châu Âu, chắc chắn ông được sinh ra trong một gia đình quý tộc đáng kính. Nhưng cha từng làm nghề gì, sinh ra ở thành phố nào, sống ra sao, phải chịu đựng những gì, trước kia đã từng kết hôn và có con hay chưa – cũng có nghĩa là liệu tôi có người anh người chị nào hay không… đối với tôi, những điều đó mãi mãi là một bí ẩn.

Hầu hết các gia đình Do Thái khác cũng như vậy. Ví dụ, gia đình người Liên Xô đó chắc hẳn cũng là quý tộc vì họ rất giàu có, thậm chí một đứa trẻ như tôi cũng có thể nhận thấy, nhưng họ không bao giờ nói về điều đó. Người Trung Quốc có câu: "Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân"[1], hầu hết những người mà cha tiếp xúc đều có điều kiện kinh tế khá giả, học thức cao, phẩm vị đời sống cũng không phải hạng thường. Nhưng tất cả những người Do Thái mà gia đình tôi quen biết, dù giàu hay nghèo, là giáo sư, công nhân, thợ mài dao kéo hay bán xà phòng, đều không ai kể với người khác về những trải nghiệm của họ ở quê nhà. Họ, bao gồm cả cha tôi, không bao giờ nói về những gì họ đã trải qua ở châu Âu. Hầu hết người Do Thái ở Trung Quốc thời đó đều tránh kể về quá trình trốn thoát khỏi bàn tay của Đức Quốc xã. Ngay cả việc bản thân đã từng trải qua cuộc sống và môi trường như thế nào, họ cũng không bao giờ chủ động đề cập. Tôi hiểu rằng cha không bao giờ muốn vén bức màn này lên, vì vậy tôi cũng rất hiếm khi dò hỏi. Chắc hẳn đó là những mảnh ghép của quá khứ đen tối mà họ không muốn quay đầu nhìn lại. Tôi cảm thấy họ đang sống rất trọn vẹn mỗi ngày. Họ sẽ hàn huyên về cách làm bánh mì hôm nay, sao nó lại ngon đến vậy, hôm nay trà sữa rất thơm, đó là loại trà ở đâu… Nhưng sẽ không bao giờ nhắc tới những đau khổ và kiếp nạn mà họ đã trải qua, và tôi cũng chưa bao giờ nghe thấy những lời phàn nàn, oán thán của họ. Sau hàng ngàn năm lưu lạc khắp nơi, mất đi quê hương, liên tục bị tàn sát, Do Thái đã trở thành một dân tộc đau thương và trầm lặng.

---

[1]. Đồ vật được chia thành chủng loại, còn người cũng được chia thành tầng lớp khác nhau. (ND)

Xuyên suốt lịch sử nhân loại, Do Thái là dân tộc bị đàn áp trong thời gian dài nhất và chịu phạm vi ảnh hưởng rộng nhất. Từ thời bạo chính chuyên chế của Ai Cập cổ đại đến chiến dịch tìm diệt điên cuồng của Hitler, câu chuyện về sự sinh tồn của dân tộc này thấm đẫm máu và nước mắt. Tuy nhiên, họ đã không diệt vong vì bị săn đuổi. Người Do Thái luôn tôn sùng đức tin của mình, duy trì truyền thống văn hóa cùng phong tục quốc gia, và giữ lòng biết ơn. Sở dĩ việc người Do Thái có mối quan hệ không thể chia cắt với người Trung Quốc đã thu hút sự chú ý trên toàn thế giới, chính là bởi lịch sử nặng nề, số phận đau khổ và đức tin bất tử của dân tộc này.

Người Do Thái dù trải qua biết bao tang thương, khổ ải nhưng vẫn lạc quan, kiên nhẫn, tin tưởng vào tương lai, mến yêu cuộc đời và chú trọng đến phẩm vị cuộc sống. Đây chính là những tố chất đặc trưng của dân tộc Do Thái.

Chương 2

Lớp học làm cha mẹ trong cuộc sống - Cha dạy tôi về triết lý lựa chọn

Cha tôi là một người Do Thái có học thức, giàu đạo đức và hết sức thông thái. Ngay từ khi tôi còn rất nhỏ, ông đã dạy tôi rất nhiều điều giá trị về cuộc sống, khiến tôi suốt đời không quên và hưởng lợi vô tận từ đó. Cha chính là điểm tựa quan trọng nhất trong cuộc đời tôi.

"Triết lý lựa chọn" trong ngày đi chợ vui vẻ

Kỷ niệm vui vẻ nhất trong ký ức tuổi thơ của tôi là được cha đưa đến lãnh sự quán Liên Xô để xem phim. Ngoài ra, điều tôi mong chờ nhất là "ngày đi chợ" vào Chủ nhật hằng tuần.

Sinh nhật thứ 10 của tôi, cha bảo: "Sara, hôm nay là sinh nhật con, cha đưa con đi chợ mua thức ăn nhé!" Lúc đó cha con tôi vẫn sống trong gian phòng cạnh khu vườn, có tài xế, bảo mẫu và đầu bếp, việc đi chợ mua thức ăn chẳng cần đến lượt tôi. Nhưng dường như cha luôn cảm thấy rằng ông sẽ không thể sống tới ngày sinh nhật thứ 12 của tôi nên hôm đó dù huyết áp rất cao, cha vẫn uống thuốc hạ huyết áp và chống gậy dẫn tôi đi mua thức ăn.

Tuy là đàn ông nhưng cha lại rất thích tự mình đi mua sắm, không những vậy còn vừa chọn đồ vừa nhận xét: "Đúng là rẻ thật, lại còn tươi nữa!" Đối với tôi, đi chợ không chỉ là thời gian hạnh phúc theo kiểu "ếch ra khỏi đáy giếng", mà còn là khi được nhìn thấy đủ loại rau quả thịt cá, và tuyệt vời hơn cả là cha luôn dặn tôi nên mua những gì trước khi đi, yêu cầu tôi viết một danh sách

mua sắm – công việc này khiến tôi cảm thấy rất hào hứng. Với những nét bút nguệch ngoạc, tôi viết ra một danh sách: dưa chuột, rau xanh, cá, tỏi, hành tây... Thứ lần nào cũng bắt buộc phải mua là dưa chuột.

Cuộc đời giống như một khu chợ, chúng ta phải học cách so sánh

Lúc đó cha đã 70 tuổi, còn tôi mới lên 10. Ông xách theo một chiếc giỏ to bện bằng rơm, còn tôi thì mang một chiếc giỏ nhỏ để đựng trứng. Ngay khi bước vào chợ, tôi đã nhìn thấy những sạp rau tươi, những sọt ớt màu sắc rực rỡ và cả những thúng cà chua đỏ chót. Tôi hào hứng giục: "Cha ơi, mua đi, mua ở đây đi!"

Nhưng cha chẳng hề "nghe lời". Ông không mua ngay lập tức, chỉ xách giỏ rau và chậm rãi dắt tôi dạo qua các gian hàng. Tôi thấy rất lạ, cứ hỏi cha tại sao không mua luôn.

Lúc này cha mới quay sang giải thích: *"Cuộc đời cũng giống như một phiên chợ, không nên mua ngay thứ mà mình nhìn thấy đầu tiên, con phải tiếp tục đi để xem những quầy hàng khác, con phải học cách so sánh."*

Vì vậy, chúng tôi tiếp tục đi đến một quầy hàng khác. Tôi thấy cà chua ở gian hàng này còn to và đỏ hơn những quầy ngoài kia, trông thật hấp dẫn. Cha tôi nói: "Nào con gái, bây giờ có thể mua rồi đấy!" Khi tôi lựa quả, cha đứng bên cạnh dặn dò: "Con phải thật chú ý, nhẹ nhàng cầm lên chứ đừng quăng ném nhé!"

Cha còn nói rằng: "Sau khi đi hết khu chợ này (đường đời), con sẽ không quay trở lại lối vào ban đầu. Cuộc sống từ khi bước vào cho đến lúc đi ra, sẽ là những ngả đường khác nhau, vì vậy con cần phải quan sát và chờ đợi thật cẩn trọng."

Mọi điều cha dạy tôi đều là những triết lý hết sức hữu ích trong cuộc sống.

Không gian chính là cơ hội

Khi đó, chỉ mất ba tệ là có thể mua một giỏ đầy thức ăn. Nhân dịp này, cha dạy tôi: "Chiếc giỏ này là để đựng đồ, hay còn gọi là 'vật chứa', và nó sẽ không thể nới rộng hơn, chỉ là một 'vật chứa' theo quy ước mà thôi. Cũng giống như thời gian vậy, một ngày chỉ có 24 giờ, không ngắn hơn và cũng chẳng dài hơn."

Cha nói tiếp: "Nếu không có sự so sánh thì khi đến hàng ớt đầu

tiên con sẽ cảm thấy hàng này bán ớt rất ngon, nhưng khi đi tiếp, con lại phát hiện ớt ở hàng khác còn tuyệt hơn nữa. Thế nhưng, giỏ đã đầy mất rồi, liệu con có đựng được thêm ớt nữa không?" Tôi đáp: "Không ạ."

Vậy là, cha không chỉ dạy tôi cách so sánh giá cả và chất lượng, ông còn dạy tôi một bài học rất quan trọng trong cuộc sống – *không gian chính là cơ hội, chi phí cũng là cơ hội. Khi bỏ ra chi phí để mua một món đồ, có nghĩa là chúng ta đã từ bỏ các cơ hội khác. Cuộc sống cũng tương tự như vậy, mỗi chúng ta đều cần không gian. Nếu mỗi người chỉ chăm chăm lấp đầy cuộc sống của mình thì họ sẽ không còn không gian để tìm kiếm cuộc sống mà mình mong muốn nữa.*

Khi dẫn tôi đi mua gà, cha nói rõ với người bán hàng rằng muốn một con gà mái khoảng ba cân, sau đó ông trả tiền rồi đi. Cha nói với tôi: "Mỗi khi con cần một thứ gì đó, với tiền đề là liệu còn 'chỗ trống' để lựa chọn hay không, con bắt buộc phải nói rõ cho người khác biết những gì con muốn, chứ không phải là 'thế nào cũng được'."

Cố tình mua một số thực phẩm kém chất lượng

Cha không bao giờ vội vã mua thức ăn mà luôn chậm rãi lựa chọn, nhưng cuối cùng cha sẽ cố tình mua một số thực phẩm kém chất lượng. Điều này thật kỳ lạ! Tôi hỏi tại sao lại làm vậy, cha mỉm cười: "Nếu như ai cũng chọn hết phần tốt, vậy thì những phần không tốt sẽ bán cho ai?" Điều đó có nghĩa chúng ta cần phải bao dung với khuyết điểm của bản thân và của cả người khác. Đó cũng là lý do sau này khi dạy con, tôi sẽ yêu cầu chúng "trước tiên hãy chọn một quả lê bị hỏng". Chúng ta phải hỗ trợ những người bán hàng rong xử lý các loại rau củ quả bị hỏng, sau đó mới chọn tới những loại tươi ngon, đây chính là triết lý mà cha tôi đã dạy.

Chọn mua hành tại quầy hàng ở cửa chợ

Cha không bao giờ mặc cả với những người bán hàng rong, cũng không bao giờ cư xử như các bà nội trợ, kiểu mua xong rau lại xin thêm một ít hành. Thay vào đó, lần nào ông cũng sẽ mua thêm một vài củ hành ở ngoài cổng chợ. Tôi thắc mắc: "Cha ơi, trong chợ nhiều chỗ bán hành lắm, sao cha không mua mà lại mua ở ngoài này ạ?" Ông đáp lời: "Phía trong chợ là những quầy sạp chính thống, buôn bán ổn thỏa, nhưng những người bán rau ngoài này cũng cần phải kiếm sống, dù không có gian hàng nhưng họ cũng là con người mà." Vì vậy, lần nào chúng tôi cũng mua hành và gừng ở các sạp ngoài cổng chợ. Hầu hết là sạp hàng của các cụ ông,

cụ bà. Nếu thấy cụ nào lớn tuổi, cha sẽ mua nhiều hành hơn một chút.

Trứng cũng giống như tình bạn, hãy giữ gìn cẩn thận

Trứng thường được mua sau cùng. Điều này tương đồng với thứ tự trong cuộc sống của chúng ta. Mỗi khi mua trứng, cha thường nhẹ nhàng bỏ trứng vào chiếc giỏ nhỏ của tôi và nói rằng: "Trứng cũng giống như chặng đường đời mà con sẽ đi trong tương lai. Con phải nhớ rằng, vị trí các loại thức ăn trong giỏ có thể thay đổi tùy ý, nhưng trứng thì không. Nếu con để trứng cùng những món đồ cứng, sắc, trứng sẽ vỡ. Cũng giống như tình bạn, rất dễ bị tổn thương. Khi kết bạn với mọi người, con phải hết sức lưu tâm, vì họ không phải là người thân của con, họ không có nghĩa vụ phải tha thứ cho lỗi lầm của con. Còn cha có thể tha thứ mọi lỗi lầm ở con, vì cha là người thân của con. *Trứng gà cũng giống như tình bạn, không thể chịu nổi va đập, thế nên cần phải bảo vệ cẩn thận tình bạn với bạn bè của mình, tuyệt đối không được nói những lời làm tổn thương người khác. Lời nói tựa như viên đá, hễ bất cẩn là sẽ làm vỡ trứng.*"

Đây là những điều tôi đã trải nghiệm, và tôi không dám nói ra cho đến tận bây giờ. Sau khi trở về nhà, cha thường bắt tôi viết nhật ký về việc mua thức ăn. Cuốn nhật ký này đã ở bên tôi một thời gian rất dài, khoảng 40-50 năm.

Còn bây giờ, khi đã ở tuổi thất thập, nhớ lại những lời của cha, tôi hiểu ra rằng kỳ thực ông đã dạy tôi một triết lý cực kỳ quan trọng của cuộc đời, đó là mối quan hệ biện chứng giữa *không gian* và *cơ hội*. Khi đó, những điều cha nói có thể cũng mang hàm ý về cuộc sống hôn nhân, nhưng lúc ấy tôi còn quá nhỏ nên chưa hiểu. Mãi đến khi trưởng thành, tôi mới thấm thía rằng nếu nghe theo lời cha, chắc chắn tôi đã không phải đi những quãng đường vòng trắc trở đến như vậy.

Đừng chạm vào những thứ không thuộc về mình, dẫu chúng đẹp đến mấy

Ai trong chúng ta cũng tôn sùng những giá trị chân-thiện-mỹ và muốn có được tất cả những điều tốt đẹp. Thế nhưng, cha nói với tôi rằng: "*Con không phải là người duy nhất trên thế giới này. Con không thể có được mọi thứ mà mình muốn. Vạn vật trên thế giới đều có logic sinh tồn của riêng chúng. Chúng ta luôn phải giữ tâm thế kính sợ chứ không được chiếm hữu, càng không được phá hủy chúng.*"

Đó là mùa hè năm 1961, tôi mới 11 tuổi. Mùa hè ở Thượng Hải hết sức ngột ngạt, và trên các nhánh cây ngô đồng ngoài cửa sổ có rất nhiều ve sầu. Những buổi chiều oi bức, chúng như thể đang da diết kêu than: "Nóng chết đi được, nóng ơi là nóng!"

Những cánh cửa chớp gỗ trong phòng khách đã được đóng lại và quạt phả từng luồng gió qua những khối đá[1] lớn, căn phòng nhanh chóng mát dịu. Cha tôi luôn giữ thói quen nghỉ trưa, ông đang nằm trên ghế sofa lớn, hai mắt nhắm nghiền, vẻ mặt an yên. Máy quay đĩa vẫn dặt dìu những giai điệu trong *On wings of song*, tác phẩm nổi tiếng của Mendelssohn. Tiếng nhạc du dương vọng tới mọi góc nhà, nhưng âm lượng không lớn nên có lẽ những người bên ngoài sẽ chẳng thể nghe thấy.

---

[1]. Thời xưa, các gia đình khá giả ở Trung Quốc thường giảm nhiệt độ trong nhà bằng cách đặt những khối băng đá trong phòng và bật quạt. (ND)

Thường thì các cô bé ở độ tuổi của tôi sẽ thích lang thang đuổi hoa bắt bướm trong vườn. Cha đang nghỉ trưa, còn tôi thì chẳng hề muốn đọc sách vào một ngày nóng nực như thế. Thế là tôi lén trốn cô bảo mẫu, và nhân lúc công nhân vận chuyển đá lạnh đang ra ra vào vào, tôi âm thầm lẻn ra vườn. Tôi đuổi theo những cánh bướm dập dìu, mải mê đào giun dưới gốc cây cổ thụ. Đột nhiên, tôi thấy có thứ gì nho nhỏ rơi từ trên cây ngô đồng xuống. Một con sâu róm xinh đẹp đang ngọ nguậy thân mình sặc sỡ, thuôn dài trên nền đất. Thấy nó thật dễ thương và đẹp đẽ, tôi cầm nó lên tay, định nhờ cô bảo mẫu bỏ vào lọ để ngày ngày chăm sóc và nuôi nó lớn.

Thế nhưng khi tôi tóm lấy, con sâu róm bỗng giận dữ xù lông, đâm thẳng vào lòng bàn tay tôi. Bàn tay ấy nhanh chóng sưng tấy, đỏ lựng, vừa đau vừa ngứa. Nước mắt tôi lã chã rơi nhưng lại chẳng dám ngoác miệng gào khóc.

Chúng ta thường không biết rằng, khi xem xét mọi việc theo logic của mình hoặc dốc sức nuôi dưỡng một sinh vật nào đó, thực ra chúng ta đã vi phạm các quy luật tự nhiên và xâm phạm quyền sinh tồn của sinh vật đó. Thế nên con sâu róm kia đã sử dụng toàn bộ "công lực", dốc sức chống lại sự xâm phạm của tôi và chấp nhận dùng tính mạng để bảo vệ "phẩm giá sinh mệnh" của chính nó. Tôi cố nén cơn đau, lã chã nước mắt chạy vào phòng khách để cầu cứu cha.

Sẽ không có ai nên hoặc phải có nghĩa vụ phục vụ bạn. Dù cầu xin

sự trợ giúp của ai đi chăng nữa, chúng ta đều phải thể hiện sự hối lỗi, ngay cả khi người đó là cha mẹ của bạn. "Cha ơi, con xin lỗi đã làm phiền giờ nghỉ của cha, nhưng cha giúp con nhổ những cái gai này ra với!" Cha vội vàng ngồi dậy, nhìn bàn tay nhỏ bé đang sưng tấy của tôi, nhanh chóng đi lấy hộp sơ cứu và giúp tôi tiêu độc bằng rượu.

Cha đeo cặp kính lão và cẩn thận giúp tôi rút từng cái gai ra. Tôi biết cha đang xót xa, nhưng cha vẫn cố tình làm ngơ trước khuôn mặt đẫm nước mắt của tôi và không hề nói nửa câu vỗ về.

Thông thường, trong quá trình giáo dục con cái, khi con vô tình phạm lỗi, cha mẹ hoặc sẽ trút giận lên con sâu róm, chỉ muốn giơ chân giẫm chết chúng cho hả dạ, hoặc sẽ không tiếc lời trách mắng con, bắt chúng tự làm tự chịu, mặc cho chúng đứng đó gào khóc. Cách giáo dục con của người Do Thái là giải quyết vấn đề trước, rồi mới giải thích đúng-sai, phải-trái.

Cha giúp tôi xử lý vết thương, quấn băng xong xuôi rồi mới ân cần hỏi: "Có đau không con?" Ông vừa chậm rãi lấy khăn lau mặt cho tôi, vừa bắt đầu dạy dỗ tôi. Bàn tay sưng đỏ này là cái giá đau đớn mà tôi buộc phải hứng chịu vì đã xâm phạm đến sinh mệnh. Cha bảo tôi ngồi bên cạnh, mỉm cười đôn hậu và nói: *"Sara này, con nhất định phải nhớ rằng con là người thân duy nhất của cha, là duy nhất trong gia đình này, nhưng chắc chắn con không phải là duy nhất trên thế giới này. Trên thế giới có rất nhiều thứ dễ thương và đẹp đẽ, có rất nhiều thứ mà con sẽ thích, nhưng không phải cứ muốn là được. Con không nên buông lơi trí tò mò, nhưng cũng không được tùy tiện chạm vào và cố gắng chiếm đoạt điều gì đó. Đặc biệt là với một cô gái, phải suy nghĩ kỹ trước khi làm bất cứ điều gì. Những thứ không thuộc về con thì dẫu đẹp đẽ đến mấy cũng không được chạm vào. Kính sợ từng sinh mệnh trong thế giới tự nhiên này chính là một trong những đức tính tốt đẹp nhất của con người."*

Nói hết những lời dạy dỗ rút ruột rút gan đó, cha nhẹ nhàng ôm tôi vào lòng, như thể đổ tràn tình yêu thương nồng ấm lên tâm hồn bé nhỏ của tôi. Con sâu róm xinh đẹp có thể khiến tôi đau buốt, nhưng đồng thời, cũng giúp tôi ngộ ra một quy tắc sinh tồn trong suốt chặng đường đời. Đó là dẫu gặp chuyện gì cũng phải cân nhắc kỹ lưỡng rồi mới hành động, khi gặp chuyện phải biết nhượng bộ, phải dùng tâm thái kính sợ để đối diện với thế giới, vừa phải tôn trọng quyền lợi của người khác, nhưng cũng phải giữ trọn không gian sinh tồn của mình.

Thông qua "sự kiện sâu róm" lần này, cha đã dạy cho tôi cách tôn

trọng từng sinh mệnh trên thế gian, đối xử tử tế với mọi người, cảm ơn đất nước và người dân nơi đây vì đã tôn trọng, mở rộng tấm lòng bao dung với người Do Thái. Bởi lẽ trên thế giới này, dù có vui, buồn, mừng, giận ra sao, bạn cũng không thể là duy nhất. Do đó, chúng ta không thể lấy mình làm trung tâm, lấy lợi ích của riêng mình làm tiêu chuẩn đánh giá mọi việc. Bạn là duy nhất của riêng bạn, hoặc của gia đình bạn, nhưng chắc chắn không phải là duy nhất trên thế giới này. Vì vậy, chúng ta phải học cách tôn trọng sinh mệnh, học cách khoan dung, học cách kính sợ!

Lời dạy dỗ nghiêm túc trong đêm mất điện

Phòng ngủ của cha con tôi ở trên tầng ba, cha ngủ trong phòng lớn, còn tôi ngủ phòng bên cạnh. Thông thường, chúng tôi đi ngủ lúc chín giờ tối. Lúc còn nhỏ tôi rất sợ bóng tối, nên thường bật đèn khi đi ngủ. Thói quen này vẫn còn cho đến tận ngày nay.

Một đêm nọ, đột nhiên mất điện, cả căn nhà bỗng chốc chìm trong bóng tối. Tôi lập tức tung chăn, nhảy ra khỏi giường, chạy chân trần đến thẳng giường của cha để chờ có điện trở lại. Sau khi có điện, tôi trở lại phòng để đi giày, cha đã cho tôi lời căn dặn mà suốt đời tôi không thể nào quên, và bây giờ tôi cũng dạy dỗ các con của mình như vậy.

Cha nhìn tôi với ánh mắt nghiêm nghị, rồi chậm rãi bảo rằng: "Trong đêm tối, con không nên mở một cánh cửa mà con không hề quen thuộc, bởi biết đâu, bên trong là hiện trường một vụ án mạng thì sao?" Ông nói thêm: "Khi gặp khó khăn, con có thể đứng yên một chỗ, chứ đừng nghĩ rằng mình thông minh và mở toang cửa phòng của ai đó, đừng tùy tiện xông vào phòng người khác, cho dù nơi đó đang sáng đèn." Tôi tò mò hỏi cha: "Tại sao ạ?" Ông đáp: "Bởi vì con không thể biết được trong phòng có thứ gì. Bất cứ điều gì chúng ta chưa biết đều ẩn chứa rủi ro. Con không thể biết được bên trong liệu có án mạng hay không, liệu có ai đó định hãm hại con hay không, và chỉ cần con chạm tay vào cửa là trên nắm đấm cửa sẽ lưu lại dấu vân tay của con. Sara này, hôm nay con nhảy lên giường cha, chạy vào phòng của cha, ở đây không nguy hiểm. Nhưng con phải nhớ rằng, cuộc sống trong tương lai rất có thể sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro."

Khi lớn lên, tôi dần hiểu được ý nghĩa trong câu nói ấy của cha. Vì vậy, trong cuộc đời mình, tôi không bao giờ tự ý bước vào một căn phòng không quen thuộc, chứ đừng nói đến những hành động như tự tay mở cửa, thò đầu vào ngó nghiêng, v.v... Sở dĩ tôi chưa

từng vô duyên vô cớ bị cuốn vào những chuyện thị phi bởi từ rất sớm cha đã giúp tôi hiểu được rằng: những người không suy tính trước sau, không có ý thức về rủi ro, chính là đối tượng dễ bị hãm hại nhất.

Tại sao tôi lại ấn tượng sâu sắc đến vậy với những câu nói kia của cha? Đó là bởi trong đêm hôm đó, ông đã khiến tôi cảm nhận được một sự ấm áp hiếm hoi trong khía cạnh giáo dục con cái của người Do Thái. Cha hiếm khi ôm tôi vào lòng, nhưng khoảnh khắc vòng tay ông siết chặt, đôi mắt toát lên vẻ nghiêm nghị… đã khiến tôi suốt đời không quên.

Người cha già dạy bảo cô con gái nhỏ: Triết lý an toàn cho cuộc sống và khi lựa chọn bạn đời

Ông cũng nói với tôi một câu mà lúc đó tôi chưa đủ khả năng lĩnh hội: *"Mọi chuyện đều có thể xảy ra, cho dù đó là điều tốt hay điều xấu. Vì vậy, dù xảy ra bất cứ chuyện gì, Don't be true, be clever."* Tôi xin giải thích thêm, câu nói đó mang nghĩa là: Chớ nên hoàn toàn trung thực, bởi đôi khi nói sự thật không thể giúp ích cho đối phương và chính bạn. Thay vào đó, hãy làm những việc thông thái và nói những lời thông minh.

Cách dạy của cha rất độc đáo. Chẳng hạn, thường các bậc phụ huynh sẽ dặn con không được chạm vào ổ điện, sợ chúng bị giật, nhưng chủ yếu họ toàn giảng giải lý thuyết. Nhưng cha chưa từng giảng giải lý thuyết mà luôn thực nghiệm cho tôi xem. Đầu tiên, cha tháo công tắc ra và dùng bút điện chạm vào. Đèn trong phòng lập tức sáng lên; tiếp đến, ông dùng một sợi dây điện khác chạm vào vị trí đó, và căn phòng tối đen ngay lập tức, khiến tôi giật mình hoảng hốt. Sau đó, ông cầm chiếc đèn pin đã được chuẩn bị sẵn trong phòng, đến chỗ áp-tô-mát và cắm cầu chì (cũng được chuẩn bị trước) vào đó, cả căn phòng lại sáng trưng. Cha chẳng cần nói quá nhiều mà vẫn khiến tôi giật mình hoảng hốt, và kể từ đó tôi không bao giờ chạm vào những thứ nguy hiểm.

Thời điểm đó, có lẽ người cha già của tôi đã linh cảm mình không còn nhiều thời gian nữa nên ngay từ rất sớm, ông đã thường xuyên chỉ bảo cho tôi biết rằng khi lớn lên, tôi cần trở thành một người phụ nữ như thế nào. Ông nói với tôi: "Đường đời của con vẫn còn rất dài. Đừng bao giờ quên rằng con sẽ trở thành một cô gái rất xinh đẹp, con sẽ có cơ hội gặp gỡ rất nhiều chàng trai. Hãy nhớ: khi đến tuổi cập kê, nếu được người khác làm mối cho một chàng trai nào đó, dù không thích anh ta đến mấy, con cũng không được để đối phương nảy sinh ác cảm với mình. Cần phải

biết lịch sự từ chối. Dù đó là do người khác giới thiệu hay con tự mình quen biết, con đều phải mỉm cười tươi tắn mỗi khi gặp gỡ. Con có thể quyết định lần sau không gặp nữa, có thể viện ra 100 cái cớ để từ chối, nhưng từ giây phút đầu tiên cho đến khi chào tạm biệt, con phải giữ trên môi nụ cười, giữ sự tôn trọng trọn vẹn đối với họ. Cho dù trong lòng con rất không thích anh ta, cũng không được tùy tiện tỏ thái độ."

Cha còn dặn rằng: "Đừng để lại ấn tượng xấu với người khác. Khi đối nhân xử thế nhất định phải lịch sự, vui vẻ, cởi mở. Sự giỏi giang và tài cán thì không phải ai cũng có, nhưng sự cởi mở và lịch sự thì con hoàn toàn có thể làm được." Cha quả thực đã "lợi hại" như thế: ngay khi tôi còn nhỏ, ông đã dạy rất nhiều phép tắc chuẩn mực của phụ nữ. Ông dạy tôi phải biết giữ phép lịch sự, phải đúng mực khi từ chối ai đó. Khi yêu đương, ngay cả việc trò chuyện với nhau cũng phải biết giữ ý tứ, bởi nếu tranh cãi đến mức tuôn ra những lời nhục mạ với đàn ông thì rất dễ dẫn đến tai họa. Đọc những bài viết về thực trạng xã hội hiện nay, có không ít trường hợp đàn ông ra tay sát hại người yêu sau khi chuyện yêu đương không thành. Bạn thấy đấy, ngay từ tấm bé, tôi đã được người cha già của mình chỉ dạy tỉ mỉ cách từ chối sự theo đuổi của các chàng trai.

"Sara, sau này, khi lựa chọn người yêu hoặc bạn đời, nhất định con không được đánh giá anh ta qua điều kiện kinh tế, mà chỉ cần để tâm xem người đó có thực sự quan tâm đến mình hay không, có biết con cần gì hay không. Chỉ những người thực sự nắm rõ nhu cầu của con mới thực sự yêu thương con! Ví như một người biết con thích ăn trứng gà, anh ta thấy trong tủ lạnh không còn trứng gà nữa, biết rằng con rất bận nên trong lúc con vẫn chưa biết trứng gà đã hết, anh ta đã chủ động đi mua. Đó chính là người thực lòng yêu thương con. Con gái à, con cần tìm được một người vừa quan tâm, vừa tôn trọng con như vậy."

Hãy luôn ghi nhớ 1% những điều tốt đẹp mà người khác đối xử với mình

Lần nọ, cha nói với tôi: "Đừng tùy tiện oán hận ai đó. Nếu không may gặp phải một người đối xử rất tệ bạc với con, hãy nghĩ thử xem liệu người đó đã từng đối xử tốt với con chưa. Cho dù họ chỉ đối tốt với mình một lần duy nhất, con cũng phải học cách ghi nhớ lần đối xử tốt đó của họ, chứ không nên ghi nhớ 99 lần đối xử tệ kia. Khi chung sống với nhau, có 100 cơ hội để đối xử tốt với con, nếu chỉ có một lần họ đối xử không tốt, con càng không nên ghét bỏ họ. Oán hận người khác chỉ mang lại cho con nhiều nỗi

oán hận hơn. Vì tâm trí chúng ta không thể chịu được việc oán hận người khác và bị người khác oán hận, nên ta phải học cách yêu thương, tôn trọng tất cả mọi người. Làm người thì không được tùy tiện, bởi tùy tiện chính là nguồn cơn của bất hạnh."

Phép lịch sự của một vị Tổng thống không thể thua kém một người nông dân

Lincoln là một vị Tổng thống vĩ đại, ông có công rất lớn trong việc xóa bỏ chế độ nô lệ da đen ở Mỹ. Một lần nọ, Lincoln và con trai lái xe đến một vùng hoang dã bằng chiếc xe mui trần. Đột nhiên, Lincoln nhìn thấy một người nông dân ngả mũ, cầm chiếc khăn thấm mồ hôi và vẫy tay với mình. Thấy vậy, Lincoln cũng lập tức ngả mũ ra chào lại. Con trai của Lincoln thấy khó hiểu, bèn hỏi: "Cha ơi, anh ta chỉ là một nô lệ da đen, một người được cha giải thoát. Đường đường là Tổng thống của một quốc gia, tại sao cha phải bỏ mũ như anh ta? Con không nghĩ là cha nên ngả mũ ra. Chào đáp lễ như vậy là quá long trọng." Câu trả lời của Lincoln rất đơn giản: "Này con trai, lẽ nào con muốn cha mình còn không lịch sự bằng một người nông dân?"

Cha kể câu chuyện này năm tôi 11 tuổi, và nó đã đi cùng tôi suốt chặng đường đời.

Sau này, khi trở thành "ngôi sao từ thiện" ở Thượng Hải, tôi cũng rất mực biết ơn người cha đang ở trên thiên đường của mình, bởi một nền giáo dục gia đình trọn vẹn chính là khởi điểm tốt nhất của cuộc đời. Cha đã luôn chỉ dạy cho tôi cách bồi dưỡng những phẩm chất ưu tú nhất.

Tôi nhớ có một buổi sáng, cô bảo mẫu người Dương Châu đang giúp tôi chải tóc. Thời đó chưa có sáp tạo kiểu nên cô bảo mẫu phải đi kiếm mùn cưa về và ngâm qua đêm, sau đó chắt thứ nước sánh đặc đó ra để chải tóc cho tôi. Nước mùn cưa rất dính, chải lên khiến tóc bị kéo căng, làm tôi kêu la oai oái. Tôi biết cha nghe thấy, nhưng ông chẳng nói gì. Tôi không dám phàn nàn với cha, nhưng vì không chịu được đau nên thi thoảng tôi lại kêu lên. Tôi biết tính cha, ông sẽ không bao giờ dạy dỗ tôi khi có mặt người khác. Ông là một bậc thầy về việc xử lý các vấn đề trong gia đình và không bao giờ tham gia khi có chuyện xảy ra. Trong nghệ thuật quản lý hiện nay, phương pháp này được gọi là "xử lý lạnh".

Lúc đó cha không nói gì, nhưng sau bữa trưa, cha liền gọi tôi lại. Tôi thấy hết sức hoang mang. Lẽ nào mình đã làm sai điều gì? Tại

sao cha lại nói "Con sang đây" với giọng nghiêm nghị như vậy? Tôi rụt rè bước tới, ngồi xuống và hỏi: "Có nước để uống không ạ?" Ông lạnh lùng đáp: "Con tự lấy đi!" Thế là tôi bèn tự đi rót. Sau đó, cha mới nói với tôi bằng giọng đầy tâm tư: "Lúc ở cùng cô bảo mẫu, con kêu la gì vậy?" Tôi ấm ức kể lể: "Cô ấy chải tóc làm con đau chết đi được!" Cha nghiêm giọng: "Nói lại lần nữa." Tôi trả lời lại: "Hôm nay cô ấy chải tóc cho con, con đau chết đi được…" Lần này tôi đã hạ bớt tông giọng, vì cảm thấy không nên than thở với người không hề làm tổn thương mình. Nhưng cha vẫn yêu cầu: "Nói lại lần nữa xem." Vốn sáng ý, tôi đoán chắc mình đã nói sai gì rồi, thế là tôi chuyển ngay về giọng bình thường, chỉ kể khổ rằng: "Sáng nay cô bảo mẫu chải tóc cho con, con chẳng thích dùng nước chải tóc đó, nhưng cô ấy cứ chải thật mạnh, con đau chết đi được."

Có lẽ thấy tôi chẳng thể sửa đổi được nữa, nên cha bắt đầu giảng giải: "Cha biết là con đau, nhưng đã đến nỗi chết chưa?" Tôi lập tức cúi gằm mặt. "Cái chết là điểm dừng chân của con người, 'chết' là từ rất đặc biệt, con không nên dùng tùy tiện như vậy." Và thế là tôi hiểu mình đã nói sai điều gì. Không được phép nhắc đến từ "chết", đó chính là tiêu chuẩn nghiêm khắc nhất của cha. Và nó cũng trở thành chuẩn mực trong cách dùng câu dùng từ thường ngày của tôi. Ngoài ra, ông cũng dạy tôi rất nhiều nguyên tắc để nói năng một cách văn minh: "Trước khi nói ra lời nào, cần phải trải qua ba cửa: cửa thứ nhất là não bộ, cửa thứ hai là hàm răng, cửa thứ ba là lưỡi. Những câu từ trải qua được cả ba cửa này mới được phép thốt ra ngoài." Tôi hiểu rằng cha đang dạy tôi ăn nói phải biết cân nhắc và suy nghĩ sao cho thật thấu đáo.

Cha tiếp tục dặn dò: "Con phải tôn trọng sức lao động của người khác và học cách chờ đợi. Mỗi người lao động đều có những điểm mạnh khác nhau, con có thể học hỏi được nhiều điều từ họ. Nhưng nếu con không tôn trọng sự cống hiến và công sức của họ, làm sao họ có thể dạy cho con sự khôn ngoan của họ đây?"

"Con người sẽ có những lúc cần giúp đỡ. Khi con giúp đỡ người khác, trong tương lai, sẽ có những người khác giúp đỡ con. Trên thực tế, bất kể con đến nơi đâu, sẽ luôn có một con mắt dõi theo con.

Nếu những điều con làm không tuân theo phép tắc, không danh chính ngôn thuận, thì về lâu về dài, chắc chắn con sẽ chẳng có đường lùi."

Có thể không học piano, nhưng không thể không học cách làm người

Cha từng nói: "Nếu là trước đây, chắc chắn cha sẽ cho con học chơi đàn piano, nhưng giờ chúng ta là người tị nạn Do Thái… Con có thể không học piano, nhưng không thể không học cách làm người." Giờ đây hồi tưởng lại, trong những ngày tháng hai cha con sống cùng nhau, hầu như những điều ông nói ra đều là những đạo lý hữu ích, dạy tôi nên người. Một lần nọ, ông nói: "Ở Trung Quốc, chúng ta là người nước ngoài, bất cứ chuyện gì cũng phải biết khiêm nhường, giữ lễ." Khi còn nhỏ, tôi thường chơi nhảy dây cùng bạn bè. Ông dặn dò tôi rất kỹ: dây cao su dễ bị đứt, con không nên lấy dây của bạn để chơi, mà hãy dùng dây của mình, ngoài ra phải chan hòa với các bạn. Điều mà cha dạy tôi ở đây chính là đạo lý "tiên trách kỷ, hậu trách nhân".

Còn nhớ khi tôi 10 tuổi, bác đầu bếp ở tầng dưới thường làm bánh cuộn cho mọi người ăn, nhưng đến lượt tôi thì chỉ nhận được toàn là phần bánh ở góc, tôi thấy hơi chạnh lòng. Biết tôi không vui, cha bèn nhẹ nhàng giảng giải: "Con gái à, đây là thứ người khác cho con, không phải thứ mà con tự tay làm ra. Con chẳng có lựa chọn nào khác, thế nên đừng yêu cầu gì ở họ." Trong quá trình trưởng thành của tôi, cha luôn đặt việc giáo dục nhân cách lên hàng đầu. Ông từng viết những từ sau trong cuốn sổ tặng tôi: bác ái, cảm ơn, thành tín, nhẫn nại, lạc quan. Và sau tất cả những chữ này, ông mới viết đến hai chữ "tri thức". Ý nghĩa của điều này, có lẽ không cần nói thì các bạn cũng hiểu.

Lời nói và việc làm không được tùy tiện

Khi tôi còn nhỏ, cha trông nom tôi rất nghiêm và đưa ra kha khá "lệnh cấm". Ví dụ, không được phép đi bơi, không được phép mặc đồ bơi. Cách quản giáo của người Do Thái đối với con gái là: quần áo không được phép để lộ cánh tay và gấu váy ít nhất phải dài qua đầu gối, vì vậy, đối với ông, mặc áo tắm là hoàn toàn không thể chấp nhận được. Do đó, tôi không được học bơi khi còn nhỏ và đến tận bây giờ cũng chưa biết bơi. Ngoài ra là những quy tắc như khi ăn không được phát thành tiếng, không được nói năng ầm ĩ. Khi trò chuyện chỉ nên nói đủ để bản thân và đối phương nghe thấy, không nên để người thứ ba biết mình đang nói những gì. Để người thứ ba nghe thấy giọng nói của mình tức là bất lịch sự với họ. Ngoài ra, không được phép tùy tiện động chân động tay, một người con gái được nuôi dạy đàng hoàng sẽ không bao giờ tùy tiện đụng chạm vào người khác. Ở trường, dù là người nước ngoài duy

nhất, nhưng tôi cũng được giáo dục như các học sinh Trung Quốc khác. Cha đã nhiều lần nhắc tôi phải tuân thủ các quy định trong trường như học sinh bản địa. Lớn lên, tôi ngày càng ưa nhìn với những đốm tàn nhang nhỏ trên mặt, hàng mi cong vút và làn da trắng ngần, vì thế nỗi lo lắng của cha còn lớn hơn. Ông luôn nhắc nhở tôi: chúng ta đang ở nơi đất khách quê người, nhất định phải cẩn trọng từng lời ăn tiếng nói và hành động cử chỉ, gặp bất cứ chuyện gì cũng phải biết khiêm nhường, giữ lễ với người khác. Có lẽ điều này liên quan đến những trải nghiệm trong quá khứ của dân tộc Do Thái, lúc nào họ cũng phải giữ lại một chút thận trọng. Nhưng đây chính là đặc điểm của người Do Thái: thông minh, cảnh giác cao, luôn nghiêm cẩn giữ mình khi sống nơi đất khách quê người.

Cần tránh khẩu nghiệp, vì "thiện ý một câu ấm ba đông, lời ác lạnh người sáu tháng ròng"

Cha từng kể tôi nghe câu chuyện này. Một con gấu bị thương nặng trong trận chiến với đồng loại, nó tìm đến căn nhà gỗ của người gác rừng để xin giúp đỡ. Người gác rừng thấy nó đáng thương, bèn cho nó ở lại. Buổi tối, người gác rừng kiên nhẫn lau rửa và băng bó vết thương cho gấu, không những vậy còn chuẩn bị một bữa tối ngon lành cho nó ăn; tất cả những điều đó khiến gấu hết sức cảm động. Khi đến giờ đi ngủ, do chỉ có một chiếc giường nên người gác rừng bảo gấu lên ngủ chung với mình. Nhưng lúc gấu chui vào trong chăn, một mùi hôi hám xộc thẳng vào mũi người gác rừng làm ông thất kinh: "Trời ạ! Ta chưa bao giờ ngửi thấy mùi nào kinh khủng đến vậy, ngươi đúng là con gấu hôi nhất thế gian này!" Gấu chẳng nói chẳng rằng, sau đó cũng chẳng thể nào chợp mắt, miễn cưỡng chờ đến khi trời sáng thì cảm tạ người gác rừng và bỏ đi. Nhiều năm sau, trong một lần tình cờ gặp lại, người gác rừng hỏi gấu: "Vết thương năm đó giờ đã lành chưa?" Gấu đáp lời: "Vết thương ngoài da thịt thì tôi đã quên từ lâu, nhưng vết thương trong lòng thì mãi mãi chẳng thể lành!"

Đồng thời, ông còn nhắc đến câu thành ngữ "ác ngữ thương nhân lục nguyệt hàn"[1] và giải thích rằng: "Truyền thống của người Á Đông là làm việc gì cũng phải tính đường lùi cho người khác, như vậy sau này mới có thể gặp lại họ." Cha dạy tôi phải nói năng cẩn thận và luôn cố gắng bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp cho tôi, bởi ông hy vọng khi bước ra ngoài xã hội, tôi sẽ không bị thiệt thòi, mong tôi có thể dễ dàng tự lập.

---

[1]. *Lời ác lạnh người sáu tháng ròng.*

Những ngôn ngữ tục tĩu, thô thiển không bao giờ xuất hiện trong phạm trù của tôi, từ nhỏ tôi đã bồi dưỡng được thói quen này. Tương tự như vậy, tôi cũng dạy bảo ba đứa con mình: tuyệt đối không được tùy tiện làm mất lòng người khác, không được ăn nói trước sau bất nhất, bàn chuyện thị phi và chê cười khuyết điểm của người khác.

"Làm người phải luôn chừa một đường lùi cho người khác, cho dù bản thân đúng đắn mười phần, cũng phải để lại ba phần thể diện cho người khác." Đây là lời dạy của cha khi tôi còn nhỏ. Cha thường nói rằng, trước kia người Do Thái không có đất nước của riêng mình, phải ngụ cư trên đất đai của người khác, thế nên làm bất cứ điều gì cũng không được quá đà, phải chừa lại đường lùi cho họ.

Uống trà chiều với cha, khoảng thời gian đẹp nhất trong tuổi thơ tôi

Cha dạy tôi tận hưởng một cuộc sống thượng lưu và nho nhã. Nếu đó là thời thái bình thịnh trị, ông hẳn phải là một quý ông phong nhã. Ông hay đưa tôi đi gặp gỡ bạn bè, đôi khi dùng bữa, đôi khi uống trà chiều. Cha thường xoa đầu tôi bảo: "Sara, một trong những công việc cốt lõi của người Do Thái là sống cuộc đời hạnh phúc, đừng bao giờ chỉ vì sinh kế mà lơ là việc tận hưởng cuộc sống, nó sẽ khiến con mất đi nhiều điều tốt đẹp." Những khi nhàn rỗi, người Do Thái thường chú trọng đến giao tiếp và trò chuyện. Ngoài việc ăn uống, ngủ nghỉ, họ luôn dành một khoảng thời gian đáng kể để trò chuyện với nhau.

Trong ký ức tuổi thơ tôi, cha là một người rất yêu cuộc sống và nho nhã. Cha thường dẫn tôi đi nghe nhạc và thưởng trà. Tôi nghĩ thời gian thư giãn nhất đối với ông có lẽ là lúc lặng lẽ ngồi nghe nhạc một mình. Còn nhớ ông rất thích nghe những ca khúc Do Thái như *The silent lake* và *The wings of song*. Cha từng nói với tôi: "Lời ca tiếng đàn chính là những linh hồn bất tử, bởi dù ca từ đau buồn hay vui vẻ, chúng đều giúp con người tìm được niềm vui." Ở nhà, người cha "gà trống nuôi con" của tôi luôn chuẩn bị đồ ăn nhẹ, có lúc là một quả táo, đôi khi là một chiếc bánh trứng hình vuông. Cha cũng sẽ hỏi tôi muốn ăn gì, và bất cứ món gì mà tôi muốn, ông đều cố gắng chuẩn bị. Thời gian uống trà chiều, ăn bánh ngọt với cha chính là những khoảnh khắc tuổi thơ đẹp đẽ nhất, vui vẻ nhất của tôi.

Cha thường đưa tôi đến cửa hàng thực phẩm Đệ Nhất để mua món thạch yêu thích – màu trắng ngà, nhìn giống như những thớ

phở dày – đây là món ăn vặt mà tôi rất mê. Hằng năm, dù chưa đến mùa hè nhưng hai cha con đã dắt tay nhau đi mua món đó, điều này khiến tôi hiểu được rằng: *Cuộc sống luôn cần đến sự chuẩn bị, phải mua sẵn những thứ cần thiết*. Vào thời điểm đó, nó là loại thực phẩm tương đối đắt tiền. Mặc dù quầy bán thạch nằm tít bên trong cửa hàng thực phẩm Đệ Nhất, đã vậy còn rất nhỏ, nhưng tôi vẫn nhớ như in. Chúng tôi ăn đồ ngọt ít nhất một lần một tuần. Tôi nhớ họ có những món như nho khô, hạnh nhân, kẹo trái cây và cả mứt cà rốt màu đỏ. Các nguyên liệu này được trộn với gạo, pha cùng đường, đá và mật ong thành một loại "cơm ngọt" rất ngon. Đây là truyền thống lâu đời của các gia đình Do Thái sinh sống ở Đức và Ba Lan. Nhiều người thấy nước soda uống không ngon, nhưng cha thường sẽ thêm một ít soda khi làm kem, vì vậy tôi đã quen uống soda ngay từ khi còn rất nhỏ.

Sau khi lên tiểu học, mỗi tối tôi đều phải làm bài tập về nhà. Do thành thạo tiếng Trung nên thỉnh thoảng cha sẽ hướng dẫn tôi làm. Những lúc rảnh rỗi, hai cha con tôi thường nghe nhạc. Trong nhà có một máy quay đĩa kiểu cổ, hễ dùng một lúc là nóng ran. Cha thường đặt vào đó rất nhiều đĩa than để nghe dần. Cha từng khen khả năng cảm thụ âm nhạc của tôi rất tốt. Có lẽ đó là lý do lúc nào tôi cũng yêu ca hát. Cho đến giờ, tôi vẫn còn nhớ vẻ mặt thư giãn của cha khi ngồi tựa lưng vào ghế. Ông vừa nghe những bản nhạc êm dịu, vừa nhấm nháp đồ ăn vặt và kể cho tôi nghe đủ chuyện trên trời dưới bể.

Cha không uống rượu, nhưng ông lại rất biết thưởng trà. Bởi luôn đi theo cha nên từ nhỏ tôi đã được thưởng thức đủ loại trà ngon từ khắp nơi trên thế giới. Từ trà Ceylon[1] cho đến loại trà đen thượng hạng của Trung Quốc, tôi đều rất quen thuộc. Nhiều người có thể thắc mắc: rất ít phụ nữ thành thạo về trà, tại sao tôi lại biết nhiều đến vậy. Đó là vì ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã biết mùi vị của những loại trà ngon; không những vậy, tôi còn sưu tầm rất nhiều loại trà thượng hạng. Loại trà hoa nhài mà tôi uống khi còn nhỏ thường được thêm chút đường, nhưng tôi thì không thích như vậy. Tôi sẽ nói với cha rằng: Trà này không ngon. Khi đổi sang loại trà đen ngon nhất ở Trung Quốc, tôi thấy nên cho một chút sữa vào thì ngon hơn, nhưng trong trí nhớ của tôi, hương vị của loại trà này không thơm. Tôi cũng được nếm thử những loại trà Anh thượng hạng. Cha con tôi thật may mắn vì khu Thập Lý Dương Trường tập trung nhiều người ngoại quốc sinh sống, nên có nhiều cách để mua được những thứ tốt nhất từ khắp nơi trên thế giới. Tôi nhớ Lãnh sự quán nằm gần Bến Thượng Hải. Cha có mối quan hệ thân thiết với Văn phòng kinh doanh của Anh và Lãnh sự quán Liên Xô. Vừa hay gia đình tôi ở trên đường Đại Danh, nên cha có thể dễ

dàng mua được trà từ các thuyền viên ngay khi họ vừa ra khỏi bến tàu. Lúc đó tôi còn rất nhỏ, hoàn toàn không biết "nham trà" là gì, nhưng giờ đây hồi tưởng lại, chắc chắn tôi đã từng thưởng thức loại trà "Đại hồng bào" cực kỳ cao cấp, bởi màu đỏ của nước hồng trà loại thường khi pha ra không thật trong suốt, còn loại nham trà "Đại hồng bào" chính cống ở núi Võ Di khi pha ra có màu đỏ trong vắt rất đẹp.

---

[1].Một loại trà đen phổ biến có nguồn gốc từ Sri Lanka – quốc gia từng có tên gọi "Ceylon". (ND)

Để trở thành một "công chúa hạt đậu", bạn phải chấp nhận ngủ trong căn nhà gỗ

Những lời cha dạy bảo, tôi luôn khắc cốt ghi tâm. Cha vốn rất kiệm lời, không giống như một số bậc phụ huynh luôn thao thao bất tuyệt những lời giáo huấn. Ông không bao giờ cãi vã với ai, cũng chẳng bao giờ gằn giọng mắng nhiếc tôi, nhưng mỗi lời ông nói đều là những đạo lý để đời. Tôi nhận được vô vàn lợi ích từ chúng. Giờ đây nhớ lại, tôi mới thấy cha quả thực rất kiên nhẫn, ông biết tôi không thể tiếp thu tất cả kiến thức cùng một lúc. Thế nên ông thường nói: mỗi đứa trẻ là một cái cây, không thể thành tài chỉ sau một đêm. Là người từng trải, nên từ ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, cha đã tự mình tưới tắm dòng nước trí tuệ mát lành cho tâm hồn tôi.

Cô gái chăm chỉ

Cha dạy tôi đừng mắc thói kiêu căng, học đòi công chúa, mà phải luôn chăm chỉ, cần cù. Ông nói: "Sara, con tuyệt đối không được ỷ lại vào sự chăm sóc của cha và coi đó như một thói quen, vì cha không thể ở mãi bên con được. Bất cứ lúc nào con cũng phải tự nhắc nhở chính mình: hôm nay mình là 'công chúa hạt đậu', ngày mai mình cũng có thể ngủ trong căn nhà gỗ, hôm nay có cha gọi mình dậy mỗi sáng, đưa đón đến trường, giúp mình sắp xếp quần áo, mình có thể ngủ thỏa thích, đến khi nào dậy thì mới lo soạn sửa, nhưng nếu ngày mai cha không thể chăm sóc mình nữa, mình vẫn có thể tận dụng thời gian để sắp sẵn đồ cho hôm sau, tự tay sắp xếp quần áo của bản thân… Chỉ có như vậy con mới có thể 'ở đâu cũng sống được', chỉ có như vậy thì cha mới yên tâm. Đến một ngày nào đó rời vòng tay gia đình, con mới không vấp ngã."

Cha còn nhấn mạnh: "Sara, trong tương lai chắc chắn con sẽ có lúc

sống với tập thể. Hãy nhớ giữ nết cần cù. Con phải chủ động quét dọn không gian sống quanh mình, đừng quên môi trường sống xung quanh đều thuộc về mọi người. Hãy giúp bạn bè đi lấy nước nóng, giúp người khác làm việc, và rồi con sẽ có được những mối quan hệ tốt đẹp." Cha lo tôi không thể đối diện với sự vô thường của cuộc sống, sợ tôi sẽ biến cảnh "há miệng đút cơm, dang tay mặc áo" thành một thói xấu khó bỏ, nên ông dồn tâm dốc sức dạy dỗ chỉ vì sợ tôi lười biếng, không được mọi người quý mến. Điều mà cha sợ hơn cả là một ngày nào đó khi cha không còn trên thế gian nữa, tôi sẽ không thể tự lập, không thể có được chỗ đứng trong xã hội.

Cha đưa tôi qua đường, nhưng không đưa tôi đến trường

Đến tuổi đi học, tôi thường phải thức dậy lúc sáu rưỡi sáng. Cha sẽ chải tóc cho tôi và làm bữa sáng, thường là sữa và bánh mì. Sau đó, ông sẽ dắt tay tôi ra con đường dẫn đến trường. Nhưng cha không bao giờ đưa tôi đến cổng trường. Ông sẽ đưa tôi qua các con phố mà tôi buộc phải qua đường hoặc dẫn tôi qua các ngã tư, bởi cha nghĩ tôi vẫn còn nhỏ, sẽ nguy hiểm nếu tự băng qua đường. Thông thường, các bậc phụ huynh sẽ tự mình hoặc thuê xe đưa con đến tận cổng trường, nhưng cha không làm vậy, ông chỉ đưa tôi sang bên kia đường rồi để tôi tự đi bộ đến trường.

"Xuân tằm đáo tử tơ phương tận"[1] – Tình yêu thương của cha như đại dương bao la

---

[1]. Một câu thơ trong bài Vô đề (tương kiến thời nan biệc diệc nan) của Lý Thương Ẩn, nhà thơ Trung Quốc, thời Đường. Tạm dịch: Con tằm đến chết vẫn còn vương tơ. (ND)

Nhìn lại quãng thời gian ngắn ngủi sống cùng cha trước năm 12 tuổi, tôi mới nhận ra rằng dù tôi bao nhiêu tuổi, cha vẫn luôn dạy cho tôi đạo lý làm người. Trừ khi tôi phạm lỗi lầm nhưng kịp thời sửa sai, còn thì mỗi ngày cha sẽ kể chuyện cho tôi nghe trước khi đi ngủ. Bây giờ tôi mới hiểu, cha nghĩ mình không có nhiều thời gian nên luôn tận dụng mọi lúc mọi nơi để nói với tôi tất cả những điều mà ông nghĩ rằng sẽ có ích với tôi trong tương lai. Sau khi xảy ra những vấn đề hoặc chuyện nhỏ nào đó trong cuộc sống, cha sẽ nói cho tôi một triết lý, và những triết lý đó đã đồng hành, giúp ích cho tôi trong suốt cuộc đời. Ngay cả khi gần đến thời khắc cuối cùng của cuộc đời mình, ông vẫn nỗ lực thực hiện công việc này: truyền thụ cho tôi tất cả những điều mà ông có thể dạy, hy vọng tôi có thể tự bảo vệ bản thân, làm chỗ dựa cho chính mình và sống

trọn một đời an yên.

Cha dự liệu rằng ông sẽ không thể lúc nào cũng ở bên cạnh bảo vệ tôi, thế nên ông không cho tôi đi bơi vì biết rằng tôi rất dễ bị chuột rút. Ban đầu tôi tưởng ông nghĩ rằng đồ bơi sẽ để lộ quá nhiều da thịt, sau này mới biết ông sợ tôi bị chuột rút rồi chết đuối nên mới cấm đoán. Để trong tương lai con gái mình không phải gặp quá nhiều nguy hiểm, người cha già của tôi đã liên tục dạy bảo những triết lý vượt quá tầm nhận thức của tôi khi đó. Đây chính là trí tuệ của người Do Thái, là cách giáo dục gia đình của người Do Thái. Phàm là những quốc gia có nền văn hóa lâu đời đều có cách giáo dục gia đình như vậy. Ông tựa như loài tằm kén mùa xuân, nhả đến cạn kiệt thứ tơ đong đầy tình yêu thương cho con gái. Tình cha tựa sóng nước đại dương, khiến tôi mỗi lần nhớ đến lại hoen ướt bờ mi.

Vì tôi thường bị chuột rút, nên cha đã nhờ người quen ở Liên Xô mua cho tôi một đôi giày có lớp lót bông bên trong và kích cỡ khá lớn. Cha nói với tôi: "Bây giờ con vẫn còn nhỏ, cha nhờ người mua một đôi giày để con có thể đi rất lâu, sau này khi lên đại học, đến mùa đông, con hãy đi đôi giày đó nhé, vì ngồi trong phòng học và thư viện sẽ rất lạnh, chân con lại dễ bị chuột rút, phải ăn mặc ấm áp một chút..." Hồi tưởng lại vẻ mặt của cha khi nói những lời này, tôi chợt ứa nước mắt.

Đôi giày cao cổ ấm áp đó giờ không còn nữa, nhưng tình yêu thương vô bờ bến của cha vẫn khiến tôi ấm lòng đến tận hôm nay. Tình yêu của cha – người đàn ông phải kiêm luôn vai trò làm mẹ – luôn vẹn tròn, chu đáo đến như vậy, thế nên mỗi lần chân bị chuột rút, tôi lại nhớ cha da diết, và nhớ cả đôi giày tượng trưng cho tình yêu thương của cha nữa.

Chuột rút dường như là tật bệnh truyền thống của gia đình. Tôi thi thoảng bị chuột rút, các cháu trai cháu gái của tôi đứa nào cũng bị chuột rút, thế nên chỉ cần bản thân bị chuột rút hoặc nghe thấy các cháu bị chuột rút là tôi lại lập tức nghĩ đến cha mình.

Theo tôi được biết, cha chỉ có duy nhất một người con là tôi. Tôi kế thừa nhiều tính cách đặc biệt của cha: cẩn trọng, không bao giờ gây phiền hà cho người khác... Mỗi lần gặp khó khăn là tôi liền nghĩ: Nếu là cha thì cha sẽ nói gì nhỉ? Ông sẽ chỉ cho mình cách làm như thế nào?... Chính vì luôn làm theo sự chỉ dạy của cha nên dẫu trải qua nhiều gian khó, nhưng tôi lúc nào cũng xoay xở ổn thỏa. Những lời chỉ dạy của cha đã đem tới phù sa cho vùng thổ

nhưỡng mang tên cuộc đời của tôi, giúp tôi hấp thụ để trưởng thành. Mỗi lời dạy bảo của ông đều là lời vàng ý ngọc! Tôi thường nghĩ: Nếu như cha không áp dụng cách nuôi dạy đặc biệt như vậy và tôi không được tiếp thu ảnh hưởng của nền văn hóa Do Thái, chắc chắn tôi sẽ không sinh ra được ba người con ưu tú như thế, cũng sẽ chẳng có được trải nghiệm cuộc sống độc đáo đến vậy.

Tình yêu thương của cha là một dạng trí tuệ. Sinh tôi ra năm 60 tuổi, 72 tuổi rời khỏi cõi trần – trí tuệ của cha tôi, ông Livi Imas, chính là tài sản quý giá nhất, và cũng là di sản quý giá nhất trong cuộc đời tôi.

Chương 3

Những tháng ngày không còn được che chở: Sự kiên nhẫn mà cha truyền dạy đã giúp tôi đối diện với phong ba bão tố của cuộc đời

Khi dần đi tới điểm cuối cuộc đời, cha ngày càng không còn khả năng che chở cho tôi. Tôi phải dựa vào những gì cha chỉ dạy để sinh tồn. Mối quan hệ gia đình ly kỳ và phức tạp, công việc hết sức vất vả khi mỗi ngày phải vận chuyển cả tấn đồng, cuộc hôn nhân sóng gió, áp lực từ sự đồn đoán của dư luận… Tất cả chỉ khiến tôi kiên cường hơn!

Những người Do Thái còn ở lại Trung Quốc

Thời gian đầu, có hàng chục ngàn người Do Thái từ châu Âu đến Trung Quốc, nhưng cuối cùng không còn nhiều người ở lại. Bởi họ vốn chỉ coi đây là nơi trú chân tạm thời, cộng thêm việc chính phủ Israel đã mở chiến dịch hồi hương cư dân Do Thái sau chiến tranh, hết sức tích cực chiêu hồi kiều dân trên khắp thế giới. Theo tôi biết, từ năm 1949 đến 1952, có 8.500 người Do Thái tại Trung Quốc đã trở về Israel. Họ thường đi theo các ngả sau: một là xuất phát từ Thượng Hải, đi thẳng từ Thượng Hải đến Haifa; hai là đến Ý trước, sau đó mới đi tàu thủy đến Haifa; nghe đâu còn có một tuyến đường khác xuất phát từ Cáp Nhĩ Tân. Khi trở về Israel, những người này cũng thành lập một hiệp hội với số thành viên lên tới 5.000 người.

Mặc dù nhiều lần nhận được giấy tờ chính thức về việc sắp xếp cho gia đình tôi trở về Israel, nhưng có lẽ cha cảm thấy mình đã già, huyết áp cao, với tình trạng sức khỏe như thế thì sẽ không thể nào dẫn tôi vượt ngàn dặm xa xôi trở về cố hương. Nên khi những người Do Thái khác lũ lượt rời Trung Quốc, chúng tôi vẫn quyết định ở lại và thuộc nhóm rất ít người Do Thái lưu lại Trung Quốc. Vì lẽ này, tôi luôn cảm thấy mình đang mang trên mình dấu ấn của lịch sử. Năm 1956, cân nhắc tình hình sức khỏe của cha và nhiều vấn đề khác, cha và tôi quyết định rời khỏi ngôi nhà ba tầng trên đường Đại Danh, gần cầu Ngoại Bạch Độ, để chuyển đến căn nhà số 642 đường Phục Hưng. Lúc đó, tôi bảy tuổi và đang học lớp một ở trường tiểu học. Đó là một ngôi nhà kiểu Âu, vốn là trụ sở của "Hội người Do Thái Thượng Hải" – một tổ chức pháp lý được chính phủ Trung Quốc công nhận. Tầng đầu tiên của tòa nhà là một nhà thờ có trần rất cao và cửa vòm lớn. Mọi người sống trên tầng ba, trong những gian phòng khá nhỏ. Tôi nhớ lúc đó chỉ còn 6-7 người Do Thái ở Thượng Hải. Họ đều sống ở khu chung cư Trùng Khánh.

Lần đầu nếm trải sự bắt nạt

Mặc dù cũng có đầu bếp, người làm vườn và bảo mẫu, điều kiện cũng tốt hơn so với khi ở với cha trong những năm cuối đời, nhưng suốt ngày tôi phải gặp các cụ ông cụ bà nên chẳng có gì để nói. Khi sống với cha, tôi là một công chúa nhỏ hạnh phúc biết bao, nhưng trong những năm sống tại chung cư của Hội người Do Thái, lần đầu tiên tôi phải nếm trải cảm giác bị bắt nạt. Thỉnh thoảng tôi về muộn, bụng đói nên đi hỏi đầu bếp xem có gì ăn không, đầu bếp thường nói rằng chẳng có gì ăn nữa rồi (người Do Thái ăn rất đúng giờ), trong khi rõ ràng tôi vẫn ngửi thấy mùi bánh nhân thịt. Đó là một món ăn truyền thống của người Do Thái, với thịt bò, khoai tây, củ cải và hành tây, đầu tiên được chiên trong dầu và sau đó nướng giòn, rất thơm ngon. Tôi khẩn khoản xin đầu bếp cho tôi một ít thức ăn, nhưng chỉ nhận được một chút bánh nướng vụn hoặc không đều, đôi khi thậm chí là một chút thức ăn thừa. Tôi bắt đầu cảm nhận được sự lạnh lẽo của cuộc đời.

Trước đây, trong số mười mấy người ở Hội người Do Thái, cũng có một số thanh niên và trẻ em. Nhưng cuối cùng, chỉ còn lại tôi và cô con gái của người quản gia Do Thái. Cô nhóc này luôn nghĩ mình thật tuyệt vời, khoe khoang đôi giày trắng và tỏ ý coi thường tôi. Khi chơi cùng nhau, cô ta thường bốc cát nhét vào cổ tôi để trêu chọc. Thời điểm đó, cha hiếm khi xuống dưới tầng vì ông đã béo phì và bị huyết áp cao. Cầu thang rất hẹp và ông sợ ngã. Cô nhóc kia biết cha tôi không thể xuống cầu thang nên thường

xuyên bắt nạt tôi. Cô ta thường ngồi xổm dưới cầu thang và ngáng chân tôi. Một lần nọ, tôi vừa nghêu ngao hát vừa bước xuống tầng thì đột nhiên bị cô ta đẩy ngã lăn mấy vòng xuống đất. Tôi không hề đáp trả vì tôi lớn hơn, ngoài ra, cha cô ta là quản gia, tôi không dám so đo thiệt hơn. Chưa kể khi đó tình trạng của cha không được tốt lắm, đám đầu bếp cũng hùa theo nịnh nọt cô nhóc này. Thân cô thế cô, tôi chẳng dám làm gì. Tôi nhận thức rõ ràng được một điều: cha trở thành một người bệnh thực sự, và ông không còn che chở tôi được nữa. Tôi bắt đầu cảm thấy sợ hãi.

Khối băng mát lạnh và giai điệu du dương trong những ngày hè nóng bức

Ngay từ năm tôi lên 10, người cha 70 tuổi của tôi đã luôn nghĩ rằng mình sẽ sớm qua đời. Có dạo, cha thậm chí còn không thể nói chuyện được. Tôi không thể quên được hình ảnh cha nằm ngủ trên một chiếc giường rất cao và mềm mại, toàn bộ cơ thể ông như thể chìm nghỉm xuống tấm nệm… Lúc đó thời tiết rất oi bức, nhưng dường như ông không cảm thấy như vậy. Ông nằm đó, ngủ thiếp đi, nom thật yếu đuối. Tôi khẽ khàng ngồi cạnh, nắm lấy tay ông – một người đang đi dần tới những thời khắc cuối cùng của cuộc đời. Tôi cảm thấy cuộc đời của cha đang tích tắc trôi qua từng giây từng phút. Đối diện với sự kết thúc của cuộc đời, tôi vô cùng hụt hẫng, vì chưa ai từng nói với tôi cách đối mặt với nó.

Tôi đoán cha sinh ra trong một gia đình có truyền thống âm nhạc. Là người tị nạn, gia đình tôi không có piano, nhưng trong nhà lúc nào cũng lãng đãng những thanh âm du dương. Vì vậy, dù cha không thể trò chuyện lúc này, tôi vẫn biết hẳn ông sẽ muốn nghe nhạc. Tôi đã đặt hơn 40 đĩa than để phát những bản nhạc mà ông thích, như *By the sleepy lagoon, On wings of song*… Đó đều là những bài hát mà người Do Thái thích nghe. Trông biểu cảm trên nét mặt của cha, tôi biết ông đang nghe thấy. Lần nọ, khi đang bật bài *Volga river tracker*, tôi thấy từ khóe mắt nhắm nghiền của ông bỗng loang ra một giọt nước mắt. Tôi nhanh chóng lau nước mắt cho cha và đổi sang bài khác. Tôi sợ ông sẽ buồn.

Tôi lớn lên từng ngày, cha thì già đi từng khắc và thậm chí phải đối mặt với cái chết… Trước kia, cha nhiều lần xoa đầu tôi và nói rằng: "Con gái, hãy mau mau lớn lên, cha sẽ tổ chức cho con một buổi lễ trưởng thành linh đình nhé!" Tôi ngày ngày ở bên cạnh người cha thinh lặng của mình. Những ngày cuối, ông không thể tiểu tiện được nữa, tôi đành phải đưa ông đến bệnh viện. Sau khi chẩn đoán, bác sĩ nói rằng đã vô phương cứu chữa, giờ chỉ còn lại những ngày chờ đợi. Tôi biết cha sẽ không thể đợi được đến ngày

tổ chức lễ trưởng thành cho tôi, và ông sẽ mãi mãi bỏ tôi mà đi.

Mối quan hệ gia đình ly kỳ và phức tạp: không cần tìm sự thực, chỉ cần tự bảo vệ được mình

Mối quan hệ gia đình của tôi vô cùng phức tạp. Mẹ nuôi tôi từng là vợ trên danh nghĩa của cha tôi; cơm ăn áo mặc của gia đình cô ấy đều phụ thuộc vào cha. Tôi không biết tại sao cô bảo mẫu từng làm thuê trong gia đình tôi lại bỗng chốc trở thành mẹ nuôi của tôi. Cha không bao giờ nói bà là mẹ tôi. Trong một lần đề cập đến bà, ông chỉ thủng thẳng: "Chúng ta là những người không có quốc tịch..." Cả cuộc đời mình, tôi không biết mẹ đẻ là ai, cha không bao giờ nhắc đến, và tôi cũng không dám hỏi. Mối quan hệ của họ luôn là một bí ẩn.

Trước khi cha qua đời, năm 1961, tôi không biết tại sao mình lại bị mẹ nuôi đón đi. Bà đưa tôi đến ở chung với gia đình bà trên phố Bàn Long. Họ cho tôi ở trong một căn phòng nhỏ dưới gầm cầu thang. Từ đó, cuộc sống của tôi như từ thiên đường rơi xuống địa ngục. Trong gia đình này, tôi phải giúp việc, nấu ăn và giặt quần áo cho cả nhà. Tôi phải lo lắng mọi việc trong nhà, phải biết chu toàn mọi thứ. Cuộc sống như vậy đã rèn luyện cho tôi, khiến tôi bắt đầu biết tự lập và tự chủ. Do phải làm việc nhà vào các ngày trong tuần, nên tôi lúc nào cũng mong đến cuối tuần, vì khi đó tôi có thể đi thăm cha...

Từ một cô bé được cưng chiều bỗng chốc trở thành người giúp việc, nên khi ở nhà mẹ nuôi, tôi chẳng thấy vui vẻ chút nào. Trước và sau khi cha qua đời, tôi cứ băn khoăn không hiểu tại sao mình lại có một "gia đình" như vậy. Phải chăng vì tôi là người tị nạn nên mới có mối quan hệ gia đình phức tạp đến thế? Tôi chưa bao giờ biết được thân thế thực sự của hai cha con, bởi cha không bao giờ nhắc về quá khứ, lai lịch và nguyên do tại sao ông lại đến Trung Quốc. Tôi vẫn nhớ cha có một cuốn hộ chiếu Liên Xô, trong đó có ảnh của hai cha con. Cỡ ảnh rất to, hẳn nó phải do Lãnh sự quán gửi tới. Trong giai đoạn khó khăn kéo dài ba năm, tôi đã sử dụng hộ chiếu này để mua thức ăn và bánh rán. Nhưng không hiểu sao sau khi cha thoát nạn và đến Trung Quốc, ông lại trở thành người không có quốc tịch. Chắc chắn tôi sinh ra ở Trung Quốc, nhưng lại không có quốc tịch Trung Quốc và hộ khẩu Thượng Hải. Vì vậy, không biết từ khi nào, người bảo mẫu làm việc trong nhà tôi đã trở thành mẹ tôi trong hộ khẩu, và người phụ nữ chẳng hề yêu thương tôi này lại trở thành mẹ nuôi của tôi. Nhưng ngay từ sớm, cha đã dạy cho tôi cách sinh tồn trong nghịch cảnh, vì vậy tôi

không bao giờ muốn cố đi tìm cái gọi là chân tướng sự thật. Tôi chỉ muốn yên ổn trở thành một người Trung Quốc đích thực. Tôi đoán cha tìm đến người mẹ nuôi này để tôi có thể được nhập quốc tịch và hộ tịch Trung Quốc. Vì vậy, dù kết quả như thế nào, sự thực là gì, tôi vẫn chọn cách tôn trọng và quyết định tha thứ cho mọi điều đã xảy ra.

Trong quá trình viết cuốn sách này, tôi như đối mặt với chiếc hộp Pandora đang mở. Và khi từng lớp bụi mờ của quá khứ bay đi, những câu chuyện cũ dần hiện lên khiến tôi đau nhói. Điều đau đớn nhất đối với tôi là cái chết của cha. Mỗi khi nghĩ đến hoặc kể về quãng thời gian đó, tôi đều nấc nghẹn không thôi.

Ngày 26 tháng 4 năm 1962, tôi đã có một linh cảm chẳng lành, một nỗi bất an không thể nói thành lời. Lúc 10 giờ sáng, có tiếng ai đó gọi mẹ nuôi, sau đó bà quay lại nói với tôi: "Cha con mất rồi." Khi còn nhỏ, tôi bị cấm nói những câu như "đói chết mất", "phiền chết mất", nên khi nghe thấy tin dữ này, tôi thực sự khủng hoảng. Trong giây phút này, cuộc sống êm đềm hạnh phúc, dựa vào nhau mà sống của hai cha con đã hóa thành mây khói. Thực ra một vài ngày trước, tôi đã nghe bác sĩ nói rằng tình trạng của cha không ổn, tối đa chỉ có thể cầm cự được hai ngày nữa, và mọi người trong Hội người Do Thái đã chuẩn bị sẵn cho cha một phần mộ trong khu nghĩa trang công cộng Thanh Bồ Cát An. Thế nên khi nghe tin, tôi biết mình đã bỏ lỡ cơ hội gặp mặt cha lần cuối. Khi người thân duy nhất của tôi, người cha yêu dấu của tôi qua đời, tôi đã không ở bên cạnh ông! Nghĩ đến đây, tôi ngã quỵ ngay tại chỗ! Theo tục lệ của người Do Thái, sau khi qua đời, người chết phải sớm được chôn cất . Vì vậy, tôi chỉ có thể tới vào lúc ông đã được hạ táng.

Tôi lập tức chạy ra cửa. Nhưng mẹ nuôi gọi giật lại, nói rằng bà sẽ mua một vòng hoa để tôi mang theo và bảo tôi đợi bà. Tôi đợi suốt nửa tiếng đồng hồ, lòng như thiêu như đốt, nhưng bà ấy không quay lại. Sau này tôi mới biết bà ấy không đi mua vòng hoa mà đến thẳng chỗ làm. Tôi không biết làm thế nào để mua một vòng hoa, tôi chỉ đơn giản là chạy nhanh ra vườn, nhặt một vài bông hoa cúc nhỏ màu vàng, gỡ chiếc vòng kẹp tóc trên đầu xuống để làm thành một vòng hoa nhỏ màu vàng. Tôi nhớ rõ hôm đó trời xanh thăm thẳm. Tôi cầm bó hoa và chạy đến trạm xe buýt số 42 ở lối vào Công viên Hoàng Phố. Suốt chặng đường đó, tôi như thể hồn tiêu phách lạc. Khi tới Quảng trường Văn hóa, tôi xuống xe. Hoang mang vô định, không biết làm thế nào đối diện với cái chết của cha, tôi loay hoay buộc một chiếc khăn tay trắng lên đầu. Khi chạy vào trong phòng, tôi thấy di thể của cha đã được người ta bọc

trong vải liệm. Tôi rất sợ hãi. Cả đất Thượng Hải chỉ còn đúng năm người Do Thái, bây giờ cha bỏ tôi mà đi, tôi sẽ chẳng còn ai thân thích… Do chưa từng nhìn thấy cái chết và không hiểu gì về chuyện sinh tử, nên tôi không muốn đậy nắp quan tài lại, nghĩ rằng cha nằm bên trong sẽ rất bí bách. Trong lúc tôi vẫn đang bấn loạn, mọi người đã đặt quan tài lên xe và bảo tôi đi cùng xe đến nghĩa trang Thanh Bồ Cát An.

Trời đang nắng chói chang bỗng nổi gió rồi đổ mưa tầm tã ngay khi xe tang bắt đầu xuất phát. Đó có thể coi là cơn mưa lớn nhất ở Thượng Hải trong suốt 100 năm. Tôi ngồi thẫn thờ trong xe. Tôi không hề khóc như những người khác khi có người thân qua đời, cũng chẳng nói những lời như "Cha ơi, hãy yên nghỉ"… Xe chạy chầm chậm, mưa như trút nước, tâm trí hỗn loạn, thời gian như kéo dài lê thê, dường như mọi thứ trên thế giới đã dừng lại, tôi hy vọng rằng xe tang sẽ không bao giờ đi tiếp, để cha mãi mãi ở bên tôi. Khi đến nghĩa trang, tôi thấy huyệt mộ đã ngập đầy nước mưa. Mưa hắt khiến mái tóc dài của tôi ướt nhẹp, nước chảy sũng xuống khuôn mặt tôi. Tôi đứng đó ngây dại, tay bấu chặt lấy cúc áo, không nói năng, chẳng khóc lóc, cơ thể và cảm xúc của tôi như bị rút kiệt…

Gần đến lúc hạ táng, tôi nhìn mọi người đứng ở hai bên miệng huyệt, dùng dây thừng kéo cỗ quan tài được ghép từ ba tấm gỗ bản, từ từ thả xuống lòng huyệt. Cơn mưa nghiêng trời đổ đất, không hề có dấu hiệu ngưng nghỉ, vây trọn đoàn người trong biển nước nhạt nhòa. Cho dù cầm ô trên tay, tôi cũng không thể ngăn nổi những hạt mưa vần vũ tứ phía… Tôi lúc thì nắm chặt cúc áo, lúc lại bấu chặt bím tóc của mình, cứ liên tục hành động trong vô thức như thế. Rồi tôi thấy những sợi thừng kéo quan tài được rút lên, chiếc quan tài chìm sâu xuống lòng huyệt. Đột nhiên, nước bùn vàng từ ngôi mộ văng lên mặt, khiến toàn thân tôi run rẩy. Trong khoảnh khắc đó, tôi chợt bừng tỉnh và cảm nhận được mọi thứ đang diễn ra xung quanh! Dường như có một tiếng thét lớn phát ra từ sâu thẳm tâm hồn tôi: "Cha cháu là người, ông ấy là người, các bác thả cha cháu xuống dưới đó, ông sẽ bị lạnh! Cha cháu sẽ bị lạnh!" Tôi cứ liên tục gào thét: "Tại sao các bác lại đưa cha cháu xuống đó? Cha cháu sẽ bị lạnh mất!" Tiếng thét như cào xé tâm can của tôi vang vọng khắp nghĩa trang, nhưng người xung quanh đều đang bận rộn với những công việc tiếp theo của đám tang. Chẳng ai quan tâm đến tôi. Tôi gào khóc quặn ruột thắt gan, nức nở đến mức sức cùng lực kiệt, nước mưa và nước mắt trộn lẫn với nhau, vừa buốt giá vừa nóng hổi. Tôi tuyệt vọng kéo áo mọi người để can ngăn: "Dưới đó nhiều nước quá, cha cháu sẽ lạnh mất!" Các công nhân dùng xẻng toan xúc đất lấp mộ, nhưng

đất giờ đã nhão thành bùn, chẳng có chút đất thành hình thành dạng nào để lấp xuống khoảng không bên dưới huyệt…

Tiếng hét của tôi ngày càng yếu đi, nhưng giọng nói trong đầu ngày càng lớn hơn. Trong tâm trí mình, tôi nói với cha rằng: Con biết, cha sẽ không thể quay lại Israel, nhưng con sẽ quay lại đó thay cha! Hãy tin con, con sẽ đưa cha trở về!

Không biết khóc lóc, kêu gào bao lâu thì đột nhiên tôi nhớ đến vòng hoa nhỏ mang theo và vội vàng đặt nó xuống trước khi nước bùn nhấn chìm hoàn toàn quan tài, rồi lấy một vài viên đá mà tôi mang theo từ vườn để cố định vòng hoa. Trong khoảnh khắc đó, tôi hiểu rằng cha sẽ không bao giờ quay lại. Rồi trong đầu tôi bỗng nảy ra câu hỏi: *Mình nên làm gì? Mình không biết nơi này ở đâu, tương lai sẽ thế nào?* Tôi vội vã quay lại nghĩa trang và dùng tay bới bùn đất. Tôi khẩn khoản nài nỉ mọi người ở đó: "Các chú các bác làm ơn hãy đợi một lúc!" Cuối cùng, họ phải vừa dìu vừa kéo tôi ra xe, vì lúc này tôi đã bải hoải đến mức không thể đi lại hay đứng vững nữa.

Trên thế giới này, người thân duy nhất của tôi giờ đã không còn, tôi chỉ có thể dựa vào chính mình. Tôi lên xe trở về chung cư Hội người Do Thái. Họ sắp xếp cho tôi ăn ở đó, nhưng tôi không thể nuốt trôi. Họ muốn giúp tôi gọi xe, sắp xếp cho ai đó gửi tôi về nhà mẹ nuôi, nhưng tôi nói: "Cháu không cần ạ!" Vì tôi không cần người khác đưa tôi đi, tôi không muốn người khác tiễn mình, ngay từ khi tôi còn nhỏ, cha đã dạy cho tôi thói quen không được làm phiền người khác.

Ngày hôm đó, tôi cảm thấy mình đang chơi vơi giữa biển người, tôi thực sự trở thành một đứa trẻ mồ côi, hoàn toàn bất lực và chẳng nơi nương tựa. 12 tuổi, lần đầu tiên tôi cảm thấy tuyệt vọng trong cuộc sống. Toàn thân ướt sũng, tôi kéo lê từng bước chân nặng như bị buộc gông cùm xích, cố gượng để không gục ngã, đi đến Quảng trường Nhân dân, bắt chuyến xe buýt số 42. Toàn thân mệt lả, tôi nói với người phụ nữ đang ngồi ngay cạnh rằng: "Dì ơi, có thể cho cháu ngồi nhờ một lúc được không? Cha cháu vừa mới qua đời." Ánh mắt cô ấy toát lên vẻ kinh ngạc, rồi cô lập tức đứng lên nhường chỗ cho tôi. Khi ngồi xuống, tôi mới thấy quần áo trên người đã ướt sũng, khiến ghế và sàn xe cũng lõng bõng nước. Tôi mơ mơ hồ hồ ngồi xe buýt đến trạm Hoàng Phố, và bước xuống như người mộng du… Tôi vô thức bước qua cây cầu và trở về nhà mẹ nuôi. Mặc dù không thích ở đây, nhưng chẳng còn nơi nào khác để đi, thế nên tôi chỉ có thể quay lại nơi này.

Trở thành nữ công nhân nhà máy đồng, 20 năm trời tự lực cánh sinh

Năm 1967, tôi học xong tiểu học của trường Trung tâm Đệ nhất ở khu Hồng Khẩu và bắt đầu học lớp sáu tại trường Tài-Mậu (tài chính thương mại). Năm đó tôi 17 tuổi, hầu hết người Do Thái ở Thượng Hải đã bỏ đi hoặc qua đời. Hơn lúc nào hết, tôi cảm nhận thấm thía nỗi cô đơn khi đi giữa biển người.

Rồi ngày nọ, một chiếc xe xuất hiện trước cửa nhà. Những người trên xe chẳng nói chẳng rằng mà chỉ trói tôi lại. Tôi bị người ta đuổi ra khỏi nhà. Từ đường Bàn Long tới đường Sạ Bổ, tôi phải sống vất vưởng vô định, và cuối cùng đành phải đến vùng Cao Bưu – quê hương của mẹ nuôi tôi. Khoảnh khắc đó, tôi đã trải nghiệm cái gọi là "tim nhảy lên tận cổ họng", đó là nỗi hoang mang và sợ hãi cực độ. Tôi cảm thấy cực kỳ may mắn vì mình đã sống sót. Tôi chấp nhận số phận chung của thời đại, nhưng mãi sau này mới biết rằng chính mẹ nuôi đã đẩy tôi đi để biển thủ tài sản mà cha để lại cho tôi. Vì vậy, từ năm 1967 đến 1971, trong dòng chảy dữ dội của thời cuộc, cuộc sống của tôi hoàn toàn vô định và chẳng làm nên trò trống gì.

Cho đến năm 1971, khi quyết định thay đổi ở tuổi 21, tôi đã can đảm đến các sở ngành liên quan để nộp đơn xin về vùng cao, vùng nông thôn, hoặc chí ít là cho tôi một công việc. Tôi đã đến chính quyền huyện rồi đến phòng lao động để hỏi. Tôi nộp đơn xin việc khắp nơi. Cuối cùng, chính phủ đã sắp xếp công việc cho tôi. Tôi được làm việc tại Nhà máy đồng Thượng Hải. Tôi rất hạnh phúc. Với công việc ổn định, cuối cùng tôi cũng có thể tự lực cánh sinh, kiếm sống bằng sức lao động của chính mình. Mong muốn này của tôi không hoàn toàn bắt nguồn từ khía cạnh kinh tế. Điều quan trọng hơn là tôi muốn có mục tiêu trong cuộc sống và đóng góp cho xã hội. Sau vài lần đôn đáo, tôi chính thức trở thành công nhân nhà máy đồng ở tuổi 21.

Chuyển một tấn đồng mỗi ngày: làm việc vất vả trong một nhà máy đồng ba ca

Ban đầu, tôi là công nhân làm phôi thép. Cụ thể công việc như sau: quặng đồng được nấu chảy rồi đưa vào khuôn để đúc thành những thanh đồng. Các thanh đồng được sản xuất ra sẽ lăn trên sàn làm việc, lúc này công nhân phải bê chúng lên các giá đỡ, sau đó sẽ có xe nâng đến vận chuyển chúng đi. Kích thước của các thanh đồng sẽ khác nhau tùy theo đơn hàng. Nhưng bất kể kích

thước ra sao, chúng tôi vẫn phải nhanh chóng chuyển thanh đồng lên giá đỡ. Thời kỳ đó chưa có máy móc vận chuyển, nên suốt một khoảng thời gian dài, đều phải dùng sức người để kéo hoặc bê các thanh đồng; hầu hết các bước trong quy trình sản xuất ở đây đều vậy. Thời điểm đó, mỗi ngày tôi phải chuyển một tấn đồng, cũng có nghĩa là một tấn đồng đã được chuyển từ máy lên kệ bằng đôi tay tôi, và các công nhân ở công đoạn sau sẽ lái xe nâng đến để chuyển các thanh đồng đó đi, tiếp tục tiến hành gia công. Chuyển đồng lên tầng kệ thứ nhất khá dễ dàng vì không cao lắm, nhưng khi phải chuyển lên kệ thứ tư thì rất mệt. Tôi cũng từng làm công việc liên quan đến kìm, đó là chuyển kìm lên trên các kệ đỡ bằng gỗ. Có hai tới ba ngàn công nhân trong nhà máy đồng. Ở đây có các xưởng nóng, xưởng lạnh, xưởng ống đồng, có cả công đoàn và căng tin. Tôi đã trải nghiệm công việc ở tuyến đầu trong nhà máy đồng suốt nửa năm trời dù vô cùng mệt mỏi. Khi ấy, nhà máy hoạt động theo chế độ ba ca: sáng, trưa và tối, vì lò nung đồng hoạt động không ngừng nghỉ suốt 24 giờ mỗi ngày. Tôi nhớ vất vả nhất là ca đêm. Trong những đêm đông buốt lạnh, lò nung tỏa nhiệt ấm áp khiến công nhân rất dễ ngủ quên, điều đó cực kỳ nguy hiểm vì có thể xảy ra sự cố. Nhưng dù thích hay không, đối với tôi, có được công việc ổn định đã là điều hạnh phúc.

Tôi năm 21 tuổi và đang làm việc tại Nhà máy đồng Thượng Hải.

Kết giao bạn bè ở nhà máy, không còn cảm thấy cô đơn

Thời điểm đó, mức lương trung bình của công nhân học việc chỉ là 17 nhân dân tệ/tháng, nhưng tôi may mắn được nhận khoản hỗ trợ sinh hoạt phí 200 đô-la Hồng Kông/tháng do chính phủ Israel

cấp, gửi gộp sau mỗi ba tháng hoặc nửa năm. Thời đó, số tiền này là không hề ít. Tôi có thói quen chia sẻ với người khác ngay từ khi còn nhỏ, vì vậy các đồng nghiệp trong đơn vị rất yêu mến và chọn tôi làm trưởng ban. Hễ có hoạt động hoặc buổi tụ tập nào, tôi luôn đứng ra trả tiền. Nhưng không vì thế mà tôi thấy mình "trên cơ" mọi người, thậm chí tôi còn rất biết ơn vì đã có cơ hội làm quen với họ. Vậy là, cuối cùng cũng có người kết bạn với tôi. Tôi rất hạnh phúc và cảm thấy mình không còn cô đơn nữa.

Sau này, các đồng nghiệp năm xưa đã tả lại sự ngưỡng mộ khi lần đầu tiên nhìn thấy tôi: đi dép xỏ ngón và mặc chiếc váy thật đẹp, tóc dài đuôi ngựa xinh xắn, khi đi lại luôn thẳng lưng ngẩng đầu, bím tóc đung đưa theo nhịp bước chân, hết sức xinh đẹp, ai đi ngang qua cũng phải ngoái lại ngắm nhìn. Tôi có công việc ở tuổi 21 và cũng đã có bạn bè, tôi thấy mình đã là một người độc lập! Tôi tự tin chuẩn bị bắt đầu một cuộc sống hạnh phúc. Tôi tự tin đến mức có lần còn dám chặn đường người quản lý nhà máy. Lần ấy, chúng tôi đang vội đi đến nhà ăn ở tầng bốn. Thời gian ăn cơm của chúng tôi rất ngắn, chỉ nửa giờ đồng hồ nên thường rất gấp gáp. Đúng lúc mọi người đang vội vã lên lầu thì quản lý nhà máy chầm chậm bước vào giữa đám đông, công nhân chẳng còn cách nào khác, đành đi chầm chậm phía sau ông ta. Giờ ăn của người quản lý không có giới hạn. Còn thời gian của công nhân chỉ là nửa giờ. Khi chuông reo, máy sẽ lập tức khởi động và các thanh đồng sẽ ra lò, vì vậy mọi người phải rất vội. Nhưng chỉ có tôi dám tiến lên phía trước và nói với ông ta: "Thưa quản lý, thời gian của chúng tôi rất eo hẹp, xin vui lòng đứng bên cạnh một lúc, đợi tất cả chúng tôi đi lên, rồi từ từ đi tiếp." Tôi nhớ giám đốc nhà máy và những người khác đã nhìn tôi kinh ngạc, trong khi tôi cứ thế đi thẳng lên lầu, chẳng hề quay đầu nhìn lại. Thời điểm đó, tôi là một cô gái dám nói dám làm, tác phong đĩnh đạc, hành vi đoan trang, luôn lấy việc giúp người làm niềm vui. Tôi tự nhận mình là người "vô dục tắc cương[1]", và tự hào vì điều đó.

---

[1]. *Người ít ham muốn mới giữ được mình cương trực. (ND)*

Giúp đỡ mọi người, tấm lòng từ thiện bắt đầu từ tuổi trẻ

Khi làm công nhân trong nhà máy đồng, tôi đã từng được lên báo. Đó là khoảng 12 giờ trưa ngày 2 tháng 5 năm 1986. Khi đạp xe qua ngã tư đường Đại Liên, tôi thấy một cô gái tay không cầm ô, chân đi ủng và vừa khóc vừa dầm mưa trên đường. Tôi vô thức đoán rằng hẳn cô gái ấy đang gặp khó khăn gì đó. Vì vậy, tôi dắt xe

tới để dìu đỡ và gần như ngay lúc đó cô ngất xỉu trong vòng tay tôi. Tôi nhanh chóng chặn một chiếc xe tải mang số hiệu 08-13862 và nhờ tài xế đưa cô đến bệnh viện Tân Hoa. Khi tỉnh dậy, thấy mình nằm trong vòng tay tôi, trên người mặc quần áo của tôi, cô rơi nước mắt hàm ơn. Qua lá thư tuyệt mệnh trong bộ quần áo ướt của cô, tôi biết cô đang bị kẻ nào đó hà hiếp nên mới có ý định tự tử. Tôi kiên nhẫn khuyên nhủ và giúp cô tìm người thân ở Thượng Hải. Cuối cùng người thân đã đến đón cô về. Tôi không ngờ rằng bệnh viện thuật lại câu chuyện của tôi với báo chí. *Nhật báo giải phóng* số ngày 16 tháng 5 đã đăng tải bài viết có tiêu đề "Cô gái ngoại tỉnh có ý định quyên sinh ở Thượng Hải, tình cờ được nữ công nhân xa lạ nhiệt tình giúp đỡ". Giờ đây nghĩ lại, đó chính là sự kiện có ý nghĩa nhất của tôi trong thời thanh niên. Tấm lòng hướng thiện, giúp đỡ mọi người, thấy việc bất bình không tha – đó không phải là những điều mà sau này khi có điều kiện thì tôi mới làm, mà ngay từ thời trẻ tôi đã là một người như vậy.

酒后开车撞伤行人
驾驶员被拘留审查
生轻相救
外地姑娘来沪
女工路陌热情

Được lên báo sau khi cứu một cô gái ngoại tỉnh.

Những phút rảnh rỗi sau công việc, trở thành cây viết chuyên nghiệp

Hầu hết công nhân Nhà máy đồng Thượng Hải đều là lao động phổ thông. Nhiều người trong số họ vốn là "cửu vạn" trên đường phố, rồi trở thành công nhân sau khi Nhà máy đồng Thượng Hải được thành lập. Đa số họ không biết chữ. Vì vậy, tôi trở thành người viết thay cho mọi người, thư từ của nhiều đồng nghiệp ở đây đều do chính tay tôi viết. Thời đó, ở lối vào của bưu điện thường sẽ có người viết thư thuê, nhưng các công nhân sống trong nhà máy và thời gian để đến bưu điện cũng chẳng có, huống hồ tìm người viết hộ còn phải mất thêm tiền, thế nên tôi quyết

định viết thư giúp những người công nhân chất phác này, không cần một xu tiền công. Tôi thường viết thư giúp họ trong bữa ăn hoặc giờ nghỉ, đôi khi đến tận nhà họ, nhờ vậy mà đã rất nhiều lần tôi được thưởng thức món "đầu sư tử"[1] do những gia đình công nhân gốc Tô Bắc làm.

---

[1]. Món thịt viên của Trung Quốc, có thể đã có từ thời nhà Tần (221 TCN-207 TCN). (BTV)

Vô hình trung, việc giúp mọi người viết thư gửi về nhà đã cho tôi biết về cuộc sống gia đình, thậm chí là cả những bí mật riêng tư của rất nhiều người. Có những người muốn liên hệ với ai đó ở quê nhà, hoặc gửi năm, mười nhân dân tệ về nhà mà cũng phải giấu người thân đang ở cùng tại Thượng Hải. Nội dung thư từ mà họ nhờ tôi viết, bất kể là những chuyện thường nhật hay các vấn đề không tiện tiết lộ cho ai, tôi đều cảm thấy "niềm vui nhân đôi, nỗi buồn sẻ nửa" với họ, và luôn nghiêm túc bảo mật.

Tôi luôn nói để họ yên tâm rằng tôi sẽ không bao giờ tiết lộ cho người khác. Nhưng thi thoảng, tôi cũng cho họ lời khuyên hoặc bày tỏ ý kiến của riêng mình. Chẳng hạn, một nữ công nhân trong xưởng mới ly hôn nhờ tôi viết chi tiết về việc này cho cả gia đình ở quê biết, nhưng tôi khuyên cô chỉ nên kể qua loa là được. Tôi nói với cô ấy: "Em biết anh ta đã giở thói vũ phu với chị, nhưng đừng nên nói quá nhiều trong thư. Nếu gia đình chị biết thì sẽ lo lắng và buồn phiền. Chị chỉ cần nói rằng anh ta đối xử không tốt với chị, vì vậy chị quyết định ly hôn… Kể dăm ba câu như vậy là được." Tôi cũng bổ sung thêm rằng: "Hãy nói là chị hiện đã tìm được một người đàn ông khác. Cuộc sống đang rất ổn." Ở cuối thư, tốt nhất nên để gia đình yên tâm, vì từ khi tôi còn nhỏ, cha đã dạy rằng chỉ nên kể với người khác chuyện vui, chớ nên kể chuyện buồn.

Thời đó, không có nhiều phương thức chuyển tiền. Họ không thể đến bưu điện để gửi tiền về nên trực tiếp cho vào phong thư và gửi đi. Tôi bảo họ như vậy rất nguy hiểm, nếu họ định gửi năm nhân dân tệ mỗi tháng thì tốt hơn là cứ cách ba tháng một lần gửi 15 nhân dân tệ, gửi bưu điện chỉ mất phí một xu, nhưng sẽ an toàn hơn rất nhiều.

Tôi muốn trở thành người có ích. Thật không may, những tháng ngày yên bình này không kéo dài. Giữa dòng chảy của thời đại, cuộc sống của tôi đã gặp phải những đợt sóng dữ.

Cơn ác mộng lớn nhất trong đời – mẹ nuôi

Công việc trong nhà máy đồng hết sức ổn định và an yên, khiến tôi nhầm tưởng mọi sóng gió đã trở thành quá khứ, không hề hay biết rằng những vận đen thực sự đang âm thầm xảy đến.

Một hôm, chúng tôi đang tiến hành hội nghị đọc và học theo thường lệ thì đột nhiên, một vài người bước vào phòng họp, lấy còng số tám còng tay tôi lại, không những vậy còn còng kiểu trái tay! Còng trái tay chỉ dành cho những tội đồ "phản cách mạng", trong khi tôi chẳng biết mình đã làm gì sai! Những người có mặt ở đó không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tôi là một cô gái an phận, chất phác, không kết bè kéo đảng bao giờ, cũng chẳng có mối liên hệ nào với thế giới bên ngoài, sao có thể là một phần tử phản cách mạng? Đó là cảnh tượng mà cả đời tôi chẳng thể quên, nó thường khiến tôi choàng tỉnh vào giữa đêm: một người luôn giữ quy củ phép tắc như tôi bị còng tay trước sự chứng kiến của tất cả mọi người. Khoảnh khắc đó, tôi không biết mình đã rời khỏi phòng họp trong bộ dạng bẽ bàng ra sao. Cuối cùng tôi bị nhốt trong phòng tạm giam và bị thẩm vấn kỹ lưỡng. Giờ đây, trong tâm trí tôi, sự việc lần đó như thể những thước phim cũ, chỉ là các phân đoạn mơ hồ, thậm chí là những cảnh đứt đoạn. Thế nhưng nó vẫn là nỗi ám ảnh khủng khiếp khiến tôi nghẹt thở.

Vào trại giam, do sợ hãi và lo lắng đến cùng cực nên tôi chẳng thể ngủ được. Nửa đêm ngày thứ hai, khi bị tiến hành thẩm vấn, tôi mới biết rằng chính thông báo nhập cư do chính phủ Israel cấp đã khiến tôi bị buộc tội "gián điệp nước ngoài" và gây ra tai ương. Trước đó, do không rõ sự tình ra sao nên tôi đã đề nghị được trở về Israel, khiến những kẻ nghi kỵ vin vào tình tiết đó buộc tội tôi "phản cách mạng". Nhưng tôi chỉ là một cô gái trẻ muốn thực hiện tâm nguyện hồi hương của người cha đã mất, cớ sao lại bị gán cho một tội danh khủng khiếp là phần tử phản cách mạng? Tôi muốn khóc mà chẳng thể khóc, kêu trời trời không thấu, gọi đất đất không hay. Sự việc ly kỳ ấy đến giờ vẫn khiến tôi sởn da gà mỗi khi nhớ lại. Tôi đã tưởng rằng thế giới rộng lớn này sẽ có một chốn sinh tồn dù là nhỏ bé cho mình, nhưng tôi đã suy nghĩ quá ngây thơ. Dưới gầm trời này, thì ra vẫn có người không muốn bao dung một sinh mệnh nhỏ bé, yếu đuối như tôi!

Suốt 11 tháng bị giam giữ, ngoại trừ những lần thẩm vấn vào giữa đêm, về cơ bản tôi không phải chịu đựng bất kỳ sự hà hiếp, bắt nạt nào khác, nhưng điều khổ sở nhất là tôi chẳng làm gì được ngoài việc ngồi thừ cả ngày trong phòng giam. Do đó, tôi thường đọc

sách và chỉ có thể đọc những cuốn sách mang tính tư tưởng như *Trích dẫn từ Mao Chủ tịch* hay *Mâu thuẫn luận*, nhưng cũng nhờ vậy mà tôi đúc rút ra được rất nhiều điều bổ ích.

Trong khoảng thời gian này, có một điều tuy có vẻ vặt vãnh nhưng lại ảnh hưởng rất lớn đến tôi – học hỏi tinh thần của loài kiến. Có một lỗ kiến ở ngay bên cạnh giường, chúng đã cùng tôi trải qua mỗi đêm trong trại giam. Khi màn đêm buông xuống, tôi phải đối mặt với những bức tường trống rỗng, chẳng thể làm được gì, tâm trí luôn ở trong trạng thái sợ hãi, khủng hoảng. Sở dĩ tôi không phát điên chính là nhờ có tổ kiến này. Suốt khoảng thời gian cô độc đó, chẳng có bất cứ thứ gì bầu bạn với tôi, nhưng tôi có thể quan sát cách những con kiến ra ra vào vào, cách chúng di chuyển những mảnh vụn thức ăn vào một cái lỗ bé xíu như vậy... Ngày ngày chúng đều rất bận rộn, và mỗi khi ăn cơm tôi sẽ để lại một chút cơm ở trước lỗ kiến, sau đó nhìn đàn kiến di chuyển hạt cơm về tổ. Một ngày nọ, tôi ăn một miếng gừng, muốn thử xem lũ kiến có biết ăn gừng hay không, thế là tôi đặt một chút gừng ở đó. Tôi phát hiện ra cả đàn kiến đều vòng qua rất xa để tránh miếng gừng. Nhìn cảnh đó, tôi đã học được tinh thần của loài kiến: Bất cứ ai cũng có một sự lựa chọn. Khi gặp phải điều gì đó mà bạn không muốn thì hãy học hỏi loài kiến, tránh ra thật xa! Thực sự, khi thấy những con kiến bỏ qua miếng gừng, tôi tự nhủ rằng bây giờ mình sẽ giống như một con kiến, khi gặp phải khó khăn thì không nên cố chấp lao vào mà phải cố tránh hoặc vòng qua chúng. Đây chính là bản lĩnh sinh tồn mà tôi học được từ tập tính của loài kiến.

Mười một tháng trôi qua đã chứng minh rằng tôi không phải là phần tử phản cách mạng, vì họ hoàn toàn không tìm ra bất cứ bằng chứng cụ thể nào. Nhưng bất hạnh thay, tôi vẫn chẳng được thả tự do! Tôi bị đưa tới nông trường Bạch Mao Lĩnh. Ở đây đều là những phạm nhân đã bị kết án, còn tôi dù đã được tha bổng nhưng vẫn bị đưa vào. Tôi chẳng có cách nào để tìm hiểu, cũng không dám chất vấn về quyết định ấy!

Có thể coi nông trại đó là một khu lao động cải tạo, nhưng tôi thì lại mang tính chất "cải tạo hộ", và ở mức độ nào đó được coi là "gửi nuôi" chỗ họ, vì vậy tôi được tự do hơn một chút so với các phạm nhân khác. Nhưng bất luận thế nào, ngày ngày tôi vẫn phải lao động cùng hàng ngàn người, ra đồng bón phân, cắt cỏ, cấy lúa... Sau suốt hai năm cải tạo, nhờ thành tích lao động đã được khẳng định, tôi được đội trưởng rất nể trọng và trở thành ủy viên tuyên truyền. Mỗi lần tổ chức họp đại đội, họ đều cử người lái máy cày đến để đưa tôi đi dự họp. Sau khi lắng nghe báo cáo, tôi sẽ viết biên bản và về truyền đạt với những người khác. Tôi luôn nhấn

mạnh với mọi người rằng: "Học tập là một công việc rất quan trọng trong cuộc đời." Tôi cũng thấy mọi người trong đội rất tín nhiệm mình, vì vậy tôi tiếp tục nỗ lực học tập và đọc thêm rất nhiều sách.

Hai năm sau, trong một dịp tình cờ, tôi nhìn thấy một tập tài liệu, tên của người trình báo trên tập tài liệu đó lại chính là mẹ nuôi tôi! Lúc đó, tôi mới nhận ra rằng các tài liệu thẩm vấn trong trại giam đều do mẹ nuôi cung cấp. Bà ta đã ghi chép lại tất cả những câu mà thường ngày tôi buột miệng nói ra để làm tài liệu tố cáo tôi phản cách mạng. Tội danh của tôi chính là do bà ta ngụy tạo. Điều đáng hận nhất là sau khi được phán quyết vô tội, tôi vẫn bị gửi đến nông trường lao động suốt hai năm, và người nộp đơn yêu cầu cũng chính là bà ta. Thì ra sau khi tôi được tha bổng, mẹ nuôi biết rằng tôi sắp được thả ra nên đã đến đơn vị của tôi để nhấn mạnh rằng tôi có "tư tưởng tư sản nghiêm trọng", chứng cứ mà bà ta đưa ra vẫn là những tài liệu đã trình báo từ trước… Bà ta muốn tìm mọi cách để "cải tạo" tôi nên đã thỉnh cầu các cơ quan hữu quan đưa tôi đi giáo dục lao động. Để đạt được mục đích này, bà ta còn đề xuất tự chi tiền để đưa tôi đi cải tạo. Điều đáng sợ là đơn vị của tôi lại chấp thuận, sắp xếp để đưa tôi đến nông trường Bạch Mao Lĩnh.

Khi đọc được tài liệu đó, tôi cảm thấy trời đất quay cuồng sụp đổ. Tôi chợt tỉnh cơn mê. Tất cả những tai họa mà tôi gặp phải đều bắt nguồn từ tâm địa ám muội của mẹ nuôi. Thì ra người ở ngay bên tôi chính là kẻ đã rắp tâm làm hại tôi! Tất cả khổ nạn của tôi chính là một trò hề kết hợp giữa hộ khẩu và tiền bạc, xét cho cùng tất cả đều vì tiền. Vì tôi được thừa kế một khoản tiền gửi hơn 100.000 nhân dân tệ, thời hạn ba năm trong ngân hàng. Thời điểm đó, đây là một con số khổng lồ. Mẹ nuôi muốn tôi bị giam cầm cho đến khi nào bà ta ở bên ngoài nhận được món tiền đó mới thôi. Và khoảng thời gian tôi được trở về vừa hay là ba năm sau. Đúng như tôi dự liệu, khi đến ngân hàng để kiểm tra, tiền của tôi đã chẳng còn nữa, bà ta đã biển thủ toàn bộ rồi cao chạy xa bay. Đây là kế hoạch hết sức tinh vi, cũng có thể bà ta không muốn hại tôi, nhưng thực sự điều mà bà ta muốn chính là khoản tiền kia! Mục đích của bà ta là để tôi bị giam giữ cho đến khi đủ kỳ hạn ba năm mới thôi, bởi lẽ thời đó chỉ cần có sổ hộ khẩu và phiếu gửi tiền là có thể rút được toàn bộ khoản tiền. Vậy là bây giờ tôi chẳng còn tiền, cũng không có nhà cửa.

Cơn khổ nạn của tôi bắt nguồn từ việc tôi muốn hoàn thành di nguyện của cha – trở về Israel. Tấm thị thực trong tay đã trở thành bằng chứng chống lại tôi. Nhưng cuối cùng, tôi hiểu rằng cơn ác

mộng của mình không bắt nguồn từ thân phận người Israel, mà là từ lòng tham không đáy của bà mẹ nuôi! Nhưng trên thế giới này, có nhiều thứ một khi đã mất sẽ chẳng thể trở lại. Có quá nhiều điều trong cuộc sống đã giúp tôi học được cách từ bỏ, và tôi dần hiểu được ý nghĩa thực sự của câu nói "Từ bỏ chính là đạt được" mà cha thường nói với tôi. Từ bỏ chính là sự thu lợi tốt nhất, từ bỏ chính là sự hoàn hảo lớn nhất, như vậy tôi mới có thể có được sự tự do, tìm được giá trị sinh mệnh, và quan trọng nhất là có thể sống thanh thản mỗi ngày. Thế nên tôi quyết định không truy cứu mẹ nuôi, vì sợ bà ta sẽ hãm hại tôi lần nữa.

Vốn là một cô gái luôn tràn đầy tự tin và phóng khoáng, nhưng sau những tháng ngày bị thẩm vấn và lao động cải tạo, cộng thêm trải nghiệm cuộc đời và tính cách trưởng thành hơn, tôi trở thành người luôn hành động cẩn trọng và nói năng giữ kẽ. Tôi chỉ muốn sống yên ổn, nên hoàn toàn chú tâm vào công việc trong nhà máy đồng. Ở nhà máy, từ một người dám nghĩ dám làm, tôi trở thành người luôn giữ quy củ, trầm mặc ít nói. Tính từ năm 1971 cho đến khi trở về Israel năm 1991, tôi đã dành trọn khoảng thời gian 20 năm trước tuổi 40 của mình để sống lặng lẽ ngày này qua tháng khác ở nhà máy. Suy nghĩ của tôi là: Nếu bạn thích một nghề nào đó thì đó là sự nghiệp của bạn, nếu bạn không thích thì đó chỉ là công việc, bạn chỉ cần làm việc đúng giờ mỗi ngày, không cần quan trọng bản thân có thích hay không.

Thế giới tinh thần của một thiếu nữ lãng mạn: cảm ngộ về cuộc sống từ bốn cuốn sách nổi tiếng

Dù công việc nhàm chán và trải qua những thăng trầm đầy chua chát, nhưng cuộc sống của tôi vẫn rất phong phú. Khi tôi còn nhỏ, cha đã đặt các loại tạp chí dành cho thiếu như như *Thời đại trẻ em, Nghệ thuật thiếu niên* và *Sưu tầm tem*, giúp tôi quan sát thế giới thông qua những trang sách. Với nhịp độ làm việc ổn định trong nhà máy đồng, tôi kiên trì với thói quen đọc sách của mình. Cuốn sách hay nhất đối với tôi là *Tuyển tập Mao Trạch Đông*. Còn với cuốn *Thơ từ Mao Trạch Đông*, tôi thuộc làu làu từng bài, nhờ những vần thơ của ông mà tôi hiểu được thế nào là thi ca. Trong nhà máy, nhiều người thấy tôi kỳ lạ, vì tôi rất siêng năng và ham học hỏi, trong giờ làm hễ rảnh rỗi là tôi lại vùi đầu vào sách. Cuộc sống của tôi ngoài công việc ra thì luôn đắm chìm trong biển sách, chỉ mong "ẩn thân giấu phận". Trong khoảng thời gian ngắn ngủi chờ tài liệu trong phòng máy tính được chuyển ra, thường tôi sẽ đọc xong hai trang sách. Công việc đơn điệu và thời gian rảnh rỗi vừa đủ đã cho tôi nhiều cơ hội và thời gian để đọc. Sau này, khi

được cử đến công đoàn để làm việc, tôi lại càng có nhiều thời gian cho việc đọc sách. Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, tôi cố gắng đơn giản nhất có thể, chỉ tập trung tìm kiếm những cảm xúc phong phú nhất trong thế giới sách.

Từ thuở nhỏ, tôi đã đọc rất nhiều, tiếp thu tinh hoa của từng cuốn sách. Có thể nói nền tảng giáo dục mà tôi nhận được bắt nguồn từ cha và vô vàn cuốn sách mà tôi đã đọc. Sau này, khi bước chân vào xã hội, tôi nhận ra tất thảy những điều bổ ích mà tôi hấp thu qua các trang sách đều có thể vận dụng trong giao tiếp bên ngoài xã hội, bởi nhìn bề ngoài thì xã hội đang phát triển nhanh chóng, nhưng về mặt nhân tính căn bản không có nhiều sự thay đổi. Theo tôi, nhân văn chủ yếu được chia thành ba khối chính: thứ nhất, mối quan hệ giữa con người với xã hội, sau đó là mối quan hệ giữa con người với con người, và thứ ba là mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Tôi thích đọc sách, nhờ đó những hạt giống của khoa học, nghệ thuật và nhân văn được gieo vào lòng tôi. Giờ đây hồi tưởng lại, tôi có thể an nhiên trải qua quãng thời gian đó chính là nhờ ơn trí tuệ của cha và thế giới của những trang sách – chính hai điều đó đã giúp tôi chịu đựng được những bão táp và thăng trầm của cuộc đời.

Trên kệ sách của tôi hầu hết đều là những tác phẩm nổi tiếng thế giới. Trong số đó, "tứ đại danh tác" của Trung Quốc có ảnh hưởng lớn nhất với tôi. Đối với tôi, cốt lõi của *Tây Du ký* chỉ gói gọn trong một chữ: Ngộ! Ngộ ra điều gì? Ngộ ra rằng cuộc đời vô thường, cuộc đời của mỗi người sẽ chịu tác động từ vô vàn người khác, cũng giống như Tôn Ngộ Không bị câu niệm chú Kim Cô khống chế và chẳng thể thoát khỏi bàn tay Như Lai Phật Tổ. *Thủy Hử truyện* đề cao nghĩa khí và tinh thần tập thể, giúp tôi hiểu rằng làm người thì phải lương thiện, bằng không sẽ chẳng thể tiến xa. Còn *Tam quốc diễn* nghĩa kể về tinh thần tập thể.

Danh tác *Hồng lâu mộng* thì mô tả bi kịch của cuộc đời con người trong xã hội phong kiến. Từ cuốn sách này, tôi đã học được tám chữ: "học hỏi, thay đổi, phục tùng, chấp nhận". Bất cứ lúc nào bạn cũng phải chấp nhận và phục tùng trước. *Hồng lâu mộng* đã cho tôi nhận thức về chân tướng của cuộc sống, đó là làm người thì phải biết chấp nhận hiện trạng. Tôi tự nhủ với bản thân: Mình đã từng sống trong một căn biệt thự đầy đủ tiện nghi, sau khi gia cảnh lụn bại, dù phải ngủ trong căn phòng bên dưới gầm cầu thang nhưng mình vẫn phải tiếp tục sống. *Hồng lâu mộng* thực sự giống với câu chuyện của riêng tôi. Tôi từng sở hữu một ngôi nhà với vườn hoa rộng rãi, nhưng sau đó phải ngủ dưới gầm cầu thang, rồi phải làm việc ở nông trường, phải chấp nhận cải tạo.

Trong những tình cảnh khó khăn đó, có người sẽ tự an ủi bằng những câu triết lý như "Chuyển bại thành thắng", "Tái ông thất mã", nhưng tôi thì không như vậy, tôi đã quen chấp nhận. Nhiều người chưa trải nghiệm những gì mà tôi đã trải qua nên vẫn giữ được cái nhìn khá lạc quan, còn tôi thì tin rằng người không thể thắng trời, thời cuộc sẽ luôn tạo tác nên cá nhân. Các nhân vật trong *Hồng lâu mộng* chính là vật hy sinh của xã hội phong kiến, và các bi kịch trong truyện là sản phẩm của xã hội. Trong khu vườn muôn vẻ mang tên *Hồng lâu mộng* đó có rất nhiều nhân vật với bối cảnh và số phận khác nhau, có những chính trị gia như Giả Chính, có thường dân bách tính, và cũng có những nhân vật kiểu "phú nhị đại[1]", mỗi cá nhân đều có vai diễn của riêng mình. Ông trời vốn rất công bằng. Có biết bao bóng hồng vây quanh Bảo Ngọc, nhưng anh lại chỉ dành tình cảm cho Lâm Đại Ngọc – một cô gái yếu đuối, nhiều bệnh và rốt cuộc hai người không đến được với nhau. Cuốn sách này cho tôi biết rằng con người buộc phải chấp nhận hiện trạng; cuộc sống không phải là bạn muốn gì là sẽ đạt được cái đó, những thứ mà bạn muốn thì chưa chắc sẽ có được.

---

[1]. *Thế hệ giàu có thứ hai ở Trung Quốc. (ND)*

Còn trong số những danh tác thế giới, tôi yêu thích nhất *Đỏ và Đen* của Stendhal, *Chiến tranh và Hòa bình* của Tolstoy. *Chiến tranh và Hòa bình* thực tế là một câu chuyện về phụ nữ và chiến tranh. Từ khi còn nhỏ, tôi đã đọc rất nhiều kỳ tạp chí *Văn nghệ thiếu niên* và *Thời đại thiếu nhi*. Cha cũng đặt mua dài hạn hai tạp chí *Sưu tầm tem* và *Địa lý quốc gia*. Ngày tôi mong chờ nhất mỗi tháng chính là ngày mà các quyển tạp chí được gửi tới.

Trải qua bao sóng gió, thử thách, tôi tự cho rằng mình có thể chịu đựng rất tốt trước bão tố cuộc đời; tôi biết chỉ khi đã có sự chuẩn bị tốt thì con người mới có thể chấp nhận được tai ương; và tôi nghĩ lượng sách khổng lồ mà tôi đã đọc trong quá trình trưởng thành chính là sự chuẩn bị để giúp tôi đối diện với những phong ba ấy. Nếu đầu óc không đủ chín chắn và trái tim không đủ mạnh mẽ, rất có thể bạn sẽ ngã quỵ ngay khi gặp phải chút trắc trở. Phim ảnh thường chỉ tạo được ấn tượng ngắn ngủi theo kiểu "lóe lên rồi vụt tắt", có thể nội dung phim sẽ khiến bạn rơi vài giọt lệ, nhưng rất khó ăn sâu bắt rễ vào tâm can. Còn những câu từ trong sách vở tuy là thứ cố định, nhưng chúng ta có thể đọc đi đọc lại nhiều lần, có thể gắn kết tư duy của bản thân vào đó và chúng sẽ lưu lại lâu dài trong tâm trí. Tôi thích đọc sách hơn xem phim, bởi

lẽ mỗi lần lật sang một trang mới, tôi luôn cảm thấy "đoạn này nhất định mình phải quay lại đọc kỹ hơn". Cảm giác đó thật tuyệt. Sau này, khi đã thực sự trưởng thành, tôi luôn có thể điềm tĩnh vượt qua mọi cửa ải khó khăn của cuộc đời, tôi tin đó là nhờ sự tích lũy văn hóa đã ăn sâu bắt rễ trong tâm hồn tôi.

Sách đã tiếp thêm cho tôi nhiều sức mạnh, còn cha đã cho tôi nhiều trí tuệ, và khi hai yếu tố này kết hợp với nhau, tôi có được sự chuẩn bị hoàn toàn đầy đủ. Tôi học được cách khoan dung và chấp nhận. Nếu không, tôi tin rằng những điều tồi tệ có thể trở nên tồi tệ hơn và những điều tốt đẹp sẽ khó xảy ra. "Nắm giữ" thì ai cũng làm được, nhưng để "buông bỏ" thì lại cần một nền tảng giáo dưỡng thực sự vững chắc.

Những rung động đầu đời: Chìm đắm trong tình yêu lãng mạn của các danh tác thế giới

Liệu có thiếu nữ nào không muốn trở thành nữ chính trong các thiên tiểu thuyết hay bộ phim lãng mạn? Liệu ai có thể đoán trước rằng rồi bản thân sẽ phải ly hôn, đã vậy còn ly hôn không chỉ một lần? Tôi tin rằng sẽ chẳng có cô gái nào như vậy! Trước khi tiếp xúc với quan hệ yêu đương, giống như mọi thiếu nữ bình thường khác, tôi cũng khao khát một tình yêu ngọt ngào, lãng mạn. Trong giai đoạn trưởng thành, khi ấy vẫn chưa có những bộ tiểu thuyết và phim truyền hình của Quỳnh Dao, nhưng tôi có thể đọc các cuốn sách nổi tiếng thế giới với nội dung phong phú và giàu tính lịch sử hơn, trong số đó cũng có rất nhiều câu chuyện tình yêu. Giống như mọi thiếu nữ khác, tôi lớn lên cùng những câu chuyện tình yêu ấy. Liệu có thiếu nữ nào không mang những rung động đầu đời? Tôi cũng từng sống và chìm đắm trong thế giới tình yêu tưởng tượng của các danh tác thế giới. Ngoại hình và màu da của tôi luôn nổi bật. Mặc dù vậy, cho tới trước khi kết hôn, tôi vẫn chưa từng trải nghiệm một tình yêu phóng khoáng.

Anna Karenina, Cô gái dòng họ d'Urbervilles và Trà hoa nữ

Khi trưởng thành hơn, tôi bắt đầu đọc tiểu thuyết *Cô gái dòng họ d'Urberville*. Tôi nghĩ nhân vật Tess thực sự ngốc nghếch, bởi nếu đã lựa chọn một cuộc hôn nhân, tại sao cô phải quay lại để tìm kiếm tình yêu không thành năm xưa của mình? Cô đã dâng hiến mọi thứ cho người đàn ông đó, theo tôi, điều đó thực sự dại dột. Từ câu chuyện của Tess, tôi hiểu được rằng tình yêu là vô giá nên không ít người mù quáng vì nó, nhưng là phụ nữ, Tess không nên bốc đồng như vậy, vì nếu xảy ra chuyện gì đó, cô sẽ phải vào tù, còn gã nhân tình kia sẽ chẳng bao giờ chịu khổ thay cô.

Anna, nhân vật chính trong tiểu thuyết *Anna Karenina* là một nữ quý tộc. Dù có người chồng đối xử cực kỳ tốt với mình, nhưng cô vẫn đi theo một người đàn ông khác và cuối cùng đã tự sát ở nhà ga xe lửa. Mọi người luôn nói rằng: "Sinh mệnh là điều rất đáng giá, nhưng đáng giá hơn cả là tình yêu, tuy nhiên nếu không có sự tự do thì chân thành và tình yêu còn nghĩa lý gì?" Cá nhân tôi nghĩ Anna thực sự không biết cách trân trọng cuộc sống.

Một người phụ nữ khác cũng chấp nhận hiến dâng cho tình yêu là Margaret trong *Trà hoa nữ*. Lần nào đọc tiểu thuyết này, tôi cũng cảm động và tuôn trào nước mắt bởi những cảm xúc mà cuốn sách mang lại. Mỗi lần đọc là một lần khóc, nhưng đó là những giọt nước mắt của sự thỏa mãn, hay đó là dạng cảm xúc mâu thuẫn, ẩm ương của các thiếu nữ mới lớn? Sau này đọc lại, tôi đã có được những cảm ngộ đầy mới mẻ, thấy rằng có được một tấm chân tình như vậy trong cuộc đời là quá đủ rồi. Từ đầu chí cuối, Margaret luôn hy vọng mình sẽ không làm tổn thương người khác. Cô hứa với cha sẽ không liên lạc với người yêu nữa, hứa sẽ không nói bất cứ điều gì dẫu cho trái tim giằng xé, đau khổ, và quả thực cô đã làm được vậy. Margaret không hề than thân trách phận. Cô chỉ muốn bảo vệ người mình yêu. Có lẽ đó là một tình yêu không hề nuối tiếc và vô cùng hiếm có. Tôi nghĩ rằng tình yêu chính là sự hy sinh, và tình thân cũng vậy.

Vấn đề giai cấp luôn tồn tại

Trà hoa nữ đã giúp tôi lần đầu tiên biết được rằng trên thế giới này còn có một kiểu phụ nữ gọi là "hoa giao tiếp". Nhân vật nữ chính có vẻ kiêu hãnh, lạnh lùng – đôi khi tôi nghĩ cô rất giống tôi ở điểm này. Tôi đánh giá cao việc cô dành sự tự tôn cho phẩm giá của mình. Tôi nhìn nhận cô thuộc típ phụ nữ để đàn ông tiêu khiển trong xã hội thượng lưu, chứ không phải là một kỹ nữ cao cấp như cách người khác thường gọi cô. Tôi tin rằng nếu một phụ nữ không trở thành người tốt thì chắc hẳn đó là do bị cuộc sống ép buộc, bởi lẽ trên thế gian này làm gì có cô gái nào ngay từ nhỏ đã nuôi mộng trở thành một loài "hoa giao tiếp" kia chứ? Khi đọc lại *Trà hoa nữ* ở tuổi 30, tôi đã hiểu ra chân tướng đằng sau nó: trong xã hội tư bản, dù tình cảm là điều rất đỗi cao cả, nhưng khác biệt về thứ bậc xã hội vẫn không cho phép họ đến với nhau và đến cuối cùng, Margaret vẫn phải chết. Trà hoa nữ cho tôi hiểu ra nhiều điều, bổ ích nhất là giúp tôi hiểu được chúng ta phải học cách cho đi, học cách kiên nhẫn, học cách nhượng bộ và học cách trung thực. Người phụ nữ này thực sự có rất nhiều điều xứng đáng để chúng ta học hỏi. Dù sau này đã đọc vô số cuốn sách khác, nhưng tôi nghĩ Margaret vẫn là nhân vật khiến tôi say mê nhất. Cô là

nhân vật mà tôi nương tựa khi gặp phải thất bại trong hôn nhân và những sóng gió trong cuộc đời.

Thế giới tinh thần của một thiếu nữ lãng mạn.

Cuốn theo chiều gió *mang đến cho tôi sự mặc khải của cuộc*

sống: Trân trọng!

Nhân vật Scarlett vô cùng xinh đẹp trong tác phẩm *Cuốn theo chiều gió* kết hôn với Rhett Butler – người đàn ông thực lòng yêu cô, nhưng Scarlett không trân trọng tình cảm ấy mà chỉ yêu Ashley. Thế nhưng trong khoảnh khắc Ashley chuẩn bị trút hơi thở cuối cùng, anh ta vẫn gọi tên người vợ của mình chứ không hề nghĩ đến Scarlett. Còn Scarlett thì sẵn sàng vì Ashley và một tình yêu không hề tồn tại mà hy sinh cả vị "thuyền trưởng" thực lòng yêu cô, và cũng chẳng thể chăm sóc cho đứa con gái của mình. Một khi bỏ lỡ những điều đáng trân trọng, chúng sẽ không bao giờ trở lại. Đến khi Scarlett tỉnh ngộ thì Butler đã không cần cô nữa. Một người phụ nữ không biết trân trọng cuối cùng chỉ có thể tự mình chua chát: "Ngày mai là một ngày khác!" Sự mặc khải lớn nhất mà cuốn tiểu thuyết này mang đến cho tôi chính là hai chữ *trân trọng*. Thế hệ thanh thiếu niên thời nay từ bé đã sống trong đủ đầy, được chiều chuộng đến mức không biết trời cao đất dày là gì, nên đối với họ, hai chữ "trân trọng" chỉ là câu nói giáo điều mà thôi. Phải đọc rất nhiều sách, tôi mới hiểu được thế nào là trân trọng, nhờ đó có thể chịu đựng những điều mà người khác không thể chịu nổi. Hai chữ "trân trọng" thực ra rất đơn điệu, nhưng lại là động lực giúp chúng ta tiếp tục vui sống. Trân trọng là gì? Là không theo đuổi cảm giác hạnh phúc của riêng mình, là không cưỡng cầu cái gọi là sự viên mãn. Tôi nghĩ điều này thật đáng trân trọng, bởi định nghĩa về hạnh phúc của mỗi người là khác nhau, tiêu chuẩn cũng hoàn toàn khác biệt. Chúng ta hãy nhìn xem, nhân vật Scarlett dù đã có một người đàn ông tốt như vậy yêu mình say đắm nhưng vẫn không cảm thấy hạnh phúc, bởi quan niệm về hạnh phúc của cô khác biệt. Đơn giản nhưng mạnh mẽ! Tác giả Margaret Mitchell nói rằng: "Đối với thế giới, bạn chỉ là một người, nhưng đối với một người nào đó, bạn là cả thế giới!" Tôi cũng từng khao khát một tình yêu như vậy. Margaret Mitchell cũng nói: "Nếu một người không yêu bạn theo cách mà bạn muốn, điều đó không có nghĩa là họ không yêu bạn hết lòng."

Tôi vẫn là cô gái với những mộng tưởng hoài xuân, ôm trên tay những cuốn sách và tưởng tượng về một tình yêu riêng tây. Nhưng không ngờ cuộc sống này lại bất hạnh đến vậy, tôi trải qua ba cuộc hôn nhân, và tất cả họ đều không thực lòng yêu tôi.

Nếu có thể lĩnh hội sớm hơn những lời dạy của cha, có lẽ tôi sẽ không phải đi nhiều đoạn đường vòng đến vậy.

Kết hôn để thoát khỏi nhà mẹ nuôi,

Tình mẫu tử thiêng liêng khiến tôi sung sướng khi được làm mẹ

Chuyện hôn nhân của tôi không bắt nguồn từ tình yêu mà khởi đầu từ mong muốn thoát khỏi nhà mẹ nuôi. Sống trong nhà mẹ nuôi thực sự rất khổ. Bà ta và ba đứa con trai đều sống ở đó, mỗi ngày một mình tôi phải giặt quần áo cho cả nhà, nấu ăn đủ ba bữa... Thế nên tôi luôn vắt óc suy nghĩ tìm cách thoát khỏi đây càng nhanh càng tốt. Năm đó tôi 26 tuổi và chẳng có nơi khác để đi. Tôi bắt buộc phải tìm một người đàn ông và cưới sớm nhất có thể, bất kể là ai. Tôi không kết hôn vì tình yêu, mà đơn thuần chỉ bởi muốn thoát khỏi nhà mẹ nuôi. Hôn nhân đã đem tới cho tôi những trông đợi và hy vọng. Tôi như thể đang đứng trên bờ biển, ngước mắt ra xa xem vầng dương nhô lên khỏi đường chân trời ra sao. Thật đáng tiếc, ông trời không chiều lòng người, tôi liên tục loay hoay bước vào rồi lại bước ra khỏi những cuộc hôn nhân. Tổng cộng tôi đã trải qua ba đời chồng, có ba đứa con – hai trai và một gái.

Về cơ bản, tôi chưa bao giờ cảm nhận được tình yêu thương của người mẹ, nhưng sự ra đời của ba đứa trẻ đã khiến tôi đắm chìm trong biển cả bao la của tình mẫu tử. Mặc dù sau này phải làm mẹ đơn thân, nhưng tôi thực sự thấy hạnh phúc khi được làm mẹ, không hề để tâm đến những lời đàm tiếu bên ngoài, cố gắng xứng đáng với thiên chức của người phụ nữ. Đây là khoảng thời gian bình yên và hạnh phúc nhất cuộc đời tôi. Vai trò làm mẹ đã khơi dậy sức sống trong tôi! Chăm sóc con cái đã trở thành động lực giúp tôi tìm thấy giá trị cuộc sống! Con cái đã trở thành suối nguồn cho niềm vui và động lực trong tôi. Còn nhớ khi sinh con đầu lòng, bản năng mẫu tử được khơi gợi đã giúp tôi có thể hăng say bận rộn cả ngày vì con mà không biết mệt mỏi. Mỗi sáng, tôi sẽ bế con ra bắt chuyến xe buýt số 55; sau khi xuống xe ở trạm Tân Cảng, tôi tiếp tục đi bộ 10 phút đến nhà trẻ của nhà máy nằm trong khu Bưu điện Tân Thôn, giao con cho các cô trông nom, gửi họ cả sữa bột và túi đựng những món đồ cần dùng trong ngày cho con, sau đó nhanh chóng đến xưởng thay quần áo và bắt đầu làm việc. Đến trưa, tôi lại vội vội vàng vàng đến nhà trẻ, rửa tay sạch sẽ, lấy thìa nạo vỏ táo, cắt từng miếng nhỏ cho con ăn. Chỉ trong nửa tiếng ngắn ngủi, tôi đã kịp cho con ăn và thay tã cho nó, sau đó gói ghém mang về nhà giặt. Dù rất bận nhưng tôi vẫn ngập tràn niềm vui, lúc nào cũng nóng lòng chờ đợi, tự nhủ rằng chỉ một lúc nữa thôi là có thể gặp lại con, lại được bón cho con ăn rồi... Cảm giác sung sướng khi được làm mẹ, cho dù tháng năm có quay trở lại để trải nghiệm lần nữa, tôi vẫn cảm thấy ngọt ngào

như vậy. Cứ thế, từ thứ hai đến thứ bảy, tôi ra đường lúc 6 rưỡi sáng, đến nhà máy lúc 8 giờ, ăn trưa lúc 12 giờ và 17 giờ thì đi đón con. Thời điểm đó, tôi chỉ có một ngày nghỉ là chủ nhật. Tôi chỉ quanh quẩn qua lại giữa ba nơi là nhà mình, nhà trẻ và nhà máy, mấy mẹ con sống những tháng ngày giản đơn như vậy suốt hơn 10 năm. Tình mẫu tử như suối nguồn tươi trẻ, khiến tôi vô cùng hạnh phúc và mãn nguyện.

Cảm ơn các con, vì đã cho tôi cảm nhận được ý nghĩa của cuộc sống, niềm vui và hạnh phúc! Tôi không quan tâm đến tất cả những dèm pha, soi mói của thế giới bên ngoài. Tôi chỉ hy vọng có thể nuôi dạy ba đứa con thật bình yên và hạnh phúc. Cho dù có phải bươn chải vất vả ở bên ngoài, nhưng chỉ cần về đến cửa nhà, nhìn thấy những đứa con ngây thơ, đáng yêu của mình là tôi lại hạnh phúc vô ngần.

Hầu hết mọi người nghĩ rằng tôi chỉ chú ý đến việc nuôi dạy con cái sau khi trở về Israel. Thực ra, trong giai đoạn làm việc ở Nhà máy đồng Thượng Hải, nghĩa là khi bọn trẻ vẫn còn rất nhỏ, tôi đã hình thành phương pháp giáo dục của riêng mình. Tất nhiên, đôi khi bọn trẻ cũng cãi vã, chành chọe lẫn nhau, nhưng có một điều thú vị là ngay khi tôi về nhà, chúng sẽ ngừng cãi vã vì tôi không bao giờ đứng ra phân xử, chúng sẽ không muốn làm phiền đến tôi.

Các con không phải lo lắng về cơm ăn áo mặc, nhưng tôi yêu cầu chúng phải biết tự lập và sắp xếp mọi việc. Tôi cho các con cùng vào bếp nấu ăn. Khi nhặt rau, tôi dạy chúng bỏ những chiếc lá úa vàng, nhưng không vứt đi quá nhiều lá rau, vì chúng tôi phải trân trọng thức ăn. Tôi đã dạy chúng tất cả những gì cha từng dạy tôi. Ngay từ nhỏ, các con tôi đã biết thái thức ăn và nấu cơm, học cách xử lý các công việc hằng ngày trong gia đình chính là bài học thường nhật của chúng. Tôi yêu cầu các con giữ phép lịch sự khi ăn, không được phép đứng dậy và rời khỏi bàn cho đến khi tôi hoặc người lớn khác dùng xong bữa. Nguyên tắc nuôi dạy con của tôi là tin yêu cuộc sống, luôn giữ sự hiếu kỳ đối với vạn vật, hiếu thảo với cha mẹ và thân thiện với hàng xóm láng giềng. Cảm ơn các con vì đã giúp tôi tận hưởng niềm vui khi làm mẹ, cảm nhận được ý nghĩa và hạnh phúc của cuộc sống.

Cậu con trai cả còn nhỏ, ảnh được chụp ở cầu Ngoại Bạch Độ.

Cùng bước vào thế giới tuyệt vời của những cuốn sách

Nền tảng văn hóa sâu sắc là công cụ chính để tôi nuôi dạy con cái. Lời dạy của cha và những cuốn sách thiết thực đã trở thành nguồn dinh dưỡng cho sự trưởng thành của tôi. Tôi cũng tặng cho

các con một món quà có thể giúp ích cho chúng cả đời, đó chính là thói quen đọc sách. Cũng giống như tôi, ngay từ nhỏ bọn trẻ đã được đọc rất nhiều. Ở nhà máy, tôi từng đọc tác phẩm *The Good Earth* (Đất lành) của nhà văn Mỹ Pearl S. Buck – đó là câu chuyện về vùng quê Trung Quốc được cô viết từ thời còn ở Trấn Giang. Tôi cũng khuyến khích các con đọc những cuốn sách thú vị như vậy. Để giúp bọn trẻ bồi dưỡng thói quen đọc các thể loại sách dành cho thiếu niên, tôi thường dắt chúng đến nhà sách Tân Hoa Xã. Điều kiện kinh tế lúc đó đã khá dư dả, nên chỉ cần chúng thích cuốn sách nào là tôi có thể mua luôn về đọc. Khi ra ngoài ăn uống, chỉ cần có thư viện nào đó ở gần nhà hàng, chắc chắn ăn xong mẹ con tôi sẽ đến đó đọc sách. Lũ trẻ sẽ đọc sách dành cho nhi đồng, còn tôi đọc những cuốn mà tôi thích. Các con không chỉ đọc truyện cổ tích mà còn thích đọc sách về vũ khí, ngoài ra còn có *Tam quốc diễn nghĩa, Thủy Hử truyện, Tây Du ký, Hồng Lâu mộng*, chắc chắn chúng phải đọc "tứ đại danh tác" này. Đến buổi tối, mỗi mẹ con sẽ đọc những cuốn sách mà mình thích, tôi sẽ làm vài món ăn nhẹ. Đọc sách là khoảng thời gian vô cùng hạnh phúc. Sau này có lần tôi đọc được một bài báo với tựa đề "Mong mọi đứa trẻ được mẹ đối xử dịu dàng", cá nhân tôi rất tán đồng với quan điểm này. Những người khác nghĩ rằng tôi rất cá tính, rất mạnh mẽ, nhưng suốt bao năm qua, chỉ có các con là biết tôi vốn rất dịu dàng. Khi được hỏi: "Mẹ cháu là người như thế nào?" thì chúng luôn trả lời: "Mẹ rất nhẹ nhàng!" Đó là bởi suốt mấy chục năm trời, chúng luôn được tôi đối xử nhã nhặn, dịu dàng, được cùng tôi bước vào đại dương rộng lớn của các cuốn sách.

Thanh lịch, nho nhã từ chiếc khăn trải bàn

Tôi cố gắng tạo ra bầu không khí thoải mái và vui vẻ cho lũ trẻ trong quá trình trưởng thành. Chúng tôi cùng đi đến hiệu sách, thư viện, cùng đi xem phim, cùng ăn điểm tâm. Bọn trẻ thích đến nhà hàng Đức để ăn đồ Tây, thưởng thức cà phê ngon và món sườn heo chiên thơm nức mũi… Lúc đó, điều kiện tài chính của tôi rất ổn. Tôi thường xuyên cho các con ra ngoài ăn uống, vừa để bọn trẻ mở rộng tầm mắt, vừa hy vọng sau này chúng có thể tránh được những cám dỗ và cạm bẫy trên đường đời.

Bữa ăn là thời điểm phù hợp để uốn nắn và dạy bảo con trẻ. Thông thường khi ngồi xuống, chúng tôi sẽ tìm người phục vụ để gọi món. Lần nọ, chúng tôi gặp một vị khách khác, một người đàn ông nom khỏe mạnh, cao to vạm vỡ, đến dùng bữa một mình. Tôi quay lại, mỉm cười nói: "Anh đến ăn một mình sao? Hẳn là anh đang rất vui vẻ!" Hóa ra anh là một thợ lặn đang trong kỳ nghỉ phép. Bọn trẻ biết vậy thì rất phấn khích vì trước đây chưa bao giờ

gặp thợ lặn ngoài đời thực, chúng bèn hỏi tôi: "Trước khi món ăn của chú ấy được mang ra, bọn con hỏi chú ấy về việc lặn được không ạ?" Tôi để bọn trẻ tự mình ra hỏi, không ngỏ lời giúp chúng mà chỉ nói rằng: "Nếu chú ấy đồng ý thì được. Nhưng khi thức ăn của chú ấy được bưng ra, các con phải nhanh chóng về chỗ, vì chú ấy đến nhà hàng để dùng bữa chứ không phải để kể chuyện." Bọn trẻ hí hửng gật đầu rồi chạy qua bên đó "thỉnh giáo" rất nhiều điều hay ho. Khi các món ăn của chúng tôi được đưa ra, tôi không vội gọi các con quay về mà để chúng tập trung nghe anh chàng thợ lặn kia kể chuyện. Nhưng khi họ mang món xúp của anh ra, bọn trẻ đã chủ động nói: "Chú dùng bữa vui vẻ ạ!" Thấy vậy tôi rất vui, bởi đây chính là phép lịch sự mà tôi đã dạy chúng! Tôi dạy các lễ nghi và cách cư xử trên bàn ăn cho bọn trẻ: khi muốn rời khỏi chỗ thì kéo ghế không được phát ra tiếng, đầu muỗng khi ăn xúp phải hướng ra bên ngoài, bữa ăn nên diễn ra trong không khí yên tĩnh, không làm bẩn quần áo và khăn trải bàn. Các bậc cha mẹ thường quan niệm sai lầm rằng khăn trải bàn bị bẩn cũng không sao, nhưng trong phép tắc ăn uống chính thống của phương Tây, khăn trải bàn và bộ đồ ăn là những vật dụng mang tính thể diện, chúng nên được giữ sạch cho đến khi mọi người đã dùng xong bữa và rời khỏi bàn. Chúng tôi không làm bẩn chúng không phải vì nhà hàng sẽ không thay khăn trải bàn – sự thanh lịch và nho nhã của con người bắt đầu từ cách đối xử với tấm khăn trải bàn. Phần thức ăn còn sót lại phải được đặt gọn gàng, và nên dồn sang bên cạnh để tiện cho nhân viên dọn dẹp. Tôi luôn tranh thủ cơ hội trong mỗi bữa ăn để cho bọn trẻ học về văn hóa nhà hàng và cách cư xử trên bàn ăn.

Lòng hiếu thảo bắt đầu từ việc bày tỏ tình yêu thương

Tôi để bọn trẻ tập trung học hành, đồng thời dạy dỗ chúng phải biết quan tâm đến người lớn. Tình yêu có tính lan truyền và cha mẹ nên khuyến khích con cái thể hiện tình yêu dành cho cha mẹ. Chúng ta nên dạy con cái đạo lý làm người, nêu gương cho bọn trẻ vì sự *thể hiện* luôn quan trọng hơn *lời nói*. Chúng biết rằng tôi hiếm khi to tiếng với người khác, luôn cảm thấy mẹ rất vĩ đại, rất xinh đẹp, rất tài giỏi, chúng luôn bày tỏ tình yêu thương với tôi bằng những hành động cụ thể.

Khi các con còn nhỏ, ngay khi tôi mở cửa bước vào nhà, trên tay vẫn đang đeo túi và cúi xuống để lấy dép, lũ trẻ sẽ chủ động chạy đến đỡ túi cho tôi, lấy dép ra để tôi xỏ vào, sau đó mở nước để tôi rửa mặt, rồi thay phiên nhau đấm lưng, xới cơm cho tôi… Đây là những thói quen mà ngay từ nhỏ chúng đã được bồi dưỡng.

Gặp khó khăn mới biết ai là bạn bè thực sự

Cho đến nay, tôi vẫn luôn nhớ về những người xa lạ đã giúp đỡ mình: người thợ làm vườn năm xưa từng âm thầm cho tôi tiền tiêu vặt, hay những người hàng xóm đã cho tôi một bữa ăn no... Tôi luôn tôn kính và biết ơn họ từ tận đáy lòng. Bây giờ tôi đang sống rất đơn giản và ngày càng đơn giản hơn! Dù cuộc sống khó khăn, gian nan đến mấy, tôi cũng không tỏ vẻ chán chường, mệt mỏi trên nét mặt. Tôi rất cảm ơn cuộc đời này, vì sau khi trải qua muôn vàn sóng gió, tôi đã có được một cuộc sống tĩnh tại và hạnh phúc!

Suốt 20 năm sống trong nhà máy đồng, tôi kiếm kế sinh nhai bằng sức lao động của mình, dồn mọi tâm sức cho các con, an phận thủ thường, chuyên tâm làm việc, cố gắng trở thành một bà mẹ tốt. Tôi luôn giữ chừng mực trong mọi hành động hay lời ăn tiếng nói, và được những người bạn tri âm ủng hộ. Tôi từng thất vọng về tình người, nhưng tôi cũng có niềm tin vào bản chất con người! Người xưa có câu "Hoạn nạn mới biết bạn hiền." Giữa khó khăn mới biết bạn bè thực sự. Tôi luôn tuân theo lẽ công bằng và pháp luật, tận tâm trách nhiệm nên cuối cùng đã giành được danh hiệu "Nhân viên tiên tiến" bằng chính thực lực của mình.

Trong khoảng thời gian này, tôi cũng có được vài người bạn thân thiết. Và trong cuộc đời chỉ cần có được vài người bạn như vậy là đủ. Đầu tiên là đội trưởng trại lao động cải tạo năm xưa. Người bạn thứ hai là Chu Tân Thu. Trong những năm cuối cùng tôi làm việc ở nhà máy đồng, lãnh đạo nhận thấy trình độ văn hóa của tôi khá cao nên đã quyết định điều chuyển tôi từ dây chuyền sản xuất lên bộ phận văn phòng và làm việc trong công đoàn. Nét viết phấn của tôi rất đẹp, vì vậy tôi chịu trách nhiệm viết các bài thông báo trên bảng. Tôi cũng rất cẩn thận mỗi khi viết tài liệu, không bao giờ tự tiện thêm-bớt một từ nào, ý thức tổ chức của tôi rất mạnh mẽ và ý thức chính trị cũng chưa từng lệch lạc.

Trong thời gian này, đồng nghiệp Chu Tân Thu đã trở thành người bảo vệ tôi. Bất cứ khi nào ai đó bàn tán nhăng cuội về cuộc hôn nhân của tôi hoặc bình phẩm về nhân cách của tôi, Chu Tân Thu luôn đứng ra nói rằng: "Sara là người đoan chính, chẳng ai trong số các người có thể sánh với cô ấy!" Lời bênh vực vô cùng nghĩa khí của anh khiến tôi nhớ mãi. Anh cũng nói rằng: "Sara, tôi tin chị thuộc mẫu người quang minh lỗi lạc." Cha từng nói với tôi rằng ở Trung Quốc, bốn chữ "quang minh lỗi lạc" thường được viết trên biển ngạch[1]. Để được gọi là "quang minh" thì cần phải có

những yêu cầu nhất định, nhưng "lỗi lạc" thì bất cứ ai cũng có thể làm được. Tôi nghĩ một hồi rồi đáp: "Tôi tự thấy mình là một người rất nhỏ bé và bình thường, nhưng tôi vẫn có thể trở nên lỗi lạc." Tôi biết rằng mình hoàn toàn có thể trở thành một người phụ nữ lỗi lạc, trong quá khứ tôi đã luôn lỗi lạc, hiện tại lỗi lạc và tương lai cũng sẽ lỗi lạc. Tôi nói với anh ấy: "Duy chỉ có thời gian hoặc lịch sử là có thể mang lại tiếng xấu cho tôi, cảm ơn anh vì đã dành cho tôi sự công nhận lớn lao đến vậy, nhất định tôi sẽ để anh nhìn thấy một tôi hoàn toàn mới." Nghe xong những lời tôi nói, anh đáp: "Sara, sau này có lẽ cô nên trở thành một chính trị gia!" Tôi nhớ mãi câu nói đó. Về sau, bất cứ khi nào tôi gặp rắc rối, hoặc khi đang chán nản, bế tắc, tôi lại nhớ đến những điều anh nói: "Sara là người đoan chính", nhớ tới niềm tin về sự "quang minh lỗi lạc" mà anh dành cho tôi và dùng câu nói đó để khích lệ chính mình. Mặc dù có nhiều người trên thế giới này đã hiểu lầm tôi, nhưng cũng có người biết rằng tôi là một người có nhân phẩm, đoan chính, nghĩ vậy tôi cảm thấy được an ủi rất nhiều. Trên thế giới này, chỉ cần có một người hiểu được mình như vậy cũng đủ rồi.

---

[1]. Bảng đề chữ to treo trước nhà, sảnh lớn hoặc ở thư phòng. (ND)

Tôi cũng muốn cảm tạ ơn tri ngộ của một người khác, đó chính là Trần Lý Xuân, Ủy viên Ban thường vụ quận Hồng Khẩu, Bộ trưởng Bộ Mặt trận Thống nhất. Cách đối nhân xử thế và kỹ năng xử lý công việc của tôi đã gây được ấn tượng với ông. Ông từng nói: "Sara đóng góp một vai trò quan trọng trong mặt trận thống nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Cô ấy có nhân phẩm đoan chính, cũng là một người có bản lĩnh, bản phận (giữ trọn bổn phận) và bản tính (cá tính)." Đây chính là ba chữ "bản" mà ông dành tặng tôi.

Ông từng hỏi tôi: "Cô có hạnh phúc không?" Trước mặt lãnh đạo cần trả lời thật lòng, vì vậy tôi nói: "Thưa anh, hẳn hạnh phúc mà anh muốn nói đến có liên quan đến cuộc hôn nhân của tôi phải không? Thẳng thắn mà nói thì tôi không hạnh phúc." Chúng tôi rất tâm đầu ý hợp, nên lời nhận xét mà ông dành cho tôi lúc ấy là: "Tôi chưa từng gặp người phụ nữ nào thông minh như cô, không phải là 'một trong số', mà là duy nhất." Hạnh phúc mà ông muốn hỏi có lẽ là chỉ số hạnh phúc trong cuộc đời tôi, nhưng tôi chỉ có thể nói rằng "cuộc hôn nhân của tôi không hạnh phúc". Ông dành cho tôi sự quan tâm rất lớn, còn hỏi tôi sao không đòi lại căn nhà vốn dĩ thuộc về tôi. Sau bao kiếp nạn trong cuộc đời, tôi hiểu rõ

rằng tôi có quyền đòi lại, nhưng nếu không đòi thì tôi mới có thể sống yên bình. Tôi nhớ lại những lời cha dạy. Tôi đã chọn cách khoan dung và từ bỏ. Tôi tự lực cánh sinh, không bon chen xô bồ, biết ơn vì chí ít trên thế giới này còn có người hiểu được mình, nghĩ vậy là thấy nhẹ nhàng. Tôi cho ba chữ "bản" mà Trần Lý Xuân dành tặng là sự miêu tả hết sức chuẩn xác, đồng thời tôi cũng rất tự hào vì đã gặp được những quý nhân và bạn bè tri âm trong cuộc đời mình, tôi tin rằng người tốt sẽ luôn gặp may mắn!

Chương 4

Thay cha tìm về cuội nguồn: Dẫn cae ba con trở lại Israel

Để thực hiện ước nguyện cuối cùng của cha, tôi đã dẫn các con lên đường tìm về nguồn cội… Hành trình này không hề lãng mạn và dễ dàng như mọi người tưởng tượng. Khi đó tôi đã 40 tuổi, cùng các con cố gắng sinh tồn, trưởng thành trong khói lửa chiến tranh, cùng nhau thực hiện màn "thoát xác" của định mệnh.

Thì ra lịch sử có sự tương đồng đáng kinh ngạc đến vậy!

Khi viết về trải nghiệm hồi hương tìm lại nguồn cội, tôi đã nhiều lần cảm thán rằng: Trời ạ, thì ra lịch sử có sự tương đồng đáng kinh ngạc như vậy! Cha đến Trung Quốc ở tuổi 40, và tôi (sinh năm 1950) là thế hệ thứ hai. Ở tuổi 40, tôi lại dẫn thế hệ thứ ba của gia đình trên hành trình trở về cội nguồn. Đặt chân đến Israel – quyết định này chính là để thực hiện lời hứa của tôi khi cha qua đời năm 1962.

Tôi thường nghĩ: cha phiêu bạt đến Trung Quốc khi ông 40 tuổi, sống ở Thượng Hải suốt 30 năm, đến lúc chết vẫn chẳng thể quay về cố quốc, thế nên ông đã giao phó ước mơ trở về quê hương cho tôi – đứa con gái khi đó mới 12 tuổi… Tôi phải thực hiện ước nguyện cuối cùng của cha. Và trong tay đã có tấm giấy thị thực để trở về Israel (được gửi đến đại lục qua Hồng Kông), vì vậy tôi bắt đầu chủ động nộp đơn để quay lại Israel và xem xét tình hình. Cứ mỗi lần nghĩ đến việc này, trong đầu tôi lại vang lên những giai điệu du dương của *On wings of song* – bài hát Do Thái mà tôi nghe nhiều nhất khi còn nhỏ. Thỉnh thoảng lúc nửa đêm, bên tai tôi

như đang vang lên lời hứa của tôi trước mộ cha: “Con sẽ thay cha trở về cố hương, nhất định con sẽ trở về Israel”. Nhưng tôi không ngờ rằng phải mất 20 năm trời nỗ lực, cuối cùng tôi mới thực hiện được di nguyện của cha.

מדינת ישראל
משרד הפלגה
STATE OF ISRAEL
IMMIGRATION OFFICE

No. C6878/73 מס

On behalf of the Minister of Immigration of the State of Israel I certify herewith that
MISS SARA IMAS
was approved for immigration to the State of Israel. The validity of this document expires on 10th June 1974 and is renewable by a Consul or Immigration Officer of the State of Israel.

בהוקף הסמכות שנתנה לי ע"י שר הפלגה של מדינת ישראל הנני לקיים בזה, כי
_____
שאשר נפלגת למדינת ישראל
כתה של תעודה זו יהה עד יום _____
והסמכות לחדשה נתונה לקונסולים וקציני עליה של מדינת ישראל.

Description: תאור

מקום ותאריך הלידה: SHANGHAI CHINA 26-1-1950 Place and date of birth
צבע השער: BLACK Colour of hair
צבע העינים: BROWN Colour of eyes
סימנים מיוחדים: Distinguishing marks
הערות: Remarks

חתימה: Signature

CONSULATE GENERAL OF ISRAEL קונסוליה כללית של ישראל
HONGKONG
Immigration Visa No. Z 2704/73
Valid to Immigrate to Israel until 10TH JUNE 1974
Number of Persons ONE
Date 11TH JUNE 1973.

מקום Place: HONG KONG
תאריך Date: 11th JUNE 1973
IMMIGRATION OFFICER

Tờ thị thực này liên quan chặt chẽ đến cuộc sống của tôi. Nó mang cho tôi niềm vui và cả những rắc rối. Nó đã thay đổi hoàn toàn vận mệnh của tôi.

Thông thường, các độc giả chỉ thấy tôi đề cập đến cuộc sống và quá trình nuôi dạy con ở Israel trong hai cuốn *Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương tập 1 và 2* mà không biết đến nhiều câu chuyện ly kỳ xảy ra trước và sau đó. Không phải sau khi tới Israel tôi mới bắt đầu thực sự nghiêm túc trong vấn đề nuôi dạy con cái. Tôi cũng không hề "nghĩ được làm được" để ngay lập tức có thể lên máy bay trở về Israel. Hành trình tìm về nguồn cội, hay còn gọi là hồi hương, không hề lãng mạn và dễ dàng như trong trí tưởng tượng của mọi người. Đây là hành trình kéo dài hơn 20 năm với vô vàn sóng gió.

Năm 1985, vì con mà từ bỏ cơ hội đầu tiên trở về Israel

Cha và tôi là hai trong số rất ít người Do Thái ở lại Trung Quốc, nhưng trái tim của ông, giống như tất cả những người bị buộc phải rời bỏ quê hương, luôn đau đáu hướng về tổ quốc mình. Điều ông hối tiếc nhất là không thể trở về nước, trở về nhà lúc sinh thời. Cha qua đời năm 1962, khi đó tôi 12 tuổi, không có khả năng tự chủ, vì sinh tồn nên đành phó mặc theo sự sắp đặt của người khác. Nhưng sau 10 năm, bắt đầu từ năm 1972, ý nghĩ thay cha tìm về nguồn cội ngày càng bỏng cháy trong tôi. Đặc biệt là khi trở thành một người mẹ, "có nuôi con mới biết lòng cha mẹ", tôi luôn hoài niệm về cha, và trở về nguồn cội đã trở thành một khao khát mà tôi ngày đêm mong ngóng. Tôi muốn thực hiện di nguyện cho cha, nhưng không hề nghĩ rằng con đường trở về cội nguồn lại đằng đẵng và gập ghềnh đến vậy...

Cho đến khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa vào năm 1985, Văn phòng Công an Thượng Hải đã gửi cho tôi một thông báo rằng tôi được phép ra nước ngoài. Tôi có thể chọn bất kỳ quốc gia nào muốn đến; còn nếu quyết định từ bỏ quyền được ra nước ngoài này, tôi vẫn cần trả lời bằng văn bản. Đây là một cơ hội hiếm có. Nếu không đi, có thể tôi sẽ không bao giờ có cơ hội quay lại Israel hoặc ra nước ngoài nữa. Bởi vậy, đương nhiên tôi không muốn từ bỏ cơ hội này.

Thế nhưng vào thời điểm đó, Trung Quốc và Israel chưa thiết lập quan hệ ngoại giao, cũng không có đại sứ quán, vì vậy tôi phải đến Đại sứ quán Israel ở Nhật Bản để xin visa. Khi visa quá cảnh ở Nhật Bản của tôi hết thời hạn một tuần, Đại sứ quán Israel đã đứng ra giúp tôi xin gia hạn thêm một tháng với Bộ Nội vụ Nhật

Bản, vì xin thị thực di cư cần phải chờ thêm một thời gian nữa. Điều kỳ lạ là khi nhận được visa, tôi lại cảm thấy hết sức do dự. Nếu trở về Israel vào thời điểm đó, tôi sẽ bị chia tách khỏi các con mình. Khi ấy, Trung Quốc và Israel chưa thiết lập quan hệ ngoại giao. Nếu không được sống cùng với các con, cũng chẳng thể thư từ liên lạc thì đó quả thực là điều không thể chịu đựng được đối với tôi – một người phụ nữ luôn đong đầy tình yêu đối với con cái. Thời điểm đó, thực ra nếu muốn thì vẫn có thể gửi thư từ qua Hồng Kông, nhưng tiếc là chẳng có ai mách cho tôi. Tôi đã trải qua biết bao bước ngoặt trong cuộc đời, bôn ba rồi chờ đợi suốt một thời gian dài, tôi biết rằng nếu từ bỏ thì sau này chưa chắc đã có cơ hội quay lại.

Thế nhưng, mọi bậc làm cha làm mẹ trên đời đều biết rằng đối với một người mẹ, con cái quan trọng hơn tất thảy! Tôi biết mình sẽ không thể chịu đựng được nỗi đau khi phải chia lìa và nhung nhớ con cái, và cuối cùng, tình cảm của tôi đã chiến thắng lý trí. Bất cứ sự dụ hoặc nào đều không thể nào sánh bằng con cái, thế nên tôi đã không đáp chuyến bay khởi hành từ Nhật Bản đến Israel, mà mua vé tàu thủy trở về Trung Quốc. Bởi tôi không nỡ rời con bỏ cái. Vì các con, tôi đã từ bỏ cơ hội trở về Israel lần này.

Năm 1992, quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và Israel được thiết lập, không thể đến Bắc Kinh tận mắt chứng kiến

Năm 1985, tôi quyết định bỏ dở giữa chừng, không trở về Israel. Mặc dù vẫn chưa từ bỏ hy vọng, nhưng tôi đã cam chịu số phận, trở về Trung Quốc, tiếp tục chăm chỉ làm việc trong nhà máy đồng rồi ở nhà chăm con dưỡng cái, sống một cuộc đời bình lặng, nhạt nhòa. Chỉ mỗi lần chính phủ Israel gửi tiền trợ cấp, tôi mới lại nhớ đến di nguyện của cha, cùng với đó là cảm giác bản thân chưa làm tròn chữ hiếu khi chưa thể trở về tổ quốc.

Bảy năm sau, đúng vào dịp kỷ niệm 49 năm ngày lập quốc của Israel, do thường ngày luôn quan tâm đến chuyện thời sự nên trực giác mách bảo tôi rằng có thể Trung Quốc và Israel sắp sửa thiết lập quan hệ ngoại giao. Vậy là, tôi hào hứng gọi cho Cơ quan Palestine ở Hồng Kông (lúc ấy không có mối quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và Israel, vì vậy không được gọi là Lãnh sự quán Israel). Quả nhiên, đúng theo dự liệu của tôi, cơ quan này cho biết: ngày 23 tháng 1 năm 1992, Phó Thủ tướng và Bộ trưởng Ngoại giao Israel Levy sẽ bay tới Bắc Kinh để thiết lập quan hệ ngoại giao, đồng thời họ đề nghị tôi – với tư cách một trong những hậu duệ Do Thái còn sót lại ở Trung Quốc – đến sân bay chào đón ông. Nghe vậy tôi rất hào hứng, ngay lập tức nói rằng tôi chắc chắn sẽ

đến sân bay để nghênh tiếp.

Trung Quốc và Israel sắp thiết lập quan hệ ngoại giao! Tôi cảm thấy thực sự hạnh phúc. Sau khi cúp điện thoại, tôi vội vàng sắp xếp hành lý, chuẩn bị sẵn sổ hộ khẩu và tiền lộ phí để mua vé tàu, đồng thời đặt hai lá cờ nhỏ, một in hình quốc kỳ Trung Quốc, một in hình quốc kỳ Israel vào va-li. Hình quốc kỳ Israel lúc ấy không hề dễ kiếm. Thời điểm đó, việc kiếm được một lá cờ nước ngoài tại Trung Quốc là cực kỳ khó khăn, nhưng trong một dịp tình cờ, tôi được tiếp xúc với một nhân viên đang công tác tại tạp chí *Israel*. Tôi hỏi anh có cờ Israel không thì được anh đưa cho một lá cờ nhỏ, loại chuyên dùng để cắm ở mui xe. Tôi cũng tìm được một lá cờ Trung Quốc có cùng kích cỡ, định sẽ vẫy hai lá cờ này tại sân bay để chào đón Bộ trưởng Levy! Khi mọi thứ đã sẵn sàng, tôi giống như một cô học trò sắp lên sân khấu nhận phần thưởng, háo hức chuẩn bị lên đường tới Bắc Kinh.

Do có ý thức kỷ luật cao nên từ lâu tôi đã có một thói quen: đi đâu cũng đều báo cáo trước cho lãnh đạo. Vì vậy, rất tự nhiên, tôi lập tức đi báo cáo với lãnh đạo: "Tôi muốn báo cáo rằng tôi sẽ đến Bắc Kinh để chào đón Phó Thủ tướng Israel và Bộ trưởng Ngoại giao Levy." Tôi không thể kìm nén được cảm giác phấn khích đó. Thư ký hỏi: "Cô định đến Bắc Kinh sao? Khi nào sẽ đi?" Tôi nói: "Sáng mai." Thư ký không nói gì nữa, thế nên tôi về nhà.

Tôi muốn đi đón Phó Thủ tướng Israel và Bộ trưởng Ngoại giao Levy, nhưng không biết vì lý do gì mà dù đã chuẩn bị xong xuôi hành lý và vé tàu, tôi vẫn bị chặn lại. 10 giờ sáng ngày 24 tháng 1 năm 1992, Trung Quốc và Israel đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, còn tôi chỉ có thể chứng kiến sự kiện hết sức trọng đại, hân hoan này qua báo đài.

Quyết định trở về Israel tìm kiếm nguồn cội theo cách hợp pháp và đường hoàng sau khi quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và Israel được thiết lập

Ngày 9 tháng 1 năm 1950, Israel trở thành quốc gia Trung Đông đầu tiên tuyên bố công nhận Trung Quốc. Tuy nhiên, phải đến 10 giờ sáng ngày 24 tháng 1 năm 1992, hai nước mới chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với một thông cáo được ký kết tại nhà khách chính phủ Điếu Ngư Đài. Quả là một thời khắc lịch sử! Dù rất muốn tận mắt chứng kiến, nhưng tôi đã bỏ lỡ cơ hội lịch sử ở Bắc Kinh. Sau đó, khi đọc được tin tức này trên báo, tôi đã bật khóc, nhưng đó là tâm trạng xen lẫn giữa thất vọng và vui mừng. Ngày hôm đó, tôi quyết định đưa bọn trẻ đi ăn nhà hàng. Tôi biết

sẽ thật vô nghĩa nếu bây giờ mới vội vã lặn lội đến Bắc Kinh. Con trai lớn của tôi được đặt tên là "Dĩ Hoa", bởi cuộc sống của tôi không thể tách rời khỏi Trung Quốc và Israel. Điều kỳ diệu là ngày thiết lập quan hệ ngoại giao cũng là ngày sinh nhật nó. Tôi nghĩ đây hẳn là do ông trời sắp đặt, vì vậy tôi quyết định lần này sẽ trở về Israel hợp pháp và quang minh chính đại.

Tại sao tôi đi Israel?

Tôi sinh ra và lớn lên ở Thượng Hải. Trung Quốc là nhà của tôi. Nhiều người sẽ tò mò: Tại sao tôi muốn đến Israel? Lý do đầu tiên rất đơn giản: Israel là quê hương của cha tôi, là miền cố hương mà ông ngày đêm mong nhớ và hướng về. Là đứa con duy nhất của ông, tôi muốn trở về Israel để thăm quê. Còn với tư cách là hậu duệ Do Thái cuối cùng ở lại Trung Quốc, vùng đất Israel xa xôi luôn là một "đám mây đa sắc" ngày đêm lơ lửng trong từng giấc mơ của tôi. Đặc biệt là sau khi làm mẹ, tôi ngày càng nhận thức sâu sắc hơn niềm nuối tiếc của cha mình, và ngày càng khó thoát khỏi nỗi đau đáu hướng về quê hương. Lý do thứ hai là sau khi Trung Quốc và Israel chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, tôi cảm nhận được sự vẫy gọi ngày càng nồng nhiệt từ Israel, và ý niệm tìm về nguồn cội cũng ngày một dâng cao. Việc bị cản trở lần trước cũng trở thành động lực để tôi trở về nơi đây. Tôi quyết định sẽ trở về Israel theo cách chính thức xuất ngoại. Tôi tự nhủ mình phải trở thành một người quang minh lỗi lạc – ra đi hợp pháp và trở về đường hoàng. Ngoài ra, tôi còn có một suy nghĩ thứ ba nghe có vẻ hơi hoang đường, xuất phát từ việc tôi nghe nói sở dĩ người Do Thái giàu có và thông minh là nhờ cách giáo dục con cái nổi tiếng thế giới của họ, thế nên tôi muốn đến Israel để thỉnh "Giáo tử kinh (kinh dạy con)". Lúc đó, tôi là một bà mẹ đơn thân, một người vợ thất bại, nhưng tôi thực sự muốn trở thành một bà mẹ thành công. Tôi muốn đến Israel để học hỏi. Vốn dĩ tôi đã có nền tảng văn hóa Trung Quốc, tôi muốn kết hợp với nguồn dinh dưỡng của văn hóa Israel để trở thành người thừa kế của hai nền văn hóa đầy bản sắc này.

Làm visa ở Bắc Kinh năm 1992: hai tách cà phê của ngài Tổng lãnh sự

Sau khi quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và Israel được thiết lập, tôi vui vẻ đến Tổng lãnh sự quán Israel ở Bắc Kinh để xin thị thực với lá thư cũ của chính phủ Israel gửi cho tôi năm 1971. Khi biết tôi đến, Tổng lãnh sự đã mời tôi vào văn phòng của ông và nồng nhiệt chào đón. Ngay khi tôi ngồi xuống, ông hỏi: "Cô có uống cà phê không?" Tôi không từ chối, cũng chẳng đáp "Vâng",

mà chỉ nói "Cảm ơn" theo cách giáo dục của cha tôi. "Cảm ơn" có thể mang nghĩa là có hoặc không, đây là một từ trung lập, để cho chủ nhà tự đưa ra quyết định, đó là phép lịch sự của người Do Thái.

Sau đó, ông liền gọi người rót hai tách cà phê – điều đó khiến tôi đặc biệt xúc động. Đây chẳng phải là cách đãi khách mà cha vẫn thường bảo hay sao? Cha từng dạy tôi: "Khi khách đến chơi nhà, nhất định con phải rót hai cốc cà phê hoặc trà, uống hay không là một chuyện, nhưng không được chỉ rót một cốc cho khách, mà bản thân cũng phải uống một cốc mới là lịch sự." Nhớ khi đó tôi còn hỏi vặn cha: "Nếu con không muốn uống thì sao?" Cha nói: "Không được, nhất định phải rót hai cốc, con phải uống cùng với khách." Vì vậy, khi thấy hai tách cà phê được đưa ra, tôi hết sức cảm động vì được trải nghiệm những gì cha từng nói về sự hiếu khách của người Do Thái, điều đó khiến tôi càng ấp ủ khát vọng đối với Israel – quê hương Do Thái của mình. Sau đó, Tổng lãnh sự đã ký cho tôi ngay tại chỗ. Tôi cũng đề cập đến ba đứa con của mình và nhờ ông tạo điều kiện hoàn tất các thủ tục đăng ký tiếp theo.

Một viễn cảnh tốt đẹp hiện lên trong đầu tôi: Tôi sẽ về Israel sắp xếp ổn thỏa cuộc sống trước, đợi visa của các con được hoàn tất thì đón chúng về theo. Ngài tổng lãnh sự đã chủ động giúp tôi các thủ tục cần thiết. Và cứ như vậy, tôi bắt đầu sắp xếp chuẩn bị mọi thứ thật chu đáo, đợi đến ngày an gia đoàn tụ với các con ở Israel, bắt đầu một cuộc sống mới. Tôi quyết định sẽ khởi hành ngay sau khi nhận được visa.

Thủ tướng Rabin tiếp kiến "hậu duệ Do Thái đầu tiên từ Trung Quốc hồi hương"

Ban đầu tôi dự định rời đi vào tháng sáu năm đó, nhưng không ngờ ngay đầu tháng năm đã nhận được visa. Thị thực này quả không dễ có được, và hôm ấy tôi đã phấn khích đến mức hôn lên nó. Tôi quyết định chọn ngày khởi hành là 26 tháng 5, cũng rất có ý nghĩa: 5 nghĩa là "tôi", 2 nghĩa là "tốt" trong từ tốt lành, 6 nghĩa là "vui vẻ". Khi máy bay cất cánh, trái tim tôi dường như cũng cất cánh theo. Lúc đó, suy nghĩ của tôi là: cuối cùng mình đã có thể nhìn thấy một thế giới mới, cuối cùng mình đã có được một không gian để tự do phát triển, và đây là kết quả mà mình phải đánh đổi bằng rất nhiều sự hy sinh!

Ngoài việc phải nỗ lực và bươn chải suốt bao năm, lần này trở về

Israel, tôi phải làm "tiền trạm", sắp xếp ổn thỏa việc định cư và thích nghi với môi trường mới. Vì phải đi trước, nên tôi bất đắc dĩ phải giao con cho chồng cũ, bất đắc dĩ đưa cho họ tất cả số tiền đã tiết kiệm được. Cuối cùng, tôi chỉ có thể đem theo một khoản "tiền phòng thân" ít ỏi. Nhìn số tiền nhỏ bé còn lại trong túi sau nửa đời người lao động vất vả, ngắm bầu trời xanh và những đám mây trắng bên ngoài cabin, tôi bất giác thấy sống mũi cay cay. Tôi thì thầm cất tiếng giữa không trung: "Cha ơi, con đã trở về rồi!"

Đúng vậy, để tìm về nguồn cội, cái giá mà tôi phải trả không biết lớn đến nhường nào, nhưng ở tuổi 40, cuối cùng tôi đã lên máy bay trở về Israel. Tôi đã thực hiện được di nguyện của cha, hoàn thành được mộng ước của ông. Tất cả những thiệt thòi và hy sinh, tôi đều tình nguyện chấp nhận. Trước đây, có nhiều điều mà thâm tâm tôi muốn làm nhưng không thể làm được do hạn chế về thân phận, như không thể đi đến nơi tôi muốn, thích làm thơ nhưng lại không thể đăng chúng trên các tạp chí. Tôi đã nghĩ nếu được phép làm thơ, có lẽ giờ đây tôi đã là một thi sĩ. Tôi khao khát một cuộc sống mới! Ấp ủ ước vọng trở về cố hương, tôi ngủ thiếp trên máy bay, bước vào một giấc mơ êm đềm… Khi đó tôi không hề biết rằng, đang chờ đợi tôi ở phía trước là những thử thách còn nghiệt ngã hơn, hoàn toàn không phải là một hành trình tìm về nguồn cội lãng mạn như tôi từng nghĩ.

Cảm ơn sự tiếp đãi của bè bạn và sự sắp xếp ổn thỏa của giới truyền thông

Khi máy bay hạ cánh, không có ai đón tôi ở sân bay vì tôi chẳng quen biết bất cứ ai ở đây. Khi còn ở Thượng Hải, có người bạn đã giới thiệu tôi với Khưu – một người Đài Loan mở nhà hàng ở Haifa. Cậu bạn ấy bảo tôi tới nhà hàng này để làm việc và dặn: "Sau khi tới Israel, cậu chớ vội đến văn phòng nhập cư, mà hãy đến gặp chủ nhà hàng đó trước." Tôi làm theo lời cậu khuyên, đến thẳng nhà hàng sau khi hạ cánh và ngay lập tức được ông Khưu nhận.

Ảnh gia đình trước khi tôi rời Thượng Hải năm 1992. Khi đó tôi đang đi dép, nhân viên của tiệm đã cho tôi mượn đôi giày nam.

Điều tôi không ngờ là một người bạn của ông Khưu – A Bảo, lại vừa hết sức thông minh vừa "thần thông quảng đại" đến thế. Ông lập tức liên lạc với các phương tiện truyền thông đại chúng để họ đến phỏng vấn tôi, vậy là ngay hôm sau tôi đã được lên báo. Tờ báo đăng tin rằng tôi đã chính thức trở về Israel, với tiêu đề "Người di cư Israel đầu tiên từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" và "Người phụ nữ kiên cường đầu tiên từ Trung Quốc trở về Israel".

Tôi bỗng chốc trở thành một nhân vật truyền thông, đi trên đường có rất nhiều người nhận ra và xin chụp ảnh cùng. Kể từ đó, đã có khá nhiều đơn vị truyền thông, báo đài tới để phỏng vấn tôi. Đây đúng là câu chuyện kỳ lạ kiểu "vô tình cắm liễu liễu đơm bông". Sau đó, các lưu học sinh đang học tiếng Trung ở Haifa cũng lũ lượt đến trợ giúp và dẫn tôi đến văn phòng nhập cư để điền đơn làm thủ tục cư trú. Trong số đó, tôi đặc biệt biết ơn một cặp vợ chồng người Do Thái đang học ở Đại học Haifa, đó là Lilia và chồng của cô ấy. Họ đã giúp tôi làm thủ tục nhập cư và không quản ngại vất vả để chỉ dẫn cho tôi, bầu bạn cùng tôi, sự lương thiện và nhiệt tình của họ khiến tôi không thể nào quên.

Ở đây, tôi cảm nhận được niềm tự hào vô bờ bến khi trở về tổ quốc của mình. Cảm giác này thực sung sướng. Tôi quả là rất may mắn! Giờ tôi đã thực sự được trải nghiệm cái gọi là "Ở nhà dựa vào cha mẹ, ra ngoài dựa vào bạn bè". Tôi đã rời khỏi gia đình, tôi đã xuất ngoại, tôi đã bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn mới, chờ đợi những mối quan hệ mới.

העולה הראשונה מסין לאחר חידוש היחסים

שרה אימס עם תמונות בני משפחתה שנמצאים בסין. (תצלומה: צבי רוגר)

23.6.1992

Tôi đã mang theo hai thế hệ – cha tôi và gia đình tôi – đến Israel.

Tình cờ được tiếp kiến Thủ tướng Israel – ngài Rabin

Người Israel rất coi trọng việc trở về với nguồn cội, thế nên các gia

đình nhập cư thường được trọng thị và chăm sóc chu đáo. Khi ngài Rabin, Thủ tướng Israel có chuyến công du lên phía bắc để thị sát các doanh trại quân đội, tình cờ biết tin về tôi – "người nhập cư Do Thái đầu tiên từ Trung Quốc" – đang sống gần đó, ông ngay lập tức cho người sắp xếp để gặp tôi. Đó là thời khắc khiến tôi thực sự cảm động và phấn khích. Liệu đó là do vận mệnh đưa đẩy, hay là điều tất yếu xảy ra?

Nhờ lần gặp gỡ và được chụp bức ảnh quý giá cùng Thủ tướng Rabin, tôi ngay lập tức trở thành một nhân vật nổi tiếng ở Israel. Chỉ không ngờ rằng nửa năm sau, ông đã bị ám sát. Nhưng cũng kể từ đó mà tôi gặp phải phiền toái là một số người cho rằng tôi rất giỏi "khoe mẽ" với giới truyền thông, dù sự thực không phải vậy. Nguyên tắc của tôi là: người khác không tìm mình thì mình tuyệt đối không tìm đến người khác, tôi thuộc típ người thích ẩn cư ở nhà. Ở nơi công cộng, tôi không bao giờ sốt sắng bắt chuyện với những người nổi tiếng hoặc xin chụp ảnh cùng. Mỗi khi chụp ảnh tập thể, nếu không có ai rủ thì tôi cũng không muốn xán lại để chụp cùng. Tôi luôn khắc ghi những lời dạy của cha: chớ nên ham cầu sự nổi tiếng khiên cưỡng.

Tình cờ được tiếp kiến Thủ tướng Israel – ngài Rabin.

Thì ra đất nước mà tôi ngày đêm mong nhớ không phải là "Vườn địa đàng"

Sau đó, tôi bận bịu sắp xếp cuộc sống, đồng thời chuẩn bị xin đăng ký di cư cho các con, chờ đợi ngày đoàn tụ với bọn trẻ.

Hy vọng rằng bước chân và tâm trạng của tôi cũng sẽ nở rộ như những bông hoa.

Tôi nhớ ngày thứ hai sau khi đặt chân đến Israel, tôi đi ngang qua một cửa hàng hoa và chụp một bức ảnh kỷ niệm. Tôi coi bức ảnh này như một dấu mốc. Tôi phải làm sao cho cả bước chân và tâm trạng của mình nở rộ như những đóa hoa, để nụ cười của mình mang đến sự can đảm và sức mạnh cho các con. Thực ra, lúc đó tâm trạng tôi rất bộn bề – lo lắng về tương lai, hoang mang vì những điều chưa biết, vì có rất nhiều việc tựa như những tảng đá nặng nề đè chặt lên trái tim tôi. Rồi những lo lắng của tôi đã trở thành sự thật. Đất nước mà tôi ngày đêm mong nhớ hóa ra không phải là "Vườn địa đàng" mà tôi tưởng tượng.

Sống sót trong nghịch cảnh: 42 tuổi miệt mài học lại một ngôn ngữ cực khó

Ở đây, ngôn ngữ là trở ngại lớn nhất của tôi. Ban đầu tôi tưởng mình nói được ngôn ngữ của người Do Thái, nhưng khi đến đây, tôi mới nhận ra rằng ngôn ngữ của tôi không hề thịnh hành, vì tiếng Yidixi mà cha từng dạy tôi là một loại ngôn ngữ cổ xưa, từ lâu đã không còn thông dụng ở Israel, thế nên tôi bắt buộc phải vượt qua cửa ải ngôn ngữ.

Và thế là ở tuổi 42, tôi phải vật lộn để học tiếng Hebrew – một ngôn ngữ cực kỳ khó nhằn. Việc đó quả thực không hề dễ dàng, nhưng tôi vẫn phải ép bản thân học cho bằng được. Ví dụ, khi cần

đi mua muối, tôi sẽ hỏi những người hàng xóm từ "muối" đọc là gì, sau đó dọc đường vừa đi vừa lẩm nhẩm học thuộc cho đến khi tới được hàng muối. Tôi đã ép bản thân phải học bằng được tất cả những câu từ thường dùng trong cuộc sống. Cách "nguyên thủy" nhất là chỉ vào hàng hóa trên kệ, hỏi người khác đó là gì, sau đó viết ra cách phát âm bằng tiếng Trung, cố gắng học thuộc lòng, đôi khi cả buổi sáng, tôi chỉ học được 1-2 từ. Ngoài việc học các danh từ ở trung tâm thương mại, tôi cũng tận dụng cơ hội mỗi khi mua sắm ở các quầy hàng trên đường phố, tìm những người lớn tuổi để trò chuyện và học những câu từ thường nhật bằng tiếng Hebrew. Người già vừa có nhiều thời gian rảnh vừa thích trò chuyện, thế nên chúng tôi thường nói chuyện rất lâu, nhờ đó tôi có thể luyện tập khẩu ngữ rất tốt.

Trò chuyện với người ở các khu phố lân cận cũng là cách nhanh nhất để học ngôn ngữ. Tôi nghĩ đủ cách để kết bạn với người dân địa phương. Khi ở nhà, tôi thường chuẩn bị sẵn nhiều món đồ thuận tiện mang theo làm quà tặng, nhờ vậy tôi có thể giao tiếp với người khác một cách thân thiết.

Chỉ chưa đầy nửa năm, tôi đã thành thạo các câu từ thường nhật trong tiếng Hebrew. Tôi thấy rất tự hào vì đã học được tiếng Do Thái trong thời gian ngắn như vậy. Tôi tự thấy mình có năng khiếu ngôn ngữ, dù là phương ngữ Tứ Xuyên, Quảng Đông, Tô Bắc hay Ninh Ba… tôi đều có thể ứng khẩu khi cần thiết. Mặc dù quá trình học ngôn ngữ và thích nghi với cuộc sống mới rất khó khăn, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện từ bỏ. Tính cách bướng bỉnh đã giúp tôi kiên trì, bởi vì tôi luôn nhớ lời dặn của cha: *cần phải học cách sống sót trong nghịch cảnh.*

Tình nguyện làm sáu tháng không lương để học cách quản lý nhà hàng

Để cảm ơn ông Khưu – chủ nhà hàng vì sự tiếp đón thân mật khi tôi mới chân ướt chân ráo trở về quê hương, và cũng vì chưa có giấy tờ xác nhận danh tính, không thể làm việc một cách chính thống, nên tôi đã quyết định làm tình nguyện viên ở nhà hàng Trung Quốc này để trả ơn. Mỗi ngày, tôi sẽ để ý cách các đầu bếp chế biến món ăn hay ghép món, quan sát nhân viên phục vụ tiếp khách như thế nào, giao tiếp với khách ra sao… Những điều này tương đương với việc học trung học. Sau sáu tháng làm việc ở nhà hàng, tôi không chỉ học được những câu từ cơ bản để giao tiếp với mọi người, mà còn hiểu được quy trình hoạt động của một nhà hàng Trung Quốc. Tôi làm việc hết sức tháo vát, dọn dẹp cũng rất nhanh chóng, trở thành trợ thủ đắc lực của nhà hàng. Tôi chủ

động làm mọi việc. Khi trong bếp hay ngoài bàn bị thiếu người, tôi đều tự động đến hỗ trợ. Ông chủ và các nhân viên khác đều quý mến tôi, còn tôi thì coi tất cả những vất vả này là cách để bản thân học hỏi.

Haifa năm 1992, tôi và ông Khưu chụp ảnh trước nhà hàng Kim Long của ông.

Hy vọng ba đứa con không ngồi chung chuyến bay

Quá trình các con tôi trở về Israel quả thực cũng gặp nhiều gian truân. Trước hết, tôi phải giao chúng lại cho mẹ nuôi và chồng cũ chăm sóc hộ. Thứ hai, tôi cứ sợ rằng chúng không thể trở về với tôi an toàn. Khi Cục Quản lý Di dân thông báo với tôi rằng bọn trẻ sẽ được Đại sứ quán Israel ở Bắc Kinh cử người đưa lên máy bay, tôi đã cất công đến tận Cục Quản lý Di dân để thương lượng: "Các anh có thể sắp xếp để bọn trẻ đi trên hai chuyến bay khác nhau không?"

Người xưa có câu "Bất úy nhất vạn, duy ý vạn nhất" (Không sợ việc to tát, chỉ sợ việc không may xảy ra bất ngờ). Con cái là điều quan trọng nhất đối với tôi, vì vậy tôi không muốn cả ba đứa cùng đi chung một chuyến bay. Nếu chẳng may có vấn đề gì, quả thực tôi sẽ khó lòng chịu đựng được cú sốc đó. Tôi không thể bỏ tất cả trứng vào cùng một giỏ, vì vậy tôi đã xin Cục Quản lý Di dân tách chúng ra để đi trên hai chuyến khác nhau! Mặc dù đã chi tiền để người giữ trẻ đi cùng chúng trên máy bay, nhưng tôi vẫn cảm thấy không an tâm. Thấy anh chàng nhân viên phụ trách ở Cục Quản lý Di dân có vẻ không hiểu, tôi muốn giải thích cho rõ ràng nên đã viết một chữ "nhất vạn" và một chữ "nhất" ra – khi đó tiếng Hebrew của tôi vẫn chưa thông thạo lắm, cũng chẳng thể nói rõ bằng tiếng Anh. Tôi đành phải khua tay múa chân, cố gắng giải thích với anh ta: "Ở giữa chữ nhất vạn có một chữ nhất, nó không có ý nghĩa gì với anh, chỉ là một vạn so với một, nhưng với tôi mà nói, một chính là một vạn." Nhưng cậu nhân viên phụ trách mà tôi còn nhớ là rất bảnh trai đó đã quả quyết nói với tôi rằng: "Trước hết, tôi có thể hiểu được yêu cầu của chị, nhưng tôi đảm bảo với chị rằng tại Israel, không có máy bay nào 'nhất vạn' hay 'vạn nhất' cả, tình hình an toàn hàng không ở Israel luôn đảm bảo 100%." Anh ta còn kể: "Con tôi năm nay 12 tuổi, nhưng từ lúc tám tuổi nó đã bay qua bay lại suốt để thăm bà ngoại, và lần nào cũng đi một mình. Thế nên, trẻ con hoàn toàn có thể bay một mình, chứ chưa cần nói đến việc chị còn mua cả vé máy bay cho bảo mẫu." Tôi sốt ruột: "Anh bảo con của anh có thể bay qua bay lại, nhưng tôi nói với anh là con tôi không thể bay qua bay lại như vậy được, chúng đâu phải con anh." Anh ta đáp: "Tại sao phải chia thành hai chuyến bay? Công ty hàng không Israel của chúng ta xưa nay chưa từng xảy ra sự cố gì." Cuối cùng yêu cầu của tôi vẫn bị từ chối, các con của tôi vẫn phải ngồi chung trên một chuyến bay.

Ngày 26 tháng 5 năm 1993, tôi đã ngồi ở sân bay đợi từ nửa đêm, nhưng mọi mệt nhọc đều trở nên đáng giá khi bọn trẻ xuất hiện ở lối ra! Tôi đã chờ được ba đứa con của mình, đứa lớn nhất 14 tuổi, đứa nhỏ nhất chỉ mới lên ba. Mọi sự mệt mỏi đã được giải tỏa. Cả

gia đình chúng tôi cuối cùng đã được đoàn tụ, mấy mẹ con ôm chầm lấy nhau, mừng mừng tủi tủi.

Khi bọn trẻ bay tới Israel, trải nghiệm đầu tiên của chúng là buổi lễ chào đón hoành tráng tại sân bay. Tôi cũng rất ngạc nhiên. Hôm đó có rất nhiều ánh đèn flash và nhà báo xuất hiện ở trước mắt, khiến bọn trẻ hết sức ngạc nhiên xen lẫn thích thú. Vừa đặt chân xuống máy bay, mỗi đứa đã nhận được một phong bao lì xì đựng 100 shekel[1]. Chúng có những cảm nhận hoàn toàn khác nhau đối với thân phận và huyết thống Do Thái của mình. Bảo mẫu kể với tôi rằng vì lần đầu được ra nước ngoài nên ba đứa hết sức hào hứng và trò chuyện rôm rả. Ngồi máy bay là trải nghiệm đặc biệt đối với chúng. Sau khi hạ cánh lại được mục sở thị "đội hình" chờ sẵn của cánh nhà báo nên chúng lại càng hứng thú hơn. Chúng tôi vốn chỉ là những nhân vật bé mọn, sống cuộc đời trầm lặng và bình dị, nhưng giờ đã trở thành những nhân vật của truyền thông.

---

[1]. *Đơn vị tiền tệ ở Israel. (ND)*

Vẻ hạnh phúc của hai anh em trước khi rời Thượng Hải.

Trên thực tế, ngay trong những ngày chờ đợi ở Trung Quốc, bọn trẻ đã có được cảm nhận ấy, bởi Đại sứ quán liên tục cử người liên lạc với chúng, thậm chí còn phái nhân viên từ trụ sở Đại sứ quán ở Bắc Kinh bay xuống Thượng Hải để sắp xếp cho chúng. Tất cả chi phí đều do Đại sứ quán chi trả, ngoài ra Cục Công an Thượng Hải luôn xử lý thủ tục cho chúng tôi nhanh nhất có thể. Với một nửa dòng máu là người nước ngoài, nhưng bọn trẻ rất vui khi kể với tôi

rằng khi biết chúng sẽ ra nước ngoài, hàng xóm xung quanh đều bày tỏ sự ngưỡng mộ xen lẫn ghen tị, bởi vì vào thời điểm đó, việc ra nước ngoài là không hề dễ dàng. Chúng tôi rất mong chờ ngày đoàn tụ, cũng bởi vì được đối đãi quá tốt nên cảm thấy cực kỳ vui sướng.

Rời khỏi đám đông phóng viên huyên náo và xa lạ, chúng tôi rời sân bay trong ánh mắt tò mò của mọi người. Rồi chuyến đi tiếp theo khiến biểu cảm và tâm trạng của lũ trẻ dần thay đổi. Thực lòng, tôi cứ đinh ninh Cục Di trú Israel ít nhất sẽ sắp xếp cho chúng tôi ở tại một thành phố lớn như Haifa, nào ngờ chúng tôi lại được đưa đến thị trấn nhỏ Kiriat Shmona ở vùng biên giới giáp với Lebanon, phía tây bắc thung lũng Hula, nơi chỉ có 22.000 người sinh sống.

Từ Thượng Hải sầm uất đến thị trấn Shmona ở vùng biên viễn – sự hụt hẫng quá lớn

Khi mới về Israel, mọi thứ không ổn như tôi mong đợi, nhưng chúng tôi cũng được chứng kiến rất nhiều cảnh tượng vượt quá sự kỳ vọng. Sau buổi lễ chào đón hoành tráng, chúng tôi rời sân bay, rồi theo sự sắp xếp của Cục Quản lý Di dân, lập tức lên xe đến nơi định cư mới của mình.

Lúc mới lên xe, lũ trẻ vẫn còn trò chuyện rôm rả như chim sẻ, nhưng dọc theo con đường quốc lộ gập ghềnh hướng về phía bắc của Israel, chúng bắt đầu nhận ra khung cảnh bên ngoài cửa sổ ngày càng hoang vắng, heo hút. Bên ngoài cửa sổ là những dãy núi trùng điệp, nối nhau tít tới tận chân trời. Ba đứa bắt đầu cảm thấy thất vọng, ngạc nhiên và hụt hẫng. So với Thượng Hải – một nơi phồn hoa đô hội, nhà cao tầng mọc lên như rừng – thì rõ ràng nơi đây trông quá đơn sơ, vắng lặng và lạc hậu. Tâm trạng của lũ trẻ bắt đầu chùng xuống, biểu cảm khuôn mặt từ "nắng đẹp" bỗng trở nên "nhiều mây" và ngày càng xám xịt. Chúng quay sang hỏi tôi với giọng tiu nghỉu: "Mẹ ơi, tại sao chúng ta lại đến đây? Chúng ta sẽ đi đâu?"

Tôi cũng càng lúc càng thất vọng, nhưng tôi không thể khiến các con thất vọng được. Tôi đành phải dùng chính câu nói mà vị quan chức nhập cư từng nói với tôi để vỗ về và xốc lại tinh thần cho chúng: "Bởi vì nơi đó đã đào tạo những nhà ngoại giao giỏi nhất ở Israel!" Chiếc xe đi tới những nơi ngày càng hoang vắng, phong cảnh ngày càng cô quạnh và biểu cảm của lũ trẻ cũng càng trở nên nặng nề. Càng đi xa, chúng tôi càng tự hỏi liệu ngôi nhà mới của

mình sẽ ở một nơi nguyên thủy đến thế nào. Nhưng khách quan mà nói thì thị trấn Shmona rất đẹp: ở phía xa xa, lọt vào tầm mắt là những ngọn núi phủ đầy tuyết trắng bên phía Lebanon, phía trước là những vạt cỏ xanh ngút ngàn xen giữa khu rừng tĩnh mịch. Lũ trẻ lớn lên ở Thượng Hải và chưa bao giờ nhìn thấy những ngọn núi tuyết. Khi nghe nói rằng ở đây sẽ có tuyết vào mùa đông, chúng lập tức hào hứng trở lại.

Thị trấn Shmona, nhà của chúng tôi ở tầng giữa.

Sau hành trình suốt ba tiếng đồng hồ, chiếc xe khách cuối cùng rẽ vào thị trấn Shmona. Khi xe dừng trước cổng, vẻ mặt ai nấy vẫn rất nặng nề. Chúng tôi dừng lại trước một số tòa nhà màu trắng vừa cũ kỹ, vừa thô kệch, trông rất giống khu chung cư của Hội người Do Thái mà tôi từng ở khi còn nhỏ. Ở đây, ba tầng được dùng làm nhà ở, còn tầng trệt thì không có vách ngăn, có thể dùng làm sân bóng hoặc chỗ vui chơi cho trẻ nhỏ. Khi nghe nói có người hồi hương về từ Trung Quốc, các cư dân ở đây đều ra thăm hỏi chúng tôi rất nhiệt tình. Dùng một số câu trong tiếng Do Thái cổ mà cha đã truyền dạy, tôi bắt đầu giao lưu và trò chuyện với họ. Hàng xóm ở ngay cạnh chúng tôi là dân di cư từ Ma-rốc rất chất phác và nhiệt tình, con cái họ còn chủ động giúp chúng tôi vác hành lý lên lầu. Nhà của chúng tôi ở phòng số chín.

Ngoài trời nắng chiếu rạng rỡ, thế nhưng khung cảnh trong nhà lại khiến tâm trạng chúng tôi như rơi xuống đáy vực. Đây là một căn hộ cũ kỹ, gồm ba phòng, hai sảnh và hai phòng tắm, rộng hơn 100 mét vuông. Tuy diện tích như vậy là đủ lớn, nhưng rõ ràng căn hộ này chỉ có thể được mô tả bằng hai chữ "sơ sài". Không chỉ sơ sài ở vẻ ngoài, mà nội thất bên trong cũng khiến chúng tôi "chết lặng". Chẳng có bất cứ món đồ nào trong nhà, đến mức khi

nói chuyện cũng có tiếng vọng lại, đã vậy đến giường cũng chẳng có! Thượng Hải mà chúng tôi từng sinh sống là một thành phố lớn, đô thị đông đúc, sôi nổi biết mấy. Lũ trẻ nhìn thấy căn hộ thê thảm như vậy thì đưa mắt nhìn nhau, chẳng thốt nên lời. Trầm mặc một hồi, con gái tôi bắt đầu khóc tu tu, hai đứa kia cũng khóc theo, nhưng không thể trách chúng được. Được đi chuyến máy bay đầu tiên trong đời, sau khi hạ cánh lại nhận được những tràng pháo tay và sự săn đón của giới truyền thông, vậy mà trải nghiệm tiếp theo lại là chứng kiến quang cảnh ngày càng hoang vắng trên chuyến xe với đích đến là căn nhà chỉ có duy nhất bốn bức tường – sự hụt hẫng này thực sự quá lớn. Lũ trẻ càng lúc càng khóc to hơn, còn tôi thì đương nhiên rất thất vọng, nhưng vẫn cố giấu nỗi xót xa vào trong lòng, bởi một người mẹ thành công thì nhất định phải có đủ cả tình yêu thương lẫn sự cứng rắn cần thiết. Tôi quyết tâm ổn định tâm trạng của cả nhà, bèn nói: "Chỉ cần mái nhà không bị dột, vòi có nước để uống, buổi tối có đèn dùng, là mẹ con mình có thể sống ở đây." Tối đó, chúng tôi chẳng có gì để ăn, nhưng may mắn thay, người hàng xóm là chủ nhà hàng đã cho chúng tôi một chút thịt viên chay, và như vậy là đủ để mấy mẹ con chống đói qua đêm.

Đêm đầu tiên ngủ trên bìa các-tông: mong chờ ánh bình minh trong đêm tối

Trong căn phòng trống rỗng này thậm chí còn chẳng có giường! Tôi lập tức hứa với bọn trẻ: "Ngày mai chúng ta sẽ đi mua giường! Chúng ta nhất định sẽ có một chiếc giường vào ngày mai!" Bọn trẻ cầm hành lý của mình, bộ dạng như thể vừa muốn đặt xuống vừa không, hỏi tôi với vẻ thất vọng: "Mẹ ơi, ban đêm chúng ta sẽ ngủ thế nào ạ?" "Các con đừng lo lắng, để mẹ tính xem sao." Tôi đáp.

Nhưng đã nhá nhem tối, tôi phải làm sao đây? Lúc đó, không hiểu lòng can đảm và sự nhanh trí đến từ đâu, nhân lúc Mặt trời chưa xuống núi, tôi nhanh chóng chạy xuống cầu thang và tìm thấy một vài hộp giấy lớn bị bỏ lại trên đường. Tôi gỡ chúng thành các tấm bìa và trải xuống sàn nhà, rồi lấy từ trong hành lý tấm ga trải giường làm chăn đắp. Và thế là sau khi bỏ bụng chút thịt viên chay được hàng xóm đem cho, chúng tôi trải qua đêm đầu tiên ở Israel trên những tấm bìa các-tông, bốn mẹ con cứ thế ôm nhau ngủ trong cảnh vạ vật.

Đêm hôm đó, lũ trẻ cứ rấm rứt khóc vì thất vọng, mãi mới dần thiếp đi. Tôi dù rất xót con, nhưng vẫn không vỗ về, an ủi vì không muốn chúng trở nên yếu đuối. Tôi hy vọng chúng sẽ trở

nên kiên cường mỗi khi gặp khó khăn. Tôi đã từng trải qua những biến cố về gia đình, biết cách làm thế nào để đối mặt với những thay đổi đột ngột trong cuộc sống, vì vậy tôi sẽ không sử dụng ngôn từ ủy mị và bất lực để an ủi các con. Tôi hy vọng chúng cũng học được kỹ năng sinh tồn này. Rồi tất cả những cay đắng ngọt bùi đều sẽ trôi qua thôi.

Từ đêm tối, bắt đầu chào đón bình minh

Truyền thống của người Trung Quốc là dù nghèo đến mấy cũng phải cố gắng cho con cái no đủ, nhưng ở nơi này, cả gia đình tôi đều phải trải nghiệm những tháng ngày nghèo đói. Cuộc sống của cả gia đình không phải nhờ dựa vào quyền lực của cha mẹ đối với con cái, mà dựa vào sự lạc quan và tình yêu của cha mẹ. Chính sự lạc quan, cởi mở và tình yêu thương "sẵn sàng vì nhau mà nhảy vào dầu sôi lửa bỏng" mới làm nên tổ ấm tinh thần của một gia đình. Điều đó giống như bến cảng tránh mưa trú bão của gia đình, cũng là động lực để các thành viên không ngừng phát triển.

Khoảng nửa đêm, tôi nghe thấy hai đứa con trai nhổm dậy và đi ra ban công. Tôi cũng lặng lẽ ngồi dậy, đi ra theo và cùng chúng lặng lẽ ngắm sao. Có lẽ cậu con trai cả đã khóc đến mệt lả, tôi thấy nó đang lau nước mắt và ngừng thút thít. Ba mẹ con ngắm nhìn những ngôi sao và ánh đèn thành phố từ xa xa. Tôi nói với chúng: "Chắc chắn ngày mai sẽ tốt hơn hôm nay." Tôi nhẹ nhàng ôm các con vào lòng: "Các con, chúng ta rồi sẽ có mọi thứ. Nơi này tuy không phồn hoa như Thượng Hải, nhưng nó sẽ mang đến cho chúng ta một môi trường học tập mới, và sẽ là cái nôi cho sự trưởng thành của các con. Các con biết trên thế giới này có bao nhiêu nhân vật xuất chúng là người Do Thái không? Họ chính là những tấm gương. Đợi khoảng nửa năm nữa, khi các con học xong tiếng Hebrew, gia đình mình sẽ cố gắng chuyển đến Tel Aviv hoặc Jerusalem. Mẹ hy vọng các con sẽ có một tương lai tươi sáng. Mẹ yêu các con và mẹ hứa rằng các con sẽ được sống hạnh phúc ở đây." Sau đó, tôi rủ các con cùng chơi trò oẳn tù tì, ba bàn tay lớn-nhỏ cùng xòe chung một nhịp, và tiếng cười lại vang lên rộn ràng trong gian nhà đơn sơ, trống trải. Kể từ lúc đó, bọn trẻ thôi khóc, chúng biết đây là thực tế bắt buộc phải chấp nhận. Đúng vậy, từ hôm sau tâm trạng của chúng đã trở lại bình thường. Tâm trí lũ trẻ tựa như những ngày tháng sáu, sau cơn mưa sầm trời tối đất, bầu trời lại lập tức trong xanh rạng ngời.

Mọi người thường cho rằng một ngày kéo dài từ sáng đến tối, nhưng trong mắt người Do Thái thì ngược lại. Một ngày của người Do Thái bắt đầu từ lúc Mặt trời xuống núi. Rất nhiều người tò mò

về quan niệm thời gian này. Tại sao một ngày lại bắt đầu lúc hoàng hôn? Người Do Thái tin rằng nếu như phải "bắt đầu từ ánh sáng và kết thúc trong bóng tối" thì chẳng thà "bắt đầu từ bóng tối và kết thúc trong ánh sáng", như vậy sẽ khiến con người thấy an yên hơn.

Cách biểu hiện sự lạc quan của các bậc cha mẹ Do Thái: Yeheyebesedr

Tôi nói với các con bằng một giọng chắc nịch: "Ngày mai sẽ tốt hơn hôm nay! Yeheyebesedr (mọi thứ rồi sẽ ổn thôi)." Đây là câu đầu tiên tôi nói với bọn trẻ khi thức dậy mỗi sáng, và cũng là câu cửa miệng của các bậc phụ huynh Do Thái. Là một người phụ nữ, khi rơi vào tình cảnh này, tôi hoàn toàn có lý do để đau buồn và khóc lóc, thậm chí lo lắng về tương lai. Nhưng với tư cách một người mẹ can trường, tôi bắt buộc phải lạc quan, kiên cường, bình tĩnh và dám đứng nơi đầu sóng ngọn gió.

Từ khi xây dựng gia đình riêng cho đến lúc trở thành mẹ của ba đứa trẻ, tôi không bao giờ quên lời giáo huấn từ người cha Do Thái của mình: hãy để trong nhà lúc nào cũng tràn ngập tiếng cười. Thực tế cuộc sống chính là cuốn cẩm nang tốt nhất để giáo dục con cái. Tình yêu của cha mẹ đối với cuộc sống, sự kiên trì, thái độ không sợ khó khăn và ý chí kiên định sẽ là những trụ cột tinh thần mạnh mẽ nhất để giúp con trẻ đối mặt với những thất bại. Người ta thường nói "Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống", điều kiện kinh tế chính là yếu tố tiềm tàng quan trọng có thể xô đổ hạnh phúc của cả một gia đình. Nhưng kỳ thực, yếu tố không thể thiếu đối với hạnh phúc gia đình chính là sự lạc quan và tình yêu thương của cha mẹ. Tôi vẫn nhớ khi còn nhỏ, thái độ sống mà cha luôn thể hiện với tôi chính là "vui vẻ lạc quan" – điều mà các bậc phu huynh Do Thái luôn coi trọng. Khi các bậc cha mẹ Do Thái chung sống với con cái, họ sẽ nói với chúng rằng: "Sống trọn mỗi ngày trong niềm vui và hạnh phúc, đó chính là mục tiêu của cuộc sống." Đúng vậy, tôi cũng thường xuyên nghe cha nói câu này, đây chính là tinh thần gia giáo được kế thừa từ đời này qua đời khác của dân tộc Do Thái.

Sự lạc quan của tôi sẽ khiến lũ trẻ cũng cảm thấy rằng thực tế, cuộc sống và tương lai đều rất đáng để lạc quan. Khi các con luôn giữ sự hiếu kỳ về thế giới và lạc quan về tương lai, tôi nghĩ sẽ chẳng có điều gì chúng không làm được.

Trong khi nhiều bậc cha mẹ đang cố gắng đáp ứng các nhu cầu khác nhau của con cái, họ nên nghĩ về điều này: cha mẹ nên dành

cho con cái thứ gì nhất? Điều tốt nhất cha mẹ nên dành cho con cái không phải là vật chất, mà là tinh thần lạc quan không gì lay chuyển được, là phẩm cách kiên cường và tự tin của cả gia đình. Đó là tình yêu thương vô điều kiện và đầy sức lan tỏa của các bậc phụ huynh dành cho con cái. Chỉ có sự lạc quan và tình yêu thương này mới là suối nguồn tinh thần giúp quan hệ gia đình luôn bền vững, để những đứa trẻ mỗi khi rời khỏi nhà sẽ luôn nhớ về cha mẹ mình.

Đối mặt với chiến tranh – kinh nghiệm sinh tồn trong chiến tranh giúp các con mạnh mẽ

Với niềm tin lạc quan "Yeheyebesedr", chúng tôi đã chấp nhận sự xa xôi, hẻo lánh của Shmona cũng như sự đơn sơ, cũ kỹ của ngôi nhà. Nhưng điều không ngờ nhất là Shmona lại nằm ở Cao nguyên Golan – nơi vẫn đang chìm trong khói lửa chiến tranh.

Ban đầu, nghĩ rằng cuối cùng cả gia đình đã được an cư đoàn tụ nên dù điều kiện sống hết sức đơn sơ, tôi vẫn rất hạnh phúc. Tôi tưởng tượng về một cuộc sống gia đình sẽ không còn nữa những nỗi muộn phiền, trăn trở. Nhưng không ngờ rằng chúng tôi đến Shmona đúng vào lúc cuộc xung đột giữa Palestine và Israel đang trên đà leo thang. Nghĩa là chúng tôi đã đến nơi nguy hiểm nhất trong thời điểm nguy hiểm nhất! Ngay bên ngoài khu nhà thường diễn ra những cuộc tập trận bắn đạn thật, rocket thi thoảng lại bay từ Lebanon sang. Màn "giáo dục sốc" này còn bao gồm những loạt đạn pháo ầm ầm mà chúng tôi chưa từng thấy bao giờ. Mỗi ngày, chúng tôi đều có thể nghe thấy những vụ nổ khủng khiếp. Không ai báo trước rằng chúng tôi sẽ phải trải qua điều này. Có nằm mơ chúng tôi cũng không ngờ mình sẽ phải đối mặt với chiến tranh. Tiếng pháo nổ bao trùm tứ phía, và bọn trẻ đã trải qua gần hai tháng đầu tiên ở dưới hầm trú ẩn. Chúa ơi, ấn tượng ban đầu của bọn trẻ về Israel lại là một cuộc chiến! Và là một cuộc chiến thực sự chứ không phải trên truyền hình hay phim ảnh.

Cuộc sống quy củ ở nơi chiến địa

Tuy nhiên, mỗi khi sắp có bom nổ, chúng tôi đều thường nhận được thông báo trước đó một giờ, vì khi phía bên kia chuẩn bị tấn công, các đơn vị tên lửa và binh lính sẽ bắt đầu triển khai và báo động, mọi người sẽ phải sẵn sàng chiến đấu. Israel sở hữu lực lượng đặc công hết sức tinh nhuệ, họ có thể thông báo trước 10 phút cho dân chúng rằng sẽ có hỏa lực pháo binh. Lúc ấy, mọi người trên đường sẽ ngay lập tức nhảy xuống hầm tránh bom. Bất

kể màu da, bất kể chủng tộc, lúc này dù là người xa lạ cũng sẽ đoàn kết lại với nhau. Có những lúc một chiếc ô tô sẽ chen chúc 10 người. Mọi người sẽ nhanh chóng rời khỏi đường phố và nhà cửa để chui xuống ba tầng ngầm trú ẩn không kích dưới lòng đất.

Chúng tôi cũng nhanh chóng làm quen với điều này. Trước khi pháo nổ, hễ nghe thấy loa cảnh báo sớm là chúng tôi lại nhanh chóng chạy xuống hầm trú ẩn. Đôi khi chúng tôi sẽ ở lại đó suốt ba ngày. Thế giới trong hầm là một nơi đặc biệt, dù ở dưới lòng đất nhưng vẫn đầy đủ các vật phẩm và thiết bị, thực phẩm, đồ uống, thậm chí điều hòa nhiệt độ. Các tầng hầm được thông gió rất thoáng, có giường chiếu sạch sẽ, mỗi ngày đều có xe chuyển các nhu yếu phẩm như bánh mì, sữa, pho- mát. Có lẽ người dân địa phương đã quá quen thuộc với cảnh này, vì lần nào họ cũng thong thả xuống hầm, rồi điềm tĩnh chờ đợi thông báo trở lại mặt đất. Trong những đợt không kích nghiêm trọng, toàn bộ cư dân trong tòa nhà sống dưới hầm trú ẩn cùng nhau suốt một khoảng thời gian dài. Vì pháo kích hoặc ném bom thường xuyên xảy ra nên thời gian trú ẩn dưới tầng hầm đã trở thành một phần đời sống hằng ngày, và chúng tôi đã trải nghiệm cuộc sống rất đỗi trật tự ở nơi chiến địa.

Trưởng thành trong chiến tranh, trở thành một người mạnh mẽ và xuất sắc

Khi trận bom kết thúc, lệnh giới nghiêm đã được dỡ bỏ, người dân lại lũ lượt ra khỏi hầm. Có thể nhìn thấy những phần thi thể rải rác ở khắp mọi nơi, hoặc bị mắc trên tường, hoặc vắt vẻo trên cây. Lần đầu tiên chứng kiến cảnh tượng này, tất cả chúng tôi đều vô cùng sợ hãi.

Không giống những bà mẹ khác, tôi không cố ngăn cản các con khỏi những hình ảnh kinh dị đó. Ngược lại, tôi thường dẫn lũ trẻ đi xem cảnh khói súng vẫn mù mịt phía trên hầm trú ẩn, không khí nồng nặc mùi khét lẹt, vảng vất mùi lợm từ những thi thể bị thiêu cháy. Lúc đó, tôi sẽ bế bọn trẻ và nói: "Nếu lớn lên trong chiến tranh, các con sẽ trở thành những người mạnh mẽ và xuất chúng!" Đây là triết lý giáo dục của tôi.

Chiến tranh ngày càng trở nên tàn khốc, các vụ đánh bom diễn ra với tần suất ngày càng dày đặc. Thời điểm đó, đường phố đầy những tòa nhà đổ nát và xác chết… Có nằm mơ chúng tôi cũng không tưởng tượng được rằng hành trình tìm về nguồn cội lại kinh khủng đến thế. Tuy nhiên, đâu đó trong lòng tôi lại nhủ: "Bầu không khí chiến tranh này sẽ khiến các con phải học cách để

trở nên mạnh mẽ!" Đồng thời, tôi cũng thấy hết sức may mắn vì từng được sống những tháng ngày bình yên ở Trung Quốc. Mặc dù đối mặt với chiến tranh không phải là ý định của tôi khi trở về Israel, nhưng với những trải nghiệm này, tôi biết bọn trẻ hẳn sẽ không thể trở thành "thuận nhị đại"[1], điều này chắc chắn sẽ hữu ích cho sự phát triển trong tương lai của chúng.

---

[1]. Ý chỉ trẻ đã quá quen được chiều chuộng, đủ đầy nên khi lớn lên thường thiếu khả năng sinh tồn và bản lĩnh sống. (ND)

Lớp học trong hầm trú ẩn

Khoảng thời gian phải trú dưới hầm tránh bom đôi khi kéo dài vài ngày. Những lúc đó, chúng tôi cảm thấy rất bất lực và nhàm chán, nhưng thật may vì tôi đã nghĩ ra cách tốt nhất để tận dụng hết khoảng thời gian này.

Bên ngoài thì đang mưa bom bão đạn, còn trong hầm trú ẩn, tôi thường cho bọn trẻ đọc sách. Sau đó tôi nghĩ nên nhân cơ hội này để bọn trẻ tiếp xúc với những người khác trong hầm. Nếu không có tiền cho các con học gia sư thì tại sao lại không tận dụng lúc này? Thế là tôi bảo các con mang bộ bài poker ra chơi với những đứa trẻ khác. Trong hầm tránh bom, các con tôi học cách giao tiếp, ứng xử với những đứa trẻ khác thông qua việc chơi cùng nhau, đồng thời đó cũng là cách để học toán. Bằng cách này, chúng không chỉ được kết giao với bạn bè mà còn có thể dễ dàng học được tiếng Hebrew và phương pháp tính toán. Tôi luôn nghĩ ngôn ngữ là công cụ của cuộc sống. Cách học tốt nhất là học từ mọi người trong môi trường thực tiễn hằng ngày. May mắn thay, hầm tránh bom đã trở thành một nơi tốt để lũ trẻ nhanh chóng hòa nhập với cộng đồng.

Cuộc sống dưới hầm tránh bom mà chúng tôi trải nghiệm ngay khi đặt chân đến Israel. Bọn trẻ đã nhanh chóng hòa nhập.

Ba lần cận kề cái chết

Ở Israel, tôi đã rất nhiều lần may mắn thoát chết, và đến giờ vẫn rùng mình mỗi khi nhớ lại.

Lần thoát chết đầu tiên: tình cờ tránh được việc giáp mặt với tên trộm

Lần đầu tiên tôi thoát chết chính là đêm trước khi ra sân bay đón bọn trẻ. Để kịp đến sân bay Tel Aviv vào sáng sớm đón con, tôi đã xin ông Khưu – có thể coi là người thân quen nhất với tôi ở Haifa, cho phép tôi ngủ lại nhà hàng của ông một đêm. Ông đồng ý và đưa cho tôi chìa khóa nhà kho phía sau nhà hàng.

Nào ngờ tối hôm đó, tôi loay hoay mãi vẫn chẳng thể mở nổi cửa kho. Lẽ nào ông đã thay chìa khóa? Hay là ông nghĩ lại rồi? Hay ông sợ rằng tôi và ba con sẽ ở lì tại nhà hàng này mà không chịu đi? Tôi nghĩ có lẽ ông sợ rằng sau này không đuổi được chúng tôi đi nhưng lại không nỡ nói thẳng, nên đã dùng cách thoái thác này để không cho tôi ở lại. Nhưng sao tôi lại có thể ở lì tại đây kia chứ? Tôi chỉ muốn đón con vào ngày hôm sau, rồi chúng tôi sẽ đến Cục Quản lý Di dân để họ sắp xếp nơi ở mới!

Sau khi biết chắc rằng ổ khóa đã được thay, tôi buồn bã định bỏ đi, nhưng bỗng nghe thấy tiếng lạch cạch trên lầu. Lúc đó tôi thấy rất kỳ lạ, nhưng do đang đứng ở ngoài cửa, nghĩ rằng mọi người bên trong sẽ không chào đón mình, nên tôi mặc kệ và lặng lẽ bỏ đi. Tôi gọi xe đi thẳng đến sân bay và cứ thế ngồi trong sảnh đợi chuyến bay của bọn trẻ hạ cánh lúc bình minh.

Vào dịp tết của năm thứ hai sau khi trở về Israel, tôi dẫn các con đến nhà hàng ông Khưu để đón năm mới. Tôi cảm ơn ông vì ông thường cho tôi rất nhiều lời khuyên bổ ích, một trong số đó là: "Đừng quá lạc quan. Ở đây không giống như cô tưởng tượng, cuộc sống ở đây không dễ dàng đâu." Nghe thì có vẻ ông đang tạt gáo nước lạnh vào tôi, nhưng thực ra ông chỉ muốn tôi giữ được sự điềm tĩnh khi đối mặt với cuộc sống nhập cư. Tôi nhớ lời cha đã dạy: "*Cho dù những người khác chỉ làm duy nhất một điều tốt cho con, đừng quan tâm đến 99 điều xấu mà họ đã làm với con.*" Vì vậy, tôi không oán trách ông Khưu. Nhưng thật bất ngờ, khi tôi đưa các con đến cảm ơn vì đã giúp đỡ tôi, ông chủ động kể cho tôi biết chuyện đã xảy ra đêm hôm đó: "Sara, không phải tôi đổi ổ khóa mà là ông Trương, cộng sự của tôi. Nhưng trong cái rủi có cái may, vì đêm hôm đó có một tên trộm đột nhập từ lầu trên, nếu ổ khóa không bị thay và cô ngủ trong đó, phụ nữ một thân một mình thì chẳng biết điều gì sẽ xảy ra. Có lẽ hắn sẽ giết cô mất."

Thì ra tiếng lạch cạch mà tôi nghe thấy đêm hôm đó là tiếng tên trộm đang lục lọi trong kho.

Ông kể nhà hàng đã mất rất nhiều thứ trong đêm hôm đó. Tôi nghe mà toàn thân cứng đờ, bởi nếu ổ khóa không bị đổi và tôi ngủ lại trong kho, rất có thể ngày hôm sau sẽ… Còn nhớ khi đó tôi

đang mang theo toàn bộ số tiền mà tôi có – tất cả 10.000 đô-la mà bốn mẹ con sẽ dùng để sinh sống. Tôi không dám cất khoản tiền cứu mệnh không nhiều cũng chẳng ít này vào ngân hàng, bởi lẽ tôi không muốn Cục Quản lý Di dân và những người xung quanh biết một bà mẹ đơn thân như tôi lại có khoản tiền này. Ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã vì tiền mà phải nếm bao trái đắng, tôi không muốn xảy ra bi kịch "Hoài bích kỳ tội"[1] nữa!

---

[1]. Ý chỉ những người có thứ quý giá trong người thì hay bị ghen ghét, dòm ngó, hãm hại. (BTV)

Hôm đó, nếu tôi cố lên lầu thì chẳng phải vừa mất mạng vừa mất tiền hay sao? Nếu hai bên giáp mặt nhau, trước hết hắn hẳn sẽ cướp sạch tiền của tôi, sau đó giết người diệt khẩu, và tôi không thể đến sân bay để đón các con vào ngày hôm sau.

May mắn thay, ổ khóa của nhà hàng đã bị đổi, giúp tôi thoát khỏi kết cục bi thảm là bị cướp tài sản, hãm hiếp hoặc thậm chí mất mạng. Đây là thảm họa đầu tiên tôi may mắn tránh được!

Lần thoát chết thứ hai: tình cờ xuống xe sớm và thoát khỏi vụ đánh bom tự sát

Hôm đó, các con đang làm việc trong tiệm bánh, tôi thì đi làm thuê ở nhà hàng. Đáng lẽ khi đến bến trung chuyển xe buýt thì tôi mới xuống, nhưng không hiểu sao suốt chuyến đi tôi luôn ngửi thấy mùi rỉ sét rất nồng, cảm giác lợm giọng và hết sức khó chịu. Vì vậy, khi chiếc xe vừa rời khỏi nhà ga Desinkov, tôi yêu cầu tài xế dừng lại và cho tôi xuống xe. Lúc đó còn có một bà bầu cũng theo tôi xuống xe.

Rồi vừa đi được vài bước, tôi tận mắt chứng kiến chiếc xe buýt nổ tung! Ngay sau khi tôi xuống xe, một tiếng nổ đinh tai nhức óc vang lên, khói đen bao trùm khắp nơi, vụ nổ khiến tài xế và hơn 40 hành khách trên xe đều thiệt mạng! Rất nhiều thi thể bị hất tung rồi rơi xuống đường phố, tôi và người phụ nữ mang thai nọ sợ đến nỗi đứng ngây tại chỗ. Toàn bộ hành khách trên xe đều thiệt mạng vì một kẻ đánh bom tự sát. Nếu không đòi xuống xe vì cảm thấy không thoải mái, hẳn tôi sẽ là một trong số những xác chết đó, và lúc đó vẫn có ba đứa trẻ vị thành niên đang chờ mẹ về nhà. Biết tin tôi vô tình vượt qua kiếp nạn này, mọi người đều cho rằng tôi đang được hưởng "hồng phúc", còn tôi thì không nói cho ai biết rằng tôi đã xuống xe từ trước đó, tôi không muốn làm câu chuyện này nhuốm màu kỳ bí. Tôi biết đây là sự ưu ái mà Chúa

dành cho tôi, ngài biết rằng tôi phải một thân một mình nuôi ba đứa con, nên đã ban phước cho tôi.

Mỗi khi nghĩ đến kiếp nạn này, lúc nào tôi cũng dựng hết tóc gáy, cảm thấy vừa kinh hãi vừa may mắn vô cùng. Cảm giác hoảng loạn và cú sốc này là điều mà những người chưa từng trải nghiệm sẽ không bao giờ hiểu được. Thời điểm đó, đạn pháo từ trên trời rơi xuống, trên phố cũng có những phần tử khủng bố, rồi đánh bom tự sát... Người dân chúng tôi ngày ngày đến trường học, kiếm sống mưu sinh trong một không gian sống đầy rủi ro và tính mạng luôn bị đe dọa bất cứ lúc nào. Vì vậy, cho đến bây giờ, tôi vẫn duy trì thói quen mỗi khi đi ra ngoài nhất định phải mang theo hai sợi dây cao su, một ngắn và một dài, để phòng trường hợp bị thương trong một vụ tấn công thì sợi cao su dài có thể sử dụng để cầm máu động mạch chủ, sợi ngắn có thể dùng để cầm máu vết thương nhỏ. Nếu tôi bị ai đó tấn công hoặc gặp nạn trong một vụ nổ bom thì dây cao su sẽ phát huy tác dụng, cho dù đó là tự cứu bản thân hay cứu người khác. Đây là những thói quen còn sót lại từ thời chiến tranh và trở thành "kỹ năng sinh tồn có điều kiện" của tôi. Trước đây tôi chưa từng tưởng tượng sẽ có ngày phải trải qua thử thách sinh tồn trên chiến trường ở Israel, và phải tập thói quen tự cứu mình bằng dây cao su.

Hiện trường cửa hàng bị ảnh hưởng từ vụ nổ xe buýt.

Lần thứ ba thoát chết: quả bom chưa phát nổ rơi vào nhà!

Lần thứ ba thoát chết trong đường tơ kẽ tóc là năm 2002, khi bỗng nhiên có một quả bom bay vào nhà tôi! May thay chúng tôi không ở nhà nên không ai bị thương. Hàng xóm đã gọi điện thông báo ngay khi tôi vừa đến Thượng Hải để xử lý công việc: một quả

bom đã bay vào nhà tôi qua cửa sổ gian bếp, nhưng điều kỳ diệu là nó không phát nổ. Tôi nhanh chóng báo cho con gái ở Tel Aviv, nó trở về nhà xem xét và kể lại: quả bom đâm chéo vào chiếc tủ lạnh, không gây thiệt hại gì đáng kể, nhưng vì bom rất nóng nên cánh cửa tủ lạnh bị nung chảy và cuộn gập lại. Mệnh của chúng tôi quả thực rất lớn, vì mọi người đều không có ở nhà! May mắn thay quả bom cũng đã không phát nổ! Và vì chuyện này mà chính phủ Israel đã đền bù cho chúng tôi 20.000 đô-la bồi thường chiến tranh, trong khi tôi chỉ mất một chiếc tủ lạnh! Giờ đây nhớ lại, thật may là hôm đó chúng tôi không ở nhà, nhờ thế mới tiếp tục thoát được một kiếp nạn!

Sau ba lần thoát chết, tôi thực sự cảm nhận được giá trị của cuộc sống và ý nghĩa của sự sinh tồn, nhờ đó kiên cường đối diện với cuộc sống hơn.

Dường như bọn trẻ không học được tiếng Hebrew?

Cho dù môi trường sống có kém lý tưởng đến mấy, cho dù có bao nhiêu bom đạn bay qua đầu, những bước chân trên con đường học tập của bọn trẻ cũng không được phép ngơi nghỉ. Theo quy định, mỗi người nhập cư mới đến Israel phải theo học trường ngôn ngữ và được đào tạo chuyên sâu từ ba đến sáu tháng bằng tiếng Hebrew. Tôi rất lưu tâm đến việc này. Khi các con tôi đến trường ngôn ngữ do chính quyền sắp xếp, tôi lập tức phát hiện ra rằng trường chẳng những không đủ giảng viên mà còn gặp vấn đề lớn trong việc giảng dạy.

Trước hết, trường ngôn ngữ rất xa. Thứ hai, bọn trẻ về nhà và nói với tôi: “Mẹ, hình như bọn con không học nổi tiếng Hebrew.” Tôi bèn ngồi xuống trò chuyện với chúng và thấy rằng lý do không phải là chúng không chịu học hành chăm chỉ. Nguyên nhân thực ra là trong lớp có rất nhiều trẻ em Liên Xô và giáo viên buộc phải điều chỉnh phương pháp dạy học, trộn lẫn tiếng Nga trong quá trình giảng dạy tiếng Hebrew. Kết quả là bọn trẻ bị nhầm lẫn giữa tiếng Hebrew và tiếng Nga.

Thời điểm đó, Trung Quốc và Israel vừa mới thiết lập quan hệ ngoại giao. Chúng tôi là gia đình nhập cư Trung Quốc đầu tiên ở Israel. Ngoài chúng tôi ra, không có học sinh Trung Quốc nào khác trong trường ngôn ngữ. Giáo viên chắc chắn sẽ không áp dụng chế độ đặc biệt đối với chỉ hai học sinh đến từ Trung Quốc, vậy phải làm sao đây?

Trong một môi trường với trình độ không đồng đều như vậy, tôi nghĩ sẽ chẳng có cách nào học tốt được loại ngôn ngữ này. Tôi đã đến trường 4-5 lần để quan sát họ giảng dạy và nhanh chóng quyết định không cho bọn trẻ đến lớp nữa vì điều đó thật lãng phí thời gian. Cả giáo viên lẫn học sinh đều học tiếng Hebrew bằng tiếng Nga. Tôi không biết giáo viên trên bục giảng đang nói tiếng Hebrew hay tiếng Nga nữa. Nhưng nhìn đi nhìn lại, rõ ràng nơi đây sẽ không thể tìm được người phù hợp để dạy các con tôi. Tôi nên làm gì?

Ngôn ngữ là nền tảng của mọi thứ, và đây là vấn đề hết sức cấp bách! Chắc chắn các bậc phụ huynh trên toàn thế giới luôn muốn tìm một ngôi trường tốt cho con cái họ, nhưng triết lý của tôi là: không cần chọn trường tốt, mà cần tìm giáo viên giỏi. Một số ngôi trường rất có danh tiếng, nhưng giáo viên lại không có tinh thần trách nhiệm. Họ thường không giảng dạy những kiến thức quan trọng ở trên lớp mà để dành cho lớp học thêm, tình trạng này rất phổ biến. Do đó, tôi nghĩ giáo viên giỏi quan trọng hơn trường tốt. Tôi quyết định tìm một giáo viên ngôn ngữ phù hợp cho các con mình.

Suy đi tính lại, tôi thấy muốn giải quyết vấn đề này chỉ có cách là tự mình tìm đến Cục Giáo dục ở Jerusalem. Nhưng lũ trẻ mới chuyển đến chưa lâu, còn bỡ ngỡ, nếu là một bà mẹ khác thì chắc hẳn sẽ không rời khỏi chúng, nhưng tôi thì vẫn quyết định đến Jerusalem để giải quyết vấn đề này. Trước khi đi, tôi đã chuẩn bị chu toàn mọi thứ: bánh mì, cơm và xúp gà đã được nấu sẵn. Mặc dù là cơm nguội, nhưng chỉ cần hâm nóng một chút là được. Tôi còn dạy bọn trẻ cách làm món cơm rang trứng. Tôi muốn các con thích nghi với cuộc sống mà không cần bảo mẫu chăm sóc và có thể bắt đầu tự nấu cơm. Tôi đặt xúp gà lên bếp ga và nhẹ nhàng bảo chúng: "Chỉ cần hâm nóng một chút là được." Tôi làm như vậy là để thể hiện sự tin tưởng đối với chúng. Sau khi đến Jerusalem, tôi cũng thường xuyên gọi điện về dặn dò: "Hôm nay mẹ vẫn chưa về, các con nhớ khóa cửa và bình ga, nhớ đóng cả cửa sổ phòng bếp nữa." Khi đến Israel, tôi buộc phải luyện cho các con cách tự chăm sóc bản thân khi ở một mình, cách sống độc lập, tự chăm sóc và tự lập. Hồi ở Thượng Hải, tôi và cô bảo mẫu chăm sóc bọn trẻ từng li từng tí, thế nên chúng chưa từng phải sống một mình ở nhà.

Nghỉ đêm trong sảnh chờ của Cục Giáo dục

Sắp xếp xong việc nhà, tôi bắt đầu lên kế hoạch cho chuyến đi. Từ nhà tôi đến Jerusalem mất khoảng 3,5-4 tiếng đồng hồ, thêm nửa

giờ nữa để từ Ga Jerusalem đến Cục Giáo dục, nghĩa là khi tới được Cục Giáo dục Jerusalem thì cũng đã đến giờ tan tầm. Nếu xếp hàng nhanh thì có thể sẽ kịp, nhưng nhiều khả năng là sẽ không đến lượt, nên khi rời khỏi nhà là tôi đã biết sẽ không thể trở về trong ngày được. Nhưng tôi cũng chẳng đến khách sạn. Đầu tiên là vì tôi không biết khách sạn địa phương ở đâu. Thứ hai, tôi không muốn bỏ tiền ra ở khách sạn. Mặc dù có một khoản tiền tiết kiệm, nhưng tôi sẽ không bao giờ phung phí. Tôi nên làm gì đây? Tôi quyết định rằng bất luận trong tình huống nào, đêm hôm đó tôi cũng sẽ ngủ lại ở sảnh chờ của Cục Giáo dục, vì chỉ bằng cách này, tôi mới có thể xếp ở vị trí đầu tiên vào ngày hôm sau.

Khi đến nơi, toàn thân vẫn đang lấm lem bụi đường, quả nhiên tôi đã không kịp xếp hàng, thế là tôi bèn nhặt một cái thùng các-tông đựng tivi ngoài đường, nằm co ro để ngủ qua đêm. Mặc dù đã là tháng năm, nhưng tiết trời ở Jerusalem vẫn rất lạnh. Tôi biết chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm ở đây rất lớn, ban ngày rất nóng nhưng đến tối lại rất lạnh, vì vậy tôi đã chuẩn bị sẵn một chiếc chăn mang theo! Tôi không ngại ngủ vạ vật trên lòng đường hè phố, vì chẳng mang theo bất cứ thứ gì trong người. Lộ phí đi đường cùng thẻ điện thoại đều được giấu dưới đế giày. Do tình hình trị an ở Israel rất tốt và bản thân không mang theo bất kỳ khoản tiền nào, nên đêm hôm đó tôi đã ngủ rất ngon. Thử nghĩ mà xem, những kẻ trộm cướp há lại ngu ngốc đến mức đi cướp của một bà già vô gia cư đang nằm ở đầu đường ngõ phố?

Bình thản quỳ gối cầu xin, chỉ yêu cầu cử một giáo viên đến dạy cho bọn trẻ tiếng Hebrew chuẩn mực

Tôi ngủ qua một đêm giá lạnh trên con phố phía trước Cục Giáo dục. Sáng hôm sau, tôi xếp hàng ngay ở vị trí đầu tiên. Mặc dù là người đầu tiên đi vào, nhưng tôi đã yêu cầu được là người cuối cùng nói chuyện với người phụ trách, bởi những điều tôi muốn nói là rất hệ trọng. Tôi biết nếu cứ đi vào đầu tiên, tôi sẽ không có cách nào để trình bày thoải mái, vì những người đứng phía sau sẽ luôn giục giã, khiến người phụ trách chẳng còn tâm trạng đâu để lắng nghe tôi nói. Và vì thế, dù là người xếp hàng đầu tiên, nhưng tôi đã nhường lại cho những người xếp hàng phía sau vào trước.

Thế là khi Cục chuẩn bị đóng cửa, tôi mới là người cuối cùng bước vào. Chỉ khi đó tôi mới có đủ thời gian để nói với người phụ trách những gì tôi cần vì không có ai ở đằng sau, và anh ta sẽ không thể không lắng nghe tôi. Tôi là người phụ nữ đã ngủ ở sảnh chờ cả một đêm, chẳng lẽ anh ta lại không biết hay sao? Nhưng tôi đã hạ quyết tâm và chấp nhận đợi đến cùng.

Mục đích của tôi là mang đến cho các con sự đối xử công bằng và một môi trường giáo dục tốt. Tôi chỉ yêu cầu Cục Giáo dục phân công một giáo viên chuyên môn đến để dạy cho chúng cách phát âm chữ cái. Tôi không cần thay đổi trường học, tôi không cần thay đổi giáo viên. Tôi chỉ cần giáo viên dạy cho con tôi theo cách hợp lý nhất, bắt đầu bằng bảng chữ cái và dạy cách phát âm chuẩn nhất.

Tôi nói với anh ta: "Các giáo viên ở trường của con tôi đều dạy cách phát âm chưa chuẩn mực, trong khi chúng phải học tiếng Hebrew chuẩn mực. Nếu con tôi học sai ngay từ đầu, sau này chúng sẽ mất rất nhiều thời gian để sửa sai. Với tư cách một bậc cha mẹ, tôi yêu cầu một sự đối xử công bằng tối thiểu. Tôi không có khả năng dạy chúng, cũng chẳng có tiền để mời gia sư, rơi vào đường cùng nên tôi mới cầu xin anh. Tôi muốn bọn trẻ học được thứ ngôn ngữ chính quy nhất."

Tôi không làm ầm lên, cũng chẳng khóc lóc, vì tôi biết những cách này sẽ không hiệu quả. Ở Israel, tôi rất tự tin rằng chỉ cần nói với anh ta những gì tôi cần, tại sao tôi có những ý tưởng này và các vấn đề tôi thực sự gặp phải là gì, tôi sẽ có thể thuyết phục được anh ta. Nói thẳng ra, tôi chỉ muốn anh ta cử một gia sư độc quyền đến cho chúng tôi!

"Chúng tôi đến để học tiếng Hebrew. Ở Israel, anh có trách nhiệm giúp tôi, anh nhất định phải giúp tôi!" Sau khi nói xong, tôi chậm rãi quỳ xuống. Tôi không hề khóc, nhưng tôi thực sự đã quỳ xuống để cầu xin. Người phụ trách lập tức bước ra từ phía sau bàn và đỡ tôi đứng dậy. Tôi nói tiếp: "Tôi thấy yêu cầu của mình là chính đáng và tôi không có quà để tặng anh. Nhưng cách của tôi là tạm thời dẹp bỏ lòng tự trọng và quỳ xuống để cầu xin anh. Cả đời tôi chưa từng quỳ gối trước ai, nhưng tôi chấp nhận quỳ trước anh, coi anh như một vị quan phụ mẫu của mình." Tôi giữ thái độ nghiêm túc, không kích động và cũng chẳng hề khóc lóc. "Các con tôi cần giúp đỡ. Ngôn ngữ mà tôi nói chỉ là thứ ngôn ngữ giao tiếp, trong khi điều bọn trẻ cần là một ngôn ngữ chính quy."

Tiền nhà nước trợ cấp cộng với tiền tự mình chi trả, mời được "giảng viên" ưu tú đến dạy trong hai tháng

Người phụ trách hẳn là chưa bao giờ gặp phải tình huống này, vì vậy sau khi đỡ tôi dậy, anh nói rất thận trọng: "Chị cứ về trước đi, tôi sẽ gọi, tôi sẽ liên hệ." Nhưng tôi nói: "Không, anh hãy gọi ngay bây giờ. Ở đây là trụ sở chính, anh sẽ có danh sách tất cả các giáo viên. Nếu anh liên lạc ngay bây giờ, chắc chắn sẽ có kết quả." Tôi

hy vọng anh sẽ đi trao đổi với người phụ trách văn hóa ở đó, thế là tôi cứ đứng ở đó đợi anh gọi điện thoại. Anh mỉm cười và đành nhấc máy lên bấm số, sau đó đưa ống nghe cho tôi, để tôi tự mình giải thích nhu cầu với người bên kia đầu máy. Anh khiến tôi thực sự tin rằng anh làm như vậy chắc chắn không phải là chiếu lệ.

Xong xuôi, anh yêu cầu tôi hôm sau trở lại: "Chúng tôi sẽ giúp chị, cứ yên tâm. Giờ chị cứ trở về và đến tìm tôi vào ngày mai nhé!" Đêm hôm đó, tôi lại tiếp tục ngủ trong thùng các-tông đựng tivi phía ngoài trụ sở Cục Giáo dục. Sáng hôm sau, khi bước vào, tôi ngạc nhiên khi biết mình không còn cần tìm anh chàng viên chức kia nữa. Vì giáo viên sẽ đến nhà tôi làm gia sư đã có mặt ở đó, mục đích chuyến đi của tôi đã đạt được, tôi hạnh phúc xiết bao!

Vị thầy giáo này đã đến nhà để dạy các con tôi. Ban đầu, Cục Giáo dục sắp xếp cho ông dạy trong một tháng. Sau khi hết một tháng, tôi trả cho ông một khoản tiền nữa để dạy thêm một tháng. Tôi nhớ chi phí một buổi dạy là khoảng 200 nhân dân tệ, nhưng tôi nghĩ nó rất xứng đáng. Vị thầy giáo mà tôi cất công mời từ Jerusalem đến thực sự là giáo viên ngôn ngữ giỏi nhất mà tôi từng thấy. Dưới sự hướng dẫn tỉ mỉ, tận tâm của ông, bọn trẻ nhà tôi đã được học tiếng Hebrew chính thống và trình độ của chúng cũng tiến bộ vượt bậc.

Thông qua câu chuyện lần này có thể nhận ra rằng, có những lúc tôi rất hào phóng, nhưng có nhiều khi tôi rất tằn tiện; có những lúc tôi rất tiết kiệm, nhưng trong nhiều dịp tôi lại rất "thoáng" – vì sự học hành của các con, tôi cảm thấy mọi thứ đều xứng đáng.

Tăng thu nhập gia đình: kinh doanh nem cuốn, ý tưởng mở một nhà hàng Trung Quốc

Cuộc sống cơ bản và việc học của bọn trẻ đã ổn định. Tôi bắt đầu nghĩ rằng vấn đề lớn nhất trước mắt là làm thế nào để sinh tồn. Sau khi học xong ngôn ngữ, tôi cần tìm cách tăng thu nhập gia đình.

Ở Israel, tôi phải chịu trách nhiệm với mọi thứ, phải tự mình xử lý mọi việc. Tôi không phải tuýp phụ nữ sống dựa vào đàn ông, nếu đã quyết định đưa các con đến Israel, tôi nhất định phải tự dựa vào bản thân để nuôi nấng chúng. May mắn thừa hưởng tài năng kinh doanh của người cha Do Thái, cùng những nỗ lực thuộc bản năng của người mẹ, tôi bắt đầu nghĩ "Người nước ngoài thích ăn gì?" Tôi cần phải "đầu kỳ sở hảo[1]". "Bản thân mình thích ăn gì?

Liệu có công việc nào mà mình có thể làm để nuôi sống gia đình hay không?" Tôi tự hỏi: "Món ăn Trung Quốc nào mà người nước ngoài thích ăn nhưng lại không có cơ hội nếm thử? Món ăn nào mà mình có thể tự làm để bán?" Cuối cùng, tôi nghĩ đến món nem rán!

---

[1]. *Tìm cách đáp ứng nhu cầu, sở thích của người khác. (ND)*

Để nuôi sống gia đình, tôi nghĩ đến việc làm món nem rán truyền thống của Trung Quốc để bán cho dân bản địa, mỗi chiếc có thể kiếm được vài xu. Tôi bắt đầu tính toán xem một ngày phải bán được bao nhiêu chiếc nem mới đủ tiền tiêu cho gia đình.

Nhưng vấn đề là tôi chưa được học cách làm nem rán, chưa một lần nào. Tôi mới ăn nem rán vài lần ở Thượng Hải và thấy mọi người trong chợ làm nem rán. Tôi biết phần quan trọng nhất là vỏ nem, vì vậy tôi phải làm được vỏ nem trước, đó là điều bắt buộc, và tôi tin chắc mình sẽ khắc phục được khó khăn này. Kết quả là sau vô số lần thử nghiệm, vô số lần khổ công luyện tập, tôi đã làm ra được vỏ nem.

Ban đầu, bán nem rán chỉ là để kiếm sống qua ngày, nhưng thật bất ngờ, cuộc sống của chúng tôi đã mở ra một trang mới – mở nhà hàng!

Việc để bọn trẻ tham gia "làm nem" và "bán nem" trở thành phương pháp huấn luyện chúng tìm hiểu về kỹ năng "quản lý tài chính" của người Israel. Đây là một lợi ích bất ngờ mà ban đầu tôi chưa hề nghĩ tới. Câu chuyện trong khoảng thời gian này, tôi đã đề cập chi tiết trong *Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương 1* nên mạn phép không nhắc lại ở đây. Khi mới tới Israel, chúng tôi sống những tháng ngày rất căng thẳng và tằn tiện, cho đến khi mở được nhà hàng thì cuộc sống mới bắt đầu trở nên sung túc phần nào.

Ban đầu tôi thực sự không nghĩ rằng mình sẽ mở một nhà hàng ở Israel. Nhưng tại sao tôi lại lựa chọn làm vậy? Một mặt là bởi tôi không thể làm các ngành khác; mặt khác, vì công việc bán nem rán đã gợi cho tôi ý tưởng mở nhà hàng. Sau khi công việc bán nem rán bắt đầu vào guồng, rất nhiều người còn mời tôi tới nấu tiệc tại gia. Lần nọ, một vị bác sĩ quốc tịch Trung Quốc đã nhờ tôi nấu các món để tổ chức tiệc. Tôi làm cơm chiên trứng, nem rán, xúp chua cay, đậu phụ… Tổng cộng chín món.

Vị bác sĩ nói với tôi: "Khi mới đến Israel, tôi cũng nghèo xơ nghèo xác, phải nỗ lực lập nghiệp từ hai bàn tay trắng. Ở Israel không phải cứ có tiền là mua được hoặc ăn được những món mà mình thích. Những người Trung Quốc ban đầu mới đến, muốn ăn rau cũng phải tự gieo trồng mới có để mà ăn. Sara, bây giờ cô đang nấu ăn giúp tôi, nhưng có lẽ chẳng bao lâu nữa tôi sẽ đến nhà hàng của cô để dùng bữa."

Vị bác sĩ này sinh năm 1950 giống tôi. Tôi rất biết ơn vì anh đã dự đoán rằng tôi sẽ có công việc kinh doanh của riêng mình. Tôi muốn cảm ơn anh vì đã cho tôi sự khích lệ khi cuộc sống của tôi đang trong giai đoạn khó khăn. Tôi muốn mở một nhà hàng, nhưng khổ nỗi lại chẳng có tiền. Tiền tôi mang theo là tiền cứu mệnh, phòng khi bất trắc, nên không dám động tới. Thật bất ngờ, con trai lớn đã nói với tôi sau khi học luật nhập cư trong lớp luật rằng, những gia đình như chúng tôi có thể đến văn phòng nhập cư để nhận tiền hỗ trợ an cư! Tôi bán tín bán nghi đi dò hỏi. Chúa ơi, đúng là tôi sẽ được lĩnh tiền hỗ trợ an cư trị giá 10.000 shekel! Đây thực sự là một tài sản rất lớn! Chúng tôi đã sử dụng khoản tiền này để mở một nhà hàng Trung Quốc ở Tel Aviv, có tên "Bếp nhỏ Thượng Hải", với sức chứa 200 người cùng lúc. Nhà hàng này đã rất thành công. Mỗi khi muốn tổ chức những bữa tiệc thịnh soạn, nơi đầu tiên mà người dân địa phương nghĩ đến chính là nhà hàng của tôi. Cùng lúc đó, sự nổi tiếng cá nhân của tôi cũng được cải thiện. Khách hàng của tôi đến từ mọi tầng lớp, có cả các quan chức của Bộ Tư pháp Israel, Cục Quản lý Di dân… Họ không chỉ thường xuyên đến ăn, mà còn trò chuyện với tôi. Tôi bắt đầu cảm nhận được rằng mình đã thực sự an cư lập nghiệp và hòa nhập với đời sống nơi đây.

Tôi mở nhà hàng ở Israel còn vì một lý do khác là để "theo dấu" các con, nhằm dễ bề chăm sóc và hỗ trợ chúng. Tổng cộng đến nay tôi đã ba lần mở nhà hàng, thường là nửa năm sau khi chuyển nhượng nhà hàng này thì tôi sẽ mở một nhà hàng khác. Khi nhà hàng bắt đầu ăn nên làm ra, tôi sẽ bán lại và kiếm được những khoản lời khá lớn. Mỗi khi mở nhà hàng là tôi đều dốc hết tâm sức vào đó, có lẽ nhờ vậy mà tôi chưa từng thất bại trong ngành kinh doanh này. Các món ăn đặc trưng ở nhà hàng của tôi là thịt heo xào chua ngọt, nem rán, cơm chiên Dương Châu, xúp ngô…, đều là những món ăn Trung Quốc được người nước ngoài hết sức yêu thích.

Sau này, Cục Quản lý Di dân còn nhờ tôi làm phiên dịch, và cơ duyên ấy cũng là nhờ nhà hàng này. Vậy là công việc kinh doanh nem rán không chỉ giúp tôi trang trải cuộc sống mà còn khởi động

quá trình giáo dục "quản lý tài chính" trong gia đình tôi. Vô hình trung, cuộc sống ở Israel đã cho phép chúng tôi học hỏi tư duy kinh doanh của người Do Thái. Vào thời điểm mở nhà hàng, cậu con trai cả vốn đã có đầu óc kinh doanh bỗng nói với tôi: "Đó một phần cũng là nhờ thông tin mà con cung cấp, thế nên mẹ cũng cho con một chút tiền hoa hồng nhé!" Nghe vậy, tôi vui vẻ cho nó 500 shekel. Nhận được tiền, nó lập tức chạy đi mua những món quà xinh xắn cho các em.

Việc con cái xin cha mẹ tiền hoa hồng là hành vi không bao giờ có trong quan niệm của người Trung Quốc, nhưng quan niệm trả thù lao hoặc tiền hoa hồng cho con cái đã tồn tại trong gen văn hóa của gia đình Do Thái. Nhờ khả năng thích nghi "nhập gia tùy tục" và cũng là vì cuộc sống buộc phải vậy, điều kiện kinh tế của gia đình chúng tôi bắt đầu được cải thiện cùng với việc học tập và kiếm tiền.

Dàn loa bị mất cắp, đơn thương độc mã xông vào khu Ả Rập

Trong quá trình kinh doanh nhà hàng, có một sự việc mà tôi sẽ không bao giờ quên.

Ở Israel, những người Ả Rập không có bằng lái xe và giấy phép lao động sẽ không được phép làm thuê. Ngay cả khi có chứng minh thư, họ cũng không thể làm việc. Nhưng với lòng nhân từ của một người phụ nữ, tôi đã thuê một cậu nhóc Ả Rập khoảng 16-17 tuổi làm việc trong nhà hàng, vì cậu ta bày tỏ muốn gánh vác một phần trách nhiệm cho gia đình mình. Tôi cảm động trước những câu nói đó và nhận cậu ta vào làm với mức lương tương đương 12 nhân dân tệ mỗi giờ, bao ăn ở, rồi mỗi ngày cậu ta sẽ làm việc cùng tôi giống như năm nhân viên khác. Gia đình tôi sống gần Tel Aviv, có thể coi là biên giới của Israel. Tôi để cậu ta sống trong nhà mình, như vậy công việc sẽ ổn định hơn.

Tại sao phải cho cậu ta ở cùng tôi? Vì nếu cậu ta đi một mình trên đường thì rất dễ bị cảnh sát kiểm tra. Nếu biết cậu ta đang ở hoặc làm việc bất hợp pháp, họ sẽ đánh đập và bắt cậu ta đi. Cứ như vậy, cậu ta làm được hai tháng và biểu hiện không tồi.

Cho đến một ngày chủ nhật (người Do Thái nghỉ ngày chủ nhật, người Ả Rập thì không), tôi cho nhân viên ở nhà nghỉ ngơi, còn tôi thì một mình đến nhà hàng dọn dẹp. Hôm đó tôi đã lật tất cả các ghế lên, lau chùi sạch sẽ đến từng cái đáy ghế, mãi đến trưa mới về

nhà. Vừa bước vào nhà tôi đã thấy không ổn. Tại sao cửa lại không khóa? Hẳn là có chuyện gì rồi! Vào nhà, tôi thấy chẳng còn nhân viên nào, chợt nhớ ra họ có kế hoạch đi biển cùng nhau vào ngày hôm đó, nhưng năm người này đều có chìa khóa để khóa cửa. Chỉ có cậu nhóc Ả Rập kia là không có chìa khóa, nên vấn đề chắc chắn có liên quan tới đứa trẻ này.

Tôi quan sát kỹ hơn. Có dấu vết rõ ràng rằng ai đó đã giẫm lên giường và chăn của tôi. Dàn loa hiệu Pioneer mà tôi đặt trên giường đã biến mất! Tôi để nhân viên ngủ trong phòng lớn, còn tôi ngủ một mình trên tầng thượng, giường của tôi đặt vừa khít khoảng trống, không có cách nào để đi qua. Cậu ta chỉ có thể bước thẳng qua giường của tôi để với lên lấy trộm dàn loa. Đó là dàn loa cao cấp gồm sáu loa con, khay đĩa có thể đặt ba đĩa nhạc mà tôi đã cất công mang từ Trung Quốc sang. Sự thật là cậu nhóc Ả Rập đã đánh cắp dàn loa của tôi!

Tôi rất bực mình, nghĩ mình đã thương tình giúp đỡ cậu ta và cũng chẳng hề nợ lương một đồng, cớ sao cậu ta lại lấy ơn báo oán như vậy? Tôi hối hận vì đã không giữ lại bản sao chứng minh thư của cậu ta, và cậu ta cũng không để lại bất cứ thứ gì trong phòng. Giờ phải làm sao đây?

Tự lập "chuyên án", truy tìm tung tích của dàn loa thông qua số điện thoại

Lúc đầu tôi đến đồn cảnh sát để báo cáo vụ việc, nhưng họ chỉ viết một mẩu báo cáo và nói rằng những trường hợp như vậy rất khó tìm ra. Ngay cả khi tôi nói rằng tôi biết ai đã lấy thứ này, họ vẫn nói: Vụ việc này rất khó xác minh. Sau khi biết không thể trông chờ vào cảnh sát, tôi quyết định tự mình giải quyết vấn đề!

Tôi từng nghe một nhân viên khác kể lại rằng cậu nhóc Ả Rập này thường xuyên lén lút gọi điện thoại trong nhà tôi, vì cước điện thoại khá đắt đỏ. Nhưng tôi cũng chẳng biết làm sao, vì công nghệ lúc đó vẫn chưa cho phép khóa chiều gọi đến những khu vực chỉ định. Tôi nghĩ cậu ta tha hương nơi đất khách quê người, hoàn cảnh rất đáng thương, nên không truy cứu nữa. Vậy là tôi nghĩ ngay ra rằng chắc chắn cậu ta đã dùng điện thoại của tôi để gọi về nhà. Tôi lấy chứng minh thư và nói với nhân viên tổng đài rằng số điện thoại này là của tôi, rồi yêu cầu họ tra cứu số điện thoại ở khu Ả Rập mà số máy này từng gọi đến. Sau khi danh sách được liệt kê, quả nhiên có số điện thoại ở khu vực Ramallah, Ả Rập.

Tiếp theo, không chậm trễ một giây, tôi lập tức giắt sau hông một

cái rìu chặt củi vừa sắc vừa to (tôi nhặt được khi đi làm thêm). Thông thường tôi dùng nó để chặt cây, còn bây giờ tôi giắt nó ở cạp quần, thấy mình trông chẳng khác gì một nữ chiến binh. Không hiểu sao mà tôi chẳng thấy sợ sệt chút nào. Sau đó, tôi còn nhét một vài chai dầu gió vào túi xách và gọi xe đến khu vực phía Nam, nơi người Ả Rập sinh sống, cũng là khu vực hiển thị số điện thoại.

Vào khu Ramallah của Ả Rập, tôi lập tức tìm đến đồn cảnh sát để giải thích ý định của mình và được dẫn tới gặp cảnh sát trưởng. Ông lắng nghe tôi trình bày, rồi sai người đi kiểm tra số điện thoại, đồng thời còn lịch sự mời tôi ngồi xuống và bắt đầu trò chuyện hàn huyên. Ông hỏi tôi từ đâu đến, khi nghe tôi nói Thượng Hải, Trung Quốc, ông bảo Thượng Hải rất đẹp. Khi được tôi tặng chai dầu gió, ông rất vui vẻ.

Chưa đầy nửa tiếng sau, một cảnh sát đã đến và báo cáo bằng tiếng Ả Rập. Sau đó ông nói với tôi: "Chúng tôi đã tìm thấy dàn loa của cô!" Làm sao để biết đó là dàn loa của tôi? Thực ra rất đơn giản, vì trong bộ dàn đó tôi đang đặt đĩa nhạc *Trên ngọn Kim Sơn ở Bắc Kinh*. Lời bài hát bên trong là: "… Ánh sáng chiếu rọi khắp mọi hướng, Mao Chủ tịch là Mặt trời vàng…" Trong lúc đi tuần soát, họ đã nghe thấy bài hát tiếng Trung này nên ngay lập tức nhận định đây là món đồ vừa bị đánh cắp. Sau đó, ông hỏi tôi: "Cô có muốn lấy nó hôm nay không?" Tôi đáp: "Không thưa ông. Sang tuần tôi sẽ quay lại." Một lý do là dàn loa rất to, tôi không thể khiêng về một mình; lý do khác là tôi rất vui khi tìm được dàn loa nhanh như vậy, nên dự định sẽ làm vài món ăn Trung Quốc để cảm ơn ông vào tuần tới.

Ngạo nghễ đem dàn loa hiệu Pioneer trở về từ "Thiên đường trộm xe"

Cứ như vậy sang tuần sau, tôi không hề kể với các nhân viên rằng dàn loa đã được tìm thấy ngay trong ngày hôm đó, mà chỉ dặn họ rằng: "Hôm nay là chủ nhật, đừng ai đi đâu cả, tất cả sẽ cùng tôi đến Ramallah." Và tôi cũng bảo con trai lái xe đi cùng. Khi đến đồn cảnh sát ở Ramallah, họ mới trông thấy dàn loa kia. Sau đó, họ phải kỳ cạch tháo rời dàn loa và các bộ phận chính trước khi khệ nệ đưa chúng lên xe.

Vẻ mặt vị cảnh sát trưởng rất mãn nguyện. Ông hỏi tôi: "Cô lái xe tới đây à? Xe đỗ ở đâu vậy?" Ngoảnh ra ngoài, chúng tôi thấy có cả đám người đang vây quanh chiếc xe của tôi, hình như đang bày mưu tính kế để ăn trộm nó. Cảnh sát trưởng nói với tôi: "Cô Sara,

nếu xe của cô bị mất cắp thì cứ gọi cho tôi trong vòng nửa giờ, tôi sẽ có thể trả lại xe cho cô. Nhưng sau nửa giờ, tôi không thể đảm bảo rằng nó sẽ quay về với cô, vì có thể lúc đó nó đã bị dỡ hết ra rồi." Lúc ấy chúng tôi mới biết Ramallah được mệnh danh là "thiên đường trộm xe", và vỏ xác của những chiếc xe bị tháo dỡ tan tành chất cao như một ngọn đồi phía xa xa. Sau khi chiếc xe bị đánh cắp, các công ty bảo hiểm sẽ trả tiền cho nó, người Do Thái sẽ lái xe đến Ramallah để mua linh kiện với giá rẻ. Một vòng tuần hoàn ác tính.

Ngày hôm đó, tôi bảo nhân viên mang theo những món ngon do tự tay tôi chế biến tới Ramallah, để mọi người được mục sở thị Sara tôi đã mưu trí tìm lại dàn loa của mình nhanh đến thế nào, quả thực tôi cảm thấy rất hào hứng! Dù lúc đó biết rằng đã tìm thấy dàn loa nhưng tôi không hé lộ điều gì với các nhân viên, muốn nhân cơ hội này để cảnh tỉnh họ. Trước tiên tôi trách họ: "Các anh chị nhiều người như vậy mà không trông nom được một dàn loa." Rồi tôi nhân thể kể khổ: "Các anh chị không coi nhà của tôi là nhà của mình, tôi quả thực rất vất vả, chẳng muốn tiếp tục kinh doanh nhà hàng nữa, mọi người tự đi tìm việc khác đi!" Mọi người nghe vậy thì rất căng thẳng, chẳng ai dám bỏ đi, còn bảo sẵn sàng bỏ tiền ra để đền dàn loa cho tôi, thậm chí thương lượng xem nên chia ra mỗi người đền bao nhiêu tiền. Mãi cho đến chủ nhật tuần sau, khi tôi dẫn mọi người đến để nhận lại dàn loa, họ mới biết rằng tôi đã tìm thấy từ lâu, nên vô cùng tâm phục khẩu phục. Kể từ đó, họ trung thành với tôi hơn và làm việc chăm chỉ hơn. Giáo dục nhân viên bằng biện pháp "dĩ tâm công tâm" chính là một lợi ích khác mà tôi nhận được sau sự việc lần này.

Trở thành tình nguyện viên tại Sở Cảnh sát Israel, hỗ trợ cảnh sát giải quyết tội phạm

Ngoài câu chuyện "vô tình cắm liễu liễu đơm bông" khi trở thành chủ nhà hàng, việc tôi trở thành tình nguyện viên ở Sở Cảnh sát Israel cũng có nhiều chuyện thú vị.

Ở Israel, tôi từng làm phiên dịch viên tình nguyện cho Bộ Tư pháp, Sở Cảnh sát, Sở Di dân và các bộ ban ngành khác, với hy vọng sẽ giúp được nhiều người Trung Quốc ở Israel hơn. Trong các công việc xã hội mà tôi tham gia, tôi tự hào nhất là khi hỗ trợ phá một vụ án với những tình tiết hết sức phức tạp: năm 2002, chỉ trong vòng 21 ngày, cảnh sát Israel đã điều tra thành công một vụ giết người và phi tang xác chết!

Đó là một vụ án rất ly kỳ, và tất cả những người liên quan đều là người Trung Quốc. Vì đóng vai trò phiên dịch, nên tôi phải nắm tường tận mọi chi tiết và cùng cảnh sát xem những loạt ảnh kinh khủng đó. Trong quá trình thẩm vấn, một người trong phòng xử án cứ cầm một cây thước nhựa gõ cồm cộp lên bàn. Gõ lên bàn chán chê, anh ta lại gõ những người thuộc diện tình nghi. Thấy vậy tôi ngay lập tức đứng dậy nói: "Chừng nào tôi còn ở đây, anh không được phép đánh người." Một trong những điều kiện để tôi đồng ý hỗ trợ phiên dịch là không được phép đánh người Trung Quốc trước mặt tôi. Đồng thời, với tư cách là tình nguyện viên, tôi đã yêu cầu cảnh sát tăng nhiệt độ điều hòa lên, không để cho họ phải chịu lạnh. Cá nhân tôi cho rằng trước khi chính thức bị kết án thì tất cả những người bị thẩm vấn đều vô tội, và tôi muốn làm hết sức để giúp họ có được những điều kiện thẩm vấn công bằng.

Cuộc thẩm vấn bắt đầu, nhưng mãi vẫn không tìm ra manh mối. Lời khai của cả năm người giống hệt nhau: không biết. Nhưng vấn đề phải được giải quyết! Tôi phải vận não, phân tích cặn kẽ mọi lẽ phải-trái cho những con người đã rời bỏ quê hương tới làm việc ở Israel này, làm công tác tư tưởng cho họ, nói với họ rằng bắt buộc phải nói ra sự thực. Tôi định sẽ áp dụng phương pháp "vừa đấm vừa xoa". Ở Israel, trong trại giam có bốt điện thoại, nhưng những người này không có thẻ điện thoại, vì vậy tôi đã mua thẻ cho từng người bọn họ. Sang đến ngày thứ ba, mọi người đều đã sức cùng lực kiệt, tôi cũng mệt lả. Nhưng tôi muốn tạo ra một bước đột phá, bèn nói với viên đội trưởng đội phụ trách trọng án rằng: "Anh hãy cho tôi vài phút, tất cả mọi người ra ngoài, để tôi tìm cách bắt họ nói ra sự thực. Cứ để camera và máy ghi âm tiếp tục hoạt động, nhưng tôi cần các anh cho tôi một chút thời gian để khiến họ khai báo." Họ đồng ý, vì vậy tôi có cơ hội nói chuyện với các nghi phạm một mình.

Trước tiên, tôi mời người đầu tiên uống nước, sau đó nói với anh ta rằng: "Lời khai của cả năm người các anh quá giống nhau. Nhưng chính vì quá giống nhau nên chứng tỏ rằng các anh đang nói dối, chắc chắn các anh đã thông cung từ trước. Nếu tiếp tục làm vậy, tôi có thể khẳng định các anh sẽ bị nhốt mãi ở đây. Hãy thử nghĩ mà xem, nạn nhân không phải do các anh giết, nhưng các anh lại phải giơ đầu chịu báng, bị giam giữ ở đây và không thể quay lại Trung Quốc, như thế có hay không? Chỉ cần anh nói với tôi sự thật, tôi sẽ thay anh giải thích và cầu xin cảnh sát. Tôi biết, anh không chịu khai ra người khác, ngoài việc giữ đạo nghĩa ra còn là vì tự bảo vệ chính mình. Cho dù là vì lòng trung thành hay đạo nghĩa, mọi thứ anh làm đều có thể hiểu được. Hãy tin tôi, chỉ cần anh chịu nói ra sự thực, tôi sẽ cố gắng tìm cách giúp anh.

Nhưng tại thời điểm này, anh phải nói sự thật…" Với phương pháp này, tôi đã thuyết phục được nghi phạm đầu tiên chịu hé lộ tình tiết. Tiếp theo đó, mọi việc diễn tiến rất thuận lợi. Người thứ hai bước vào phòng thẩm vấn. Tôi nói với anh ta rằng một trong năm người đã nói ra chân tướng sự việc, rằng tôi biết để giữ bí mật sau khi mọi việc xong xuôi, họ đã lên kế hoạch phân tán đi khắp nơi trên Israel để làm thuê… Tôi cũng tiếp tục đánh động tâm thức và lý trí của họ thật khéo léo, thỏa đáng, phân tích cho họ những lý do về mặt pháp luật của việc khai báo thành thật. Cuối cùng, cả năm người đều lần lượt nói ra hết chân tướng sự việc.

Tôi cũng kiên quyết nói với phía cảnh sát: "Tôi đã khiến họ chịu hợp tác, nói ra sự thật để hợp tác phá án, thế nên các ngài không được giam giữ họ ở Israel. Họ đã phối hợp với tôi để phá vụ án này, tôi đã hứa sẽ không để họ phải ngồi tù ở Israel." Tôi đưa ra nhiều lý do họ nên được tha bổng: họ là công nhân, họ không thạo tiếng, họ có trình độ hiểu biết thấp, họ rất nhát gan, họ chỉ muốn tự bảo vệ mình, họ không biết làm thế nào để báo cáo vụ việc với cảnh sát… Sau khi tình tiết vụ án được làm sáng tỏ, đội trưởng đội trọng án ngay lập tức gọi điện cho cánh báo chí, quyết định tổ chức một buổi họp báo để công bố thông tin phá án, anh ấy đã trở thành một nhân vật được đặc biệt chú ý. Tôi nói với anh: "Tôi đã giúp các anh giải quyết vụ việc. Tôi không quan tâm đến bằng khen và tiền thưởng. Tôi chỉ muốn các anh thực hiện lời hứa của mình." Câu trả lời của anh khiến tôi an lòng: "Sara, cô có thể yên tâm rằng tôi sẽ gửi họ trở lại Trung Quốc." Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi những công dân Trung Quốc này không còn bị giam giữ ở Israel.

Sự kiện phiên dịch nhầm lẫn do không hiểu phương ngữ Tứ Xuyên

Nhưng trước khi vụ án này kết thúc viên mãn, có một pha nhầm lẫn tai hại, khiến tôi không thể nào quên.

Ngay đêm năm người này cùng khai ra nơi thủ phạm đang lẩn trốn, cảnh sát đã bắt được hung thủ. Nhưng điều đáng nói là cảnh sát đã không yêu cầu tôi tra hỏi tên thủ phạm này, mà lại tìm một người Do Thái đã học tiếng Trung Quốc tại Đại học Tel Aviv để phiên dịch. Tôi đã tranh thủ thời gian này để nghỉ ngơi. Nhưng sau khi chợp mắt một chút và dậy để đọc lại bản khai cung, tôi lập tức nhảy lên vì cảm thấy có gì đó không ổn, chắc chắn là khâu phiên dịch có vấn đề. Trong bản khai cung có đoạn ghi rằng: "Bạn của anh ta đã giúp anh ta chôn xác." Câu nói này đã biến năm người kia thành đồng phạm. Ngay khi đọc xong, tôi biết đây chắc

chắn là một sai lầm trong dịch thuật, vì nạn nhân trong vụ án đã bị chặt xác thành nhiều mảnh, chứ không hề được chôn lấp. Vậy là tôi ngay lập tức yêu cầu quản lý cấp cao trong Cục Cảnh sát cho nghe lại đoạn ghi âm. Quả nhiên, câu hỏi trong đoạn ghi âm là: "Bạn của anh ở cùng với anh, họ có trực tiếp động thủ không?" Câu trả lời dường như là: "Bạn tôi đã giúp tôi che giấu việc này" nhưng bị tay phiên dịch "gà mờ" kia dịch thành: "Bạn của tôi đã chôn xác giúp tôi." Tôi rất tức giận: "Chôn cái gì cơ chứ? Cái xác không hề được chôn. Bây giờ các anh hãy đưa đoạn ghi âm này cho một người Tứ Xuyên nghe thử rồi dịch ra, nếu không thì gửi cho Bộ Ngoại giao để dịch ra cũng được." Sau đó, họ đã cho mời một người Tứ Xuyên đến nghe thử và xác nhận khẳng định của tôi. Thì ra thủ phạm đang nói tiếng Tứ Xuyên, và phương ngữ Tứ Xuyên rất khác với tiếng phổ thông. Tuy nhiên, người dịch không thể hiểu được phương ngữ Tứ Xuyên với các ngữ âm rất khác ấy. May là tôi đã chú ý theo dõi, nếu không năm người công nhân vô tội kia sẽ chịu hàm oan chỉ vì lỗi dịch sai.

Cuộc tấn công bất ngờ của kẻ giết người: suýt chút nữa bị thương vì chiếc còng số 8

Sau khi sự thật được làm sáng tỏ, tôi cũng tham gia vào cuộc thẩm vấn nghi phạm. Tôi hy vọng anh ta sẽ thú nhận tội lỗi, nên đã dùng "Công tâm kế" để nói với anh ta rằng: "Đã là đàn ông phải dám làm dám chịu. Nếu như anh thành thật thú nhận thì còn có ngày được gặp lại con gái. Nếu cứ liên tục đổ vấy cho người khác, không tôn trọng cảnh sát và sự thật, thì có thể anh sẽ không bao giờ gặp lại con gái mình nữa". Nào ngờ anh ta đột nhiên nhảy dựng lên, toan dùng còng số tám kẹp cổ tôi! Bấy giờ, tôi ngồi cạnh anh ta, tưởng rằng như vậy có thể khiến anh ta cảm thấy gần gũi để dễ bề thuyết phục, nào ngờ lại khiến anh ta có cơ hội tấn công tôi ở cự ly gần. Hành động nhanh như chớp của anh ta khiến ai nấy đều sợ hãi, cảnh sát ngay lập tức xông tới chế áp. Họ cũng phản ứng gay gắt với tôi: "Sara, tâm lý của kẻ thủ ác khi giết một người và giết mười người là như nhau. Ai bảo cô ngồi đó làm gì?"

Quả thật lúc đó tôi rất sốc, nhưng tôi phát hiện ra anh ta không thể điều khiển cảm xúc của mình, chứng tỏ tôi đã nói đúng nỗi đau của anh ta. Vì vậy, sau khi bình tâm trở lại, tôi vẫn cố nói hết nước hết cái với anh ta: "Anh thú nhận hay phủ nhận thì cũng đều vô ích mà thôi, vì bây giờ cả năm lời khai và tất cả sự thật đều chỉ ra rằng anh phạm tội một mình, và chúng tôi đã tìm thấy dấu vân tay của anh. Hòn đá cũng là một mình anh nhặt lên. Từ đầu chí cuối, chúng tôi không hề tìm thấy chứng cứ về sự tham gia của người khác. Chắc chắn sẽ không thể xuất hiện cơ may mà anh

muốn đâu." Tôi biết trong tương lai mình sẽ không bao giờ gặp lại anh ta nữa, nhưng cuối cùng, tôi vẫn dùng lập trường của một người mẹ để nhắc nhở: "Nhà tù không phải là nơi khủng khiếp, ở đó anh có thể học được những điều chưa từng được học và chúng sẽ rất hữu ích với anh trong tương lai, giúp anh tìm ra kế sinh tồn. Tôi hy vọng anh đừng chán ghét, ruồng rẫy bản thân khi ở trong tù, hãy tận dụng từng giờ từng phút, học thành thạo những ngôn ngữ mà anh tiếp xúc. Hôm nay là lần cuối cùng tôi giúp đỡ anh, tôi muốn nhắc nhở anh một câu rằng anh sẽ bị giam ở đây, trong quá trình ngồi trong tù, điều cần nhất mà anh nên làm là học tốt một thứ tiếng nào đó. Ngôn ngữ là một kỹ năng rất quan trọng, nếu anh học được tiếng Hebrew hoặc tiếng Ả Rập, về sau anh sẽ tìm được công việc." Lời khuyên cuối cùng từ tận đáy lòng tôi là: nghiêm túc chịu án và học ngôn ngữ!

Ngày 18 tháng 4 năm 2008, tôi trở lại Sở Cảnh sát Tel Aviv thăm các sĩ quan cảnh sát đã giải quyết vụ trọng án năm xưa.

Hồi ấy, vì vụ án này mà tôi sụt mất năm kilôgam. Lúc đó, con trai lớn của tôi cũng là cảnh sát. Khi năm người công nhân nọ ra sân bay về nước, họ quỳ mọp trước hai mẹ con tôi, cảm ơn vì đã giúp họ minh oan. Vụ án này đã để lại trong tôi những xúc cảm khó quên, vì vậy tôi nói với Lãnh sự quán Trung Quốc: "Nếu đồng bào chúng ta phạm tội ở nước ngoài, xin hãy vui lòng chăm sóc họ, đưa cho họ vài cuốn sách để đọc, thi thoảng đến thăm nom họ; ngoài ra, cũng nên thường xuyên cử người đến trò chuyện với các công nhân, quan tâm đến cuộc sống của họ, an ủi những người đang phải làm việc hết sức vất vả, chủ động tìm hiểu nhu cầu của họ. Họ cũng là người Trung Quốc, là những đứa con của đất nước Trung Quốc. Năm xưa, nhân dân Trung Quốc đã giúp đỡ cha tôi.

Thế nên khi trở về Israel, tôi cũng phải giang rộng vòng tay giúp đỡ người dân Trung Quốc."

Nhàn rỗi chờ đợi một đứa trẻ là một người lính

Cuộc sống nhập cư 12 năm ở Israel tôi dành trọn vẹn cho con cái. Những ngày đầu, sau mỗi lần phải xuống hầm trú ẩn tránh bom, tôi thường dẫn hai cậu con trai và cô con gái cùng đi làm nem rán để rao bán; còn sau này, khi các con đã có thể đi làm thuê, tôi lại "bám đuôi" chúng đi cùng. Tôi đưa chúng đến làm ở các nhà hàng Trung Quốc hoặc tiệm bánh để rèn luyện, chờ chúng trưởng thành và lớn lên. Ở góc độ nào đó, khi đó bọn trẻ quả thực đã bị tôi – một bà mẹ "tàn nhẫn" – ép trở thành "lao động trẻ em". Vì vậy, chúng hầu như không có thời kỳ nổi loạn, bởi vừa làm vừa học đã đủ mệt lử rồi. Khi các con đi làm thì tôi ở nhà làm nem rán. Cũng có khi chúng đi làm ở tiệm bánh mì, còn tôi thì làm thuê ở nhà hàng Trung Quốc. Cuộc sống cứ đơn giản như thế, các con ở đâu thì tôi ở đó. Đến giai đoạn sau này, chúng tôi mở nhà hàng và cuộc sống của mấy mẹ con dần trở nên sung túc hơn. Điều kiện sống cơ bản đã khá ổn thỏa.

Đợi đến khi chúng 16 tuổi, tôi sắp xếp cho chúng trở về Trung Quốc để học tập. Cậu con cả về trước, còn đứa thứ hai về sau đó một năm. Theo gợi ý và sắp xếp của tôi, cả hai đều theo học chuyên ngành hướng dẫn viên du lịch tiếng Anh. Có thời gian, con trai cả học nội trú ở trường, còn đứa thứ hai thì sống với bố. Tôi thì ở lại Israel, giết thời gian bằng cách ngày ngày chăm chỉ làm thuê kiếm tiền trong các nhà hàng. Nhờ tinh thần làm việc chăm chỉ, chịu khó, chủ nhà hàng nào cũng rất quý mến tôi.

Bạn có tin được không? Trong suốt 12 năm, tôi không hề có phương thức giải trí nào ở Israel. Tôi thường nghĩ rằng nếu năm đó bạn của ông chủ Khưu không thay ổ khóa, rất có thể tôi đã bị giết. Cuộc sống vốn dĩ như vậy, họa phúc khôn lường. Suốt nửa chặng đường đời, tôi đã trải qua muôn vàn sóng gió, nhưng tôi tin rằng mọi thứ đều có ý nghĩa riêng! Trong suốt chừng ấy năm, ngoài nỗ lực nuôi nấng, dạy bảo các con, bản thân tôi không hề có mục tiêu, ước mơ hay chuẩn tắc gì của riêng mình. Để hòa nhập với xã hội, tôi không ngừng học các loại ngôn ngữ – tiếng Hebrew, tiếng Ả Rập, tiếng Anh, dù nghe có hiểu hay không, tôi phải học được cách cảm nhận ngữ điệu của các loại ngôn ngữ này.

Ngay cả khi nghe thấy một từ thông dụng, chỉ cần nắm đại ý, tôi cũng coi như mình đã học được một từ mới. Có thể nói, sau khi trở

về Israel, tôi đã sống cuộc đời của chính mình thông qua tự học tiếng Hebrew.

Trong khoảng thời gian bọn trẻ đi học ở Trung Quốc, tôi một mình ở lại Israel. Đó quả là những tháng ngày nhàn rỗi. Tôi phải đợi bọn trẻ đủ 18 tuổi trở về Israel đi lính.

Trở thành một người lính là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân Israel, cả nam và nữ. Nếu bọn trẻ không trở về để thực hiện nghĩa vụ quân sự ở tuổi 18, tôi sẽ phải đi tù. Tôi đã thề với đất nước này rằng, các con tôi nhất định sẽ tòng quân ở Israel khi đủ 18 tuổi, trừ khi chúng không đủ tiêu chuẩn. Đó là một nghĩa vụ theo luật định đối với mọi công dân trưởng thành, những người có đủ điều kiện để trở thành người lính.

Còn nhớ khi đó, cậu con trai thứ hai vẫn đang học ở Trung Quốc và sắp tốt nghiệp nên không thể trở lại Israel đúng thời hạn. Tôi đã nộp đơn xin chứng nhận công chứng từ trước để chứng minh rnó đang bận học ở Trung Quốc. Đúng hôm tôi nhận được một lá thư có số xếp hàng đăng ký thì đến 11 giờ tối có hai hiến binh đeo băng-đô đỏ gõ cửa nhà tôi. Cửa vừa mở, họ liền trịnh trọng nói: "Cô có quyền giữ im lặng, nhưng xin vui lòng cho tôi biết con trai của cô hiện đang ở đâu?" Tôi vội vàng đưa cho họ xem giấy chứng nhận công chứng, bảo họ rằng con trai tôi hiện đang học ở Trung Quốc và tôi có tài liệu để chứng minh rằng nó đã nộp đơn xin hoãn ngày nhập ngũ. Họ liếc nhìn tôi và ngay lập tức chào theo kiểu quân đội: "Xin lỗi vì đã làm phiền cô. Khi nãy chúng tôi hơi lớn tiếng!" Anh ta xin lỗi là vì khi nãy đã gõ cửa mạnh tay, chứ không phải vì anh ta đã đến tận nhà để "bắt người" và làm phiền tôi… Cơn hoảng hốt vẫn chưa nguôi, đêm đó tôi trằn trọc mãi. Tôi cảm thấy sao mọi chuyện lại nghiêm ngặt đến vậy…

Con trai cả của tôi đã đi nghĩa vụ quân sự vào thời điểm đó. Tôi thậm chí còn ghi lại ngày tháng yêu cầu nhập ngũ và dán cả bức thư thông báo nhập ngũ trên tường, chỉ sợ lỡ quên mất – sao tôi có thể không để các con đi nghĩa vụ quân sự kia chứ? May mắn thay, tôi đã chuẩn bị giấy chứng nhận công chứng từ sớm, bằng không đã bị xét xử vì tội trốn quân dịch.

Bức ảnh chụp chung khi hai con trai đi tòng quân.

Suốt 12 năm ở Israel, cuộc sống của tôi về cơ bản luôn xoay quanh bọn trẻ. Tôi sống chủ yếu với vai trò làm mẹ, tìm thấy giá trị cuộc đời của mình thông qua các con. Dù môi trường sống gian khó, có mưa bom bão đạn, có cả sự phân biệt đối xử và thờ ơ, nhưng tình yêu và sự giáo dục của tôi dành cho bọn trẻ luôn đủ đầy. Qua 12 năm sinh sống và rèn luyện ở Israel, bọn trẻ giờ đã khôn lớn, trưởng thành và hiểu chuyện hơn. Nếu khi xưa quyết định làm việc ở Trung Quốc, thì chắc chắn tôi sẽ không có nhiều thời gian để kề bên bọn trẻ và áp dụng phương thức nuôi dạy hết sức đặc

biệt của mình.

Suốt 12 năm trời, tôi không hề đi du lịch đây đó. Ngay cả ở Israel, tôi cũng chỉ đến một vài nơi.

Nơi quen thuộc nhất đối với tôi là Cao nguyên Golan, một trong những thánh địa du lịch đẹp và nổi tiếng nhất thế giới, thu hút vô số du khách thập phương. Nơi đây cung cấp nguồn nước đặc biệt quan trọng, và là chiến trường khốc liệt nhất giữa Israel và Syria. Cho đến tận hôm nay, cao nguyên này vẫn chằng chịt dây thép gai và hầm hào phòng bị, phía tiền tuyến xa xa chính là đất nước Syria đang bị chiến tranh tàn phá, hiện được tổ chức gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc canh giữ. Nếu đến đây để du lịch, người ta có thể nghe thấy tiếng nổ lớn và nhìn thấy những cột khói bốc lên. Thì ra bóng đen chiến tranh vẫn chưa hoàn toàn buông tha Israel. Từng có người đã bình luận: "Nếu thế giới có mười phần xinh đẹp thì một phần thuộc về toàn thế giới, chín phần còn lại thuộc về Jerusalem." Ở Bethlehem – nơi sinh Chúa Jesus, bên cạnh Biển Chết, còn có các tàn tích của thành Sodom, "Các cuộn sách Biển Chết" và di chỉ Quenlan.

Du khách thập phương đến với Israel nhất định phải đi qua Cổng Zion, bước vào Thành phố cổ Jerusalem, cũng chính là Bức tường phía Tây được người Do Thái tôn thờ như một thánh địa từ thời cổ đại. Bức tường Than khóc nằm ở phía tây của Núi Đền, nên được gọi là Bức tường phía Tây. Người Do Thái ở bất cứ nơi đâu đều hy vọng một ngày được đến Bức tường Than khóc để tưởng nhớ về lịch sử huy hoàng của người Israel. Dưới chân tường, họ lặng lẽ thành tâm cầu nguyện và than khóc, do đó bức tường mới có tên như vậy. Để vào được đây, tất cả mọi người phải vượt qua vòng kiểm tra an ninh. Nam và nữ phải đi lối riêng. Nam phải đội mũ trắng. Rất nhiều người đến đây, trong số đó có cả những binh lính với súng tươi đạn thật. Họ lần lượt cầu khấn và ước nguyện, và mặc dù hiếm khi thấy ai đó khóc, nhưng bầu không khí rất trang nghiêm, long trọng. Đây là một thành phố đặc biệt. Mỗi địa danh hoặc thắng cảnh đều có ý nghĩa tôn giáo và lịch sử riêng. Một chuyến hành hương chính là một hành trình tâm tưởng. Đối diện Núi Đền ở Jerusalem là Núi Ô-liu nổi tiếng. Vườn Gethsemane có một cây ô-liu 2.000 năm tuổi, là nơi Chúa Jesus bị Judas bán đứng cho binh lính; ngoài ra còn có một tòa giáo đường được nhiều quốc gia cùng chung tay góp sức xây dựng.

Tôi nghĩ điều kiện đầu tiên khi đi du lịch là phải thật thoải mái. Nhưng khi đó, cuộc sống ở Israel khiến tôi thấy rất mệt mỏi và chẳng có tâm trạng để du lịch.

Chương 5

Ghi nhớ lời dạy của cha: Hãy vững bước lựa chọn con đường của chính mình

Cha nói với tôi rằng, vấn đề cuối cùng trong cuộc đời là cảm giác tìm về tổ ấm! Tôi đã đấu tranh với chính mình và tìm lại được quyền lựa chọn của chính mình!

Ở lại Israel hay trở về Trung Quốc?

Sau khi Trung Quốc tiến hành cải cách và mở cửa, tôi là hậu duệ Do Thái đầu tiên và cuối cùng trở về Israel. Khi rời khỏi Thượng Hải, tâm trí tôi tràn ngập những ký ức khó khăn và đau đớn. Tôi không phủ nhận rằng mình đã ra đi như một kẻ trốn chạy và muốn định cư ở Israel. Nhưng sau khi trở về Israel, những ngày hè ở nơi này nóng như trong lồng hấp, còn mùa đông thì chân tay lúc nào cũng cóng giá…

Quãng thời gian sinh sống ở Israel khó khăn hơn nhiều so với tưởng tượng, nhưng thực ra đây không phải là vấn đề; việc những người mới chân ướt chân ráo nhập cư hay bị bắt nạt – chuyện vốn xảy ra trên khắp thế giới này – cũng chẳng thành vấn đề. Vấn đề là dù đã sống ở Israel 12 năm trời, nhưng tôi vẫn có cảm giác mình đang sống ở một đất nước hoàn toàn xa lạ. Suốt thời thơ ấu ở Thượng Hải, tôi bị coi là một người tị nạn. Nhưng cha tôi không hề thuộc diện nghèo khó và trong những năm đó, chúng tôi sống một cuộc đời sung túc. Ngược lại, khi đến Israel mới thấy cuộc sống thật khổ, đó là chưa kể người dân Israel bản địa luôn tỏ ra coi thường chúng tôi, dù họ đâu biết rằng tôi đã từng được thưởng thức các món ăn mà họ thậm chí chẳng có cơ hội nhìn thấy.

Ở Trung Quốc, tôi không cảm thấy mình là người nước ngoài, nhưng mọi người coi tôi là người nước ngoài. Khi đến Israel, người dân địa phương coi tôi là người Trung Quốc chứ không phải là người Israel. Thật mâu thuẫn khi nghĩ về điều đó. Cảm giác đau khổ và bối rối này ngày càng lớn hơn.

Vậy, rốt cuộc là mình đến từ đâu? Tôi thường tự hỏi mình.

Tôi cho rằng khi đến một môi trường mới, điều đầu tiên mà bọn trẻ phải học là ngôn ngữ. Tôi cứ nghĩ học xong ngôn ngữ là chúng có thể hòa nhập. Sau khi nắm vững được tiếng Hebrew, chúng tôi đã hiểu được phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo và tình hình của Israel, nhưng thẳng thắn mà nói, muốn hòa nhập thật sâu vào xã hội của họ là điều không thể. Với những thành tựu và sự giàu có của tôi ở Israel, đáng lẽ gia đình tôi phải được xếp vào tầng lớp trung-thượng lưu, nhưng tôi biết rất rõ rằng ngay cả tầng lớp bình dân ở đây, tôi cũng chẳng thể hòa nhập được.

Dù đã kết giao với rất nhiều bè bạn, nhưng tôi vẫn cảm thấy mình chẳng có bất cứ ai thân thiết ở Israel. Tôi cũng học các bài *Thánh ca*, nhưng các hoạt động tôn giáo ở Israel lại không cho tôi tham gia, khiến tôi không thể hòa nhập với các cộng đồng và tổ chức địa phương.

Khái niệm gia đình của người Do Thái vô cùng chặt chẽ và nghiêm ngặt. Người Do Thái coi trọng gia đình và các nghi lễ. Họ có nhiều lễ hội và trong mỗi dịp, cả gia đình phải đoàn tụ với nhau. Nhà của họ thường rất rộng và có những chiếc bàn dài. Nếu trong gia đình có tám người con thì tám người sẽ mang theo tám món ăn khác nhau, tám nam và tám nữ sẽ chia thành từng đôi đến để dùng bữa. Israel là xã hội mẫu hệ. Nếu con trai bạn kết hôn với con gái của người Do Thái, hoặc con gái bạn kết hôn với một người địa phương, thì sẽ dễ hòa nhập hơn. Nhưng các con tôi không muốn kết hôn với người Do Thái vì tập quán sinh hoạt của hai bên quá khác biệt. Mặc dù rất thích tìm hiểu văn hóa Do Thái, nhưng tôi không quen với cuộc sống của họ. Các con tôi đều đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, và tôi cũng đã hoàn thành trách nhiệm của mình với tư cách một công dân Do Thái.

Tôi trở về Israel là để thực hiện di nguyện của cha tôi. Và hôm nay, tôi đã hoàn thành được giấc mơ của ông. Nhưng trong suốt 12 năm nhập cư ở Israel, cuối cùng tôi hiểu rằng đất nước này là thiên đường trong giấc mơ của cha, nhưng không phải nơi mà tôi thuộc về.

Cha từng nói với tôi rằng điều quan trọng cuối cùng trong cuộc đời là cảm giác được trở về với mái ấm! Israel không đáp ứng được nhu cầu quan trọng này của tôi. Nếu ai đó hỏi rằng tôi có thể hòa nhập tốt hơn với xã hội nào, câu trả lời của tôi chắc chắn là Trung Quốc.

Vậy thì nên ở lại Israel hay trở về Trung Quốc?

Do không biết con đường tiếp theo sẽ ra sao nên tôi đã phải cân nhắc suốt một thời gian dài, thấy mình như kiệt quệ cả về thể chất lẫn tinh thần, và nghi ngờ rằng mình không đủ tài giỏi để trở về Trung Quốc gây dựng cuộc sống lần nữa. Trong thời gian các con quay lại Israel để thực hiện nghĩa vụ quân sự, tôi như quả bóng xì hơi, đánh mất động lực phấn đấu và kinh doanh. Tôi đi làm ở các nhà hàng khác, trở thành tình nguyện viên và làm phiên dịch viên ở đồn cảnh sát. Ở Israel, mọi nỗ lực trước đây của tôi là để tồn tại. Bây giờ không có áp lực để phấn đấu, cũng chẳng có áp lực về kinh tế, cuộc sống của tôi hoàn toàn mất đi động lực. Lúc này tôi mới hiểu được tầm quan trọng của cảm giác thân thuộc.

Những ngày cuối ở Israel, đêm đêm tôi thường tự vấn: "Liệu đây có phải nơi mà mình muốn cư trú lâu dài, sống đến hết đời không?" Tôi nghe thấy giọng nói thì thầm cất lên từ đáy lòng: "Không, mình không muốn định cư và bén rễ lâu dài ở quốc gia xinh đẹp này, vì mình nhớ nhà, nhớ ngôi nhà thực sự của mình..." Và hình ảnh ngôi nhà hiện lên trong tâm trí tôi chính là thành phố nơi tôi lớn lên – Thượng Hải! Mặc dù Thượng Hải từng mang đến cho tôi không ít trải nghiệm gian nan, nhưng tôi của ngày hôm nay thực sự rất biết ơn những khó khăn ngày ấy, bởi nếu không có chúng, tôi sẽ không thể đưa con đến Israel sinh sống thuận lợi như vậy suốt nhiều năm qua.

Ở Israel, tôi đã làm việc hết sức chăm chỉ, trân trọng từng giây từng phút. Tôi đã thay cha hoàn thành hành trình trở về nguồn cội, và đã đến lúc tôi bắt đầu một chương mới. Tôi muốn được rõ ràng. Tiếp theo đây, nơi mà tôi muốn nỗ lực để hòa nhập sẽ không phải Israel, mà là "trở về" với một đất nước thân thuộc hơn – Trung Quốc, vùng đất đã sinh ra và nuôi dưỡng tôi!

Kỳ diệu là ngay sau khi tôi định hướng được rõ ràng, một cơ hội làm việc tại Trung Quốc bỗng nhiên xuất hiện!

Do đã giúp Sở Cảnh sát phá được vụ án lớn nên tôi bắt đầu được chú ý. Ông chủ của một công ty kim cương đã tìm đến tôi. Ông

muốn thành lập một chi nhánh ở Trung Quốc, và vì đánh giá cao khả năng của tôi nên muốn bổ nhiệm tôi làm trưởng đại diện tại thị trường này. Quá trình cất nhắc bổ nhiệm của người Do Thái luôn được tiến hành hết sức nghiêm ngặt. Tháng 9 năm 2002, đầu tiên ông mời tôi đến triển lãm Munich làm phiên dịch tiếng Trung, sau đó còn yêu cầu tôi thực hiện hai bài trắc nghiệm nói dối và gửi người đến Thượng Hải để điều tra về quá khứ của tôi. Sau khi chính phủ Israel và chính phủ Trung Quốc xác nhận tôi không hề có tiền án tiền sự, họ quyết định tuyển dụng tôi. Vậy là tôi trở thành trưởng đại diện "người ngoài" đầu tiên của doanh nghiệp gia đình này. Với cơ hội việc làm tốt như vậy, tôi không thể từ chối được.

Khi ấy, con trai thứ hai của tôi đã trở về Trung Quốc để bắt đầu kinh doanh trang sức, và con trai cả cũng có ý định trở lại làm việc tại đất nước này. Vì bọn trẻ đã lần lượt tìm thấy bến cảng cuộc đời của riêng chúng, nên con tàu trở về của tôi cũng bắt đầu phải khởi hành. Sau nhiều lần họp gia đình, chúng tôi đã thống nhất: tất cả sẽ về nhà, trở về Thượng Hải, Trung Quốc! Bởi nơi đó mới là nhà chúng tôi.

12 năm, những năm tháng của tôi, sức lực và tâm huyết của tôi… Tôi đã phải đánh đổi rất nhiều thứ, phải trả một cái giá quá đắt!

Nhưng tôi hiểu rằng dù ở nước nào, nếu muốn nhập cư thì bạn phải suy nghĩ sâu sắc, thấu đáo, bằng không cuối cùng có thể bạn sẽ có chung một cảm nhận như tôi: phong cảnh đẹp đến mấy, phúc lợi tốt đến mấy, không khí sạch đến mấy, nguồn nước trong lành đến mấy, con người tốt bụng đến mấy… tất cả đều không liên quan gì đến bạn. Cho dù bạn sống ở đó 10 năm, 20 năm, 30 năm hay còn lâu hơn thế, cuối cùng bạn cũng sẽ nhận ra mình vẫn không thể hòa nhập với đất nước mới đó.

Khi sắp xếp hành trang trở về Trung Quốc, tôi thực sự hiểu được một điều: bất cứ con đường nào đi qua đều sẽ để lại dấu tích, tất thảy những điều mà tôi trải qua đều không hề uổng công vô ích. Tôi muốn nói với cha trên thiên đường rằng: Thưa cha kính yêu, con đã mang theo ước nguyện của cha trở về Israel. Nhưng hành trình tìm về nguồn cội không hề đẹp đẽ, dễ dàng như con từng nghĩ…

Tôi hiểu sâu sắc rằng: nhà của tôi là ở Trung Quốc, và gốc rễ của tôi cũng ở Trung Quốc! Một cái cây với bộ rễ không ăn sâu lòng đất sẽ không thể phát triển vững chãi. Rễ cần đất cũng như cần ánh sáng mặt trời, và lòng đất có thể mang lại cho tôi cảm giác hạnh

phúc chính là Thượng Hải – nơi tôi từng bôn ba suốt nửa đời người. Quê hương chính là thổ nhưỡng của cái cây. Tôi tựa như loài cây ăn sâu bén rễ, vươn ngọn đâm cành trên vùng đất đó. Rốt cuộc, tôi vẫn phải trở về vùng đất ban đầu của mình.

Nhìn lại những tháng ngày tìm về nguồn cội thực sự là một hành trình "du học", một liệu trình "điều trị mẫn cảm" của mẹ con chúng tôi, và cuối cùng tôi đã lựa chọn trở về Trung Quốc!

Yêu lại Thượng Hải

Năm 1992, tôi chẳng khác gì một bà gà mái già dù đang phải nuôi con dưỡng cái nhưng vẫn ấp ủ giấc mơ của riêng mình. Để thực hiện di nguyện của cha, tôi đã quyết định từ Thượng Hải trở về quê hương Israel với ba đứa con. Vốn nghĩ đây có thể coi là chuyến đi tìm về nguồn cội, nhưng tôi đã sai. Tôi đã tìm thấy cội nguồn, nhưng đó là cội nguồn của cha, còn cội nguồn của tôi thực sự nằm ở Trung Quốc. Suốt hành trình 12 năm, bốn mẹ con tôi đã lưu lại vô số dấu chân phấn đấu vượt qua muôn vàn gian khó, nhưng cuối cùng lại không còn muốn định cư ở đây. Tôi đã trải nghiệm sự phấn đấu hết mình, và tìm lại được quyền lựa chọn!

Sau hơn mười năm bôn ba, bươn chải, tôi đã mang theo vô số câu chuyện và cảm xúc trở về Thượng Hải, Trung Quốc vào ngày 24 tháng 1 năm 2004. Một lần nữa tôi lại được hít thở bầu không khí của Thượng Hải, trái tim như cất nên lời: "Tôi yêu Thượng Hải!"

Tôi thực sự cảm nhận được hương vị của quê nhà Thượng Hải. Phẩm cách đặc trưng của Thượng Hải là sự bao dung, là đất dụng võ các anh hùng tứ phương. Thượng Hải đa dạng đến vậy, rộng lớn đến vậy. Tôi đã yêu lại Thượng Hải, yêu sự muôn hình vạn trạng của nơi này.

Trở về Thượng Hải, tôi mở một quầy kim cương ở khu nhà phía đông cửa hàng bách hóa nổi tiếng ở Thượng Hải. Văn phòng nằm ở Tòa nhà Kim Mao của Thượng Hải, nơi tập trung rất nhiều doanh nghiệp nổi tiếng. Từ một người di cư, vì cuộc sống mà phải bươn chải suốt bao năm, giờ đây tôi đã hoàn toàn lột xác, phú quý hồi hương, trở thành nhà quản lý cấp cao nắm trong tay số lượng kim cương trị giá hai triệu đô-la – một chuyển biến cực lớn. Tuy nhiên, vào thời điểm đó, việc kinh doanh kim cương tại Trung Quốc vẫn còn khá trì trệ vì nó vẫn là một thứ hàng hóa xa xỉ. Ngoài ra, thị trường khi đó vẫn chưa hoàn thiện và công việc kinh doanh rất khó thực hiện. Vì nhiều lý do, công ty không mấy thành

công. Tôi đã chủ động yêu cầu cắt giảm lương, từ 5.000 đô-la xuống còn 500 đô-la mỗi tháng. Bởi tôi nhận việc này không phải chỉ để chăm chăm kiếm tiền, mà vì Thượng Hải là quê hương tôi, tôi rất quen thuộc với môi trường Thượng Hải và chắc chắn có thể giúp ông chủ khai thác thị trường hiệu quả.

Đến nay, thị trường kim cương đã rất khác xưa. Kim cương đã trở thành một vật phẩm thiết yếu trong hôn lễ. Mua kim cương cũng đơn giản như mua chăn ga gối đệm vậy. Còn ở thời điểm trở lại Thượng Hải, trong lòng tôi đang ấp ủ một dự định khác, không phải tôi trở về để làm việc, mà thực ra tôi muốn phụng sự đất nước và phục vụ xã hội.

Sở giao dịch kim cương Thượng Hải mở cửa. Tôi là đại diện cấp cao. Đứng thứ hai từ trái sang là ngài Tổng lãnh sự, hai ông chủ ở hai bên.

Mỗi người đều có ký ức đặc biệt của riêng mình: một câu chuyện, một con người, một thành phố. Và ở bến Thượng Hải, ký ức lại càng được gắn thêm những không gian để chúng ta lần theo và tưởng tượng. Hàng ngàn con đường tựa như những con sông cuộn trào chảy xiết. Người dân từ mọi miền đổ về Thượng Hải để sinh sống và làm việc, sông Hoàng Phố và sông Tô Châu chưa bao giờ ngưng chảy, cũng giống như lịch sử diễn biến không ngừng. Dù đã qua bao tang thương hỗn loạn và những biến thiên của thời đại, thành phố quốc tế hóa này vẫn giữ được vẻ quyến rũ và ấm áp đặc trưng. Đó là khí chất, sự nhã nhặn và ấm áp trong mối giao kết tâm linh giữa người với người… Thượng Hải gồng gánh trên mình cả một lịch sử, dù trải qua bao gian nan vẫn không hề mai một. Ngày nay, nó cũng đang gánh vác trên vai giấc mơ của Trung Quốc, chẳng khó khăn nào có thể ngăn nó bay tới một tương lai

tươi sáng hơn! Thế giới cần tất cả chúng ta gìn giữ và bảo vệ, có như vậy nhân loại mới có thể phát triển vẹn toàn. Nhờ có ký ức, Thượng Hải đã sưởi ấm trái tim tôi. Tôi – một người con từng sống trong bầu không khí của nơi này, đã lại một lần nữa phải lòng quê hương mình. Cách nhìn hiện tại của tôi với chốn này cũng không còn giống như thời thơ ấu và thời trung niên nữa.

Giao thông giống như mạng nhện, kiến trúc muôn hình muôn vẻ vạn người mê

Khi còn nhỏ, tôi rất thích đi xe buýt. Các tuyến đường quen thuộc hầu như không thay đổi, nhưng chúng ngày càng dày đặc và tấp nập hơn.

Tôi thường ngồi tuyến xe buýt 55 từ nhà đến chợ Tam Giác Địa, hay từ đường Ngô Tùng đến Làng Bưu điện; tuyến 21 thì đến Thư viện thành phố; tuyến 42 đến đường nội đô Phục Hưng; thi thoảng tôi cũng ngồi tuyến 42, lên xe ở trạm Công viên Hoàng Phố để đến quảng trường Văn Hóa, từ Bến Thượng Hải đi qua Quảng trường Nhân dân để đến khu tô giới Pháp trước kia. Bạn sẽ được ngắm nhìn những khu thương mại sầm uất nhất, và cũng được đi qua các cung đường yên tĩnh nhất. Tôi ngồi trên xe buýt, lắng nghe tên các trạm dừng được xướng lên bằng phương ngữ Thượng Hải, ngắm nhìn những hàng cây ngô đồng xào xạc trong gió tựa như những vệ binh đang nghiêm cẩn canh gác. Tôi thấy Nhà thờ Holy Trinity, Tổng hội Đua ngựa, Biệt thự Tĩnh An, Tòa nhà hữu nghị Xô-Trung, Tổng hội Do Thái, Bạch Công Quán, Tượng đồng Pushkin, tòa nhà Ai Lư, Dinh thự Tống Tử Văn, Lễ bái đường Quốc tế… Những tòa kiến trúc cổ xưa lần lượt hiện ra sống động trong tầm mắt. Những nhân vật và những điều xảy ra trong các tòa nhà đó giờ đang ở nơi đâu? Khi đi qua những con đường ngõ phố này vào ban đêm, tôi thường nghĩ: một vạn ô cửa sổ được thắp sáng nhờ một vạn ngọn đèn, một vạn hộ gia đình sẽ có những niềm vui, nước mắt, những nỗi niềm mong mỏi và cả những câu chuyện riêng. Đây quả thực là một thành phố vừa có nỗi bi thương, vừa có sự vui vầy.

Điều không bao giờ kết thúc là cuộc sống đan xen giữa nỗi buồn và niềm vui của những người dân bình thường. Nơi đây đã ghi lại những cảm xúc vui buồn mừng giận của tôi, đó chính là Thượng Hải mà lâu nay tôi vẫn đau đáu hướng về. Những người xa lạ thoáng chốc vụt qua, những người xa lạ nhìn nhau mỉm cười, những người xa lạ cùng đường ngược lối, những người xa lạ đem tới cho tôi cảm giác ấm áp… Tôi thấy mọi cá nhân tôi được dịp tương phùng trong biển người bao la đều như người nhà. Đâu đâu

cũng có văn nhân, chính khách, nghệ sĩ, có cả dấu tích của nhà văn Trương Ái Linh, tôi cảm thấy mình cũng là một nhân vật có giá trị lịch sử. Tôi thuộc về Thượng Hải, Thượng Hải thuộc về tôi, cảm giác này không bao giờ có khi tôi ở Haifa hay Tel Aviv.

Tứ thông bát đạt, tân cổ giao hội

Thượng Hải là một trong những trung tâm giao thông quan trọng của Trung Quốc. Trước kia, khu vực nằm phía trong vành đai cao tốc nội đô mới được tính là Thượng Hải, còn bây giờ tuyến tàu điện ngầm đan xen dày đặc như mạng nhện. Mỗi lần bước vào tàu điện ngầm và lắng nghe vô số bước chân vội vã dội trên mặt đất, tôi như cảm thấy nhịp đập của một thành phố lớn. Tàu điện ngầm được kết nối với đường sắt tốc độ cao, từ Hòa Hợp cho đến Phục Hưng, tốc độ các loại tàu ngày càng nhanh hơn! 20 phút đến Tô Châu, 50 phút đến Hàng Châu, còn đến Bắc Kinh thì chỉ mất ba tiếng đồng hồ nếu ngồi tàu Phục Hưng… Hình thức du lịch "xách ba lô lên và đi" giờ đã trở thành điều rất đỗi bình thường.

Ký ức Thượng Hải của tôi bắt đầu từ tòa nhà Dương Lâu, tôi khi đó chỉ thích quẩn quanh trong vườn hoa, ngoài Longtang. Tôi từng sống trong những căn Dương Lâu hoành tráng có cổng lớn và sân vườn riêng, cũng từng chứng kiến các căn Dương Lâu cùng Thạch Khố Môn trở thành "phòng khách 72 nhà". Xưa kia Thượng Hải tự hào vì nơi đây toàn các hộ gia đình có nhà cửa sân vườn rộng rãi, nhưng cùng với sự biến thiên của thời đại, người dân nơi này cũng có những lúc phải sống chen chúc, chật chội như trong một chiếc vỏ ốc. Trước kia người Thượng Hải hãnh diện vì nếp sống văn minh của một đô thị duyên hải, nhưng họ cũng từng phải thường xuyên cãi vã đến mức mặt đỏ tía tai chỉ vì tranh nhau cầu thang bộ, sân phơi tầng thượng, góc bếp, thậm chí cái toilet hoặc vòi nước. Có thể thấy "bản lĩnh sinh tồn" cũng phải bắt kịp với thời đại.

Bánh xe khổng lồ của thời đại không ngừng lăn về phía trước. Bây giờ, các Longtang đã sạch sẽ và gọn gàng nhờ những công nhân vệ sinh chuyên trách, và những tòa nhà mái gạch đỏ đã trở thành di tích được bảo vệ. Những tòa nhà chọc trời nhiều không kể xiết, nhưng tôi vẫn thích đi đến các công trình kiến trúc mang đậm nét Thạch Khố Môn như Tư Văn Lý, Đại Khánh Lý, hoặc những ngõ hẻm mang đặc trưng của vùng Quảng Đông-Quảng Tây như Cửu Giang Lý, Bát Đại Đầu, hay đến những con ngõ kiểu tân thời như khu Biệt thự Tĩnh An, Hà Phi Phòng, chưa kể những con ngõ được xây theo kiểu hoa viên như Thượng Phương, Phàm Nhi Đăng… Tất cả đều là chốn thân thuộc thời thanh xuân. Trở về Thượng

Hải, tôi đi theo cung đường Nam Xương, Thiểm Tây Nam, Phục Hưng Tây, có những cửa tiệm nhỏ thú vị, và cũng có rất nhiều cửa hàng mới mở, bắt kịp trào lưu.

Những con đường trong ký ức của tôi bắt đầu với cây cầu Ngoại Bạch Độ quen thuộc, quảng trường Mai Long Trấn thời thượng, quảng trường Trung Tín Thái Phú, quảng trường Hằng Long, và cả Shangri- La Tĩnh An cũng đã lần lượt hoàn thành. Nằm ở giữa trung tâm thành phố phồn hoa, tấp nập, ngôi chùa Tĩnh An vẫn giữ nguyên vẻ tôn nghiêm tráng lệ, và cửa hàng đồng hồ Hưởng Đại Lợi vẫn ngày ngày cần mẫn sửa chữa 24 giờ của người dân. Một thế hệ doanh nhân mới đang hết sức bận rộn trong các tòa nhà cao tầng này, ngoài ra còn phải kể đến vô số công ty thương mại, công ty tư vấn, ngân hàng, công ty luật... Chúng ta có thể tưởng tượng ra hình ảnh những dòng tiền và tài sản cuồn cuộn không ngừng giữa các cuộc điện thoại hay tài khoản ngân hàng. Thượng Hải của tôi thực là nơi "Tứ thông bát đạt, tân cổ giao hội"!

Ẩm thực Thượng Hải trứ danh

Giữa những thứ lưu lại đậm nét trong ký ức, phải kể đến những dư vị trên đầu lưỡi và hương thơm phảng phất quanh mũi. Ở vùng đất Israel khô cằn, tôi thường hoài niệm những mùa mưa ẩm ướt ở Thượng Hải, nhung nhớ tiếng nước mưa rơi tí tách cả ngày ngoài hiên. Món ngon khiến tôi thèm chảy nước miếng mỗi khi nhớ đến chính là bánh màn thầu rán nóng hổi của cửa tiệm nằm đối diện rạp chiếu phim quốc tế. Khi ấy, muốn mua bánh màn thầu ở đây thì phải mua giấy xếp hàng trước, gồm có đỏ, trắng, vàng và xanh lá cây và tám màu khác. Ngoài ra tôi còn thích ăn canh sủi cảo, "tứ đại kim cương" (là bốn món ăn sáng đặc trưng của người Thượng Hải), hay món bánh "Tay hổ" của Hoàng Gia Sa. Tôi chưa bao giờ cảm thấy chán với ẩm thực của Thượng Hải, những nhà hàng mà tôi thường ghé tới là nhà hàng Tân Á, Triều Châu, Đức Đại, Lục Ba Lang, bánh gạo sườn heo, bánh chay Ninh Ba, mận khô xào thịt, canh sườn măng non, trứng vịt muối, bánh chưng đậu đỏ, bánh nếp xanh, đậu tẩm gia vị, cá hun khói Thượng Hải, bánh gạo nhồi thịt, sữa đậu nành, cua lông, cá chiên... Mỗi khi nghĩ tới là lòng tôi lại ngập tràn hạnh phúc! Tôi thực sự yêu thích ẩm thực Thượng Hải, từ nguyên liệu, món chính, món tráng miệng cho tới món điểm tâm ở nơi đây. Với một người đã bươn chải khắp chốn, chịu đựng cái nóng nực trong căn bếp nhà hàng, thậm chí từng phải ngủ trên bìa các-tông như tôi, giờ đây trở về Thượng Hải, điều mãn nguyện nhất chính là được nấu những món mà mình thích trong gian bếp rộng rãi của mình.

Sự hồi sinh của vị giác, tận hưởng niềm vui vô tận với những phương ngữ khác nhau

Sau khi trở về nhà, vị giác của tôi như được hồi sinh. Giờ thì nó có thể thưởng thức món ngon thỏa thích và có thể thoải mái "lên tiếng". Trong 12 năm ở Israel, Trung Quốc đã trải qua những thay đổi to lớn, trở nên thịnh vượng, phát triển rất nhanh và trở thành một nền kinh tế đáng gờm trên thế giới… Còn cá nhân tôi hiện tại cũng cảm thấy thật vững tâm và tự tin. Bây giờ, tôi có thể trò chuyện với bất cứ ai trên đường phố và trên xe buýt.

Nhìn vẻ mặt kinh ngạc của người khác khi thấy tôi – với diện mạo "người nước ngoài" nhưng lại nói lưu loát tiếng phổ thông, tiếng Quảng Đông, phương ngữ Sơn Đông, Tô-Bắc, Tô Châu và Ninh Ba, tôi cảm thấy hết sức tự hào. Có lẽ tôi có chút năng khiếu về ngôn ngữ, dễ nắm bắt được tinh túy của mỗi thứ tiếng. Tôi có nhu cầu thể hiện rất mạnh, nếu là chủ đề mà tôi quan tâm, tôi có thể thao thao bất tuyệt suốt mấy tiếng liền. Âm thanh, màu sắc và hương vị của Thượng Hải đã biến dòng máu Do Thái của tôi thành một loại nước ép trái cây tổng hợp kiểu Trung Quốc. Và khi quyết định trở về Trung Quốc, tôi biết rằng mình sẽ là một ly nước ép trái cây tuyệt vời.

Những cư dân mới đậm chất "pha trộn" của Thượng Hải

Từ thuở xưa, người Thượng Hải khi trò chuyện đã thích "pha" tiếng Trung và tiếng Anh, và tôi cảm thấy rất thích thú với điều này. Phương ngữ đặc trưng của Thượng Hải vang khắp từng nẻo đường ngõ hẻm, trong những câu chuyện thường nhật của các gia đình, thế nên nó cũng mang đậm vẻ hoạt bát, sinh động và phong phú. Đây là cảm giác mà Haifa và Tel Aviv không thể mang đến cho tôi. Bây giờ, tôi đã thực sự trở thành một người phụ nữ Thượng Hải – vừa sẵn sàng không quản mệt nhọc đi tìm những nhu yếu phẩm ngon-bổ-rẻ cho gia đình, vừa có thể hóa thân thành một người phụ nữ thanh cao và quý phái khi cần! Phụ nữ Thượng Hải luôn giữ vẻ tinh tế, thức thời, thú vị và hiểu biết. Nét lạnh lùng nhưng vẫn hết mực chu đáo ở họ là một kiểu tự vệ. Còn đàn ông Thượng Hải đúng chuẩn "ngày xưa" sẽ biết nấu ăn và sửa chữa đồ nội thất.

Trải qua biết bao bước ngoặt trong cuộc sống, giờ đây, tôi – một phụ nữ Trung Quốc gốc Do Thái, vừa giữ trong mình sự phóng khoáng, tự tin của phương Tây, vừa có sự hiểu biết, thông minh của phụ nữ Thượng Hải. Tủ quần áo của tôi có tới hơn 10 bộ xường xám! Tôi thích những loại y phục tinh tế, thanh nhã, và

quan trọng hơn cả là vì sở thích mặc xường xám. Trước kia, giống như tôi, xường xám từng bất đắc dĩ phải rời khỏi vùng đất này. Sau 40 năm, trang phục ấy mới có cơ hội trở về, và trở thành trang phục được phụ nữ Thượng Hải yêu thích nhất. Cùng với những người Thượng Hải chính gốc giờ chỉ còn sống phía trong vành đai nội đô và lớp cư dân mới đến Thượng Hải 30 năm trở lại đây, chúng tôi đã trở thành những cư dân mới đậm chất "pha trộn" của Thượng Hải!

Tôi có thể đóng góp gì cho thế giới này?

Lý thuyết về tháp nhu cầu của Maslow cho chúng ta biết rằng nhu cầu thuộc cảnh giới cao nhất của con người là việc được thể hiện mình. Trên thực tế, "thể hiện mình" chính là một cách thể hiện giá trị xã hội. Bạn có muốn chia tay bất hạnh và giữ niềm hạnh phúc? Điều đó phụ thuộc vào việc bạn có thể bắt đầu cống hiến thông qua sự trưởng thành về tâm hồn hay không.

Mọi doanh nhân vĩ đại trên thế giới đều đặt mục tiêu cống hiến ngay từ ban đầu. Chẳng hạn, Bill Gates của Hoa Kỳ đặt mục tiêu giúp mọi gia đình đều có máy tính, Vương Vĩnh Khánh – một doanh nhân Đài Loan, đặt mục tiêu xây dựng 10.000 trường tiểu học mang tên Hy Vọng. Bạn cũng cần biết được mình có thể đóng góp điều gì cho xã hội.

Khi đạt được sự tự do về tài chính, bạn có sẵn sàng giúp đỡ người khác không? Bạn có muốn giúp đỡ những người thiệt thòi, những đứa trẻ không có cơ hội đến trường, người mới ra tù hay những người nghèo khổ ở vùng sâu vùng xa? Nếu bạn quyết định giúp đỡ những người này ngay từ đầu, sức mạnh của bạn sẽ lớn hơn rất nhiều! Có thể chúng ta không làm được cái gọi là "hy sinh vì người khác", nhưng chí ít có thể giúp người khác khi gặp hoạn nạn và cứu người khác khỏi nghèo đói, bệnh tật. Khi chìa tay ra giúp đỡ mọi người, bạn sẽ thấy năng lượng trong mình mạnh mẽ hơn.

Bạn có thể dùng tiền làm điều thiện, và bạn cũng có thể lấy nó làm điều xấu. Tiền là tấm gương phản ánh giá trị quan trong nội tâm của mọi người. Nếu cả tiền và khả năng đều không phải là vấn đề thì bạn muốn giúp đỡ nhóm đối tượng nào nhất trong thế giới này? Và bằng cách nào? Rất nhiều người phải mất một thời gian dài để hiểu rằng cống hiến mới là niềm hạnh phúc cuối cùng trong cuộc sống. Loại hạnh phúc này tồn tại nơi những giá trị mà bạn đã tạo ra cho người khác trong suốt cuộc đời.

Lấy câu chuyện của Nick Vujicic, một giáo viên mà tôi rất kính trọng làm ví dụ. Dù không có tay chân, anh vẫn mở được rất nhiều công ty. Nick đi khắp thế giới và có sức ảnh hưởng trên toàn cầu. Điều anh ấy đã thị phạm là: chỉ đến khi phát huy được tiềm năng của bản thân, bạn mới biết được khả năng của mình to lớn đến mức nào. Không cần tay chân mà Nick vẫn có thể đóng góp được những điều lớn lao nhường ấy, vậy thì chúng ta – những người sinh ra với đầy đủ tứ chi – cũng nên nghĩ xem: Mình có thể đóng góp gì cho thế giới này?

Có hai cách để tạo ra giá trị, và sự cống hiến cũng có thể chia thành hai loại: một là tặng con cá, hai là tặng cần câu. Một là cho tiền bạc, hai là cho sự khôn ngoan. Giáo dục là để cung cấp năng lực cho mọi người, bạn muốn giàu có hoặc thành công, tôi sẽ dạy bạn cách làm điều đó, chứ tôi sẽ không trao nó trực tiếp cho bạn. Tuy nhiên, trên thế giới luôn có những người sống dưới mức nghèo khổ, họ kiệt quệ đến nỗi chẳng có cơm ăn áo mặc. Trong hoàn cảnh này, sẽ thật nực cười nếu chúng ta cố truyền dạy kỹ năng cho họ, bởi như vậy là "nước xa không cứu được lửa gần". Đối với họ, cơm ăn áo mặc là cả một vấn đề lớn, sự sống chết đã đến điểm cực hạn, đương nhiên chúng ta phải cung cấp cho họ tiền bạc hoặc vật chất trước tiên.

Và tại sao chúng ta nên cống hiến? Tại sao chúng ta phải cho đi mới cảm thấy hạnh phúc? Rất đơn giản, xin hãy thử nghĩ xem: dù có mua bao nhiêu thứ thì liệu chúng ta cũng có thể hạnh phúc được bao lâu? Xem một bộ phim có thể khiến chúng ta vui vẻ trong vài giờ; mua một chiếc xe hơi sang trọng, niềm vui cũng chẳng quá ba tháng; sống trong căn biệt thự đẹp nhất, cảm giác hạnh phúc cũng chỉ khoảng ba tháng mà thôi. Bất cứ thứ gì, dù tốt đẹp đến mấy, cũng chẳng thể khiến chúng ta vui sướng quá lâu. Chỉ bằng cách không ngừng trưởng thành, liên tục cho đi và tạo ra giá trị, chúng ta mới có thể duy trì niềm hạnh phúc, từ đó tạo ra những thành tựu nổi bật trong cuộc sống. Hãy tin tôi, bằng cách không ngừng giúp đỡ người khác, chúng ta sẽ tiếp tục sống trong niềm vui và hạnh phúc.

"Mẹ Sara" ở Israel, tình nguyện viên nhãn khoa ở Thượng Hải, Trung Quốc

Sách *Talmud* nói rằng: "Khi đối xử thiện lương với tất cả mọi người, thanh danh chúng ta sẽ còn mãi." Các doanh nhân Do Thái rất chú ý đến công tác thiện nguyện và phúc lợi công cộng. Họ tin rằng "trách nhiệm của người giàu" là giúp đỡ những người cần

giúp đỡ. Hiện nay, ngày càng có nhiều người giàu có ở Trung Quốc cam kết làm từ thiện. Trên thực tế, không phải chỉ những người giàu mới có thể làm từ thiện, tất cả mọi người đều có thể dốc lòng giúp đỡ người khác trong khả năng của mình.

Cha từng dạy tôi rằng: *Làm người nhất định phải nhân từ, bác ái, phải biết giúp đỡ những người yếu thế*. Vì vậy, mỗi khi thấy ai đó cần giúp đỡ, chắc chắn tôi sẽ cố gắng giúp họ. Dù nhìn vẻ ngoài có vẻ mạnh mẽ và bảo thủ, nhưng bản tính tôi rất thích giúp đỡ mọi người. Suốt những năm qua, tôi đã kiên trì theo đuổi công việc tình nguyện, giúp đỡ hàng ngàn người Trung Quốc ở Israel và cả gia đình họ. Trước khi rời Israel, tôi cũng làm việc với vai trò một người Trung Quốc tại một cơ sở phúc lợi, với mục đích học hỏi mô hình quản lý từ thiện của họ. Tính cách lạc thiện, bác ái đã giúp tôi trở nên nổi tiếng tại Israel, biệt danh "Mẹ Sara" cũng nhờ đó mà vang khắp muôn nơi.

Để trở thành một tình nguyện viên, trước tiên bạn phải có trái tim biết ơn và sử dụng trái tim ấy để giúp đỡ những người gặp khó khăn, chứ không phải chỉ đơn thuần đến đó xin con dấu để chứng minh mình là một tình nguyện viên. Chúng ta phải biết ơn cha mẹ đã ban cho chúng ta cuộc sống, biết ơn thiên nhiên đã cho chúng ta thức ăn, biết ơn giáo viên và bạn bè đã cho chúng ta sự khôn ngoan, biết ơn những khó khăn, thử thách trong quá trình trưởng thành đã giúp chúng ta rèn luyện. Mỗi khi làm thiện nguyện, tôi luôn cảm thấy tâm hồn mình được thanh lọc và thăng hoa.

Tôi trở về Trung Quốc vào đầu năm 2002. Cuối năm đó, tôi bắt đầu đến khoa Mắt của Bệnh viện Hòa Bình hai lần một tuần với tư cách tình nguyện viên. Tôi hiếm khi lên mạng, cũng không thường xuyên xem tivi, vì thị lực mắt trái của tôi chỉ là 0,3 nên phải chú ý bảo vệ mắt. Ở đây, tôi luôn sẵn lòng giúp đỡ những người gặp vấn đề về thị lực. Tôi nghĩ mình có thể bước vào trái tim họ và xoa dịu nỗi đau của họ.

Theo *Báo cáo Sức khỏe Thị giác Quốc gia*, số người trên năm tuổi gặp vấn đề về thị lực ở Trung Quốc là khoảng 500 triệu, trong đó khoảng 450 triệu người bị cận thị. Tỷ lệ cận thị của học sinh tiểu học và trung học là khoảng 45%, sinh viên đại học là hơn 90% và tỷ lệ ở thanh thiếu niên là cao nhất thế giới.

Nếu không có những biện pháp hiệu quả, đến năm 2020, tỷ lệ cận thị của dân số Trung Quốc trên năm tuổi sẽ tăng lên 51% và số người cận thị sẽ đạt 700 triệu. Trong các lĩnh vực như hàng không

vũ trụ, cơ khí chính xác, quân sự và các ngành công nghiệp khác, Trung Quốc sẽ phải đối mặt với sự thiếu hụt khổng lồ về lực lượng lao động đáp ứng được các yêu cầu thị lực, vì vậy tôi đặc biệt chú ý đến các vấn đề về mắt.

Tình nguyện viên luôn kề cận bên mọi người.

Có tiền góp tiền, có sức góp sức

Khi làm việc như một tình nguyện viên tại khoa Mắt, tôi từng gặp một đứa trẻ cần thay võng mạc. Trường hợp này phải có người sẵn sàng hiến võng mạc thì mới có thể thực hiện phẫu thuật, sau đó còn phải uống thuốc ngăn đào thải suốt một thời gian dài. Tôi nói với con trai: "Có lẽ mẹ cần sự giúp đỡ của con..." Con trai tôi nhấc điện thoại gọi ngay cho Giáo sư Julie của Bệnh viện Hòa Bình: "Chào cô Julie, mẹ cháu kể là cậu bé kia sẽ cần trợ giúp một phần tài chính. Như thế này đi, cô cho cháu biết ca phẫu thuật cần bao nhiêu tiền, các bác sĩ cứ tiến hành phẫu thuật, còn chi phí thì cháu sẽ trả ạ." Julie hết sức cảm động, cô nói rất hiếm khi gặp được người tốt như vậy.

Các con tôi không có thời gian đến bệnh viện để làm công tác tình nguyện với tôi, nhưng hoạt động tình nguyện không phải là đứng trên cầu thang và nói với mọi người "Xin hãy đi bên này, mời mọi người uống trà, phòng vệ sinh ở đằng kia...", mà còn có vô vàn hình thức khác. Rất nhiều quỹ từ thiện thành lập cho phép những người có điều kiện kinh tế quyên góp bằng tiền bạc, nhưng nếu người hảo tâm đóng góp bằng sức lực thì đó cũng là làm từ thiện. Do đó, tôi đã lập nên một liên minh với các con. Chúng rất bận rộn và không thể trực tiếp phục vụ bệnh nhân, vì vậy chúng sẽ quyên góp tiền. Còn tôi có nhiều thời gian nên sẽ đóng góp công sức, giao

tiếp trực tiếp với bệnh nhân và phục vụ họ.

Một phóng viên từng hỏi tôi: "Điều gì khiến chị cảm động nhất trong suốt những năm tháng làm tình nguyện?" Tôi trả lời: đó là Giáo sư Julie. Mỗi khi gặp một bệnh nhân mắc bệnh về mắt, cô đều trăn trở lo nghĩ cho họ. Cô thực sự thực hiện đúng tinh thần của "lời thề" Hippocrates: phát huy mọi khả năng để mưu cầu lợi ích cho bệnh nhân.

Đem tới tâm lý đồng hành cho bệnh nhân

Ngoài Bệnh viện Hòa Bình, tôi còn đến thăm những bệnh viện hàng đầu Trung Quốc như Bệnh viện Đồng Tế và Bệnh viện Phương Đông. Tôi thường đến quầy y tá và hỏi: Hôm nay có những ai đang gặp vấn đề về tâm lý? Ai sắp phải tiến hành phẫu thuật? Đôi khi bác sĩ sẽ trực tiếp cho tôi biết bệnh nhân nào đang cần đồng hành về mặt tâm lý. Trông họ thường ủ rũ, trầm ngâm ít nói. Trước tiên, tôi sẽ hàn huyên những chuyện trên trời dưới bể, sau đó mới động viên họ rằng: "Bạn chưa từng đến các quốc gia khác, vì vậy bạn không biết bạn may mắn như thế nào đâu. Chúng ta thực sự nên biết ơn vì được sống ở nơi này. Nên cảm thấy biết ơn vì được ngủ trên chiếc giường này. Khi Mặt trời chiếu sáng trên giường, bạn không cảm thấy ấm áp sao? Có lẽ trong lòng bạn đang chất chứa bất mãn với các bác sĩ, nhưng ít nhất họ có thể giúp bạn giải quyết vấn đề..." Mỗi lần vào phòng gặp bệnh nhân, tôi luôn mang theo các món ăn vặt như táo hoặc đồ điểm tâm. Mặc dù không phải ai cũng cần hỗ trợ về vật chất, nhưng chắc chắn ai cũng cần được thoải mái về tinh thần. Nhờ sự giúp đỡ của tôi, nhiều người đã thoát ra khỏi nỗi u uất, thậm chí một số bệnh nhân còn hỏi ngày nào tôi sẽ đến bệnh viện để họ sắp xếp đến khám bệnh. Khi thấy sự cống hiến của mình thực sự có giá trị, tôi rất hạnh phúc.

Lúc đầu, tôi chỉ đến bệnh viện hai lần một tuần như một tình nguyện viên bình thường. Nhưng do làm việc hiệu quả và quyết đoán, nên dần dần tôi trở thành một "trợ thủ" đắc lực chuyên giúp bệnh viện giải quyết các vấn đề nan giải. Mỗi khi trong viện xảy ra vướng mắc nào đó không thể giải quyết, họ thường nghĩ đến tôi. Vì có thể nói được nhiều phương ngữ nên mỗi khi gặp bệnh nhân tới từ những nơi khác nhau, tôi đều trò chuyện được bằng phương ngữ của họ, nhờ vậy mà có thể nhanh chóng làm quen và kết thân với các bệnh nhân.

Thông thường, đối với những bệnh nhân nhạy cảm, chỉ cần tôi đứng ra khuyên giải hoặc thuyết phục là họ sẽ nhanh chóng vui

vẻ trở lại. Và với sự hòa giải khéo léo của tôi, những người đang cãi vã tới đỏ mặt tía tai cũng nhanh chóng bắt tay làm hòa. Đôi khi cao hứng, tôi sẽ hát một giai điệu ngắn để mua vui cho mọi người. Tôi vốn thích ca hát, hầu như bài nào tôi cũng có thể hát được. Hồi ở Israel, tôi đã buộc phải ghìm lại nhu cầu giải trí của mình, nhưng sau khi trở về Thượng Hải, tôi bắt đầu khôi phục lại sở thích ca hát. Những bài hát do người khác chọn, tôi cũng đều hát ngay được, từ những ca khúc của vùng Tô-Bắc như *Hành trình lang bạt của Tam Mao*, hát kịch Thượng Hải như *Yến Yến tác môi*, hay *Nghe mẹ kể chuyện thời xưa, Hoa nhung tuyết*... Từ những bài hát tiếng Trung cho đến các ca khúc tiếng nước ngoài, tôi đều có thể hát được, mỗi khi cất giọng lại nhận được những tràng pháo tay tán thưởng không ngớt. Tôi hiểu hoàn cảnh khó khăn của họ, vì vậy tôi không chỉ giúp giải quyết nỗi đau thể xác của bệnh nhân, mà còn sẵn lòng an ủi trái tim họ.

Tôi sẽ xoa dịu bệnh nhân theo nhiều cách, đôi khi là hát một bài.

Hoài niệm về cha, đưa tiễn cụ già cô độc về nơi an nghỉ

Lần nọ, tôi thấy một cụ già cô độc đang nằm thở hổn hển trong hành lang phòng cấp cứu. Tôi linh cảm có lẽ ông cụ đang sắp trải qua những thời khắc cuối cùng của cuộc đời. Mọi người trong phòng cấp cứu đều bận rộn, không ai có thể ngơi tay để đoái hoài đến ông. Vậy là không chút sợ hãi, tôi bước đến nắm lấy bàn tay lạnh giá, cùng ông lặng lẽ chờ đợi ở góc phòng. Tôi nói với ông: "Bác đừng sợ, cháu chính là người nhà của bác đây. Chỉ cần bước qua bên kia là được, bác hãy ra đi bình yên nhé... Phía trước là bầu trời rạng rỡ, bác sẽ cảm thấy nhẹ nhõm thôi..." Tôi khẽ vuốt lên mặt ông cụ, nhẹ nhàng trò chuyện với ông, đợi cho đến khi hơi thở của ông lịm tắt. Ngày hôm đó, tôi đã đưa tiễn một người hoàn

toàn xa lạ. Năm xưa, tôi đã không thể ở bên cạnh cha trước lúc người lâm chung; còn hôm đó, tôi đã đưa tiễn một người xa lạ bước sang thế giới bên kia, lấy đó để khỏa lấp cho niềm nuối tiếc day dứt thuở nào.

Trả lại 100 tệ "nhặt" được cho người mù

Một lần nọ, tôi và con trai đi ngang qua bệnh viện Hồng Khẩu, thấy một người khiếm thị đang khóc lóc rằng 100 nhân dân tệ của anh đã biến mất. Chẳng ai buồn quan tâm, đoái hoài. Nghe xong chuyện, tôi lập tức rút 100 tệ từ trong túi và đưa cho anh, nói rằng: "100 tệ của anh không bị mất đâu. Tôi vừa nhặt được đây. Đây là 100 tệ của anh..." Lúc đó, chúng tôi mới từ Israel trở về Thượng Hải không lâu. Con trai có vẻ không hài lòng với hành động của tôi, nó nói giọng pha chút bực dọc: "Anh ta khóc lóc vậy thì liên quan gì đến mẹ đâu? Bây giờ có rất nhiều kẻ lừa đảo, làm sao mẹ biết anh ta có lừa đảo hay không? Trên đời có bao nhiêu người cần giúp đỡ, chúng ta không thể ai cũng giúp được." Tôi đợi con trai nói xong mới ôn tồn giải thích: "Đối với một số người, 100 nhân dân tệ là một điều lớn lao, chúng ta nên đồng cảm với sự mất mát của anh ta. Mẹ tuy mất 100 nhân dân tệ, nhưng có thể khiến anh ta tin rằng thế giới này vẫn còn những người tốt, đồng thời cũng giúp anh ta hết buồn phiền. 100 nhân dân tệ đổi lấy sự an lòng, như vậy là được rồi."

Cha từng dạy tôi tích cực làm việc thiện và giúp đỡ người khác: làm điều thiện mà muốn người khác thấy được thì không phải là thiện, làm điều ác mà sợ người khác biết thì là đại ác. Tôi nói với con trai: "Hướng thiện là một điều tốt, con nên chúc phúc chứ không nên cáu giận với mẹ." Nghe xong nó trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng mới gật đầu bảo: "Được ạ, con sẽ tin rằng anh ta làm mất tiền thật, anh ta không phải là kẻ lừa đảo." Chính trực, lương thiện, khoan dung – đó chính là những đức tính mà tôi muốn dạy cho các con nhất.

Từ thiện cũng phải biết dừng đúng lúc: "Chỉ năng cứu cấp, vô pháp cứu cùng"[1]

---

[1]. *Chỉ có thể ra tay cứu giúp người trong cơn quẫn bách, đường cùng; không thể cứu giúp họ trong thời gian dài. (ND)*

Tôi luôn cố gắng hết sức để giúp đỡ những người cần giúp đỡ trong bệnh viện, nhưng thường lặng lẽ tiến hành chứ không lớn tiếng khoa trương, tránh thu hút sự chú ý và gây áp lực cho người

được giúp đỡ. Hành thiện mà không muốn được người khác biết mới là hành thiện đích thực! Tuy nhiên tôi cũng biết dừng lại đúng lúc, như vậy họ mới không có tâm lý ỷ lại và giữ được lòng biết ơn. Ví dụ, tôi giúp các bệnh nhân nghèo trong bệnh viện tiến hành thay mắt giả, nhưng tôi sẽ chỉ giúp họ giải quyết các vấn đề y tế chứ các vấn đề khác thì không. Chẳng hạn, họ phải tự giải quyết vấn đề ăn uống, buộc phải nghĩ cách để tự lập. Với tư cách tình nguyện viên, chúng tôi chỉ có thể giúp đỡ bệnh nhân giải quyết một số vấn đề chứ không thể làm thay cho họ.

Một lần nọ, tôi đứng ra trả tiền phẫu thuật mắt cho một đứa trẻ và nói với mẹ của bé: "Chị yên tâm, chi phí thay mắt giả cho cháu, tôi sẽ trả giúp." Khi tôi đi xuống cầu thang, người thân của một bệnh nhân khác nằm cùng phòng với cậu bé kia liền bám theo, kéo tay tôi nài nỉ: "Tôi cũng rất khó khăn. Liệu chị có thể giúp chúng tôi thanh toán viện phí không?" Tôi thường xuyên gặp phải tình huống này, nhưng tôi chỉ có thể giúp những bệnh nhân đặc biệt mà y tá trưởng nói với tôi, chỉ có thể giúp những hoàn cảnh thực sự cấp thiết. Tôi không thể cứu giúp những người bị bệnh máu trắng mà chỉ có thể giúp đỡ những bệnh nhân đang phải đối mặt với thời khắc quan trọng: hoặc bị mù vĩnh viễn, hoặc giữ lại được thị lực, có một số trường hợp nếu chẳng may bỏ lỡ thời cơ vàng để trị liệu thì sẽ mãi mãi không thể nhìn lại được. Xưa nay khi giúp đỡ người khác tôi chưa từng cho tiền mặt mà chỉ hỗ trợ tiền viện phí, ngoài ra cũng không bao giờ để lại thông tin cá nhân. Tôi biết khả năng của mình có hạn, phải lượng sức mà làm.

Những tấm giấy trong hộp giày vô tình giúp tôi trở thành một tác giả sách bán chạy

Trở về Trung Quốc và hoạt động thiện nguyện là điều đã nằm trong kế hoạch, thế nhưng những điều ngoài dự tính vẫn xảy ra. Bản tính tôi là một người không cầu danh lợi, nào ngờ "vô tình cắm liễu liễu đơm bông", không chỉ trở thành một nhà từ thiện nổi tiếng, mà tôi còn trở thành một tác giả sách bán chạy. Đây đều là những thành quả mà tôi chưa từng nghĩ tới, bởi lẽ công việc chính của tôi sau khi trở về Trung Quốc không phải là cầu danh cầu lợi, mà là cống hiến và đóng góp.

Trong quá trình nuôi dạy con ở Israel, tôi thường ghi chép lại, viết luôn trên bất cứ tờ giấy nào vớ được, sau đó đặt trong một hộp giày tuy cũ nhưng khá bền để làm kỷ niệm. Tuy nhiên, ai từng đọc nội dung những tấm giấy ấy đều hỏi: "Đây là do tác giả nào viết vậy?" Tôi cũng có một cuốn sổ, bìa ghi tiêu đề "Sinh tồn trong khe

hẹp", ghi chép lại quá trình nỗ lực tìm cách sinh tồn như một chú kiến của tôi. Tôi cho rằng, giống như một dòng suối chảy quanh uốn khúc để tìm cách sinh tồn giữa khe núi, tôi cũng có thể tìm cách sinh tồn trong những khe hẹp giữa biển người mênh mông.

Tôi không có máy tính, cũng chẳng biết cách sử dụng, tôi chỉ có những tấm giấy ghi chú và cuốn sổ cũ này, nhưng không rõ bằng cách nào đó, "những tấm giấy trong hộp giày" của tôi bỗng được giới truyền thông và nhà xuất bản biết đến. Phía nhà xuất bản rất hứng thú, họ liên tục đến nhà thuyết phục tôi xuất bản. Dần dần, sự kiên trì của họ đã làm tôi lay chuyển. Tôi giao cho họ toàn bộ giấy ghi chú trong hộp giày và cuốn sổ, sau đó họ phối hợp với tôi để bổ sung một số nội dung, tiến hành biên tập, chỉnh sửa chuyên nghiệp, và sau khi tung ra thị trường nó đã bán rất chạy... Có nằm mơ tôi cũng không thể nghĩ rằng mình sẽ trở thành một tác giả, chứ đừng nói là trở thành một tác giả có sách bán chạy hàng đầu! Thế nhưng mọi chuyện thực sự đã xảy ra.

Tiếp theo, nhờ sự giới thiệu của Viên Nhạc – Chủ tịch hội đồng quản trị tập đoàn Lăng Điểm, tôi chính thức bước vào con đường diễn giả. Lần đầu tiên, tôi được sắp xếp đến phát biểu tại một công ty chăm sóc sức khỏe. Ngẫm nghĩ hồi lâu, tôi quyết định tiêu đề của bài phát biểu là "Tôi giúp các con trưởng thành khỏe mạnh." Tôi kể lại cách cuộc sống khó khăn ở Israel đã bồi đắp sự kiên cường cho tôi và các con. Sau bài nói chuyện ấy, tôi nhanh chóng trở nên nổi tiếng.

Kể từ đó, tôi trở thành một diễn giả thực thụ, tham gia chia sẻ, nói chuyện từ cộng đồng doanh nghiệp cho đến các trường học, từ sân vận động hàng vạn người cho đến trung tâm lớn. Tôi không mưu cầu danh lợi, cũng không muốn gặt hái quá nhiều thành công trong lĩnh vực này. Tôi chấp nhận vai trò "diễn giả" vì nó có thể thỏa mãn mong muốn chia sẻ của tôi, ngoài ra tiền thù lao cũng cho phép tôi làm nhiều công việc từ thiện hơn. Kể từ thời điểm này, tôi trở thành diễn giả chính tại những buổi tọa đàm quan trọng. Cảm giác khi đứng trên bục phát biểu hết sức tuyệt vời. Tôi cảm nhận được sự tôn trọng của mọi người dành cho mình. Sau những buổi nói chuyện, thường có rất nhiều người muốn chụp ảnh với tôi. Dù là thông qua cuốn sách hay những bài phát biểu, tôi luôn hy vọng mọi người có thể nhận được năng lượng tích cực từ tôi, và tôi cũng cảm thấy bản thân cần gánh vác thêm nhiều trách nhiệm.

Buổi ra mắt sách tại Nhà tưởng niệm người tị nạn Do Thái ở Thượng Hải.

Mọi thứ đều có hai mặt. Tôi viết sách là vì muốn chia sẻ với những người khác, giúp nhiều độc giả bớt đi đường vòng hơn, học được phương pháp giáo dục và nuôi dạy con cái khoa học. Thế nhưng gia đình lại không thích tôi viết sách và diễn thuyết, những người thân cũng không cảm thấy tự hào vì tôi được nhiều đơn vị mời về nói chuyện. Tôi vẫn còn nhớ khi cuốn sách của tôi được in lần đầu tiên, nhà xuất bản thông báo rằng họ đã in 20.000 bản. Bọn trẻ nói với tôi: "Chúng con sẽ mua tất cả số sách đó, mẹ đừng bán cho các hiệu sách." Tôi hiểu suy nghĩ của bọn trẻ, chúng không muốn trở thành người của công chúng mà chỉ muốn sống cuộc đời yên ổn. Các con cũng không muốn tôi phải vất vả đi đi lại lại khắp nơi, chúng bảo: "Mẹ đã vất vả cả đời, không cầu danh lợi mà chỉ cần sự thảnh thơi, mẹ cứ làm thiện nguyện là được rồi." Trước nỗi băn khoăn của các con, tôi thực sự thấy áy này, nhưng tôi hy vọng chúng hiểu được rằng tôi tự hào về chúng, rằng tôi cũng rất thích chia sẻ những điều tâm đắc của mình với người khác. Chúng tôi đã trải nghiệm những điều mà ít người từng trải qua, vì vậy khi trở về Trung Quốc để chia sẻ bí quyết nuôi dạy con cái với mọi người, khi kể lại một số câu chuyện nhỏ và nhận được vô số phản ứng hào hứng lẫn ngạc nhiên của mọi người, tất nhiên tôi sẽ nghĩ: Tại sao mình không viết thành sách để giúp đỡ nhiều người hơn?

Nhờ sự tin tưởng và hỗ trợ của độc giả, đến nay cuốn sách của tôi đã được xuất bản gần một triệu bản. Tôi hy vọng tác phẩm của mình có thể giúp ích nhiều gia đình hơn, và tôi cũng sẽ tiếp tục trên con đường sáng tạo.

Bài phát biểu khó quên trong nhà tù

Công việc của Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc là quan tâm đến tinh thần và đời sống của người dân. Tôi luôn sẵn sàng đi đầu trong các hoạt động phúc lợi công cộng. Sau khi trở thành ủy viên của Hội nghị ở quận Hồng Khẩu, tôi đã chuẩn bị tâm lý để tiến hành các dịch vụ cơ sở.

Lần đầu tiên đến văn phòng, tôi ngỡ ngàng trước điều kiện làm việc tồi tàn ở đây, nhưng chúng tôi vẫn có thể làm việc đâu ra đó. Chúng tôi thành lập Câu lạc bộ Tịch Dương chuyên phục vụ các kiều dân lớn tuổi, triển khai một số hoạt động. Tôi đã chủ động đi đến ủy ban khu phố và kêu gọi tổ chức các hoạt động phúc lợi cộng đồng, nhưng khi chúng tôi đến thăm, mọi hộ gia đình đều cửa đóng then cài. Tôi rất bối rối. Tại sao cuộc sống ngày càng tốt hơn nhưng tình người lại ngày một nhạt nhòa như vậy? Tôi nghĩ mọi người nên quan tâm đến nhau mới đúng.

Dù rơi vào hoàn cảnh khó khăn đến đâu, tôi cũng chưa bao giờ ngừng đọc sách, bởi đọc sách chính là dành sự quan tâm cho thế giới. Tôi đã hình thành thói quen đọc sách từ khi còn nhỏ, ngay từ tấm bé đã luôn quan tâm đến chuyện quốc gia đại sự. Tôi thích đọc các loại báo và tạp chí như *Nhân dân nhật báo, Quang minh nhật báo*… và đây là dạng sở thích không thể hình thành chỉ trong dăm bữa nửa tháng, mà đòi hỏi phải kiên trì thấm nhuần suốt một thời gian dài, thế nên ở mức độ nhất định, tôi cũng có khả năng làm chính trị và hoạch định chính sách, hoàn toàn có thể đảm đương công việc của một ủy viên Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Hoa. Khi con đường Bắc Tứ Xuyên ở quận Hồng Khẩu được tiến hành cải tạo, tôi đã tham gia sắp xếp di dời thỏa đáng những cửa hàng nhỏ có lịch sử lâu đời. Tôi cũng từng trình đề án về giá bất động sản ở Trung Quốc, hay đề xuất các lái xe taxi cần chuẩn bị sẵn áo mưa cho hành khách… Tình yêu cần được thể hiện ra bên ngoài – đây chính là nguyên tắc cả đời của tôi.

Thời điểm tôi trở về Thượng Hải, Liên đoàn Hoa kiều Trung Quốc đang lên kế hoạch thành lập Hiệp hội Phụ nữ Hoa kiều, và tôi đã bén duyên với họ từ đó. Trong tổ chức này, tôi đã học được những đặc điểm của văn hóa Trung Quốc, cách đối nhân xử thế sao cho phù hợp với xã hội, và ở đây tôi cũng cảm nhận được sự ấm áp như một gia đình. Còn nhớ, vào sinh nhật lần thứ 60 của tôi, các lãnh đạo của Liên đoàn Hoa kiều Trung Quốc đã tổ chức một bữa tiệc sinh nhật hết sức ấm áp mà tôi không bao giờ quên.

Người xưa có câu "Ăn khế trả vàng", và cách tôi báo đáp là tham gia tích cực hơn vào các hoạt động của Liên đoàn Hoa kiều Trung Quốc. Khi Hội chợ Triển lãm Quốc tế được tổ chức ở Thượng Hải, nhà tôi đã trở thành "hội chợ triển lãm thế giới thu nhỏ". Tôi đã dọn dẹp và sắp xếp nhà cửa để tiếp du khách đến từ mọi miền đất nước. Tôi đã nỗ lực để trở thành một công dân tốt luôn chung vai sát cánh cùng sự phát triển của Thượng Hải.

Tôi đã tham gia rất nhiều buổi chia sẻ diễn thuyết trong cả nước, từ các ngôi trường danh tiếng đến những công ty lớn… nhưng kỷ niệm đáng nhớ nhất là lần đến nhà tù Thượng Hải. Tiêu đề bài phát biểu của tôi là "Không bao giờ nản lòng khi gặp khó khăn". Tôi đã chia sẻ với tất cả mọi người như sau:

"Cuộc sống của chúng ta giống như một cái thang, mọi người đều cố gắng trèo lên, nhưng với mỗi người, chiếc thang được đặt ở các vị trí khác nhau và sẽ dẫn đến những nơi khác nhau. Nếu như bạn phạm tội và bị bắt giam, cuộc sống như rơi xuống vực thẳm, bạn phải leo lên chiếc thang của cuộc đời mình từ đáy sâu; bạn vô tình rơi vào một cái bẫy, nhưng bạn cũng có một cái thang, chỉ có điều đó là cuộc đời sau song sắt. Cái thang trong ngục tù tối tăm sẽ rất hẹp, trèo lên rất mệt, nhưng bạn chẳng còn cách nào khác ngoài cố sức trèo lên. Thang sắt trong ngục tù không bao giờ ấm áp vào mùa đông, cũng chẳng bao giờ mát mẻ vào ngày hè, ngoài ra bạn sẽ không thể nhìn thấy ánh sáng. Khoảng cách giữa các nấc thang cuộc sống trong ngục tù là rất rộng, bạn cần đợi 365 ngày để bước thêm một bậc. Mỗi năm là một bậc. Mỗi lần bước lên một bậc thì trải qua một năm, và bạn cần đợi thêm 365 ngày nữa trước khi có thể bước lên bậc thang tiếp theo. Thang của một số người có bảy bậc, thậm chí chỉ năm bậc, nhưng cũng nhiều người phải vượt qua 10 bậc thang, đó chính là bản án của các bạn. Nhưng đây cũng là một sự rèn luyện để vươn mình thoát xác. Bạn cần có ý chí mạnh mẽ, sức chịu đựng và thể lực tốt hơn hẳn những người bên ngoài nhà tù."

Trở thành diễn giả khách mời tại nhiều hội nghị và hội thảo là một cách tôi phục vụ xã hội.

Tôi nói với họ: *"Các bạn cần tự suy ngẫm và tự hoàn thiện. Đồng thời, đừng để tâm đến sự bất công giữa bạn và những người khác, bởi thế giới chưa bao giờ công bằng tuyệt đối. Có thể họ sinh ra trong một gia đình giàu có, còn bạn lại sinh ra trong khốn khó. Họ có xuất phát điểm sớm hơn bạn. Nhưng có lẽ, khi về đến cửa nhà, bạn sẽ được người vợ thảo hiền và đứa con đã khôn lớn bước ra chào đón, tổ ấm của bạn vẫn ở đó. Còn họ, sau khi vội vội vàng vàng chạy về nhà, mở cửa bước vào chẳng thấy một bóng người thân, chỉ có sự cô quạnh, lạnh lẽo vảng vất trong từng ngóc ngách, những người nên đi và những người không nên đều đã đi cả. Có lẽ bạn cảm thấy không công bằng, nhưng tại thời điểm này, đó là sự công bằng lớn nhất. Tôi hy vọng khi ở trong trại giam, các bạn cũng siêng năng tập thể dục thể thao. Tôi biết ở nơi này việc ăn uống rất đạm bạc, nhưng thực tế, cuộc sống của chúng ta không cần quá nhiều dinh dưỡng, chỉ cần ăn no là được…"*

Tôi còn bảo họ: *"Các bạn không cần đến những loại sách báo sến súa, bởi chúng không thể mang đến sự thấu hiểu, khai trí và khoan dung. Bạn đừng bao giờ so sánh với người khác, đừng than vãn tại sao bản án của người khác lại ngắn như vậy. Trong cuộc sống, không nên so sánh, bởi so sánh chắc chắn sẽ mang lại nỗi đau. Làm người phải thực tế và chấp nhận thực tế đang xảy ra trước mắt."*

Tôi cũng đề cập tới một số câu chuyện về cuộc sống thời ở Israel,

sau đó trở lại với cuộc sống hiện thực của họ và khuyến khích mọi người tích cực cải tạo. Sau này, trưởng trại giam có nói với tôi rằng câu chuyện "leo cầu thang" thực sự đã mang tới cho những phạm nhân này rất nhiều sự gợi mở, đó là một phép ẩn dụ mà họ chưa bao giờ nghĩ tới.

Ăn khế trả vàng

Trong quá khứ, gót sắt của Đức Quốc xã đã từng phá vỡ giấc mộng đẹp đẽ của người Do Thái, cha tôi bất đắc dĩ phải chạy trốn khỏi châu Âu, vượt ngàn dặm xa xôi lưu lạc đến một thành phố xa lạ – Thượng Hải, Trung Quốc. Chúng tôi trở thành một trong những gia đình Do Thái lánh nạn ở Thượng Hải, tôi mãi mãi biết ơn nơi đây vì đã cho chúng tôi một nơi trú ẩn, cảm ơn sự ấm áp mà người dân Thượng Hải đã mang tới cho chúng tôi. Khi những người Do Thái đặt chân đến, Trung Quốc cũng đang mịt mù khói lửa chiến tranh. Có thể nói là cùng chung hoạn nạn.

Còn giờ đây, quốc gia Israel của người Do Thái đã có quảng trường độc lập của riêng mình, và một vòng tròn các cột đá được dựng lên sừng sững để bảo vệ ngọn lửa độc lập. Phía dưới ngọn đuốc khắc dòng chữ "Nếu không có sự giúp đỡ của họ, chúng ta sẽ không có ngày hôm nay" và từ tiếng Anh "China" khắc trên cột đá. Trung Quốc đã trở thành vùng đất tái sinh của những người tị nạn này. Người Do Thái cũng là một dân tộc giàu lòng biết ơn. Ngày nay, nếu đến Israel và chẳng may gặp khó khăn, chỉ cần nói bạn là người Trung Quốc thì tức khắc sẽ có những người Do Thái xa lạ tự nguyện đến giúp đỡ bạn.

Mối giao tình Trung Quốc-Israel thật nồng ấm biết bao! Với tư cách một hậu duệ người Do Thái hiếm hoi sinh ra và lớn lên ở Trung Quốc, tôi phải tích cực tìm hiểu tinh túy của hai nền văn hóa này, lấy nó làm công cụ truyền tải để lan truyền năng lượng tích cực của sự hữu hảo và hòa bình. Tuy nhiên, làm thế nào để tỏ lòng tri ân của Thượng Hải với chúng tôi? Làm thế nào để tưởng niệm chiến thắng trong cuộc chiến chống phát xít và mối chân tình cùng chung hoạn nạn giữa Trung Quốc và Israel? Lòng biết ơn không chỉ để nói ngoài miệng, mà còn cần hành động thiết thực! Do đó, tôi muốn biến tất cả lời nói thành hành động và dùng những hành động cụ thể để cảm ơn Trung Quốc.

Chế tác đồng xu kỷ niệm và tượng

Một lần nọ, có người tìm đến tôi nói rằng câu chuyện người Do

Thái ở Thượng Hải đã được sử dụng làm nguyên mẫu để chế tác đồng xu kỷ niệm 70 năm chiến thắng phát xít thế giới. Khi họ hỏi tôi có gợi ý gì không, tâm trí tôi ngay lập tức hiện lên một bức tranh ấm áp về ký ức tuổi thơ:

> *Trong một buổi tối dông bão tơi bời, tôi bị lạc đường, ôm trên tay chú gấu trúc đồ chơi yêu quý nhất của mình, ướt đẫm trong mưa và tìm đường về nhà trong con hẻm nhỏ hẹp. Đột nhiên, cơn mưa trên đầu dường như tạnh hẳn. Hóa ra, một người phụ nữ Trung Quốc xinh đẹp và tốt bụng đã giơ ô che cho tôi. Mặc cho thân thể bị lấm ướt, người phụ nữ ấy vẫn chạy đến để dành cho tôi sự quan tâm ấm áp… Khi đó, tôi chỉ biết mở to mắt nhìn cô không chớp. Đó là một ký ức ấm áp không bao giờ phai trong lòng tôi. Lúc đó, dường như tôi trông thấy một ngọn nến đang tỏa ra luồng ánh sáng rực rỡ…*

Tôi sắp xếp lại những mảnh ký ức vụn vặt này và kể lại tỉ mỉ với người nghệ sĩ, đưa anh vượt qua những rào cản của thời gian và không gian, để lắng đọng những câu chuyện và bao năm tháng thăng trầm của tôi thành một bức tranh. Với sự quan tâm tìm tòi đối với tình hữu nghị Trung Quốc-Israel, anh dồn hết tâm huyết lên ngọn bút và họa nên một bức tranh sống động.

Chiếc ô có nghĩa là sự bảo vệ. Đây là một hình ảnh biểu trưng của cả phương Đông và phương Tây. Cảm ơn Trung Quốc vì đã che ô cho chúng tôi khi bầu trời đang ầm ầm sụp đổ. Đó là chiếc ô của sự sống, giúp chúng tôi chắn đỡ gió mưa, giữ gìn huyết mạch, trải qua những năm tháng gian nan nhất. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên "tình" Trung Quốc và "nghĩa" Thượng Hải, cảm ơn nhà thiết kế Vương Văn Đống, cảm ơn tất cả những người đã giúp đỡ chúng tôi ở vùng đất này. Sau đó họa tiết trên đồng tiền vàng đã được dùng để đúc nên một bức tượng đẹp. Hiện nay, bức tượng nằm đối diện với Đài tưởng niệm Người tị nạn Do Thái Thượng Hải trên đường Trường Dương, vĩnh viễn trở thành chứng nhân cho lịch sử.

Nguyên mẫu của tượng đài tưởng niệm.

Hoàn thành việc này là một trong những điều khiến tôi mãn nguyện nhất kể từ khi trở về Thượng Hải, bởi đây chẳng phải phương thức kỷ niệm cụ thể nhất về việc vô số người Trung Quốc đã dang tay cưu mang giúp đỡ người Do Thái hay sao? Trong dịp kỷ niệm 70 năm chiến thắng phát-xít, bức tượng đã thể hiện lòng biết ơn sâu sắc của người dân Do Thái đối với thành phố Thượng Hải, với đất nước Trung Quốc. Bức tượng này là minh chứng cho tình bạn cùng chung hoạn nạn giữa hai dân tộc, trở thành một biểu trưng cụ thể cho khát vọng hòa bình thế giới của chúng tôi.

Làn sóng "người Do Thái Trung Quốc" trở về thăm Trung Quốc

Dịp kỷ niệm 70 năm chiến thắng chống phát xít, quan hệ Trung Quốc-Israel ngày càng khăng khít, và một nhóm "người Do Thái Trung Quốc" đã trở lại Trung Quốc để tìm về cội nguồn. Ủy ban và chính quyền quận Hồng Khẩu, Thượng Hải đã đầu tư rất nhiều công sức và tiền của để xây dựng một Hồng Khẩu mới. Họ đã tiến hành tu tạo và chỉnh trang lại Nhà kỷ niệm Người tị nạn Do Thái Thượng Hải, cho họ một mái nhà để trở về, giống như bầy con trở về với lòng mẹ.

Sau khi quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và Israel được thiết lập, ngày càng nhiều người tị nạn Do Thái và con cái họ trở về Trung Quốc từ khắp nơi trên thế giới với niềm hoài cổ, tìm kiếm dấu chân của tổ tiên để lại. Đây cũng là một cách tìm về nguồn cội.

Nhà tưởng niệm người tị nạn Do Thái Thượng Hải thường xuyên

tiếp đón các đoàn đại biểu người Do Thái ở Israel, thành viên đoàn gồm người tị nạn Do Thái Thượng Hải, trẻ em tị nạn và giới tinh hoa Do Thái. Họ thực hiện những chuyến đi đặc biệt để cảm ơn người dân Trung Quốc đã đưa tay cứu giúp các nạn dân Do Thái trong Thế chiến II. Giai đoạn chiến tranh ấy, dẫu cũng đang hết sức khó khăn, người Trung Quốc vẫn bảo vệ một số lượng lớn người tị nạn Do Thái. Người Do Thái và người Trung Quốc sẽ không bao giờ lãng quên giai đoạn lịch sử đó.

Và cho dù đó là thăm viếng, du lịch hay đầu tư, những người đến Trung Quốc lần này đều tài giỏi và có thực lực hơn. Bruce Thrall, cựu thư ký Bộ Tài chính Hoa Kỳ, từng là một người tị nạn Do Thái. Ông đã nhiều lần trở lại Hồng Khẩu, Thượng Hải để thăm căn phòng rộng 10 mét vuông mà năm xưa bốn thành viên gia đình ông từng sinh sống tại số 59 đường Trung Sơn. Không chỉ vậy, ông còn dẫn con cháu đến đây. Họ đã rơi nước mắt khi tận mắt chứng kiến căn phòng nhỏ từng che chở họ. Họ không quên, tôi cũng không quên, và chúng tôi đều không muốn con cái mình lãng quên.

Chúng tôi nhớ về ngày hôm qua để hướng tới một ngày mai tốt đẹp hơn. Với tư cách hậu duệ của những người tị nạn Do Thái, từ tận đáy lòng, tôi vô cùng biết ơn Hồng Khẩu, cảm tạ Thượng Hải vì "nàng" đã dang rộng vòng tay tiếp đón hàng ngàn người tị nạn Do Thái. Cảm ơn tất cả những người Trung Quốc vĩ đại đã mở lòng giúp đỡ và đồng cảm với sự mất mát, đau khổ của người Do Thái.

Ăn khế trả vàng

Thượng Hải rộng mở vòng tay, nhờ vậy chúng tôi mới có thể may mắn sống sót giữa cơn dông tố chiến tranh. Trái tim tôi đong đầy lòng biết ơn đối với người dân Trung Quốc, đặc biệt là người dân Thượng Hải. Hành trình sinh tồn của cha khiến tôi hiểu được sự mong manh của cuộc sống. Nếu muốn sống sót thì phải có trí tuệ. Đây chính là tinh túy của sự sinh tồn và phát triển ở người Do Thái, đây là điều chúng ta phải học. Trong quá trình nuôi dạy con, tôi luôn nhấn mạnh với chúng rằng "Chích thủy chi ân, đương dũng tuyền tương báo" (Ăn khế trả vàng). Các con từng không thể hiểu nổi tại sao tôi lại thích làm việc thiện như vậy, và càng không hiểu tại sao tôi không nỡ bỏ tiền đi taxi mỗi ngày nhưng lại thường xuyên dành tiền để giúp đỡ người khác khám bệnh. Nhưng thấy gương của tôi, chúng đã hiểu được rằng "tiên nhân hậu kỷ" là một đức tính tốt đẹp. Tôi hài lòng khi được chứng kiến sự phát triển của toàn xã hội và sự trưởng thành của các con. Tôi nghĩ rằng bức tượng được đặt đối diện nhà kỷ niệm không chỉ

giúp những người chưa biết tới nghĩa cử cao đẹp của người dân Thượng Hải năm xưa hiểu được về câu chuyện đó, mà còn để các con tôi học cách biết ơn.

Làm một việc tốt không hề khó, khó nhất là làm điều tốt trọn một đời

Trong quá khứ, điều đánh thức tôi là giấc mơ được gửi gắm nơi phương xa. Giờ đây, giấc mơ ấy đã trở thành hiện thực, và điều đánh thức tôi mỗi sáng là câu hỏi: Tôi có thể làm gì cho đất nước của mình? Miễn là trong khả năng có thể, tôi nguyện sẽ đóng góp cả đời cho quê hương bằng cách của mình. Năm 2002, khi tôi hoạt động tình nguyện tại một bệnh viện công ở Thượng Hải, cả đội chỉ có 10 người. Nhưng bây giờ đội ngũ tình nguyện đã phát triển thêm nhiều, có thể làm ba ca, nghĩa là bệnh nhân được chăm sóc suốt ngày đêm. Từ sắp xếp sự kiện, liên hệ nhân sự đến tư vấn tâm lý... đều có nhiều người tham gia, đó là tiến bộ của thời đại. Gần bệnh viện công đó có một trường học, hiện giờ học sinh trong trường biết đến công việc tình nguyện và sẵn sàng tham gia. Thông thường, sau khi mô hình tổ chức tình nguyện bước vào giai đoạn hoàn thiện, tôi sẽ đến một bệnh viện khác, những nơi cần tôi hơn. Tựa như một con quay hồi chuyển, tôi muốn tối đa hóa giá trị của mình và không thể dừng lại.

Những năm tháng trở về Trung Quốc, tôi được nhà nước liên tục công nhận và đã giành được hàng chục giải thưởng khác nhau, như "10 người con hiếu thảo hàng đầu của Trung Quốc" năm 2011, "Nhà hảo tâm Phố Đông điển hình" năm 2016, "Tấm gương nhà từ thiện Thượng Hải" năm 2016...

Danh tiếng của tôi có được nhờ sự bồi đắp từ rất nhiều câu chuyện trong quá khứ, một phần cũng là nhờ các quý nhân "thêu hoa dệt gấm" thêm. Tôi chưa bao giờ tìm đến lãnh đạo để nhờ chuyện riêng. Thứ nhất, tôi không nghĩ đến việc nhờ ai đó giúp đỡ; thứ hai, tôi cảm thấy công việc của lãnh đạo là phục vụ người dân, vì vậy tôi nên kề vai sát cánh hỗ trợ họ, chứ không phải bám đuôi cầu cạnh họ. Tôi biết kẻ xấu sẽ luôn bị đào thải, còn người tốt sẽ được giới thiệu, bạn muốn leo cũng chẳng thể leo được, bắt buộc phải có ai đó ủng hộ và tiến cử bạn. Tôi chưa từng có ý cầu cạnh thăng tiến, nhưng những điều tốt đẹp và tiếng thơm cứ tự động tìm đến. Tôi luôn giữ sự biết ơn đối với tất thảy những điều này, cảm ơn tất cả những người đã mang đến cho tôi vinh dự đó, cảm tạ các bạn vì đã công nhận sự cống hiến của tôi!

Đồng thời, tôi cho rằng việc tôi được tiến cử không chỉ là vinh quang của riêng tôi, mà còn để thêm nhiều người biết được rằng: cha tôi, một người Do Thái đã đến Trung Quốc và sinh ra một đứa trẻ, đứa trẻ đó sau khi trở về Israel lại quyết định trở về Trung Quốc, nguyện đóng góp và cống hiến nhiều hơn cho quê hương của mình! Tôi chỉ là một nhân vật điển hình. Tôi tin vào sức mạnh của sự làm gương, và việc giáo dục con cái chính là dựa trên tấm gương của cha mẹ. Để viết cuốn sách này, tôi đã sắp xếp và liệt kê lại các giải thưởng xếp chồng trên giá sách. Tôi rất biết ơn vì giành được sự công nhận của nhiều đơn vị đến vậy.

Trong số những giải thưởng này, bất ngờ nhất là tôi được lựa chọn là một trong "10 người con hiếu thảo hàng đầu". Lý do là tôi đã hết lòng chăm sóc người cha nuôi không hề có quan hệ huyết thống với mình. Mẹ nuôi của tôi đã qua đời từ lâu, nhưng tôi đã chăm sóc cha nuôi như cha ruột của mình. Ông có ba người con trai, nhưng vẫn muốn sống trong nhà tôi. Đồng thời, ông cho rằng mẹ nuôi đã rất có lỗi với tôi. Ông biết mẹ nuôi đã chiếm đoạt tài sản của tôi và muốn đẩy tôi vào đường cùng. Ông từng nói với tôi: "Khi đó, vì là người ngoài cuộc nên cha không dám nói. Cha rất xin lỗi con!" Nhưng tôi nghĩ mẹ nuôi giờ không còn trên thế gian này nữa, mọi chuyện đều đã thành nước chảy mây trôi. Vì vậy, ngay cả khi cha nuôi không có mối quan hệ huyết thống với tôi, nhưng dù gì thì năm xưa đã từng là một gia đình, tôi cũng nên biết ơn và báo đáp. Và thế là, tôi đã trở thành một trong "10 người con hiếu thảo hàng đầu".

Ngoài ra, tôi còn được chọn làm đại sứ hình ảnh của khu vực Dương Kinh. Vì đã và đang cư trú tại đường Dương Kinh, quận Phố Đông, thế nên tôi cũng muốn trở thành một người Dương Kinh chính cống. Vốn nhiệt tình và không ngại việc, tôi thường xuyên làm việc với bộ phận quản lý tài sản nhằm hạn chế tình trạng các phương tiện bên ngoài chiếm dụng sân chơi trẻ em và nơi tổ chức các hoạt động của người già. Nếu những chậu cây và hoa trong khu phố không được chăm sóc cẩn thận, tôi sẽ rủ cô bảo mẫu xách bình để tưới tắm, tỉa tót cho cây. Cây cối cũng có sự sống, nên chúng ta cũng phải cho chúng uống nước. Hành động "vác tù và hàng tổng" của tôi đã khiến các cư dân khác cùng chung tay xây dựng một cộng đồng hài hòa.

"Làm một việc tốt không hề khó, khó nhất là làm điều tốt trọn một đời." Tôi luôn lấy câu nói này làm động lực thúc đẩy bản thân. Trong trận động đất ở Vấn Xuyên, dù không trực tiếp đi làm thiện nguyện nhưng các con tôi đã kêu gọi được hàng chục ngàn đô-la từ cộng đồng Hoa kiều ở Israel. Tôi nghĩ mình cần trở thành một

người cần mẫn gieo trồng, gây dựng nên cả một cánh rừng xanh và để lại thành quả cho những thế hệ sau. Bây giờ, điều quan trọng nhất đối với tôi mỗi ngày là kịp thời hành thiện.

Vì thường xuyên đi lại giữa nhà và bệnh viện, nên nhiều tài xế taxi ngoài bệnh viện đã quen tên thuộc mặt "bà già ngoại quốc" là tôi. Kỷ niệm khiến tôi hạnh phúc nhất là có lần một tài xế nhận ra tôi và mỉm cười nói rằng: "Bác quả là một người đáng quý."

Dù không thích đi du lịch, nhưng vẫn trở thành một bà già đi vòng quanh thế giới

Khi còn nhỏ, tôi rất thích sưu tập tem, thường xuyên đọc các tạp chí liên quan đến chủ đề này, cũng như các loại tạp chí du lịch, du ngoạn thế giới qua từng trang sách. Nhờ thú vui này, tôi bắt đầu có hình dung sơ bộ về thế giới, nhưng không học theo cách của các chuyên gia du lịch là chuẩn bị một tấm bản đồ rồi cắm những lá quốc kỳ nho nhỏ lên những quốc gia mà mình muốn đến. Tôi không hề có kế hoạch như vậy.

Trong suốt những năm tháng ở Israel, tôi chưa bao giờ đến châu Âu. Còn nhớ, trước khi tôi trở về Trung Quốc, con trai ngỏ ý đưa tôi đến Ý du lịch, nhưng tôi từ chối. Cuộc sống của tôi khi ấy về cơ bản là để tồn tại, phấn đấu vì con cái và làm mọi thứ vì chúng. Thượng Hải là nơi mà tôi sinh ra và lớn lên. Tôi trở về Thượng Hải để dưỡng già và theo đuổi công việc tình nguyện, không cầu danh lợi, cũng không hề có kế hoạch du sơn ngoạn thủy hay thăm thú đây đó. Nhưng điều mà tôi không ngờ tới là dù không thích đi du lịch nhưng sau khi về nước, tôi lại trở thành một bà già đi vòng quanh thế giới.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế và đời sống người dân được cải thiện, chúng ta không chỉ đảm bảo được vấn đề cơm no áo ấm mà còn có thể thực hiện mức nhu cầu cao hơn như du lịch văn hóa, du lịch trong nước, du lịch nước ngoài, du lịch toàn cầu. Giao lưu thương mại cũng đang ngày càng tấp nập và sôi động hơn. Trong vòng 10 năm, tôi đã đến gần 90 quốc gia và khu vực, chủ yếu vì chồng tôi thích du lịch nên tôi đi cùng anh ấy. Sau khi Trung Quốc trở nên giàu có, du lịch đã trở thành tiêu chuẩn của cuộc sống. Tôi may mắn được sống trong thời đại này và trở thành một bà già đi du lịch khắp thế giới.

Một trong những hành trình đáng nhớ nhất là chuyến đi kéo dài 20 ngày năm 2016, chúng tôi đã đến Madagascar, Mauritius và

những nơi khác. Sắp đến ngày xuất phát mà chồng tôi vẫn đang ở trong bệnh viện, bệnh tình cũng rất nghiêm trọng – ống dẫn chằng chịt khắp cơ thể và đôi chân vẫn sưng tấy. Bạn thử nghĩ xem, du lịch phụ thuộc vào hai chân, làm thế nào để đi du lịch trong tình trạng như vậy? Những người trong đoàn cũng lo lắng thay cho chúng tôi, nhưng tôi bảo họ: "Nếu chưa đến mức bất đắc dĩ thì chắc chắn chúng tôi vẫn sẽ tham gia để không ảnh hưởng đến niềm vui của mọi người." Hai vợ chồng tôi rất mực kiên trì, tôi còn chuẩn bị sẵn tinh thần: "Cho dù phải ngồi xe lăn cũng phải đi cùng nhau." Đó là khó khăn dường như không thể tưởng tượng nổi đối với người bình thường. Nó đòi hỏi cả hai chúng tôi đều phải kiên trì. Hãng lữ hành cũng rất do dự, bởi nếu có một thành viên như vậy trong đoàn sẽ ảnh hưởng đến lịch trình của cả đoàn, hơn nữa khi ra nước ngoài chưa chắc đã có điều kiện chữa trị phù hợp. Lỡ xảy ra vấn đề gì thì sao? Các hãng lữ hành bình thường chắc chắn sẽ hết lời can ngăn, nhưng may thay hãng lữ hành này lại cam kết hỗ trợ chúng tôi. Trước chuyến đi, ông Lao Nghị, tổng giám đốc của hãng đã nói với tôi: "Chị đã trải qua bao phong ba bão tố trong cuộc đời, từ cuộc sống đến hôn nhân, đó đều là những điều không thể tưởng tượng nổi đối với người bình thường. Thế nên tôi nghĩ chị có thể hoàn thành một chuyến đi như vậy." Anh hiểu rõ con người tôi, nên khuyến khích và ủng hộ tôi như một người bạn.

Vài ngày trước chuyến đi, tôi đến đón chồng ra viện và chuẩn bị một chiếc xe đẩy bằng hợp kim nhôm rất nhẹ được sản xuất tại Đức, quyết tâm đưa chồng đi cùng bằng mọi giá. Tôi cố gắng tìm một người dẫn đoàn nhiệt tình để dọc đường giúp tôi đẩy xe lăn cho chồng tôi. Chồng tôi không muốn làm phiền mọi người, cứ ngồi xe lăn một quãng lại đứng dậy đi bộ một quãng. Chứng kiến anh kiên trì hoàn thành chuyến đi, mọi người đều rất xúc động.

Tôi rất thích trải nghiệm trên đường đến những vùng đất đặc biệt. Lần nọ tới Nam Cực, có một cụ già người Đức ngồi xe lăn đi chung tàu với tôi. Mong muốn lớn nhất của ông là được đặt chân lên lục địa Nam Cực. Con gái và con dâu của ông đã đưa ông lên tàu để thực hiện ước mơ đó. Thật không dễ, vì muốn lên bờ thì buộc phải lên một loại bè chuyên dụng. Do không thể đi bộ nên ông phải bỏ lại chiếc xe lăn, ngồi riêng một bè, đi cùng là một người lái bè và nhiều người phục vụ. Mọi người khiêng ông lên bè, sau đó lại khiêng xuống mặt đất đóng băng của Nam Cực. Khi chính thức đặt chân xuống đại lục Nam Cực, ông nói: "Hôm nay tôi đã hoàn thành ước nguyện lớn nhất đời mình và đặt chân lên lục địa Nam Cực. Tôi rất hạnh phúc, hài lòng và phấn khởi." Tâm trạng vui sướng của ông khi đó quả thực không ngôn từ nào diễn tả hết

được.

Tôi đã tới rất nhiều quốc gia, cả các nước phát triển và những nước đói nghèo. Khi đặt chân tới quốc đảo Madagascar, cảm xúc trong tôi dâng trào tột độ. Có những nơi trên quốc đảo này vẫn không có nước ngọt, không có điện, không có giải trí, trong khi lại có rất nhiều trẻ em. Phụ nữ nơi này thường sinh khoảng 10 đứa con, ngay vấn đề cơm ăn áo mặc cũng không lo nổi. Trở về nhà, tôi càng trân quý cuộc sống này, khi bao người có cơm ăn áo mặc, người nghèo có thể thoát nghèo và làm giàu, trẻ em có sách để đọc. Trẻ nhỏ ở vùng biên viễn xa xôi hiện đã có một số lượng lớn các nhà hảo tâm đến tận nơi để hỗ trợ quyên góp, xã hội này vẫn luôn tồn tại tình yêu thương và sự ấm áp.

Băng qua thảo nguyên châu Phi.

Dù thế nào, tôi cũng rất vui vì thời thơ ấu đã đọc được thật nhiều sách và có điều kiện đi du lịch trong những năm cuối đời, để tôi có cơ hội "lưu lại dấu ấn". Khi còn nhỏ, tôi đã biết Olympia ở Hy Lạp, nhưng khi du lịch đến đó, tôi lại có những cảm nhận khác biệt. Khi tới Anh, tôi đi thăm viếng mộ của Marx, bao kỷ niệm cũ lại ùa về trong tâm trí. Khi đến đấu trường Roma, tôi vẫn thấy ở đó những hình ảnh trong tạp chí du lịch mà tôi từng xem thời thơ ấu. Tôi đã được ngắm những khung cảnh khác nhau ở Nam bán cầu, Bắc bán cầu, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Tôi được mục sở thị cả sự giàu có, sang trọng lẫn nghèo đói, rách rưới.

Tôi là một bà già đi du lịch vòng quanh thế giới. Càng đi qua nhiều quốc gia, tôi càng cảm thấy biết ơn. Vì vậy, mỗi lần trở về, tôi rất hạnh phúc và hài lòng. Mỗi khi máy bay hạ cánh, tôi thấy mình

đang được trở lại với cuộc sống bình yên và tĩnh lặng, thấy thật tốt biết bao. Quay đầu nhìn lại, tôi nhận ra Trung Quốc ngày càng vĩ đại trong lòng mình. Có thể một số quốc gia có phúc lợi tốt, không khí trong lành hoặc ngay cả cha mẹ bạn cũng nhận được tiền trợ cấp... Nhưng bạn phải tự hỏi rằng: liệu bạn có tìm được cảm giác trở về mái ấm hay không. Tôi đã đi du lịch vòng quanh thế giới và vẫn nghĩ rằng mình nên trở về Trung Quốc! Bởi chẳng có nơi nào khác là nhà của tôi, nhà của tôi ở Trung Quốc.

Trong những chuyến đi, tôi cũng phát hiện ra rất nhiều vấn đề, nhân đây xin đưa ra một số lời khuyên cho các du khách:

1. Thay vì chụp bừa 1.000 bức ảnh, chẳng thà chỉ chụp hai bức thực sự có tâm

Các du khách hiện tại thường có thói quen lên xe là ngủ, xuống xe thì đua nhau chụp ảnh, chụp hình "tự sướng", chụp ảnh chung, chụp ảnh lẫn nhau, không cảm nhận được cảnh vật bằng trái tim. Đối với các điểm tham quan lịch sử và di sản văn hóa tự nhiên, tôi nghĩ tốt hơn là chỉ nên chụp hai bức thật đẹp, thay vì chụp bừa 1.000 bức. Tôi không chụp nhiều ảnh trong các chuyến đi mà chỉ thưởng lãm phong cảnh, cố gắng kết nối giữa phong cảnh với lịch sử. Tôi muốn nghiệm chứng lại những sự việc và cảnh tượng đã từng xảy ra trên thế giới. Nếu không lắng đọng, gắn kết phong cảnh với lịch sử thì có mất công đến với địa danh đó cũng chẳng nghĩa lý gì. Chúng ta nên quan sát và tìm hiểu thái độ sống của mọi người ở khắp nơi.

2. Chớ đem thói hư tật xấu ra nước ngoài

Khi đi du lịch ở châu Âu, tôi thấy người dân địa phương thường ăn rất ít và tiết kiệm, trong khi rất nhiều du khách Trung Quốc vừa đặt chân đến là lại quen thói ăn như hùm như cọp, ăn thịt, ăn trái cây, ăn bánh mì, uống nhiều loại nước trái cây khác nhau. Đôi khi tôi cảm thấy rất xấu hổ vì người khác sẽ tò mò: Sao người Trung Quốc lại đói khát đến vậy? Phải chăng họ chưa bao giờ ăn những món này? Điều này đặc biệt đúng khi họ đi ăn buffet. Do đó, các khách sạn thường sắp xếp cho đoàn du lịch của Trung Quốc ở khu trong cùng, vì họ sợ chúng tôi sẽ ăn uống ầm ĩ và làm ảnh hưởng đến những du khách khác. Việc giáo dục văn hóa và hành vi của người dân khi đi du lịch cần được cải thiện – đây là cảm giác lớn nhất của tôi đã có khi đi tới rất nhiều quốc gia.

3. Du lịch chuyên sâu, cảm ngộ về cuộc sống thông qua du lịch

Cùng với sự phát triển của thời đại, mức độ sâu rộng của du lịch đã rất khác so với trước đây. Ban đầu là vừa đi vừa ngắm cảnh, đây được gọi là "du lịch"; sau đó là "ngắm cảnh", lái xe đi khắp nơi để thưởng ngoạn phong cảnh, cưỡi ngựa xem hoa, có rất ít thời gian để lưu lại; hiện tại thì "du lịch nghỉ dưỡng" đang trở thành xu thế – chọn một điểm đến, rồi dừng lại để thưởng thức nhân tình thế thái ở nơi đó, ngắm Mặt trời mọc Mặt trời lặn, cảm ngộ cuộc sống thông qua du lịch – đây là một ngưỡng cao hơn của du lịch.

Du lịch có thể giúp chúng ta thư giãn, thả lỏng cả tinh thần và thể xác, có thời gian để suy nghĩ. Du lịch có thể bồi đắp cảm xúc và hứng thú để giúp chúng ta quay trở lại làm việc và học tập hiệu quả hơn, chỉ đường dẫn lối cho tương lai của bạn. Du lịch là một phần quan trọng của cuộc sống. Tôi tin rằng du lịch phải có chiều sâu. Du lịch phải đồng hành với văn hóa. Nền kinh tế phát triển, nhưng chúng ta phải sử dụng bộ não của mình để suy nghĩ, trải nghiệm và du lịch. Tôi kỳ vọng vào văn hóa du lịch mang tính chuyên sâu và hy vọng hình thức du lịch này sẽ được cải thiện nhanh chóng.

Hạnh phúc không phải là một câu hỏi cần sự chứng minh, mà là một cảm giác thỏa mãn

Nhiều năm sau khi trở về Trung Quốc, tôi được một phóng viên của hãng Reuters phỏng vấn. Chúng tôi trò chuyện bằng tiếng Hebrew. Ông ấy hỏi tôi ba câu. Câu hỏi đầu tiên là: "Tại sao chị không quay trở lại Israel?" Tôi trả lời: "Israel là đất nước của tôi, nhưng Trung Quốc là nhà của tôi." Câu hỏi thứ hai: "Đối với chị, Israel và Trung Quốc, chị cảm thấy gần gũi với đất nước nào hơn?" Câu trả lời của tôi là: "Ví dụ nếu Trung Quốc và Israel cùng tham gia một giải đấu mang tính quốc tế, bất kể là giải nào, tranh cúp nào, tôi đều hy vọng đội Trung Quốc sẽ thắng!"

Câu hỏi thứ ba là: "Chị đã bươn chải gần như cả cuộc đời, tuổi trung niên mới đến Israel để tìm về nguồn cội, trải qua vô vàn đắng cay. Chị có hối hận với lựa chọn này không? Nếu được lựa chọn lại, liệu chị vẫn sẽ quay lại Israel chứ?"

Câu hỏi này, trong đầu tôi đã có sẵn câu trả lời: "Nếu là vì bản thân thì tôi sẽ không đi, bởi thực sự quá khổ sở; nhưng nếu là vì các con, tôi chắc chắn sẽ trở về, khổ đến mấy cũng về! Vì tôi có thể nhìn ra cuộc sống của các con sẽ khác biệt nhiều đến thế nào sau những trải nghiệm quý giá ở Israel. Nếu tôi không đưa chúng trở về một đất nước đặc biệt như Israel, để trải nghiệm cách nuôi dạy

hết sức độc đáo của người Do Thái, thì bây giờ chúng chắc chắn sẽ là một phiên bản khác hẳn!"

Tôi thấy mừng vì đã để bọn trẻ phải chịu đựng cảnh bom rơi đạn nổ ở Israel, nhặt quần áo mà người khác bỏ lại, kiếm tiền mua đồ bằng chính công sức của mình, phá vỡ rào cản văn hóa để kết bạn, bước ra thế giới sớm nhất có thể! Nhờ vậy mà cuộc sống của chúng trở nên khác biệt. Các con tôi sẽ không có ý thức dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa ích kỷ nông cạn. Chúng từ lâu đã nhận ra rằng "ngoài trời còn có trời cao hơn", thế giới rộng lớn vô cùng, bản lĩnh phải được tôi rèn hơn nữa.

Tôi nghĩ các bậc cha mẹ nên dành cho con cái tình yêu thương "tàn nhẫn", lấy kỷ luật gia đình để dẫn dắt trẻ sống một cuộc đời có ý nghĩa. Tôi khuyên các bạn trẻ nên bước ra thế giới càng sớm càng tốt, trải nghiệm các nền văn hóa và quốc gia khác nhau, trải nghiệm sự vất vả, khổ cực! Mọi người nên tìm về quê hương và tổ quốc của chính mình. Chỉ khi sớm nhận ra những điều này, chúng ta mới hiểu được rằng "trở về" là để có được hạnh phúc thực sự.

Cuộc đời tôi chẳng khác gì tích truyện "qua năm ải chém sáu tướng", nhưng giờ tôi đã thấm mệt rồi. Đời người gập ghềnh sóng gió rồi để làm gì?

Hãy nhìn cây cổ thụ trên đỉnh núi cao, hàng ngàn năm im lìm chứng kiến sự tranh quyền đoạt lợi và âm mưu thủ đoạn của loài người. Tôi ước mình được hóa thành một cây đại thụ như vậy, sừng sững trường tồn, thoát khỏi vòng xoáy cuộc đời. Cho dù là ánh dương hay mưa gió, là bụi trường hay phong sương, tôi của hiện tại không chỉ thể hiện được tất cả khả năng và nhuệ khí của bản thân, mà còn vô cùng điềm tĩnh và tự tôn, không bao giờ ỷ lại, không bao giờ nhọc công kiếm tìm. Đó chính là tôi. Khi gặp khó khăn, tôi không chờ đợi mà sẽ dũng cảm bước về phía trước. Tôi từng nghe: "Một vạn năm là quá dài, chúng ta cần tranh thủ thời gian." Cuộc sống đôi khi là không thể chờ đợi, con đường phía trước tuy thênh thang ngàn dặm, nhưng thông thường hãy luôn biết nắm bắt cơ hội ngàn vàng. Định mệnh thường nằm trong tay của chính bạn. Có thể bạn sở hữu năng khiếu thiên bẩm, cũng có thể bạn rất tầm thường, nhạt nhòa, nhưng bạn phải kiểm soát được vận mệnh của chính mình và dựa vào chính mình để phấn đấu.

Tháng 6 năm 2017, tôi đến Israel lần thứ tư, đứng trên ngả đường nơi tôi đã từng đổ mồ hôi sôi nước mắt, hồi tưởng lại mọi điều. Thứ ngưng đọng lại chính là việc trí tuệ của cha đã ảnh hưởng

đến toàn bộ cuộc đời tôi và giúp tôi giải tỏa cho chính mình! Suốt cuộc đời, tôi đã nhận được rất nhiều và cũng đánh mất rất nhiều, nhưng tôi bắt buộc phải biết buông bỏ, và ngay tại thời điểm này tôi đã thực hiện được nó. Tôi cảm nhận sâu sắc một điều rằng: đôi khi chúng ta cảm thấy quá mệt mỏi, chưa chắc vì chúng ta đã đi quá xa, mà là vì trên vai có quá nhiều gánh nặng; đôi khi chúng ta sống quá mệt mỏi, chưa chắc là vì chúng ta thiếu quá nhiều thứ, mà bởi chúng ta đòi hỏi quá nhiều. Cuộc sống tựa như một người nhặt rác rơi vào tình thế không thể quay đầu: muốn đi thật xa thì bạn không thể vác quá nặng mà bắt buộc phải thường xuyên dọn dẹp sọt rác của mình, vứt thứ gì hay để lại thứ gì – không nên do dự.

Trên thực tế, hạnh phúc không phải là câu hỏi cần chứng minh mà là cảm giác thỏa mãn. Do đó, bạn không thể sử dụng chất lượng cuộc sống của mình để chứng minh chỉ số hạnh phúc của mình, nhưng vừa hay, sự thỏa mãn của bạn có thể cho thấy hạnh phúc trong bạn. Cuộc sống rất ngắn ngủi, bạn không cần phải theo đuổi quá nhiều. Căn phòng trong tâm trí chúng ta rất nhỏ, bạn không cần phải chất chứa quá nhiều thứ. Một mái nhà không cần xa xỉ, chỉ cần vui vầy, ấm áp là được. Chỉ khi biết đủ thì con người sẽ vui vẻ, tâm hồn đơn giản sẽ hạnh phúc! Hiện tại, tôi rất hài lòng với cuộc sống của mình. Nếu có một cơ hội khác để lựa chọn, tôi vẫn sẽ chọn sống trong thời đại này.

Trong quá trình viết cuốn sách này, tôi đã có cơ hội nhìn lại cuộc đời mình, phát hiện ra rằng oán giận và sợ hãi là hai con quỷ luôn tồn tại bên trong con người. Cốt lõi của tu hành là để thoát khỏi sự phẫn nộ đối với quá khứ và nỗi sợ hãi đối với tương lai. Không có điều gì xảy ra với bạn mà không có lý do, cũng chẳng có ai vô duyên vô cớ xuất hiện trong cuộc sống của bạn – mỗi sự tương ngộ trên thế gian này đều được sắp đặt từ lâu; mọi cuộc gặp gỡ đều là định mệnh; tất thảy trải nghiệm trong cuộc sống đều là sự sắp xếp hoàn hảo nhất, chúng đến để giúp đỡ bạn, tạo tác nên bạn, chúng chính là phước lành của bạn. Cuối cùng, tôi muốn chúc bạn mọi điều tốt đẹp nhất: nỗ lực trọn đời, được yêu thương trọn đời, luôn đạt được những thứ mình mong muốn, luôn buông bỏ được những thứ nằm ngoài tầm tay.

Phụ Lục

27 câu triết ngôn người cha Do Thái dành tặng con gái

Về cuộc sống

1. Cuộc đời cũng giống như một phiên chợ, không nên mua ngay thứ mà mình nhìn thấy đầu tiên, con phải tiếp tục bước đi để xem những quầy hàng khác, con phải học cách so sánh.

2. Không gian chính là cơ hội, chi phí cũng là cơ hội. Khi đã bỏ ra chi phí để mua một món đồ, cũng có nghĩa là chúng ta đã từ bỏ các cơ hội khác. Cuộc sống cũng tương tự như vậy, mỗi chúng ta đều cần không gian. Nếu như mỗi người đều cố gắng lấp đầy cuộc sống của mình thì họ sẽ không có không gian để tìm kiếm cuộc sống mà họ mong muốn.

3. Vạn vật trên thế giới đều có logic sinh tồn. Chúng ta luôn phải giữ tâm thế kính sợ chúng chứ không được chiếm hữu chúng, càng không được phá hủy chúng.

4. Công việc là để sống một cuộc đời hạnh phúc hơn. Đừng chỉ vì mưu sinh mà lơ là việc tận hưởng cuộc sống. Nó sẽ khiến bạn đánh mất rất nhiều thứ tốt đẹp.

Về làm người

1. Làm người thì không được tùy tiện, bởi tùy tiện là mầm họa của sự bất hạnh.

2. Làm người phải luôn chừa một đường lùi cho người khác, cho dù bản thân đúng đắn mười phần, cũng phải để lại ba phần thể diện cho người khác.

3. Làm điều thiện mà muốn người khác thấy được thì không phải

là thiện; làm điều ác mà sợ người khác biết thì là đại ác.

4. Khi con buồn, đừng đưa ra bất kỳ quyết định nào; khi con vui, đừng đưa ra bất kỳ lời hứa nào; khi con tức giận, đừng làm gì cả!

5. Nếu không có tiền, con phải nỗ lực để trở thành người tốt; nếu có tiền, con cũng phải cố gắng trở thành người tốt. Bởi làm người tốt cũng sẽ cần đến tiền.

6. Không được thốt ra những câu hồ đồ như "đói chết mất", "mệt chết mất", "đau chết mất".

Về giao tiếp

1. Tình bạn cũng giống như quả trứng, rất dễ bị vỡ, vì vậy cần bảo vệ và nâng niu tình bạn. Đừng bao giờ dùng từ ngữ để làm tổn thương người khác. Dù gặp phải người mà mình không thích, con cũng phải từ chối lịch sự.

2. Không được bàn tán chuyện thị phi sau lưng người khác, chê cười khuyết điểm của họ. Không được tùy tiện đắc tội với người khác.

3. Tuyệt đối đừng nên tùy tiện oán hận ai đó. Nếu không may gặp phải một người đối xử rất tệ bạc với con, hãy nghĩ thử xem liệu người đó đã từng đối tốt với con chưa. Cho dù họ chỉ đối tốt với con duy nhất một lần, con cũng phải học cách ghi nhớ lần đối tốt đó, chứ không nên ghi nhớ 99 lần đối xử tệ của họ.

4. Khi lựa chọn một người đàn ông, đừng nhìn vào điều kiện kinh tế của anh ta. Điều mà con cần đánh giá là liệu người đó có quan tâm đến con hay không, có biết nhu cầu của con hay không. Người hiểu được nhu cầu của con mới là người thực lòng yêu con!

5. Làm người thì nhất định phải có lòng nhân từ, nếu đủ khả năng thì nên giúp đỡ những người yếu thế.

6. Nếu có khách đến chơi nhà, nhất định phải đối đãi cung kính. Phải rót hai tách trà để hai người uống trà với nhau. Không nên chỉ rót một tách trà để tiết kiệm.

7. Phải biết cân nhắc lời nói và hành vi của mình, gặp bất cứ chuyện gì cũng nên cư xử lịch sự, đối xử với người khác phải biết khiêm tốn.

8. Khi ăn không được phát thành tiếng, không nên chuyện trò ầm

ĩ. Khi nói chuyện chỉ nên đủ để hai người nghe thấy.

Về sự sinh tồn

1. Phàm là những điều chưa biết thì đều có rủi ro.

2. Khi xảy ra chuyện ngoài ý muốn, con phải: suy nghĩ ba lần, lùi ba bước, sau đó im lặng.

3. Nước, đừng chạm vào; điện, đừng chạm vào; bởi lẽ "Thủy hỏa vô tình".

4. Khi gặp phải khó khăn, con có thể đứng im tại chỗ, không được chạy lung tung không mục đích trong đêm tối, không được xông vào nơi xa lạ giữa đêm tối.

5. Trước khi một câu nói được cất lên, nó phải đi qua ba cánh cửa: bộ não, hàm răng và cái lưỡi. Chỉ khi vượt qua ba cánh cửa này, câu nói mới có thể thốt ra.

6. Không nên để lộ tiền bạc, quần áo cũng cần có túi giấu.

7. Cẩn thận với những món hời từ trên trời rơi xuống: có tiền thì để người khác nhặt, để công lao và vinh dự thuộc về người khác.

8. Sở dĩ nhiều người bị lừa gạt là bởi họ không thể chiến thắng được dục vọng của bản thân! Không được phép lấy tiền của người khác, phải chiến thắng được dục vọng của chính mình.

9. Chức năng của trang sức: thứ nhất là bảo tồn giá trị, thứ hai là tăng giá trị, và thứ ba là độ mệnh, cứu mạng.

Giấc mộng trở về của hai thế hệ

Tại sao tôi phải viết cuốn sách này? Trên thực tế, năm 2003, tức thời điểm trước khi ra mắt cuốn *Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương*, tôi đã nghĩ tới việc viết một cuốn sách như vậy. Nhưng liên tục gặp những gián đoạn và băn khoăn nên mãi tới năm nay, tôi mới hoàn thành. Viết ra câu chuyện về cuộc đời của cha và cuộc sống của chính mình cũng đồng nghĩa với việc lật lại quá khứ của dân Do Thái và người tị nạn Do Thái. Hồi tưởng lại cuộc sống phức tạp, bôn ba của bản thân, tôi chỉ có thể dùng ngàn vạn câu từ và cảm xúc để hình dung. Xin Chúa tiếp tục ban cho tôi sự can đảm, kiên nhẫn, thời gian và bình tĩnh kể lại để giúp tôi diễn giải trí tuệ của cha và những trải nghiệm sống đặc biệt của tôi cho độc giả quan tâm.

Trong một gia đình, tình mẫu tử là một dạng trí tuệ, và tình phụ tử cũng là một dạng trí tuệ. Cha tôi là một cụ ông Do Thái có học thức và rất thông tuệ. Có thể ông đã cảm thấy mình không thể ở bên con quá lâu. Khi tôi còn rất nhỏ, ông đã cho tôi biết bao sự giáo dục về cuộc sống, đó là điểm tựa quan trọng nhất trong cuộc đời tôi. Những lời cha dạy bảo, tôi luôn khắc ghi trong lòng suốt chặng đường đời. Cha vốn là người kiệm lời, không giống như một số cha mẹ sẽ thao thao bất tuyệt những câu lặp đi lặp lại; ông không bao giờ cãi vã với ai, cũng không bao giờ gằn giọng mắng nhiếc tôi, nhưng chỉ cần ông mở lời nói ra thì đó đều là những đạo lý mà cả đời tôi không quên và giúp tôi trong suốt cuộc đời.

Trong quá trình trưởng thành của tôi, cha luôn đặt việc giáo dục nhân cách lên hàng đầu. Ông từng viết những từ sau trong cuốn sổ tặng tôi – bác ái, cảm ơn, thành tín, nhẫn nại, lạc quan, và sau tất cả những chữ này, ông mới viết đến hai chữ "tri thức". Ý nghĩa của điều này, có lẽ không cần nói, các bạn cũng hiểu.

Với tư cách những bậc phụ huynh, chúng ta nên cho con cái của mình điều gì nhất? Đó không phải là vật chất, mà là tinh thần kề

vai chung sức giữa các thành viên trong gia đình, là phẩm cách kiên cường, tự tin của cả gia đình, là tình yêu thương không hề hối tiếc nhưng biết đặt đúng chỗ của cha mẹ dành cho con cái.

Tôi luôn biết ơn trí tuệ của cha và thế giới của những cuốn sách, đây là những điều khiến tôi có thể chịu được bao thăng trầm của cuộc đời. Dù từ nhỏ tôi đã biết mình khác biệt, nhưng cho tới tận hôm nay, khi nhìn lại giai đoạn đầu đời, trong lòng tôi vẫn dâng trào muôn vàn cảm xúc, rằng cuộc đời của mình lắm gian nan nhưng cũng độc đáo biết bao! Tôi đã trải qua "Cách mạng văn hóa", từng trải nghiệm tình cảnh thập tử nhất sinh, từng có những ước mơ đẹp đẽ và cũng từng nếm trải sự tàn khốc của hiện thực. Một người phụ nữ nhỏ bé như tôi đã trải qua những đợt sóng trào dữ dội của thời đại, trở thành chứng nhân của cả một thời đại. Tôi giống như một hành khách không tự nguyện bước lên chiếc xe mà bản thân không hề muốn đi. Nhưng cuộc sống là như vậy, bất kể trên tay đang cầm quân bài nào, chúng ta cũng phải chơi cho thật tốt.

Tôi từng cho rằng ông trời thật không công bằng. Tại sao lại để tôi sinh ra trong một gia đình phức tạp như vậy, giữa một thời đại bất trắc khó lường đến thế? Nhưng giờ tôi hiểu rằng nếu không trải nghiệm những điều đó, tôi sẽ không thể hoàn thành quá trình rèn luyện phía sau. Một vị lãnh đạo rất hiểu tôi đã nói: "Nếu để ai đó khác phải trải qua cuộc đời như chị, rất có thể người đó không phát điên thì cũng đoản mệnh." Tôi chỉ có thể đáp rằng: "Mọi người phụ nữ đều yếu đuối, nhưng họ sẽ trở nên cực kỳ mạnh mẽ khi được làm mẹ!" Tôi cần học theo những bông lúa mì biết cúi đầu, học theo tổng thống Lincoln – người đã cởi mũ để tỏ lòng kính trọng với người nông dân. Với tư cách một bà mẹ Do Thái sống ở Trung Quốc trong một thời gian dài, với sự nhiệt huyết và lòng biết ơn vô hạn đối với vùng đất này, tôi hy vọng có thể dùng sức lực ít ỏi của bản thân để tạo nên một chút thay đổi đối với hiện trạng.

Quá trình viết cuốn sách này cũng tựa như một hành trình hồi tưởng, đặc biệt là khi nhớ về những lời dạy bảo của cha khi tôi còn nhỏ, hay những giọt mồ hôi nước mắt khi dẫn đàn con tìm về cội nguồn. Điều này cũng giống như mở chiếc hộp Pandora, tâm trí tôi dâng tràn sự đau đớn, và đây rõ ràng không phải là một việc dễ dàng. Cuộc sống của tôi song hành cùng một giai đoạn thăng trầm của lịch sử, nó không thể nhảy vượt. Từ Thượng Hải đến Israel, rồi lại quay trở lại Thượng Hải, tôi đã thấy tương lai tuyệt vời, rất đáng mong chờ của Trung Quốc.

Ngay từ khi tôi còn nhỏ, cha đã dạy tôi phải biết "đối nhân vi thiện", dùng trí tuệ để sinh tồn, chỉ cho tôi vô vàn kiến thức nhân sinh, giúp tôi dần có sự chuẩn bị chu toàn cho tương lai của mình. Sau khi cha qua đời, tôi dần học được lòng khoan dung và cách chấp nhận. Sức mạnh từ sự giáo dưỡng của cha đã ảnh hưởng sâu sắc đến tôi, đồng hành cùng tôi suốt chặng đường đời, vì vậy tôi rất mực khao khát tìm về nguồn cội, khám phá những tinh hoa trí tuệ của dân tộc Do Thái.

Khi sống đến hôm nay – độ tuổi "Thất thập nhi tòng tâm sở dục, bất du quy" (70 tuổi làm theo ý mình nhưng không vượt quá giới hạn) như Khổng Tử từng nói, tôi thấy rõ rằng cứ sau mỗi một giai đoạn là lịch sử sẽ được lặp lại. Câu nói "thế sự xoay vần" của người xưa thực sự là chân lý. Cả cuộc đời tôi là giấc mơ trở về của hai thế hệ. Cha tôi đến Trung Quốc khi ông 40 tuổi. Khi tôi 40 tuổi, tôi đặt chân lên con đường trở về cội nguồn Israel. Thì ra điểm xuất phát của tôi cũng chính là vạch đích! Ngay cả khi chịu sự ngăn cách của thời cuộc, chẳng phải trong tim những người di cư xa xứ đều vẫn luôn đau đáu tâm nguyện "lá rụng về cội" hay sao? Thời nay, có rất nhiều người muốn ra nước ngoài du học, muốn được di dân định cư, chúng ta cũng phải giáo dục con cái theo cách này, rằng chỉ khi biết tôn trọng và trở về với nguồn cội của mình, chúng mới trở thành những người hạnh phúc, còn chúng ta cũng sẽ trở thành những bậc cha mẹ hạnh phúc.

Qua cuốn sách này, tôi cũng muốn cho mọi người biết rằng một hậu duệ Do Thái lớn lên ở Trung Quốc đã trở về quê hương của cha mình để thay ông tìm về cội nguồn, nhưng cuộc sống của cô ở nơi đó không được như mong muốn – những tháng ngày ở Israel rất cay đắng. Ở Đức có một đạo luật: Bất kỳ người Do Thái nào muốn đến Đức đều có thể nhập cư ngay lập tức. Nhưng lựa chọn của tôi là có thể đến Đức để du lịch chứ không nhập cư. Bạn có thể quyết định mình sẽ ở đâu, nhưng trái tim mới là thứ sẽ quyết định "nhà" của bạn ở đâu. Tôi đã trải qua thay đổi lớn trong phần lập kế hoạch cuộc sống: tôi trở về Israel – vùng đất mà thuở bé tôi từng "ngày đêm mong nhớ", để rồi cuối cùng lại nhận ra nhà của tôi ở Trung Quốc, chỉ khi được sống ở Thượng Hải, trái tim và tinh thần của tôi cuối cùng mới hòa làm một! Tôi và Thượng Hải đã cùng nhau trải qua những dông bão trong tiến trình lịch sử. Tôi chính là người con của Thượng Hải. Tôi đắm chìm trong văn hóa Trung Hoa và muốn được sống trong hòa bình trong vòng tay của Người. Tôi muốn ấp ôm Tổ quốc mình.

Tôi cũng muốn nói với những người đã hoặc đang có ý định tới nước khác nhập cư. Xin đừng nghĩ nước ngoài là thiên đường. Khi

được sống trong cảnh cơm no áo ấm, chúng ta càng phải biết cách trân trọng và biết ơn. Bằng không, chỉ đến khi trải nghiệm những mặt tối còn ít người biết đến của cuộc sống di dân, bạn mới hiểu được rằng Mặt trăng nước ngoài dù sáng đến mấy cũng chẳng thể đẹp bằng vầng trăng tổ quốc mình. Cho dù bạn mong muốn ở quốc gia nào, hãy nhớ: bất kể bạn ở đâu, bạn phải trở về Tổ quốc để tìm nguồn gốc của mình!

Nhớ về ngày hôm qua là để hướng tới một ngày mai tốt đẹp hơn. Với tư cách là hậu duệ của những người tị nạn Do Thái, tôi cảm thấy vô cùng biết ơn. Cảm ơn Hồng Khẩu, cảm ơn vùng đất Thượng Hải này, và cảm ơn "nàng" vì đã tiếp đón hàng ngàn người tị nạn Do Thái! Cảm ơn tất cả những người Trung Quốc vĩ đại đã giúp đỡ người Do Thái và đồng cảm với nỗi đau của họ!

Tác phẩm của tôi không chỉ là câu chuyện cá nhân mà còn là một bằng chứng để thế giới hiểu được mối quan hệ cùng chung hoạn nạn, tương thân tương ái giữa người dân Trung Quốc và người dân Do Thái. Tôi hy vọng việc xuất bản cuốn sách này sẽ làm sâu sắc thêm tình hữu nghị giữa Trung Quốc và Do Thái. Tôi muốn đóng góp công sức nhỏ bé của mình để trở thành một người truyền bá về tình hữu nghị Trung Quốc-Israel.

Cảm ơn những độc giả đã quan tâm đến phương thức giáo dục gia đình và văn hóa của người Do Thái, cảm ơn các bạn! Bởi việc các bạn chọn đọc cuốn sách này đã khiến thời gian và trải nghiệm của tôi trở nên có giá trị. Cuốn sách này đã hoàn thành được tâm nguyện của tôi. Tôi đã cố gắng cô đọng khi viết ra trí tuệ và phẩm hạnh mà cha để lại cho tôi, cùng những trải nghiệm và cách nuôi dạy con cái của người Do Thái, giúp rất nhiều người nhận được lợi ích từ đó.

Tôi sắp chào đón tuổi 70, cuốn sách này là món quà sinh nhật tôi tự tặng cho chính mình. Sau khi xuất bản, tôi dự định sẽ thực hiện những chuyến đi chia sẻ tiếp theo.

Mỗi người có những chuyến xe và hướng đi khác nhau trong cuộc sống. Chỉ trí tuệ mới có thể dẫn chúng ta đến với bến bờ hạnh phúc trong thế giới vô định này! Xin dành lời chúc phúc cho mọi người!

Sara Imas

“Bắt đầu từ nơi **bạn đứng.** Sử dụng những gì **bạn có**. Làm những gì **bạn có thể**.”

– Arthur Ashe